

**DANH SÁCH VÀO VÒNG 2 CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL JUNIOR 2015
(TOEFL JUNIOR CHALLENGE 2015)**

Sắp xếp theo Trường



Ngày thi:

25/Nov/15

THÀNH PHỐ

HÀ NỘI

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1	Trần Thị Minh Anh	22-Nov-03	51108675	6	6C	Ái Mộ	Long Biên
3	Phạm Quang Huy	05-Dec-04	51108674	6	6C	Ái Mộ	Long Biên
2	Vũ Nguyên Phương	14-Jan-03	51108676	7	7B	Ái Mộ	Long Biên
22	Đào Ngọc Châu Anh	10-Mar-04	51103631	6	6A1	Alpha	Thanh Xuân
20	Nguyễn Chí Nhật Anh	08-Jan-04	51103635	6	6A1	Alpha	Thanh Xuân
15	Nguyễn Phi Anh	03-Aug-04	51103648	6	6A3	Alpha	Thanh Xuân
34	Nguyễn Phương Anh	30-Jun-04	51103641	6	6A2	Alpha	Thanh Xuân
28	Nguyễn Thanh Phương Anh	16-Jul-04	51103642	6	6A2	Alpha	Thanh Xuân
30	Nguyễn Thiện Anh	04-Jan-04	51103650	6	6A3	Alpha	Thanh Xuân
13	Nguyễn Trần Châu Anh	21-Sep-04	51103651	6	6A3	Alpha	Thanh Xuân
37	Phan Anh	21-Aug-04	51103654	6	6A3	Alpha	Thanh Xuân
38	Vũ Huyền Anh	05-Dec-04	51103656	6	6A3	Alpha	Thanh Xuân
11	Nguyễn Tuấn Dũng	17-Jan-04	51103644	6	6A2	Alpha	Thanh Xuân
32	Đỗ Quang Duy	02-Oct-04	51103633	6	6A1	Alpha	Thanh Xuân
31	Đỗ Hồng Giang	18-Sep-04	51103632	6	6A1	Alpha	Thanh Xuân
33	Nguyễn Mạnh Hùng	21-Oct-04	51103639	6	6A2	Alpha	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
19	Đặng Quốc	Hưng	23-May-04	51103637	6	6A2	Alpha	Thanh Xuân
29	Phan Công	Khải	06-Apr-04	51103645	6	6A2	Alpha	Thanh Xuân
12	Nguyễn Hải Minh	Khôi	09-Oct-04	51103646	6	6A3	Alpha	Thanh Xuân
16	Phạm Trung	Kiên	11-Jul-04	51103653	6	6A3	Alpha	Thanh Xuân
26	Đinh Phương	Linh	12-Dec-04	51103638	6	6A2	Alpha	Thanh Xuân
36	Nguyễn Ngọc Hà	Linh	26-Oct-04	51103640	6	6A2	Alpha	Thanh Xuân
27	Hoàng Gia	Minh	10-Sep-04	51103634	6	6A1	Alpha	Thanh Xuân
4	Trần Hải	Minh	15-Sep-03	51103655	6	6A3	Alpha	Thanh Xuân
6	Nguyễn Thị Phương	Thảo	13-Nov-04	51103643	6	6A2	Alpha	Thanh Xuân
7	Nguyễn Thanh	Trang	03-Jul-04	51103649	6	6A3	Alpha	Thanh Xuân
17	Vũ Minh	Tường	04-Nov-04	51103657	6	6A3	Alpha	Thanh Xuân
18	Phùng Nguyễn Hà	Vy	17-Nov-04	51103636	6	6A1	Alpha	Thanh Xuân
24	Phùng Phương	Anh	31-Dec-03	51103666	7	7A3	Alpha	Thanh Xuân
8	Vũ Minh	Châu	20-Oct-03	51103668	7	7A3	Alpha	Thanh Xuân
23	Trần Thùy	Chi	26-Oct-03	51103659	7	7A1	Alpha	Thanh Xuân
14	Quách Thu	Huyền	28-Dec-03	51103667	7	7A3	Alpha	Thanh Xuân
5	Phạm Lê Việt	Khanh	05-Sep-03	51103661	7	7A2	Alpha	Thanh Xuân
10	Mai Nam	Khánh	13-Oct-03	51103660	7	7A2	Alpha	Thanh Xuân
25	Trần Khai	Kiệt	27-Nov-02	51103670	7	7A4	Alpha	Thanh Xuân
39	Đỗ Hạnh	Nguyên	17-Jul-03	51103662	7	7A3	Alpha	Thanh Xuân
21	Nguyễn Chánh Thiều	Nguyên	15-Oct-03	51103669	7	7A4	Alpha	Thanh Xuân
9	Nguyễn Khánh	Linh	21-Feb-02	51103673	8	8A2	Alpha	Thanh Xuân
35	Vũ Hải	Nam	20-Sep-02	51103630	8	8	Alpha	Thanh Xuân
65	Phan Thành	An	20-Mar-04	51103263	6	6A2	Archimedes Academy	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
125	Khổng Nguyễn Thái	Anh	20-Oct-04	51103259	6	6A2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
108	Nguyễn Châu	Anh	18-Apr-04	51103247	6	6A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
92	Nguyễn Nhật	Anh	21-Jun-04	51103309	6	6C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
100	Nguyễn Trịnh Phương	Anh	14-Jul-04	51103311	6	6C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
99	Phan Mỹ	Anh	05-Jan-04	51103288	6	6A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
75	Vũ Ngọc	Ánh	18-Oct-04	51103305	6	6C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
152	Nguyễn Minh	Châu	23-Sep-04	51103271	6	6A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
143	Phạm Quỳnh	Chi	18-Jan-04	51103262	6	6A2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
159	Vũ Thành	Công	28-May-04	51103255	6	6A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
63	Lucy Anh Nguyễn	Costigan	13-Oct-04	51103243	6	6A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
48	Ngô Quý	Đăng	18-Feb-04	51103299	6	6C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
62	Hồ Tiến	Đạt	26-Aug-04	51103242	6	6A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
114	Vũ Dương Trường	Đạt	15-Aug-04	51103254	6	6A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
130	Lê Hữu	Đức	17-Aug-04	51103278	6	6A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
162	Lê Nguyễn Thanh	Đức	05-Mar-04	51103296	6	6C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
151	Nguyễn Minh	Đức	20-Apr-04	51103270	6	6A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
154	Nguyễn Thùy	Dương	15-Sep-04	51103283	6	6A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
116	Nguyễn Đức	Duy	31-Mar-04	51103301	6	6C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
66	Nguyễn Việt Thái	Duy	03-May-04	51103312	6	6C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
142	Đặng Gia	Hân	29-Nov-04	51103256	6	6A2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
126	Nguyễn Xuân	Hoàng	31-Jan-04	51103284	6	6A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
132	Nguyễn Quang	Huy	07-Dec-04	51103302	6	6C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
61	Hồ Ngọc	Khánh	21-Jul-04	51103241	6	6A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
150	Khương Bảo	Khánh	19-Oct-04	51103260	6	6A2	Archimedes Academy	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
44	Trần An	Khánh	23-Feb-04	51103313	6	6C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
91	Trần Minh	Khoa	13-Nov-04	51103303	6	6C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
111	Mai Trọng	Khuê	17-Feb-04	51103298	6	6C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
90	Phùng Mai	Khuê	14-Jun-04	51103251	6	6A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
47	Bùi Bảo	Lâm	25-Aug-04	51103239	6	6A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
138	Bùi Thùy	Linh	28-Mar-04	51103275	6	6A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
97	Đặng Nhật	Linh	21-Sep-04	51103240	6	6A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
72	Phan Bảo Phương	Linh	20-Aug-04	51103272	6	6A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
64	Trương Hà	Linh	09-Jan-04	51103253	6	6A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
145	Phan Hải	Long	30-Jan-04	51103287	6	6A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
153	Tạ Quỳnh	Mai	13-Nov-04	51103273	6	6A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
113	Trần Nhật	Minh	29-Nov-04	51103252	6	6A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
115	Phạm Hà	My	16-Apr-04	51103286	6	6A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
158	Nguyễn Mai Hải	Nam	08-Feb-04	51103248	6	6A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
127	Vũ Phương	Nam	22-Oct-04	51103306	6	6C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
82	Hoàng Trung	Nghĩa	29-Sep-04	51103258	6	6A2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
107	Lưu Lê Minh	Ngọc	02-Oct-04	51103244	6	6A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
156	Đồng Nhật Khôi	Nguyên	15-Sep-04	51103295	6	6C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
89	Mã Hoàng Khánh	Nguyên	30-Aug-04	51103245	6	6A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
81	Nguyễn Bảo	Nhi	30-Jan-04	51103246	6	6A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
163	Lê Văn	Pháp	18-Apr-04	51103297	6	6C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
161	Đinh Thiên	Phúc	13-Jun-04	51103276	6	6A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
144	Lê Phan Hoàng	Phúc	09-Mar-04	51103268	6	6A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
83	Nguyễn Hoàng Linh	Phương	03-Nov-04	51103279	6	6A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
139	Trần Minh	Quân	26-Apr-04	51103290	6	6A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
110	Đỗ Xuân	Quang	17-Jan-04	51103294	6	6C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
160	Trương Ngọc Minh	Tâm	15-Nov-04	51103274	6	6A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
155	Phan Ngọc Đan	Thanh	04-Jan-04	51103289	6	6A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
131	Trịnh Phương	Thanh	01-Oct-04	51103292	6	6A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
109	Hoàng Ngô Thanh	Trang	03-Oct-04	51103266	6	6A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
98	Nguyễn Sơn	Tùng	22-Nov-04	51103281	6	6A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
128	Nguyễn Hồ Phương	Uyên	24-Sep-04	51103308	6	6C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
76	Nguyễn Phan	Vũ	22-Feb-04	51103310	6	6C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
52	Bùi Hữu Phan	Anh	25-Jun-03	51103360	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
84	Chu Tường	Anh	03-Feb-03	51103314	7	7A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
141	Đặng Thị Trung	Anh	03-Jul-03	51103334	7	7A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
164	Đào Minh	Anh	29-Aug-03	51103336	7	7A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
51	Hoàng Mai	Anh	13-Mar-03	51103349	7	7C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
165	Lê Minh	Anh	08-Jun-03	51103339	7	7A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
53	Lê Hoàng	Anh	26-Aug-03	51103362	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
85	Lê Hồng	Anh	30-Aug-03	51103315	7	7A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
40	Nguyễn Hà	Anh	26-Apr-03	51103316	7	7A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
78	Nguyễn Thị Nga	Anh	31-Mar-03	51103369	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
68	Quản Đức	Anh	09-Oct-03	51103356	7	7C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
136	Trần Quang	Anh	17-Dec-03	51103357	7	7C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
73	Phạm Ngọc	Bách	20-May-03	51103317	7	7A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
119	Mạc Đình Minh	Bảo	13-Jan-03	51103351	7	7C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
104	Nguyễn Quốc	Bảo	04-May-03	51103342	7	7A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
105	Phạm Gia	Bảo	07-May-03	51103372	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
124	Nguyễn Trọng Gia	Bình	24-Dec-03	51103370	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
133	Hoàng Quế	Chi	13-Sep-03	51103338	7	7A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
140	Hoàng Quỳnh	Chi	24-Apr-03	51103325	7	7A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
112	Vũ Thị Hà	Chi	01-Feb-03	51103333	7	7A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
42	Nguyễn Công	Chính	15-Aug-03	51103354	7	7C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
77	Đoàn Ngọc	Đại	16-Nov-03	51103361	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
69	Trần Nam	Dân	30-Mar-03	51103375	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
88	Nguyễn Đăng	Danh	14-Oct-03	51103365	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
57	Võ Minh	Đức	30-Dec-03	51103332	7	7A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
74	Phạm Hồ Quang	Dũng	03-Feb-03	51103373	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
86	Phan Tiến	Dũng	28-Oct-03	51103330	7	7A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
148	Bùi Thị Bạch	Dương	26-Jul-03	51103346	7	7C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
93	Lê Hương	Giang	25-Jul-03	51103326	7	7A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
147	Trương Ngân	Giang	01-Oct-03	51103345	7	7A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
149	Từ Hữu Hoàng	Giang	22-Nov-03	51103376	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
103	Nguyễn Thanh	Hà	19-Sep-03	51103329	7	7A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
43	Nguyễn Lê Đức	Hoàng	25-Oct-03	51103355	7	7C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
123	Nguyễn Quốc	Hưng	26-Oct-03	51103368	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
59	Trần Duy	Khang	22-Nov-03	51103374	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
49	Trần Bảo	Khôi	26-Feb-03	51103319	7	7A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
166	Trần Tuấn	Kiệt	08-Jul-03	51103344	7	7A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
50	Chử Hà	Linh	21-May-03	51103347	7	7C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
157	Đặng Thùy	Linh	28-Nov-03	51103335	7	7A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
102	Lê Vũ Phương	Linh	11-Jul-03	51103327	7	7A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
134	Nguyễn Hà	Linh	03-Aug-03	51103341	7	7A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
95	Hoàng Ngọc	Long	21-Nov-03	51103350	7	7C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
58	Bùi Đức	Minh	05-Jun-03	51103359	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
122	Ngô Quang	Minh	07-Jun-03	51103364	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
67	Trần Nguyệt	Minh	17-Aug-03	51103322	7	7A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
120	Vũ Tiến	Minh	21-Jul-02	51103358	7	7C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
94	Đinh Trà	My	15-Sep-03	51103348	7	7C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
121	Nghiêm Nguyễn Trà	My	05-Mar-03	51103363	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
117	Phạm Trà	My	19-Mar-03	51103318	7	7A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
129	Ngô Minh	Ngọc	19-Nov-03	51103328	7	7A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
101	Trần Minh	Ngọc	05-Oct-03	51103321	7	7A1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
118	Đỗ Kiến	Quốc	06-Jun-03	51103337	7	7A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
146	Võ Lê Anh	Trà	28-Oct-03	51103331	7	7A3	Archimedes Academy	Thanh Xuân
135	Trần Đức	Trọng	13-Sep-03	51103343	7	7A4	Archimedes Academy	Thanh Xuân
87	Nguyễn Anh	Tú	12-Oct-03	51103353	7	7C1	Archimedes Academy	Thanh Xuân
167	Nguyễn Đình Việt	Vinh	06-Jan-03	51103366	7	7C2	Archimedes Academy	Thanh Xuân
106	Nguyễn Đoàn Hùng	Anh	21-Nov-02	51103383	8	8C	Archimedes Academy	Thanh Xuân
41	Nguyễn Thái	Hà	12-Feb-02	51103385	8	8C	Archimedes Academy	Thanh Xuân
70	Bùi Tuấn	Hưng	05-Apr-02	51103378	8	8C	Archimedes Academy	Thanh Xuân
60	Lê Lan	Khanh	27-Feb-02	51103381	8	8C	Archimedes Academy	Thanh Xuân
55	Vũ Nam Trang	Linh	11-May-02	51103388	8	8C	Archimedes Academy	Thanh Xuân
45	Lê Nguyễn Chi	Mai	26-Nov-02	51103382	8	8C	Archimedes Academy	Thanh Xuân
96	Phan Chi	Mai	24-Jun-02	51103387	8	8C	Archimedes Academy	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
137	Nguyễn Đức	Mạnh	08-Nov-02	51103384	8	8C	Archimedes Academy	Thanh Xuân
80	Phạm Lê Nhật	Nam	10-Apr-02	51103386	8	8C	Archimedes Academy	Thanh Xuân
79	Chu Ngọc Thủy	Tiên	08-Dec-02	51103379	8	8C	Archimedes Academy	Thanh Xuân
54	Hoàng Huyền	Trang	08-Jun-02	51103380	8	8C	Archimedes Academy	Thanh Xuân
56	Đào Mai	Anh	05-Oct-01	51103389	9	9C	Archimedes Academy	Thanh Xuân
71	Nguyễn Thị Minh	Anh	14-Aug-01	51103390	9	9C	Archimedes Academy	Thanh Xuân
46	Phạm Minh	Châu	9-May-01	51103391	9	9C	Archimedes Academy	Thanh Xuân
174	Đỗ Quốc	An	10-Apr-04	51100622	6	6A6	Ba Đình	Ba Đình
170	Nguyễn Quỳnh	Anh	27-Oct-04	51100592	6	6A	Ba Đình	Ba Đình
169	Đặng Anh	Kiên	27-Oct-04	51100621	6	6A6	Ba Đình	Ba Đình
171	Bùi Thu	An	20-Dec-03	51100595	7	7A9	Ba Đình	Ba Đình
173	Nguyễn Linh	Chi	12-Mar-03	51100594	7	7A6	Ba Đình	Ba Đình
172	Trần An	Thư	23-Apr-02	51100596	8	8A8	Ba Đình	Ba Đình
168	Nguyễn Khánh	Linh	14-Oct-01	51100597	9	9H	Ba Đình	Ba Đình
240	Nguyễn Duy Minh	Anh	06-Feb-04	51102966	6	6	Ban Mai	Hà Đông
189	Nguyễn Mậu Hoàng	Anh	29-Nov-04	51102970	6	6	Ban Mai	Hà Đông
210	Nguyễn Ngọc Thùy	Anh	19-Jul-04	51102971	6	6	Ban Mai	Hà Đông
216	Nguyễn Quốc	Anh	27-Sep-04	51102956	6	6	Ban Mai	Hà Đông
233	Nguyễn Bảo Ngọc	Diệp	07-Nov-04	51102952	6	6	Ban Mai	Hà Đông
229	Lê Xuân	Đức	30-Aug-04	51102964	6	6	Ban Mai	Hà Đông
187	Nguyễn Đình Thái	Dương	22-Jul-04	51102953	6	6	Ban Mai	Hà Đông
243	Vũ Thùy	Dương	22-Jul-04	51102988	6	6	Ban Mai	Hà Đông
190	Phạm Hương	Giang	11-Oct-04	51102976	6	6	Ban Mai	Hà Đông
184	Đỗ Gia	Huy	30-Jul-04	51102946	6	6	Ban Mai	Hà Đông

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
247	Nguyễn Tường Đức	Huy	26-Mar-04	51102974	6	6	Ban Mai	Hà Đông
241	Nguyễn Khánh	Huyền	25-Dec-04	51102967	6	6	Ban Mai	Hà Đông
191	Dương Minh	Khuê	21-Jan-04	51102949	6	6	Ban Mai	Hà Đông
248	Phan Trung	Kiên	27-Oct-04	51102978	6	6	Ban Mai	Hà Đông
228	Phạm Hà	Kim	12-Mar-04	51102960	6	6	Ban Mai	Hà Đông
235	Nguyễn Thành	Lâm	28-Jul-04	51102973	6	6	Ban Mai	Hà Đông
218	Trương Công Bảo	Long	14-Nov-04	51102987	6	6	Ban Mai	Hà Đông
215	Bùi Lưu	Ly	17-Dec-04	51102950	6	6	Ban Mai	Hà Đông
209	Dương Huy	Minh	31-Aug-04	51102948	6	6	Ban Mai	Hà Đông
188	Lê Hoàng Nhật	Minh	14-Oct-04	51102962	6	6	Ban Mai	Hà Đông
244	Dư Đặng Kim	Ngân	22-Dec-04	51102947	6	6	Ban Mai	Hà Đông
220	Lê Hữu	Nghĩa	07-Dec-04	51102963	6	6	Ban Mai	Hà Đông
217	Trần Thị Yến	Nhi	12-Jul-04	51102980	6	6	Ban Mai	Hà Đông
195	Hoàng Lê	Phong	20-Oct-04	51102961	6	6	Ban Mai	Hà Đông
212	Trần Tuấn	Phong	13-Aug-04	51102986	6	6	Ban Mai	Hà Đông
194	Nguyễn Huy	Phương	03-Jul-04	51102955	6	6	Ban Mai	Hà Đông
238	Nguyễn Đỗ	Quyên	04-Oct-04	51102954	6	6	Ban Mai	Hà Đông
211	Phạm Thị Quý	Tâm	14-Nov-04	51102985	6	6	Ban Mai	Hà Đông
234	Nguyễn Mạnh	Thành	12-Mar-04	51102969	6	6	Ban Mai	Hà Đông
249	Phạm Minh	Thảo	23-Dec-04	51102983	6	6	Ban Mai	Hà Đông
239	Nguyễn Trường	Thịnh	11-Nov-04	51102959	6	6	Ban Mai	Hà Đông
196	Phạm Sỹ	Thịnh	28-Jan-04	51102984	6	6	Ban Mai	Hà Đông
208	Đặng Xuân	Tiến	17-Jan-04	51102945	6	6	Ban Mai	Hà Đông
245	Nguyễn Thành	Trung	12-Jul-04	51102957	6	6	Ban Mai	Hà Đông

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
246	Nguyễn Anh	Vũ	26-Apr-04	51102965	6	6	Ban Mai	Hà Đông
181	Đặng Hoàng	Anh	15-Oct-03	51102990	7	7	Ban Mai	Hà Đông
199	Lê Phương Lan	Anh	17-Feb-03	51102999	7	7	Ban Mai	Hà Đông
175	Nguyễn Phương	Anh	3-Jul-03	51103007	7	7	Ban Mai	Hà Đông
214	Nguyễn Trung	Anh	05-Dec-03	51103012	7	7	Ban Mai	Hà Đông
222	Tạ Mai	Anh	22-May-03	51103016	7	7	Ban Mai	Hà Đông
230	Nguyễn Nam	Bình	28-May-03	51103006	7	7	Ban Mai	Hà Đông
221	Phạm Thảo	Chi	20-May-03	51103014	7	7	Ban Mai	Hà Đông
226	Lê Thị Tâm	Đan	15-Apr-03	51103000	7	7	Ban Mai	Hà Đông
205	Nguyễn Hải	Đặng	13-Oct-03	51103004	7	7	Ban Mai	Hà Đông
242	Lê Quang	Đạt	30-May-03	51102982	7	7	Ban Mai	Hà Đông
200	Lê Trung	Dũng	03-Apr-03	51103001	7	7	Ban Mai	Hà Đông
231	Nguyễn Trần Trí	Dũng	22-Jul-03	51103011	7	7	Ban Mai	Hà Đông
186	Trần Công Nhật	Huy	17-Jan-03	51103018	7	7	Ban Mai	Hà Đông
232	Trần Khánh	Huyền	25-Oct-03	51103019	7	7	Ban Mai	Hà Đông
177	Nguyễn Tùng	Lâm	22-May-03	51103013	7	7	Ban Mai	Hà Đông
227	Nguyễn Thùy	Linh	29-Aug-03	51103010	7	7	Ban Mai	Hà Đông
180	Bùi Tuấn	Lộc	02-Feb-03	51102989	7	7	Ban Mai	Hà Đông
251	Ngô Thành	Long	07-Nov-03	51103003	7	7	Ban Mai	Hà Đông
250	Đỗ Thị Thanh	Mai	11-Feb-03	51102992	7	7	Ban Mai	Hà Đông
202	Trương Vũ Chi	Mai	15-Apr-03	51103021	7	7	Ban Mai	Hà Đông
237	Lê Nhật	Minh	31-Jul-03	51102998	7	7	Ban Mai	Hà Đông
197	Đỗ Lê Hà	My	20-Jul-03	51102991	7	7	Ban Mai	Hà Đông
225	Lê Hồng	Phát	23-Dec-03	51102996	7	7	Ban Mai	Hà Đông

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
201	Nguyễn Mai	Phương	12-Oct-03	51103008	7	7	Ban Mai	Hà Đông
236	Lê Hồng	Quang	15-Jul-03	51102997	7	7	Ban Mai	Hà Đông
206	Phan Thu	Quyên	28-Mar-03	51103015	7	7	Ban Mai	Hà Đông
213	Nguyễn Hoàng Thiên	Trang	03-Dec-03	51103005	7	7	Ban Mai	Hà Đông
198	Dương Việt	Trình	20-Aug-03	51102993	7	7	Ban Mai	Hà Đông
185	Hoàng Khắc Hà	Trung	07-Jul-03	51102995	7	7	Ban Mai	Hà Đông
176	Nguyễn Quốc	Tuấn	15-Oct-03	51103009	7	7	Ban Mai	Hà Đông
183	Hoàng Đào Ngọc	Việt	04-Aug-03	51102994	7	7	Ban Mai	Hà Đông
219	Mai Xuân	Vinh	25-Nov-03	51103002	7	7	Ban Mai	Hà Đông
223	Kiều Nguyễn Việt	Anh	12-Nov-02	51103025	8	8	Ban Mai	Hà Đông
193	Lê Bảo	Châu	05-Jul-02	51109126	8	8A1	Ban Mai	Hà Đông
253	Nguyễn Mạnh	Chúc	20-Sep-02	51103027	8	8	Ban Mai	Hà Đông
179	Nguyễn Vũ Nguyên	Đạt	28-Feb-02	51103029	8	8	Ban Mai	Hà Đông
203	Nguyễn Hữu	Đức	20-Dec-02	51103026	8	8	Ban Mai	Hà Đông
204	Phạm Vũ Thành	Hưng	16-Sep-02	51103030	8	8	Ban Mai	Hà Đông
224	Nguyễn Thị Hạnh	Mai	27-Nov-02	51103028	8	8	Ban Mai	Hà Đông
207	Nguyễn Vũ Đức	Minh	18-Sep-02	51109127	8	8A1	Ban Mai	Hà Đông
178	Phạm Minh	Phương	26-Sep-02	51103024	8	8	Ban Mai	Hà Đông
252	Bùi Phú	Quang	07-Jun-02	51103023	8	8	Ban Mai	Hà Đông
182	Nguyễn Phương	Linh	31-Dec-01	51103033	9	9	Ban Mai	Hà Đông
192	Lê Đức	Long	28-Apr-01	51103031	9	9	Ban Mai	Hà Đông
254	Đào Nguyên	Hạnh	24-Jul-02	51106969	8	8A	Bát Tràng	Gia Lâm
385	Bùi Quang	Anh	02-Jul-04	51106586	6	6A0	Bế Văn Đàn	Đống Đa
372	Lê Phan	Anh	22-Nov-04	51106637	6	6V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
337	Lê Quang	Anh	20-Jul-04	51106601	6	6A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
386	Nguyễn Hồng	Anh	19-Feb-04	51106595	6	6A1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
321	Nguyễn Phương	Anh	08-Jan-04	51106655	6	6V2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
369	Nguyễn Phương	Anh	10-Jun-04	51106589	6	6A0	Bế Văn Đàn	Đống Đa
391	Nguyễn Tiến	Anh	17-Jan-04	51106626	6	6T2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
350	Trần Ngọc	Ánh	15-Feb-04	51106591	6	6A0	Bế Văn Đàn	Đống Đa
319	Nguyễn Trọng Gia	Bảo	08-Jul-04	51106610	6	6A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
339	Lưu Tiến	Đức	13-Oct-04	51106638	6	6V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
409	Nguyễn Anh	Đức	21-Sep-04	51106622	6	6T2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
410	Nguyễn Minh	Đức	02-Nov-04	51106623	6	6T2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
416	Vũ Thanh	Dương	02-Jan-04	51106653	6	6V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
355	Phạm Lê	Hà	08-Jan-04	51106645	6	6V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
389	Trịnh Thu	Hà	01-Jan-04	51106615	6	6A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
352	Đào Trọng	Hiếu	11-Jun-04	51106619	6	6T2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
296	Phạm Minh	Khuê	10-Aug-04	51106646	6	6V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
311	Trần Khánh	Linh	17-Oct-04	51106647	6	6V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
387	Đào Hải	Long	31-Aug-04	51106599	6	6A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
412	Đỗ Ngọc	Mai	07-Jan-04	51106634	6	6V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
327	Phạm Tuấn	Mạnh	29-Sep-04	51106613	6	6A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
353	Phạm Tuấn	Minh	15-Sep-04	51106627	6	6T2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
373	Nguyễn Trà	My	08-Nov-04	51106643	6	6V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
354	Trần Hải	Nam	08-Sep-04	51106628	6	6T2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
390	Nguyễn Minh	Ngân	31-Oct-04	51106624	6	6T2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
370	Nguyễn Duy	Nguyên	07-Aug-04	51106594	6	6A1	Bế Văn Đàn	Đống Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
407	Minh	Nguyệt	22-Dec-04	51106603	6	6A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
411	Đỗ Hà	Phương	06-Sep-04	51106633	6	6V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
289	Nguyễn Minh	Quang	22-Oct-04	51106654	6	6V2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
320	Bế Nguyễn Hà	Sơn	05-Oct-04	51106631	6	6V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
413	Ngô Quang	Thái	07-Nov-04	51106639	6	6V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
414	Nguyễn Thị Phương	Thảo	25-Jul-04	51106641	6	6V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
406	Nguyễn Trần Phương	Thảo	10-Dec-04	51106596	6	6A1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
408	Hà Đức	Thịnh	10-Sep-04	51106617	6	6T1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
405	Hoàng Anh	Thư	21-Oct-04	51106588	6	6A0	Bế Văn Đàn	Đống Đa
351	Nguyễn Minh	Thư	16-Mar-04	51106618	6	6T1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
308	Trần Thị Quỳnh	Trâm	23-Oct-04	51106629	6	6T2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
328	Trần Mai	Trang	04-Feb-04	51106648	6	6V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
392	Trần Thị Thu	Trang	13-Sep-04	51106630	6	6T2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
371	Nguyễn Hữu	Trung	02-Dec-04	51106607	6	6A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
338	Nguyễn Hà	Uyên	29-Oct-04	51106605	6	6A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
415	Tường Thu	Uyên	18-Dec-04	51106650	6	6V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
326	Phạm Minh	Vũ	20-Nov-04	51106611	6	6A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
388	Nguyễn Diệu	Vy	29-Dec-04	51106604	6	6A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
343	Đình Hồng	Anh	11-Oct-03	51106674	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
313	Đoàn Mai	Anh	10-Jan-03	51106678	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
347	Đồng Việt	Anh	18-Dec-03	51106766	7	7T2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
433	Lê Đức	Anh	20-May-03	51106828	7	7V3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
424	Nguyễn Đức	Anh	29-Oct-03	51106722	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
377	Nguyễn Nhật	Anh	08-Oct-03	51106730	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
345	Nguyễn Phương	Anh	11-Nov-03	51106695	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
376	Nguyễn Thị Huyền	Anh	07-Oct-03	51106696	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
362	Nguyễn Thị Phương	Anh	15-Mar-03	51106792	7	7V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
357	Phan Quỳnh	Anh	18-Jul-03	51106701	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
335	Trần Mai	Anh	17-Aug-03	51106797	7	7V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
279	Nguyễn Thị Minh	Châu	08-Oct-03	51106697	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
274	Nguyễn Minh	Chi	27-Nov-03	51106753	7	7NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
359	Bùi Duy Minh	Đạt	06-Sep-03	51106708	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
379	Hoàng Minh	Đức	24-Nov-03	51106787	7	7V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
300	Nguyễn Minh	Đức	26-Oct-03	51106693	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
298	Lê Anh	Dũng	12-Jul-03	51106681	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
309	Nguyễn Đặng Thùy	Dương	14-Oct-03	51106691	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
427	Nguyễn Thùy	Dương	09-Dec-03	51106735	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
281	Phạm Anh	Duy	20-Feb-03	51106793	7	7V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
301	Đỗ Vân	Giang	21-Nov-03	51106749	7	7NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
431	Lê Ngân	Giang	23-Apr-03	51106769	7	7T2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
381	Nguyễn Thu	Hà	31-Mar-03	51106832	7	7V3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
361	Vũ Minh	Hà	09-Dec-03	51106745	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
331	Nguyễn Vũ	Hán	01-Nov-03	51106738	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
332	Lê Song	Hạnh	02-Dec-03	51106750	7	7NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
312	Dương Minh	Hiếu	13-Jul-03	51106659	7	7A1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
423	Lê Quỳnh	Hương	22-Sep-03	51106719	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
429	Nguyễn Tuấn	Huy	18-Feb-03	51106737	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
346	Nguyễn Ngọc	Huyền	30-Apr-03	51106754	7	7NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
333	Trần Trung	Kiên	09-Mar-03	51106759	7	7NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
334	Nguyễn Khoa	Lâm	21-Jul-03	51106791	7	7V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
322	Hà Khánh	Linh	09-Apr-03	51106718	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
273	Lương Thảo	Linh	04-Nov-03	51106752	7	7NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
378	Phạm Hà	Linh	13-Oct-03	51106740	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
302	Trương Vũ Khánh	Linh	28-Mar-03	51106760	7	7NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
428	Nguyễn Triệu Hải	Long	20-Nov-03	51106736	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
394	Lê Chi	Mai	02-Jun-03	51106683	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
297	Đặng Trần Nguyệt	Minh	01-Apr-03	51106673	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
425	Nguyễn Hoàng	Minh	25-Nov-03	51106724	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
340	Nguyễn Kim	Ngân	08-Aug-03	51106664	7	7A1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
303	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	28-Feb-03	51106818	7	7V2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
380	Nhũ Trọng	Nghĩa	19-Mar-03	51106820	7	7V2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
374	Lâm Khánh	Ngọc	24-Mar-03	51106680	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
419	Nguyễn Bích	Ngọc	15-May-03	51106690	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
356	Đoàn Hạnh	Nguyên	15-Aug-03	51106657	7	7A1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
400	Trần Hà	Nhân	09-Jul-03	51106834	7	7V3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
342	Đặng Bình	Nhi	04-Oct-03	51106672	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
348	Nguyễn Cẩm	Nhung	13-Jan-03	51106830	7	7V3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
275	Bùi Đức	Ninh	17-Apr-03	51106784	7	7V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
280	Vũ Hải	Ninh	23-Oct-03	51106761	7	7NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
395	Bùi Bảo	Phong	08-Sep-03	51106707	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
399	Phạm Văn	Phong	18-Oct-03	51106823	7	7V2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
330	Phạm Lâm	Phú	31-May-03	51106699	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
393	Nguyễn Hữu	Phúc	12-Dec-03	51106663	7	7A1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
316	Tạ Quang	Phúc	05-Apr-03	51106743	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
396	Chu Anh	Phương	08-Dec-03	51106747	7	7NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
397	Vũ Bích	Phương	16-Aug-03	51106798	7	7V1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
375	Lê Tú	Quyên	27-Sep-03	51106687	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
323	Nguyễn Quang	Sỹ	31-Dec-03	51106755	7	7NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
426	Nguyễn Phương	Thảo	13-Nov-03	51106731	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
290	Phạm Minh	Thảo	15-Nov-03	51106666	7	7A1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
422	Đỗ Thị Hoài	Thu	09-Feb-03	51106716	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
329	Lê Anh	Thư	04-Nov-03	51106682	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
398	Nguyễn Thanh	Thúy	11-Jun-03	51106817	7	7V2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
363	Phạm Doãn Thủy	Tiên	05-Jul-03	51106833	7	7V3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
421	Đỗ Huyền	Trang	02-Oct-03	51106715	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
272	Lê Ngọc Linh	Trang	28-Jul-03	51106685	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
269	Nguyễn Thị Thùy	Trang	28-Jul-03	51106665	7	7A1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
430	Vương Hà	Trang	19-Dec-03	51106746	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
299	Nguyễn Đức	Trung	11-Sep-03	51106692	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
358	Vũ Quốc	Trung	02-Oct-03	51106706	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
420	Đỗ Anh	Tuấn	26-Aug-03	51106714	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
417	Cao Xuân	Tùng	23-Jan-03	51106670	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
360	Phạm Hà	Vi	24-Sep-03	51106741	7	7A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
344	Đỗ Hoàng	Việt	29-Mar-03	51106676	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
418	Đỗ Trọng	Việt	06-Oct-03	51106677	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
341	Đàm Khánh	Vy	27-Oct-03	51106671	7	7A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
432	Nguyễn Hải	Yến	05-Dec-03	51106771	7	7T2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
383	Ma Quốc	An	27-Nov-02	51106895	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
314	Đào Quế	Anh	21-Feb-02	51106865	8	8A6	Bế Văn Đàn	Đống Đa
284	Nguyễn Minh	Anh	12-Mar-02	51106860	8	8A5	Bế Văn Đàn	Đống Đa
276	Nguyễn Thế	Anh	12-Mar-02	51106862	8	8A5	Bế Văn Đàn	Đống Đa
366	Trần Thùy	Anh	05-Feb-02	51106857	8	8A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
305	Trương Hà Hoài	Anh	16-Jul-02	51106907	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
282	Hà Vân	Chi	08-Nov-02	51106844	8	8A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
367	Nguyễn Thảo	Diệp	12-Feb-02	51106878	8	8A6	Bế Văn Đàn	Đống Đa
364	Lê Hà	Dương	08-Feb-02	51106837	8	8A1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
270	Trần Thùy	Dương	06-Nov-02	51106906	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
287	Nguyễn Tuấn	Duy	17-Sep-02	51106901	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
382	Đặng Thị Ngọc	Hà	06-May-02	51106849	8	8A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
255	Đặng Thu	Hiền	24-Oct-02	51106864	8	8A6	Bế Văn Đàn	Đống Đa
261	Lê Gia	Hiển	25-Aug-02	51106845	8	8A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
262	Nguyễn Gia	Hưng	23-Oct-02	51106897	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
291	Bùi Quang	Huy	15-Aug-02	51106890	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
402	Đoàn Bảo	Khanh	27-Jul-02	51106851	8	8A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
318	Nguyễn Phương	Khanh	24-Mar-02	51106899	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
277	Chu Quốc	Kiên	29-Aug-02	51106891	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
285	Đinh Ngọc	Mai	03-Oct-02	51106892	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
257	Nguyễn Lê Phương	Mai	1-Nov-02	51106898	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
263	Trần Đức	Minh	19-Feb-02	51106841	8	8A1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
349	Lê Văn	Nam	20-Dec-02	51106846	8	8A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
265	Vương Nguyễn Thùy	Phương	25-Apr-02	51106908	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
403	Phạm Trường Minh	Quang	03-Oct-02	51106855	8	8A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
256	Lê Đức	Tâm	12-Jun-02	51106894	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
304	Nguyễn Đức	Tâm	08-Dec-02	51106854	8	8A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
264	Trần Minh	Tâm	16-Aug-02	51106904	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
365	Bùi Thanh	Thảo	06-Jul-02	51106843	8	8A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
401	Lê Minh	Toàn	19-Apr-02	51106838	8	8A1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
317	Bùi Kiều	Trang	25-Jan-02	51106863	8	8A6	Bế Văn Đàn	Đống Đa
283	Đỗ Thị Ngân	Trang	01-Apr-02	51106850	8	8A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
286	Nguyễn Bảo	Trang	12-Mar-02	51106896	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
384	Nguyễn Quỳnh	Trang	09-May-02	51106900	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
258	Trần Thu	Trang	28-Apr-02	51106905	8	8NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
324	Trần Long	Vũ	03-Jul-02	51106856	8	8A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
288	Chu Kiều	Chi	16-Oct-01	51106916	9	9A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
325	Phan Minh	Đức	28-Oct-01	51106945	9	9A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
307	Đỗ Ngân	Giang	06-Jul-01	51106959	9	9NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
336	Bùi Minh	Hạnh	20-Dec-01	51106923	9	9A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
260	Trần Gia	Hiển	25-May-01	51106921	9	9A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
268	Hà Trung	Hiếu	23-Jul-01	51106960	9	9NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
293	Bạch Quốc	Khánh	12-Sep-01	51106915	9	9A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
294	Nguyễn Ngọc	Linh	14-Jan-01	51106939	9	9A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
306	Nguyễn Trang	Linh	31-May-01	51106918	9	9A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
266	Hồ Xuân	Lộc	26-Sep-01	51106910	9	9A1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
315	Nguyễn Thành	Luân	04-Mar-01	51106955	9	9A4	Bế Văn Đàn	Đống Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
267	Cao Tuấn	Minh	07-Dec-01	51106924	9	9A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
404	Nguyễn Phan Hải	Minh	10-Aug-01	51106941	9	9A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
292	Nguyễn Quang	Minh	22-May-01	51106911	9	9A1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
310	Phạm Mai	Ngọc	31-Jan-01	51109230	9	9NK	Bế Văn Đàn	Đống Đa
259	Vũ Trường	Sơn	17-Dec-01	51106914	9	9A1	Bế Văn Đàn	Đống Đa
434	Trương Bá	Thắng	03-Nov-01	51106950	9	9A3	Bế Văn Đàn	Đống Đa
278	Đỗ Linh	Trang	10-Apr-01	51106917	9	9A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
271	Phạm Minh	Trang	17-Dec-01	51106920	9	9A2	Bế Văn Đàn	Đống Đa
295	Tạ Lê Minh	Trí	20-Nov-01	51106957	9	9A4	Bế Văn Đàn	Đống Đa
368	Nguyễn Tú	Uyên	14-Nov-01	51106958	9	9A5	Bế Văn Đàn	Đống Đa
435	Lê Diệu	Quỳnh	17-Jul-02	51108677	9	9	BIS Ha Noi	Long Biên
436	Nguyễn Minh	Khôi	31-Oct-03	51107887	7	7A8	Cát Linh	Đống Đa
559	Hà Hồng	Anh	24-Jun-04	51100009	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
522	Hoàng Phan Ngọc	Anh	20-Nov-04	51100040	6	6A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
585	Nguyễn Mai	Anh	05-Dec-04	51100074	6	6A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
606	Nguyễn Phạm Hồng	Anh	08-Apr-04	51100019	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
574	Nguyễn Quỳnh	Anh	16-Mar-04	51100085	6	6A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
584	Nguyễn Thục	Anh	23-Aug-04	51100061	6	6A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
469	Phan Hà	Anh	25-Mar-04	51100045	6	6A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
597	Trần Việt	Anh	15-Oct-04	51100039	6	6A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
558	Đỗ Quốc	Bảo	25-Oct-04	51100008	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
456	Vũ Gia	Bình	16-Jun-04	51100103	6	6A7	Cầu Giấy	Cầu Giấy
593	Bùi Nhật Anh	Châu	27-Mar-04	51100069	6	6A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
529	Đàm Thị Tú	Châu	10-Sep-04	51100049	6	6A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
553	Nguyễn Minh	Châu	09-Sep-04	51100083	6	6A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
503	Vũ Ngọc Minh	Châu	11-Mar-04	51100068	6	6A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
598	Cù Mai	Chi	04-Mar-04	51100091	6	6A7	Cầu Giấy	Cầu Giấy
534	Nguyễn Mai	Chi	23-Dec-04	51100043	6	6A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
603	Phùng Linh	Đan	28-May-04	51100062	6	6A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
455	Nguyễn Thành	Đạt	16-Nov-04	51100098	6	6A7	Cầu Giấy	Cầu Giấy
568	Vương Huyền	Diệp	02-Dec-04	51109004	6		Cầu Giấy	Cầu Giấy
502	Lê Việt	Đức	21-May-04	51100028	6	6A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
472	Nguyễn Quý	Đức	12-Jan-04	51100084	6	6A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
589	Hoàng Thị Thùy	Dung	27-Feb-04	51100041	6	6A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
581	Nguyễn Việt	Dũng	20-May-04	51100022	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
573	Nguyễn Phạm Hương	Giang	19-Nov-04	51100076	6	6A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
540	Đặng Hoàng Minh	Hà	07-Mar-04	51100092	6	6A7	Cầu Giấy	Cầu Giấy
580	Nguyễn Thái	Hà	01-Sep-04	51100020	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
571	Nguyễn Minh	Hằng	01-Oct-04	51100029	6	6A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
591	Nguyễn Minh	Hạnh	01-Jan-04	51100044	6	6A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
496	Vũ Đức	Hạnh	28-May-04	51100102	6	6A7	Cầu Giấy	Cầu Giấy
495	Chu Đặng Khánh	Hòa	06-Feb-04	51100080	6	6A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
608	Nguyễn Ngọc Duy	Hưng	21-Jul-04	51100058	6	6A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
596	Võ Việt	Hương	04-Feb-04	51100027	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
607	Trần Quang	Huy	20-Oct-04	51100026	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
590	Nguyễn Đăng	Khải	27-Jul-04	51100042	6	6A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
520	Phạm Thị Minh	Khanh	18-Mar-04	51100034	6	6A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
524	Kiều Phạm Quốc	Khánh	03-Sep-04	51100071	6	6A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
468	Nguyễn Phúc	Khánh	04-Jun-04	51100031	6	6A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
567	Lê Trần	Khiêm	17-Feb-04	51109002	6		Cầu Giấy	Cầu Giấy
490	Nguyễn Mai	Khuê	26-Oct-04	51100018	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
530	Lê Tuấn	Kiệt	16-Jan-04	51100095	6	6A7	Cầu Giấy	Cầu Giấy
610	Nguyễn Hải	Lâm	10-Jul-04	51100097	6	6A7	Cầu Giấy	Cầu Giấy
551	Nguyễn Phạm Ngọc	Lâm	26-Jun-04	51100030	6	6A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
592	Hoàng Gia	Linh	29-Dec-04	51100051	6	6A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
572	Lê Khánh	Linh	04-Jan-04	51100054	6	6A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
493	Lê Phương	Linh	24-Aug-04	51100072	6	6A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
506	Lê Phương	Linh	05-Jan-04	51100094	6	6A7	Cầu Giấy	Cầu Giấy
577	Phạm Mai	Linh	06-Feb-04	51100087	6	6A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
599	Trần Khánh	Linh	15-Feb-04	51100100	6	6A7	Cầu Giấy	Cầu Giấy
601	Trần Khánh	Linh	13-Oct-04	51100038	6	6A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
600	Hà Thành	Long	02-Oct-04	51100010	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
576	Ngọ Minh	Long	20-Jul-04	51100082	6	6A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
564	Vũ Vân	Long	21-Sep-04	51100104	6	6A7	Cầu Giấy	Cầu Giấy
550	Nguyễn Huyền	Mai	21-Aug-04	51100016	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
470	Đinh Nhật	Minh	08-May-04	51100070	6	6A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
563	Lê Hoàng Bảo	Minh	03-Jan-04	51100081	6	6A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
523	Lê Hồng	Minh	08-May-04	51100053	6	6A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
492	Lê Ngọc	Minh	05-Aug-04	51100055	6	6A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
561	Nguyễn Quang	Minh	22-Nov-04	51100060	6	6A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
582	Phan Quang	Minh	05-Jan-04	51100024	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
562	Trần Bình	Minh	30-Dec-03	51100064	6	6A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
471	Trần Diệp	Minh	11-Feb-04	51100078	6	6A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
467	Lương Kiều	My	19-Oct-04	51100012	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
494	Phùng Thị Trà	My	09-Feb-04	51100077	6	6A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
602	Vũ Lê Hà	Mỹ	30-Sep-04	51100048	6	6A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
569	Nguyễn Hoài	Nam	24-Sep-04	51100015	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
501	Nguyễn Khôi	Nguyên	05-Nov-04	51100017	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
521	Phan Duy	Nguyên	10-Feb-04	51100036	6	6A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
491	Trần Khởi	Nguyễn	23-Dec-04	51100046	6	6A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
505	Vũ Hoàng Mai	Nhi	11-Apr-04	51100088	6	6A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
575	Nguyễn Đình	Phong	26-Mar-04	51100014	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
583	Trần Hà	Phương	18-Oct-04	51100025	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
536	Trần Thị Thu	Phương	16-Jan-04	51100066	6	6A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
609	Phạm Anh	Quân	11-Jun-04	51100086	6	6A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
533	Đặng Nhật	Quang	30-Jul-04	51100007	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
560	Hoàng Nam	Quốc	25-Oct-04	51100052	6	6A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
587	Chu Tiến	Thành	19-May-04	51100090	6	6A7	Cầu Giấy	Cầu Giấy
473	Nguyễn Anh	Thư	12-Jan-04	51100096	6	6A7	Cầu Giấy	Cầu Giấy
504	Nguyễn Anh	Thư	18-Jun-04	51100073	6	6A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
570	Nguyễn Thị Thu	Trang	16-Oct-04	51100021	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
538	Trần Ngọc	Trang	03-Jan-04	51100079	6	6A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
552	Văn Thu	Trang	29-Jul-04	51100047	6	6A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
537	Trần Thúy	Trúc	20-Jul-04	51100067	6	6A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
539	Bùi Chí	Trung	09-Jan-04	51100089	6	6A7	Cầu Giấy	Cầu Giấy
586	Phạm Thành	Trung	06-Sep-04	51100023	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
549	Lại Mạnh	Tuấn	13-Jul-04	51100011	6	6A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
535	Nguyễn Phú	Vinh	28-Mar-04	51100059	6	6A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
565	Nguyễn Vĩnh	An	12-Jun-03	51100156	7	7A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
578	Hoàng Dương Minh	Anh	20-Apr-03	51100146	7	7A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
514	Nguyễn Đăng Quỳnh	Anh	04-Jul-03	51100143	7	7A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
543	Nguyễn Ngọc Đức	Anh	09-Feb-03	51100136	7	7A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
509	Nguyễn Phan Hoàng	Anh	01-Jun-03	51100127	7	7A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
510	Phan Quỳnh	Anh	06-Jan-03	51100128	7	7A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
526	Trần Phương	Anh	04-Feb-03	51100141	7	7A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
437	Nguyễn Tùng	Bách	19-May-03	51100116	7	7A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
497	Lê Quỳnh	Chi	10-Oct-03	51100142	7	7A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
604	Vũ Thị Linh	Chi	26-Dec-03	51100145	7	7A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
527	Nguyễn Thiên	Cơ	13-Dec-03	51100150	7	7A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
459	Hoàng	Đức	30-Mar-03	51100121	7	7A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
457	Lê Minh	Đức	6-Dec-03	51100109	7	7A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
515	Lê Minh	Đức	20-Dec-03	51100148	7	7A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
513	Nguyễn Tuấn	Dũng	27-Nov-03	51100138	7	7A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
458	Nguyễn Thị Thùy	Dương	30-Aug-03	51100115	7	7A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
508	Phạm Thùy	Dương	08-Feb-03	51100117	7	7A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
594	Hồ Thu	Giang	25-Jan-03	51100120	7	7A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
554	Cao Nguyễn Hoàng	Hải	22-Dec-03	51100106	7	7A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
438	Phạm Nguyễn	Hùng	17-Mar-03	51100140	7	7A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
444	Kim Thanh	Huyền	7-Jul-03	51100133	7	7A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
542	Đoàn Minh	Khánh	25-Sep-03	51100132	7	7A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
512	Nguyễn Thị Thảo	Linh	19-Nov-03	51100137	7	7A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
511	Vũ Hương	Linh	14-Jun-03	51100130	7	7A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
477	Vũ Tùng	Linh	29-Dec-03	51100153	7	7A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
541	Hồ Chi	Mai	16-Jan-03	51100119	7	7A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
605	Lê Hồng	Minh	09-Jun-03	51100147	7	7A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
476	Phạm Nhật	Minh	28-Sep-03	51100151	7	7A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
460	Trần Chí	Minh	30-Dec-03	51100129	7	7A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
474	Lê Hà	Ngân	19-Apr-03	51100122	7	7A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
588	Nguyễn An	Nguyên	03-Mar-03	51100125	7	7A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
544	Phạm Hà	Phương	11-Jun-03	51100139	7	7A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
525	Ngô Hồng	Quân	24-Apr-03	51100124	7	7A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
579	Nguyễn Tất	Sáng	22-Aug-03	51100155	7	7A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
507	Cao Hải	Sơn	22-Oct-03	51100105	7	7A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
475	Nguyễn Khánh	Toàn	06-Jun-03	51100135	7	7A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
545	Phạm Tố	Uyên	28-May-03	51100157	7	7A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
465	Nghiêm Ngọc	Anh	4-Apr-02	51100213	8	8A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
451	Nguyễn Trang Thục	Anh	30-Apr-02	51100216	8	8A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
463	Nguyễn Đức	Bình	4-Nov-02	51100201	8	8A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
555	Nguyễn Hà	Chi	23-Aug-02	51100176	8	8A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
595	Nguyễn Vân	Chi	10-Jan-02	51100189	8	8A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
499	Trần Huyền	Chi	15-Aug-02	51100195	8	8A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
448	Trần Mai	Chi	21-Jun-02	51100196	8	8A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
484	Trần Minh	Đức	24-Dec-02	51100208	8	8A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
439	Vũ Đình	Dũng	4-Oct-02	51100181	8	8A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
478	Lê Thiên	Giang	08-Jul-02	51100166	8	8A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
447	Nguyễn Trường	Giang	3-Oct-02	51100178	8	8A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
445	Đỗ Quyên	Hạ	6-Jul-02	51100161	8	8A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
531	Đào Thị Minh	Hạnh	06-Jun-02	51100183	8	8A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
482	Trần Tuấn	Hiệp	19-Jul-02	51100180	8	8A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
461	Đinh Trung	Hiếu	14-Feb-02	51100184	8	8A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
449	Phạm Minh	Hoàng	19-Mar-02	51100205	8	8A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
440	Đỗ Việt	Hưng	20-Nov-02	51100219	8	8A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
464	Phạm Lê	Huy	6-Feb-02	51100203	8	8A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
500	Đặng Mai	Khanh	14-Jan-02	51100211	8	8A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
450	Nguyễn Ngọc	Linh	27-Mar-02	51100214	8	8A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
462	Nguyễn Thùy	Linh	28-Jun-02	51100188	8	8A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
517	Trần Khánh	Linh	10-Jul-02	51100207	8	8A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
486	Nguyễn Cẩm	Ly	09-Sep-02	51100224	8	8A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
546	Dương Phương	Mai	28-Jan-02	51100186	8	8A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
483	Lê Nhật	Minh	04-Dec-02	51100187	8	8A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
518	Nguyễn Vũ Phúc	Minh	08-Jul-02	51100217	8	8A5	Cầu Giấy	Cầu Giấy
485	Dương Đỗ Trà	My	03-May-02	51100220	8	8A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
481	Nguyễn Đức	Nam	17-Jan-02	51100175	8	8A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
453	Vũ Mạnh	Quân	25-Jun-02	51100233	8	8A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
479	Bùi Ngọc	Quang	16-Dec-02	51100172	8	8A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
556	Trần Thúy	Quỳnh	26-Sep-02	51100197	8	8A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
452	Nguyễn Minh	Tâm	7-May-02	51100225	8	8A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
528	Nguyễn Phương	Thảo	18-May-02	51100228	8	8A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
547	Phạm Thị Ngọc	Thu	08-Dec-02	51100206	8	8A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
446	Nguyễn Lan	Thương	19-Sep-02	51100168	8	8A1	Cầu Giấy	Cầu Giấy
480	Đặng Vũ Thùy	Trang	19-Oct-02	51100173	8	8A2	Cầu Giấy	Cầu Giấy
548	Hà Minh	Trí	31-Aug-02	51109005	8		Cầu Giấy	Cầu Giấy
498	Đỗ Hoàng Bảo	Trung	03-Sep-02	51100185	8	8A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
516	Phạm Mạnh	Tuấn	18-Aug-02	51100204	8	8A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
566	Phạm Hồng	Tùng	14-Nov-02	51100191	8	8A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
488	Nguyễn Thanh Hà	An	13-Mar-01	51100239	9	9A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
442	Trương Việt	An	12-Apr-01	51100246	9	9A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
557	Vũ Thị Hà	Anh	31-Aug-01	51100241	9	9A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
489	Nguyễn Chí	Đức	18-Dec-01	51100251	9	9A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
443	Lê Hương	Linh	20-Dec-01	51100249	9	9A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
441	Phạm Vũ Kiều	Mai	17-May-01	51100245	9	9A4	Cầu Giấy	Cầu Giấy
466	Dương Thị Xuân	Mỹ	4-Apr-01	51100236	9	9A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
519	Bùi Phương	Nam	14-Jun-01	51100248	9	9A6	Cầu Giấy	Cầu Giấy
532	Phạm Hồng	Ngọc	10-Feb-01	51100240	9	9A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
487	Nguyễn Đỗ Tú	Quyên	13-Sep-01	51100238	9	9A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
454	Lê Huyền	Trang	27-May-01	51100237	9	9A3	Cầu Giấy	Cầu Giấy
630	Đỗ Mạnh Quang	Anh	09-Jul-04	51101816	6	6A1	Chu Văn An	Thanh Trì
618	Phạm Thị Minh	Anh	27-Jul-04	51101827	6	6A3	Chu Văn An	Tây Hồ
619	Đặng Hoàng	Diệp	22-Dec-04	51101815	6	6A1	Chu Văn An	Tây Hồ
627	Lê Việt	Hùng	12-May-04	51101817	6	6A1	Chu Văn An	Thanh Trì
616	Nguyễn Hoàng	Linh	26-Sep-04	51101824	6	6A3	Chu Văn An	Tây Hồ
623	Đinh Hiền	Minh	02-Apr-04	51101819	6	6A3	Chu Văn An	Tây Hồ

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
624	Đỗ Hà	My	08-Feb-04	51101820	6	6A3	Chu Văn An	Tây Hồ
629	Lê Trọng	Nghĩa	18-Sep-04	51101831	6	6A4	Chu Văn An	Thanh Trì
617	Vũ Như	Ngọc	23-Aug-04	51101830	6	6A3	Chu Văn An	Tây Hồ
622	Đặng Minh	Phương	06-Dec-04	51101833	6	6A8	Chu Văn An	Tây Hồ
613	Lê Trần Bảo	Quân	25-May-04	51101822	6	6A3	Chu Văn An	Tây Hồ
620	Lê Ngọc	Quyên	26-Dec-04	51101821	6	6A3	Chu Văn An	Tây Hồ
625	Nguyễn Thục	Quyên	21-Oct-04	51101826	6	6A3	Chu Văn An	Tây Hồ
614	Vũ Minh	Thư	20-Dec-04	51101829	6	6A3	Chu Văn An	Tây Hồ
611	Nguyễn Thị Nhã	Văn	24-Sep-04	51101825	6	6A3	Chu Văn An	Tây Hồ
615	Phạm Thục	Vi	27-Aug-04	51101828	6	6A3	Chu Văn An	Tây Hồ
628	Lương Đức	Vũ	26-Aug-04	51101823	6	6A3	Chu Văn An	Thanh Trì
612	Nguyễn Hữu Hải	Đức	25-Nov-03	51101818	7	7A12	Chu Văn An	Tây Hồ
621	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	07-May-03	51101835	7	7A1	Chu Văn An	Tây Hồ
626	Vũ Trung	Nghĩa	22-May-02	51101839	8	8A3	Chu Văn An	Thanh Trì
673	Ngô Quang	An	16-Aug-04	51100316	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
647	Bùi Trịnh Huyền	Anh	02-Jan-04	51100259	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
672	Nguyễn Thị Nhật	Anh	08-Nov-04	51100281	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
683	Trần Duy	Anh	01-Dec-04	51100289	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
655	Phạm Như	Bách	30-Sep-04	51100331	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
742	Ngô Gia	Bảo	25-Jul-04	51100315	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
723	Đào Gia	Bình	03-Sep-04	51100297	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
635	Phạm Yến	Chi	16-Dec-04	51100286	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
684	Vũ Hà	Chi	21-Jun-04	51100292	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
710	Vũ Kim	Chi	26-Aug-04	51100336	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
674	Nguyễn Thành	Đạt	05-Apr-04	51100326	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
665	Nguyễn Đức	Doanh	06-Jun-04	51100273	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
741	Lê Sỹ	Đức	08-Nov-04	51100312	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
682	Tạ Yến	Dung	07-Oct-04	51100288	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
707	Đỗ Trần Anh	Duy	11-Jan-04	51100261	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
657	Lê Hương	Giang	25-Jun-04	51100309	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
721	Nguyễn Văn	Giáp	26-Feb-04	51100283	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
664	Lê Thu	Hà	09-Aug-04	51100267	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
637	Lương Quảng	Hà	05-Jul-04	51100313	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
690	Nguyễn Phương	Hà	31-Oct-04	51100278	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
681	Bùi Minh	Hiển	29-Feb-04	51100258	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
726	Hoàng Trọng	Hiếu	19-Feb-04	51100304	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
716	Nguyễn Minh	Hòa	17-Mar-04	51100378	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
695	Lê Việt	Hoàng	17-Mar-04	51100268	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
727	Lê Minh	Hưng	15-Feb-04	51100310	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
730	Lê Quang	Huy	06-Nov-04	51100264	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
689	Lê Thị Thanh	Huyền	14-May-04	51100265	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
737	Đinh Gia	Khiêm	15-Sep-04	51100298	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
733	Nguyễn Tường	Khoa	24-Jan-04	51100282	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
698	Hoàng Minh	Khuê	03-Feb-04	51100302	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
686	Ngô	Lâm	31-Dec-04	51100314	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
648	Phạm Ngọc	Lâm	13-Oct-04	51100330	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
642	Vũ Hoàng	Lân	11-Sep-04	51100335	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
736	Đặng Khương	Linh	29-Jun-04	51100296	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
724	Đỗ Ngọc	Linh	21-Feb-04	51100299	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
725	Đoàn Diệu	Linh	04-Oct-04	51100301	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
739	Khuất Ngọc Bảo	Linh	30-Apr-04	51100306	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
731	Nghiêm Thùy	Linh	12-Sep-04	51100270	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
709	Nguyễn Diệu	Linh	12-Aug-04	51100271	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
720	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	01-Jan-04	51100280	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
722	Phạm Khánh	Linh	13-Dec-04	51100285	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
668	Trần Mai	Linh	06-Aug-04	51100334	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
711	Vũ Thị Tâm	Linh	28-Feb-04	51100337	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
738	Hoàng Phi	Long	24-Jun-04	51100303	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
700	Nguyễn Tuấn	Minh	18-Jan-04	51100328	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
732	Nguyễn Ngọc Hà	My	19-Aug-04	51100277	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
743	Nguyễn Ngọc Thành	Nam	09-Nov-04	51100324	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
671	Mai Vân	Ngọc	07-Feb-04	51100269	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
744	Tổng Minh	Ngọc	15-Nov-04	51100333	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
658	Phạm Phương	Nhi	22-Nov-04	51100332	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
697	Chu Thành	Phong	06-Oct-04	51100295	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
735	Bùi Minh	Tâm	01-Sep-04	51100294	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
696	Nguyễn Đức	Tâm	05-Oct-04	51100272	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
691	Nguyễn Hoàng	Thái	12-Jun-04	51100320	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
636	Phương Hữu	Thịnh	23-Jun-04	51100287	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
667	Nguyễn Kiều	Trang	17-Jan-04	51100321	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
666	Nguyễn Quỳnh	Trang	30-Dec-04	51100279	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
734	Vũ Hà	Trang	21-Jun-04	51100293	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
745	Vũ Nguyễn Thảo	Trang	12-Apr-04	51100338	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
740	Lê Nguyễn Thanh	Tùng	12-Nov-04	51100311	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
699	Nguyễn Mạnh Hoàng	Tùng	18-Jan-04	51100323	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
708	Đoàn Quang	Việt	11-Dec-04	51100262	6	6E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
685	Lê Gia Tiến	Vinh	03-Oct-04	51100308	6	6G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
703	Trần Minh	An	16-Dec-03	51100358	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
631	Nguyễn Hoàng	Anh	9-Jan-03	51100350	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
680	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	03-Oct-03	51100379	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
728	Nguyễn Quang	Anh	11-Jul-03	51100380	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
662	Trần Nguyên	Anh	11-Jun-03	51100359	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
643	Trịnh Hải Minh	Anh	23-Nov-03	51100360	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
714	Vũ Phương	Anh	28-Jan-03	51100362	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
746	Lương Đức	Bình	11-Apr-03	51100369	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
692	Tạ Ngọc	Đạt	12-Apr-03	51100356	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
675	Đỗ Tiến	Đức	03-Nov-03	51100342	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
704	Nguyễn Anh	Đức	15-May-03	51100373	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
638	Ngô Thùy	Dương	19-Apr-03	51100348	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
688	Phạm Quỳnh Châu	Giang	19-May-03	51100353	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
660	Ngô Phương Nguyệt	Hà	09-Jun-03	51100347	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
650	Phan Lê Vĩnh	Hà	31-Jul-03	51100354	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
659	Chu Quang	Hiệp	27-Sep-05	51100340	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
747	Phạm Trung	Hiếu	09-Nov-03	51100385	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
701	Đỗ Duy	Hoàng	25-Apr-03	51100341	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
679	Ngô Thị Việt	Hương	25-Jul-03	51100372	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
676	Bùi Mạnh	Huy	01-Dec-03	51100366	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
729	Phan Anh	Khôi	28-Nov-03	51100386	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
646	Hoàng Gia	Linh	27-Aug-03	51100344	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
693	Nguyễn Hoàng	Long	23-Jun-03	51100375	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
677	Bùi Tuấn	Minh	22-Nov-03	51100367	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
661	Tạ Đức	Minh	27-Feb-03	51100355	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
706	Vương Quân Ngọc	Minh	22-Jul-03	51100388	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
717	Nguyễn Thành	Nam	03-Jun-03	51100381	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
669	Chu Bích	Ngọc	10-Jul-03	51100339	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
687	Nguyễn Hồng	Ngọc	18-Oct-03	51100351	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
649	Nguyễn Vũ Hải	Ngọc	14-Oct-03	51100352	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
694	Trần Đan	Nhi	03-Sep-03	51100387	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
718	Phạm Trần Vân	Phi	29-Nov-03	51100384	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
705	Nguyễn Đức	Phú	25-Apr-03	51100374	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
715	Nguyễn Mai	Phương	26-Jun-03	51100377	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
712	Hoàng Minh	Quân	04-Jan-03	51100345	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
651	Nghiêm Trung	Sơn	11-Nov-03	51100371	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
713	Lê Phương	Thảo	06-May-03	51100346	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
663	Nguyễn Nguyệt	Thu	26-Jun-03	51100363	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
702	Tạ Quỳnh	Trang	18-Jan-03	51100357	7	7E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
678	Đoàn Minh	Tuấn	07-Nov-03	51100368	7	7G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
633	Đỗ Hoàng	Anh	24-Aug-02	51100390	8	8G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
653	Nguyễn Xuân Duy	Anh	11-Sep-02	51100395	8	8G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
640	Nguyễn Ngọc	Dân	03-Oct-02	51100401	8	8H	Dịch Vọng	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
652	Nguyễn Khánh	Hạ	19-Sep-02	51100393	8	8G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
670	Lê Thị Thúy	Hồng	14-Nov-02	51100391	8	8G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
656	Hoàng Mỹ	Huyền	27-Jan-02	51100398	8	8H	Dịch Vọng	Cầu Giấy
634	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	28-Sep-02	51100400	8	8H	Dịch Vọng	Cầu Giấy
644	Đào Thu	Trang	18-Aug-02	51100389	8	8G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
645	Nguyễn Quỳnh	Trang	04-May-02	51100394	8	8G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
639	Phạm Mai	Uyên	11-Oct-02	51100396	8	8G	Dịch Vọng	Cầu Giấy
719	Nguyễn Thục	Anh	14-Aug-01	51100404	9	9E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
654	Nguyễn Thùy	Dương	06-Nov-01	51100405	9	9E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
632	Đỗ Hoàng	Nghiên	22-Dec-01	51100403	9	9E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
641	Thái Nguyễn Minh	Nhật	31-Jul-01	51100406	9	9E	Dịch Vọng	Cầu Giấy
749	Trịnh Phương	Linh	25-Mar-04	51102233	6	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy
748	Trương Hoàng	Anh	30-Aug-03	51102234	7	7A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy
781	Nguyễn Lê Vân	Anh	19-Feb-04	51107614	6	6A5	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
761	Triệu Huệ	Anh	24-Feb-04	51107599	6	6A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
763	Trương Quỳnh	Anh	25-Feb-04	51107621	6	6A5	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
771	Nguyễn Gia Đức	Bảo	25-Apr-04	51107591	6	6A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
762	Đỗ Trần Minh	Châu	27-Aug-04	51107572	6	6	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
786	Hoàng Hà	Giang	04-Feb-04	51107604	6	6A5	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
777	Ninh Đức	Hùng	18-Sep-04	51107580	6	6A1	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
759	Hoàng Gia	Huy	09-Aug-04	51107574	6	6A1	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
778	Trần Ngọc	Huy	20-Jan-04	51107582	6	6A1	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
765	Nguyễn Bảo	Khanh	26-Mar-04	51107588	6	6A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
768	Lê Khánh	Linh	15-Aug-04	51107586	6	6A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
782	Nguyễn Đặng Thùy	Linh	25-Nov-04	51107589	6	6A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
784	Nguyễn Thùy	Linh	01-Apr-04	51107594	6	6A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
760	Nguyễn Gia	Lộc	28-May-04	51107577	6	6A1	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
767	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	22-Dec-04	51107579	6	6A1	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
780	Hoàng Bảo	Ngọc	13-Nov-04	51107585	6	6A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
766	Nguyễn Minh	Ngọc	12-Oct-04	51107578	6	6A1	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
783	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	14-Oct-04	51107593	6	6A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
776	Nguyễn Thị Yến	Nhi	07-Dec-04	51107619	6	6A5	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
787	Nguyễn Đăng Minh	Quân	20-Nov-04	51107611	6	6A5	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
772	Nguyễn Trúc	Quân	12-Jun-04	51107595	6	6A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
769	Lê Minh	Tâm	16-Jun-04	51107607	6	6A5	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
773	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	07-Jul-04	51107616	6	6A5	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
775	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	23-Sep-04	51107615	6	6A5	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
785	Trần Thanh	Thủy	13-Nov-04	51107598	6	6A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
779	Bùi Quốc	Việt	28-Apr-04	51107583	6	6A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
752	Trần Hoàng	Việt	09-Mar-04	51107581	6	6A1	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
788	Dương Quốc	An	26-Oct-03	51107625	7	7A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
755	Nguyễn Bùi Thùy	Anh	02-Nov-03	51107627	7	7A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
764	Hoàng Minh	Châu	24-Dec-03	51107626	7	7A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
758	Phan Bảo	Châu	01-Jan-03	51107631	7	7A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
754	Dương Đức Phi	Hoàng	18-Dec-03	51107623	7	7A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
774	Nguyễn Duy	Long	24-Sep-03	51107628	7	7A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
753	Đỗ Đức	Minh	10-Jun-03	51107622	7	7A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
756	Nguyễn Thanh	Ngân	01-Oct-03	51107630	7	7A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
770	Dương Hương	Thảo	11-Jul-03	51107624	7	7A3	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
757	Chu Mai	Anh	11-Jul-02	51107633	8	8A2	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
751	Nguyễn Phương	Anh	18-Apr-02	51107634	8	8A2	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
750	Nguyễn Phạm Thanh	Tùng	14-Sep-02	51107632	8	8A1	Đô thị Việt Hưng	Long Biên
872	Tạ Phú	An	11-Nov-04	51103976	6	6C6	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1005	Nguyễn Thiên	Ân	12-Jul-04	51104036	6	6T3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1068	Đặng Hải	Anh	22-Apr-04	51103905	6	6A3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
991	Đặng Mai	Anh	18-May-04	51104043	6	6V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
828	Nguyễn Huệ Phương	Anh	27-Oct-04	51103942	6	6C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
979	Nguyễn Lâm	Anh	14-Feb-04	51104050	6	6V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
949	Nguyễn Nam	Anh	24-Dec-04	51103963	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1001	Nguyễn Phương	Anh	09-Jan-04	51103974	6	6C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
950	Nguyễn Trâm	Anh	08-Nov-04	51103964	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
997	Phạm Hải	Anh	01-Oct-04	51103917	6	6C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
832	Phạm Trần Hoàng	Anh	24-Jul-04	51103967	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
904	Nguyễn Hoàng	Ánh	20-Sep-04	51103940	6	6C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1075	Ngô Tuệ	Bình	05-Jan-04	51104046	6	6V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
984	Nguyễn Gia	Bình	04-Jan-04	51103939	6	6C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
948	Đỗ Minh	Châu	12-Oct-04	51103952	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
983	Lê Minh	Châu	08-Nov-04	51103915	6	6C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
919	Phùng Linh	Chi	14-Oct-04	51103890	6	6A3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
985	Nguyễn Hồng	Chuyên	24-Dec-04	51103960	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
853	Nguyễn Nhật	Cường	22-Nov-03	51109179	6	6C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
976	Nguyễn Linh	Đan	12-Jun-04	51104013	6	6S3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1062	Nguyễn Tâm	Đan	19-Dec-04	51104052	6	6V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1066	Phí Linh	Đan	08-Jan-04	51103889	6	6A3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1033	Lưu Ngọc	Diệp	28-Jul-04	51103911	6	6A4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1037	Lê Trung	Đức	26-Mar-04	51104030	6	6T3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
918	Ngô Minh	Đức	06-Jun-04	51103884	6	6A3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
959	Nguyễn Triệu	Dương	11-Aug-04	51103901	6	6A4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1024	Bùi Công	Duy	04-Aug-04	51104041	6	6V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1056	Nguyễn Minh	Duy	07-Dec-04	51103879	6	6A2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
960	Phạm Hoàng	Duy	30-Mar-00	51103903	6	6A5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
975	Trần Thế	Duy	23-Mar-04	51103989	6	6M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
990	Trường	Giang	10-Oct-04	51104007	6	6S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
961	Đinh Ngọc	Hà	04-Dec-04	51103951	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
905	Phạm Vũ Nhật	Hà	12-Jan-04	51103944	6	6C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
973	Trương Hải	Hà	15-Oct-04	51103930	6	6C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1061	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	03-Sep-04	51104051	6	6V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
999	Phạm Hồng	Hạnh	02-Nov-04	51103966	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1038	Bùi Trung	Hiếu	26-Aug-04	51104042	6	6V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
798	Chu Phúc	Hiếu	17-Feb-04	51103947	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
988	Ngô Quang	Hiếu	03-Jan-04	51103994	6	6S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
789	Vũ Bảo Liên	Hoa	2-Dec-03	51104008	6	6S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
909	Khuất Minh	Hoàng	14-Feb-04	51103970	6	6C6	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
958	Nguyễn Minh	Hoàng	14-Nov-04	51103893	6	6A4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
799	Nguyễn Mạnh	Hùng	20-Jun-04	51104014	6	6S3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1050	Tạ Đoàn Tuấn	Hưng	15-Nov-04	51104005	6	6S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
971	Bùi Thảo	Hương	08-Apr-04	51103918	6	6C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
888	Hoàng Ngọc	Hương	17-Mar-04	51103936	6	6C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
989	Chu Tuấn	Huy	29-Oct-04	51103996	6	6S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1069	Trịnh Dương Nhật	Huy	11-Sep-04	51103907	6	6A4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
892	Đỗ Quang	Khải	01-Aug-04	51103969	6	6C6	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1046	Đặng Linh	Khanh	24-Dec-04	51103921	6	6C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
866	Doãn Lê Hà	Khanh	14-Aug-04	51103934	6	6C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1004	Hoàng Cao	Khanh	16-Feb-04	51104019	6	6T1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
893	Trần Châu	Khanh	12-Jan-04	51104023	6	6T1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
797	Bùi Vân	Khánh	29-Aug-04	51103919	6	6C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
974	Đào Duy	Khánh	31-Aug-04	51103950	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1047	Lê Triệu	Khôi	22-Oct-04	51103993	6	6S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
826	Ngô Thụy Minh	Khuê	18-Jul-04	51103926	6	6C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
894	Nguyễn Đức	Kiên	04-Jun-04	51104031	6	6T3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
925	Nguyễn Vũ Đức	Kiên	15-Jan-04	51103985	6	6M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1044	Phan Ngọc	Lam	05-Mar-04	51103904	6	6A5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
873	Nguyễn Đình Tùng	Lâm	21-Nov-04	51103999	6	6S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
963	Nguyễn Ngọc	Lâm	10-Jun-04	51104015	6	6S3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
987	Vũ Đức	Lâm	22-May-04	51103990	6	6M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
920	Nguyễn Hoàng Bảo	Lan	03-Jun-04	51103941	6	6C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
906	Đặng Thị Khánh	Linh	06-Jan-04	51103949	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
889	Đoàn Phương	Linh	01-Mar-04	51103953	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
947	Hoàng Lê Gia	Linh	30-Oct-04	51103897	6	6A5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
868	Hoàng Vũ Diệu	Linh	25-Feb-04	51103937	6	6C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1006	Lê Hương Hà	Linh	09-Jul-04	51104044	6	6V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
870	Lương Khánh	Linh	12-Jan-04	51103956	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1002	Lý Linh	Linh	28-Nov-04	51103979	6	6C6	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
927	Ngô Diệp	Linh	12-Jun-04	51104011	6	6S3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
922	Nguyễn Bảo Nhật	Linh	13-May-04	51103958	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
962	Nguyễn Huyền	Linh	09-Aug-04	51103972	6	6C6	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
978	Nguyễn Khánh	Linh	13-Jun-04	51104048	6	6V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1057	Nguyễn Phan Ngọc	Linh	23-Oct-04	51103978	6	6C6	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1017	Tô Ngọc	Linh	05-Nov-04	51103880	6	6A2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1035	Nguyễn Nhật	Long	17-Mar-04	51104001	6	6S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1073	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Mai	08-Sep-04	51104035	6	6T3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
952	Mai Đức	Mạnh	14-Oct-04	51103981	6	6M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
867	Hàn Quốc	Minh	16-Jul-04	51103935	6	6C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
951	Lê Hà	Minh	24-May-04	51103971	6	6C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
891	Nguyễn Đức	Minh	14-Feb-04	51103959	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
912	Nguyễn Hoàng	Minh	27-Apr-04	51104026	6	6T2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1049	Nguyễn Nhật	Minh	02-Oct-04	51104002	6	6S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
908	Nguyễn Tuệ	Minh	04-Sep-04	51103965	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1074	Phạm Dương Anh	Minh	28-Jun-04	51104037	6	6T3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
834	Phạm Hoàng	Minh	06-Sep-04	51104003	6	6S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1003	Phạm Nguyễn Vũ	Minh	08-Jul-04	51103987	6	6M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
977	Phùng Tuấn	Minh	15-Jun-04	51104017	6	6S3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1016	Đặng Lê Hà	My	14-Oct-04	51103876	6	6A2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1034	Hà Kim	Ngân	05-Oct-04	51103924	6	6C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
972	Nguyễn Bảo	Ngân	08-Jul-04	51103927	6	6C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1032	Bùi Khánh	Ngọc	18-Dec-04	51103874	6	6C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
921	Hồ Bảo	Ngọc	08-Sep-04	51103954	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1052	Ngô Hoàng	Ngọc	18-Jun-04	51104045	6	6V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
970	Nguyễn Bích	Ngọc	27-Sep-04	51103916	6	6C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1070	Phan Thị Bảo	Ngọc	26-Jan-04	51103910	6	6A4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1009	Trần Gia Bảo	Ngọc	24-Aug-04	51104056	6	6V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
996	Lê Khánh	Nguyên	01-Nov-04	51103913	6	6C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1067	Nguyễn An	Nguyên	27-May-04	51103898	6	6A5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
907	Nguyễn Huy Khôi	Nguyên	05-Dec-04	51103961	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
829	Phạm Khôi	Nguyên	17-Jul-04	51103943	6	6C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
953	Phạm Minh	Nguyên	12-Oct-04	51104004	6	6S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
855	Nguyễn Đoàn Thu	Nguyệt	26-Oct-04	51104000	6	6S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
813	Bùi Hiền	Nhi	27-Aug-04	51103932	6	6C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
890	Hoàng Phương Yến	Nhi	09-Oct-04	51103955	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1021	Lý Phương	Nhi	25-Sep-04	51103991	6	6P	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
871	Nguyễn Lan	Nhi	13-Nov-04	51103962	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
995	Đặng Phùng Khiết	Như	10-Jan-04	51103912	6	6C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1019	Lê Minh	Phan	09-Jan-04	51103914	6	6C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1000	Đào Thiện	Phong	13-Dec-04	51103968	6	6C6	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
911	Phạm Xuân	Phong	30-Sep-04	51104021	6	6T1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
827	Nguyễn Như	Phú	02-Sep-04	51103929	6	6C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
833	Nguyễn Quang	Phúc	09-Feb-04	51103983	6	6M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1045	Phạm Kim	Phúc	23-Jan-04	51103909	6	6A3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
903	Đỗ Quỳnh	Phương	03-Feb-04	51103922	6	6C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1053	Phạm Anh	Phương	02-Aug-04	51104055	6	6V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
835	Hoàng Minh	Quân	01-Jun-04	51104029	6	6T3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
982	Lê Minh	Quân	07-Jun-04	51103878	6	6A2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1020	Nguyễn Mạnh	Quang	06-Nov-04	51103973	6	6C6	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1036	Nguyễn Tiến Nhật	Quang	29-Jun-04	51104027	6	6T2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
830	Đặng Thái Nam	Sơn	01-Aug-04	51103948	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1048	Lê Trần Gia	Sơn	05-Oct-04	51103998	6	6S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1018	Nguyễn Gia	Sơn	20-Nov-04	51103887	6	6A3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
986	Nguyễn Thái	Sơn	23-Jun-04	51103984	6	6M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
926	Phạm Bá Tất	Thắng	02-Feb-05	51103995	6	6S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1058	Cao Bá	Thành	01-May-04	51104018	6	6T1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1043	Lê Thạch	Thảo	22-Apr-04	51103883	6	6A3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1007	Nguyễn Cẩm	Thi	15-Sep-04	51104047	6	6V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1065	Lâm Quỳnh	Thu	24-Sep-04	51103877	6	6A2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1071	Lê Minh	Thu	17-Nov-04	51103997	6	6S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
865	Nguyễn Khánh	Thư	14-Dec-04	51103928	6	6C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1059	Lê Anh	Tôn	12-Feb-04	51104024	6	6T2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
874	Nguyễn Thị Uyển	Trân	01-Nov-04	51104054	6	6V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
998	Đỗ Quỳnh	Trang	05-May-04	51103923	6	6C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1072	Đỗ Thu	Trang	22-Jun-04	51104028	6	6T3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
923	Phan Lê Ngọc	Trang	08-Sep-04	51103975	6	6C6	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1023	Trần Huyền	Trang	13-Jun-04	51104040	6	6T3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
864	Lê Quốc	Trí	23-May-04	51103925	6	6C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1051	Nguyễn Minh	Trí	12-Sep-04	51104034	6	6T3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
831	Nguyễn Anh	Trung	21-Mar-04	51103957	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1064	Đinh Phạm Lâm	Tùng	03-Jul-04	51109176	6	6S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1022	Phạm Bùi	Tùng	16-Mar-04	51104016	6	6S3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1008	Nguyễn Khánh	Vân	11-Feb-04	51104049	6	6V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
910	Lê Trọng	Văn	01-Mar-04	51103980	6	6M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
964	Nguyễn Bách	Việt	10-Jul-04	51104025	6	6T2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
924	Bùi Minh	Vũ	25-Feb-04	51103977	6	6C5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
869	Nguyễn Cát	Vũ	10-Aug-04	51103938	6	6C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1060	Trần Hoàng	Vũ	10-Feb-04	51104038	6	6T3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
993	Kim Hồng	Anh	14-Jul-03	51104103	7	7S3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1014	Lê Hà	Anh	19-Nov-03	51104132	7	7V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
838	Lê Quốc	Anh	24-Sep-03	51104104	7	7S3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
899	Lương Quang	Anh	22-Nov-03	51104117	7	7T1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
896	Nguyễn Duy	Anh	02-Sep-03	51104092	7	7S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
965	Nguyễn Hải	Anh	02-Feb-03	51104093	7	7S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
915	Nguyễn Linh	Anh	10-Nov-02	51104094	7	7S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
856	Nguyễn Mỹ	Anh	30-Sep-03	51104079	7	7C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
841	Nguyễn Sỹ Nguyên	Anh	09-Dec-03	51104119	7	7T1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
876	Nguyễn Thế	Anh	28-Oct-03	51104061	7	7A7	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
879	Trần Phương	Anh	09-Apr-03	51104074	7	7C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
860	Trịnh Hoàng	Anh	19-Feb-03	51104129	7	7T1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1076	Vũ Tuấn	Anh	21-Oct-01	51104127	7	7T2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
928	Lê Minh	Châu	21-Nov-03	51104057	7	7A5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
966	Phạm Ngọc Bảo	Châu	12-Oct-03	51104097	7	7S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
878	Nguyễn Quỳnh	Chi	16-Dec-03	51104068	7	7C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1027	Nguyễn Thảo	Chi	24-Jul-03	51104110	7	7S4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
969	Lê Huyền	Cơ	08-Dec-03	51108877	7	7S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
875	Nguyễn Ngọc	Đại	28-Feb-03	51104059	7	7A5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
857	Vũ Hà	Duy	12-Aug-03	51104081	7	7C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1063	Phạm Quang	Hà	24-Jan-02	51104121	7	7T1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
815	Phạm Thị Nguyệt	Hà	21-Nov-03	51104135	7	7V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
854	Lê Minh	Hiển	30-Apr-03	51110244	7	7M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
858	Lâm Trí	Hiếu	18-Dec-03	51104105	7	7S4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
839	Nguyễn Minh	Hiếu	05-Aug-03	51104107	7	7S4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
954	Dương Hạnh	Hoa	26-Mar-03	51104064	7	7A8	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1013	Đặng Huy	Hoàng	28-Mar-03	51104116	7	7T1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1025	Tạ Quang	Huy	01-Sep-03	51104098	7	7S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
895	Nguyễn Đức	Khải	02-Feb-03	51104091	7	7S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
932	Dương Đức	Kiên	14-Sep-03	51104075	7	7C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
814	Nguyễn Trung	Kiên	17-Oct-03	51104095	7	7S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
913	Trần Lê	Kiên	09-Nov-03	51104072	7	7C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
837	Đào Ngọc	Lâm	11-Sep-03	51104085	7	7M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1010	Đào Trần Tùng	Lâm	29-Jan-03	51104063	7	7A8	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
859	Nguyễn Nhật	Lệ	16-May-03	51104118	7	7T1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
836	Nguyễn Thị Nhật	Linh	19-Dec-03	51104069	7	7C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
842	Nguyễn Trần Mai	Linh	27-Sep-03	51104134	7	7V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
930	Nguyễn Trần Thảo	Linh	07-Sep-03	51104062	7	7A7	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
800	Phạm Phương	Linh	18-Aug-03	51104070	7	7C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
931	Phan Trần Hà	Linh	11-Oct-03	51104071	7	7C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
980	Trần Đăng Nhật	Linh	24-Dec-03	51104080	7	7C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
936	Trần Thủy	Linh	07-Nov-03	51104100	7	7S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
937	Vũ Gia	Linh	24-Aug-03	51104101	7	7S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1012	Vũ Khánh	Linh	11-Aug-03	51104102	7	7S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
900	Nguyễn Hà	Ly	22-Apr-03	51104125	7	7T1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
934	Hoàng	Minh	11-Jun-03	51104082	7	7C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1042	Mai Nguyệt	Minh	12-Sep-03	51104124	7	7T2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
941	Nguyễn Nhật	Minh	20-May-03	51104128	7	7P	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1077	Nguyễn Nhật	Minh	15-Jun-03	51109180	7	7P	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
940	Vũ Nhật	Minh	05-Aug-03	51104122	7	7T1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
877	Lê Hà	My	23-Sep-03	51104067	7	7C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
882	Đỗ Minh	Ngọc	01-Aug-03	51104131	7	7V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
914	Nguyễn Bảo	Ngọc	20-Dec-03	51104090	7	7S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1026	Nguyễn Minh	Ngọc	12-Nov-03	51104108	7	7S4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
898	Tạ Hoàng Minh	Ngọc	05-Dec-03	51104111	7	7S4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
840	Đinh Văn Khôi	Nguyên	15-Dec-03	51104115	7	7S3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1040	Lê Uyên	Nhi	07-Jun-03	51104065	7	7A8	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
935	Thân Thế	Phong	27-Oct-03	51104099	7	7S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1041	Nguyễn Minh	Phương	10-Feb-03	51104066	7	7A8	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1011	Trần Minh	Phương	19-Jun-03	51104087	7	7M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
881	Vũ Tiến Minh	Quân	06-Jul-03	51104088	7	7M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
880	Khuất Duy Minh	Quang	03-Dec-03	51104076	7	7C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
933	Nguyễn Đức	Quang	14-Dec-03	51104078	7	7C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
967	Nguyễn Thái	Sơn	15-Dec-03	51104109	7	7S4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
939	Nguyễn Tùng	Sơn	24-Feb-03	51104120	7	7T1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1028	Hồ Trí	Thành	10-Oct-03	51104123	7	7T2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
897	Nguyễn Hương	Trà	20-Jul-03	51104106	7	7S4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1039	Nguyễn Ngọc	Trâm	17-Nov-03	51104058	7	7A5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
929	Nguyễn Ngọc Kiều	Trang	25-Aug-03	51104060	7	7A7	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1055	Tăng Linh	Trang	20-Oct-03	51104126	7	7T2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
955	Kiều Chí	Trung	21-Nov-03	51104086	7	7M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1054	Phạm Đăng	Trung	08-Dec-03	51104096	7	7S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
938	Trần Đăng	Tùng	03-Jul-03	51104114	7	7S	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
992	Đào Khánh	Vân	30-Nov-03	51104084	7	7M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
943	Trần Thanh	Vân	07-Jan-03	51104136	7	7V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
942	Lê Huyền	Vy	28-Nov-03	51104133	7	7V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
945	Trần Đức	An	03-Apr-02	51104176	8	8M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
801	Trần Hoàng	An	5-Feb-02	51104153	8	8C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
843	Lê Phương	Anh	28-Apr-02	51104141	8	8A3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
884	Nguyễn Châu	Anh	24-Dec-02	51104159	8	8C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
957	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	02-Oct-02	51104144	8	8A3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
794	Nguyễn Ngân	Anh	7-Aug-02	51104160	8	8C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
861	Nguyễn Quỳnh	Anh	03-Dec-02	51104170	8	8C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
956	Ngô Vũ Bảo	Chi	19-Aug-02	51104137	8	8A	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
806	Nguyễn Uyển	Chi	1-Oct-02	51104175	8	8M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
902	Phan Ngọc	Chi	04-Dec-02	51104185	8	8V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
848	Lê Thái	Chí	03-Jul-02	51104179	8	8T	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
849	Nguyễn Thế	Dân	12-May-02	51104180	8	8T	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
790	Lê Gia	Đức	15-Jan-02	51104148	8	8C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
823	Nguyễn Tuấn	Dũng	27-May-02	51104182	8	8T	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
845	Lê Thùy	Dương	28-Jun-02	51104156	8	8C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
818	Đỗ Thị Ngân	Hà	2-Mar-02	51104155	8	8C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
822	Lã Bảo	Hân	24-Nov-02	51104169	8	8C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
916	Nguyễn Thái	Hoàng	07-Oct-02	51104142	8	8A3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
944	Nguyễn Thị Út	Hương	08-Aug-02	51104143	8	8A3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
791	Lê Ngọc	Huyền	3-Mar-02	51104149	8	8C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
847	Nguyễn Tri	Khang	08-Aug-02	51104171	8	8C4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
850	Mai Lâm	Khanh	16-Dec-02	51104184	8	8V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
819	Lê Trần Hiếu	Linh	30-Jun-02	51104157	8	8C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
805	Bạch Ngọc	Minh	18-Jul-02	51104172	8	8M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
802	Nguyễn Nghiêm Huy	Minh	5-Mar-02	51104161	8	8C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
883	Nguyễn Quang	Minh	28-Jun-02	51104138	8	8A	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
844	Vũ Quốc	Minh	22-May-02	51104154	8	8C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
981	Hoàng Linh	Nga	10-Nov-02	51104183	8	8V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
885	Trần Trung	Nguyên	04-Feb-02	51104177	8	8S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
886	Trần Thị Huyền	Nhi	31-Oct-02	51104186	8	8V	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
804	Nguyễn Việt	Phương	19-Jul-02	51104168	8	8C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
820	Tôn Lương	Quân	25-Oct-02	51104164	8	8C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
817	Lê Phan Diễm	Quỳnh	25-Mar-02	51104150	8	8C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
901	Trương Công Tấn	Sang	28-Apr-02	51104140	8	8A1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
792	Nguyễn Trang	Thanh	12-Aug-02	51104151	8	8C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
821	Nguyễn Phương	Thảo	1-Mar-02	51104167	8	8C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
793	Lương Hải	Thu	30-Sep-02	51104158	8	8C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
816	Trịnh Minh	Thư	5-Nov-02	51104139	8	8A1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
968	Phan Thị Quỳnh	Trang	01-Oct-02	51104178	8	8S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1029	Doãn Minh	Trí	31-Dec-02	51104173	8	8M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
846	Phạm Đức	Trung	07-Jun-02	51104163	8	8C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1015	Nguyễn Hoàng	Tùng	31-Oct-02	51104146	8	8A4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
803	Vũ Trần Tuấn	Việt	4-Apr-02	51104165	8	8C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
994	Trần Anh	Vũ	11-Nov-02	51104147	8	8A4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
795	Mai Lê Lan	Ý	16-Oct-02	51104174	8	8M	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
812	Vũ Thành	An	20-May-01	51104210	9	9T	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
852	Phạm Ngọc	Anh	19-Feb-01	51104198	9	9C2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
809	Nguyễn Xuân	Đức	1-May-01	51104193	9	9C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
808	Nguyễn Thái	Hà	29-May-01	51104192	9	9C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
887	Nguyễn Minh	Hùng	13-Feb-01	51104208	9	9T	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
810	Dương Hoài Phương	Linh	19-Nov-01	51104203	9	9S4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
851	Nguyễn Ngọc Hải	Linh	07-Jun-01	51104189	9	9A5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
946	Nguyễn Phương	Linh	21-Aug-01	51104200	9	9S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
825	Trần Nguyên Thảo	Linh	14-Sep-01	51104194	9	9C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
796	Vũ Khánh	Linh	24-Jun-01	51104199	9	9C3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1030	Đặng Nhật	Minh	15-Jun-01	51104188	9	9A5	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
863	Kiều Hoàng	Ngân	09-Apr-01	51104204	9	9S4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1031	Nguyễn Lan	Nhi	25-Sep-01	51104205	9	9S4	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
807	Đỗ Xuân	San	23-Nov-01	51104191	9	9C1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
824	Đào Duy	Tùng	29-Sep-01	51104187	9	9A3	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
811	Phạm Khánh	Tùng	18-Dec-01	51104209	9	9T	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
862	Trần Khánh	Vân	09-Dec-01	51104202	9	9S1	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
917	Phan Đức	Việt	29-Sep-01	51104201	9	9S2	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm
1124	Trương Ngọc	Anh	26-Jul-04	51108787	6	6A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1114	Lê Thành	Đạt	20-Nov-04	51108781	6	6A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1092	Bùi Nhật	Linh	03-Feb-04	51108778	6	6A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1088	Đỗ Chi	Mai	06-Nov-04	51108780	6	6A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1085	Nguyễn Anh	Minh	25-Jun-04	51103885	6	6A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1118	Lê Yến	Nhi	05-Nov-04	51108782	6	6A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1127	Nguyễn Phương	Nhi	21-Jun-04	51108783	6	6A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1094	Trần Phạm Anh	Thư	22-Jan-04	51108785	6	6A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1093	Đàm Lâm	Tùng	10-Sep-04	51108779	6	6A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1089	Trần Hoàng	Vũ	07-Feb-04	51108784	6	6A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1115	Vũ Khánh	An	31-Oct-03	51108811	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1113	Lưu Quỳnh	Anh	04-Apr-03	51108792	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1105	Ngô Hồng	Anh	10-Jun-03	51108793	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1129	Nguyễn Hà Minh	Anh	25-Dec-03	51108798	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1107	Nguyễn Vy	Anh	22-Feb-03	51108801	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1095	Nguyễn Xuân Hà	Anh	15-Apr-03	51108802	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1108	Phan Hoàng	Bình	04-Aug-03	51108808	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1116	Bùi Đức	Hiếu	06-Jul-03	51108788	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1119	Phạm Đình Khánh	Hoàng	03-Feb-03	51108804	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1122	Phạm Thị Ngọc	Huyền	26-Oct-03	51108807	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1103	Ngô Tùng	Lâm	10-Jun-03	51108795	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1086	Vũ Ngọc	Lan	10-Nov-03	51108812	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1096	Phạm Thái Vũ	Long	04-Jul-03	51108806	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1079	Lương Thế	Minh	19-Dec-03	51108791	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1081	Nguyễn Đức	Minh	18-Jul-03	51108797	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1125	Ngô Phương	Ngân	15-Aug-03	51108794	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1080	Nguyễn Ánh	Ngọc	10-Apr-03	51108796	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1100	Cao Huyền	Nhi	06-Nov-03	51108789	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1120	Nguyễn Yến	Nhi	26-Jan-03	51108803	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1090	Lê Anh Minh	Phương	29-Nov-03	51108790	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1121	Phạm Mai	Phương	31-Oct-03	51108805	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1106	Nguyễn Mai	Thi	25-Dec-03	51108799	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1109	Trịnh Thanh	Tùng	03-Aug-03	51108810	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1104	Nguyễn Nam	Việt	05-Nov-03	51108800	7	7A3	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1099	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	01-Feb-02	51108827	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1084	Trần Minh	Châu	18-Jan-02	51108829	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1091	Lê Yến	Chi	27-Apr-02	51108818	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1110	Đỗ Hải	Đăng	18-Jun-02	51108814	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1083	Đoàn Văn Thái	Đức	7-Mar-02	51108816	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1123	Nguyễn Minh	Hiếu	18-Mar-02	51108823	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1082	Đặng Hoàng	Lan	27-Jan-02	51108813	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1126	Hoàng Diệu	Linh	09-Dec-02	51108817	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1102	Vũ Hải	Phong	01-Oct-02	51108830	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1098	Nguyễn Minh	Phúc	09-Oct-02	51108824	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1128	Nguyễn Hà	Phương	23-Jun-02	51108819	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1101	Nguyễn Thanh Mạnh	Quân	10-May-02	51108826	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1117	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	31-Aug-02	51108825	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1087	Nguyễn Huyền	Trang	02-Jan-02	51108821	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1078	Nguyễn Hoàng	Tú	13-Feb-02	51108820	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1097	Đỗ Ngọc Cát	Tường	10-Oct-02	51108815	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1111	Phan Anh	Vũ	08-Nov-02	51108828	8	8A2	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1112	Trần Thu	Trang	17-May-01	51108831	9	9A1	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang Hưng Yên
1130	Lê Gia	Hân	11-Nov-04	51106962	6	6A0	Đồng Đa	Đồng Đa
1132	Nguyễn Bằng	Linh	26-Jul-04	51106965	6	6A7	Đồng Đa	Đồng Đa
1131	Bùi Hoàng	Minh	15-Aug-04	51106964	6	6A7	Đồng Đa	Đồng Đa
1133	Phạm Lê Ngọc	Anh	03-Oct-03	51100002	7	7A8	Đông Ngạc	Bắc Từ Liêm
1134	Ngô Huyền	Trang	13-Sep-03	51100001	7	7A8	Đông Ngạc	Bắc Từ Liêm
1135	Nguyễn Vũ	Linh	31-Aug-02	51100493	8	8A	Đông Thái	Tây Hồ
1136	Nguyễn Minh	Hạnh	10-Jul-01	51100494	9	9E	Đông Thái	Tây Hồ
1137	Nguyễn Thu	Ngân	31-Dec-01	51100495	9	9E	Đông Thái	Tây Hồ
1138	Trần Thảo	Nguyên	04-Jun-01	51100496	9	9E	Đông Thái	Tây Hồ
1154	Trần Thị Hoài	An	12-Dec-04	51101269	6	6A5	FPT	Cầu Giấy
1176	Lê Minh	Anh	25-Apr-04	51101261	6	6A4	FPT	Cầu Giấy
1178	Nguyễn Việt	Anh	23-Jul-04	51101264	6	6A4	FPT	Cầu Giấy
1160	Nguyễn Vũ Trang	Anh	16-Oct-04	51101257	6	6A2	FPT	Cầu Giấy
1149	Nguyễn Thị Minh	Châu	12-Mar-04	51101246	6	6A1	FPT	Cầu Giấy
1153	Trần Ngọc Thành	Đạt	09-Oct-04	51101258	6	6A2	FPT	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1159	Ngô Hải	Hà	25-Oct-04	51101255	6	6A2	FPT	Cầu Giấy
1181	Nguyễn Quốc	Huy	09-Oct-04	51101263	6	6A4	FPT	Cầu Giấy
1142	Đặng Hoàng Lam	Khuê	06-Dec-04	51101251	6	6A2	FPT	Cầu Giấy
1180	Kiều Huyền	Lê	26-Nov-04	51101260	6	6A4	FPT	Cầu Giấy
1182	Nguyễn Thanh	Mai	13-Jan-04	51101268	6	6A5	FPT	Cầu Giấy
1158	Lưu Viết	Mạnh	25-Aug-04	51101254	6	6A2	FPT	Cầu Giấy
1151	Hà Bình	Minh	20-Oct-04	51101252	6	6A2	FPT	Cầu Giấy
1152	Hồ Thu	Nga	15-Jan-04	51101253	6	6A2	FPT	Cầu Giấy
1177	Trần Hồng	Phúc	17-Jun-04	51101249	6	6A1	FPT	Cầu Giấy
1169	Nguyễn Tùng	Sơn	31-Jul-04	51101247	6	6A1	FPT	Cầu Giấy
1150	Trần Thái	Sơn	28-Oct-04	51101250	6	6A1	FPT	Cầu Giấy
1175	Đinh Phương	Thảo	09-Oct-04	51101245	6	6A1	FPT	Cầu Giấy
1166	Trần Hoàng	Tùng	14-May-04	51101248	6	6A1	FPT	Cầu Giấy
1170	Vũ Thanh	Xuân	21-Jan-04	51101266	6	6A4	FPT	Cầu Giấy
1171	Lê Công	Chính	08-Mar-03	51101280	7	7A4	FPT	Cầu Giấy
1155	Nguyễn Thái	Đức	25-Sep-03	51101275	7	7A1	FPT	Cầu Giấy
1141	Nguyễn Trọng Thái	Đức	17-Jul-03	51101276	7	7A1	FPT	Cầu Giấy
1139	Tô Hương	Giang	14-Jun-03	51101278	7	7A1	FPT	Cầu Giấy
1156	Tăng An	Khuê	28-May-03	51101284	7	7A5	FPT	Cầu Giấy
1143	Trần	Lam	22-Mar-03	51101279	7	7A1	FPT	Cầu Giấy
1161	Phùng Đức	Mạnh	28-Oct-03	51101277	7	7A1	FPT	Cầu Giấy
1173	Lưu Đình Lê	Minh	23-Jan-03	51101272	7	7A1	FPT	Cầu Giấy
1140	Trần Tuấn	Nam	26-Oct-03	51101286	7	7A5	FPT	Cầu Giấy
1163	Vũ Hoàng	Nguyễn	28-Dec-03	51101282	7	7A4	FPT	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1167	Bùi Lê	Phúc	22-Feb-03	51101270	7	7A1	FPT	Cầu Giấy
1168	Lê Hà	Phương	02-Oct-03	51101271	7	7A1	FPT	Cầu Giấy
1162	Nguyễn Tuấn	Sơn	12-Dec-03	51101281	7	7A4	FPT	Cầu Giấy
1164	Nguyễn Quốc	Tuấn	06-Sep-03	51101283	7	7A5	FPT	Cầu Giấy
1183	Nguyễn Hải	Đặng	20-Aug-02	51101287	8	8A1	FPT	Cầu Giấy
1184	Nguyễn Hải	Long	11-Dec-02	51101291	8	8A1	FPT	Cầu Giấy
1174	Nguyễn Ngọc	Minh	28-Sep-02	51101295	8	8A2	FPT	Cầu Giấy
1146	Trần Hải	Nam	12-Jun-02	51101289	8	8A1	FPT	Cầu Giấy
1172	Lê Minh	Ngọc	19-Oct-02	51101293	8	8A2	FPT	Cầu Giấy
1147	Nguyễn Dạ Thảo	Nhi	27-Nov-02	51101294	8	8A2	FPT	Cầu Giấy
1157	Lê Hồng	Quang	29-Dec-02	51101292	8	8A2	FPT	Cầu Giấy
1165	Vương Ngọc	Trần	23-Oct-02	51101290	8	8A1	FPT	Cầu Giấy
1179	Võ Thùy	Trang	12-Mar-02	51101297	8	8A2	FPT	Cầu Giấy
1148	Lê Thu	Hương	18-Sep-01	51101298	9	9A1	FPT	Cầu Giấy
1144	Nguyễn Xuân Anh	Lâm	30-Aug-01	51101300	9	9A1	FPT	Cầu Giấy
1145	Nguyễn Thị Minh	Phương	01-Mar-01	51101299	9	9A1	FPT	Cầu Giấy
1212	Nguyễn Chúc	An	17-May-04	51107672	6	6A8	Gia Thụy	Long Biên
1192	Nguyễn Minh	Anh	16-Mar-04	51107674	6	6A8	Gia Thụy	Long Biên
1242	Nguyễn Nhật Mai	Anh	19-Jan-04	51107675	6	6A8	Gia Thụy	Long Biên
1241	Nguyễn Quang	Anh	03-Jun-04	51107663	6	6A7	Gia Thụy	Long Biên
1234	Phạm Thị Vân	Anh	06-May-04	51107658	6	6A6	Gia Thụy	Long Biên
1237	Hoàng Thu Hà	Chi	10-Jul-00	51107649	6	6A6	Gia Thụy	Long Biên
1205	Vũ Phương	Chi	15-Oct-04	51107659	6	6A6	Gia Thụy	Long Biên
1220	Bùi Minh	Chiến	02-Jul-04	51107645	6	6A6	Gia Thụy	Long Biên

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1238	Ngô Tuấn	Đức	03-Oct-04	51107652	6	6A6	Gia Thụy	Long Biên
1207	Trần Hữu	Đức	07-Oct-04	51107666	6	6A7	Gia Thụy	Long Biên
1228	Nguyễn Tuấn	Dũng	27-Apr-04	51107665	6	6A7	Gia Thụy	Long Biên
1197	Đào Bình	Dương	16-Jun-04	51107647	6	6A6	Gia Thụy	Long Biên
1233	Phạm Hoàng	Duy	20-Jan-04	51107657	6	6A6	Gia Thụy	Long Biên
1213	Nguyễn Thanh Hương	Giang	23-May-04	51107677	6	6A8	Gia Thụy	Long Biên
1219	Trịnh Lê Như	Giang	07-Feb-04	51107643	6	6A5	Gia Thụy	Long Biên
1218	Bùi Phạm Mai	Hân	08-Jul-04	51107636	6	6A5	Gia Thụy	Long Biên
1215	Bùi Gia	Hiếu	20-Mar-04	51107635	6	6A5	Gia Thụy	Long Biên
1229	Hoàng Việt	Hưng	10-Feb-04	51107637	6	6A5	Gia Thụy	Long Biên
1227	Nguyễn Quỳnh	Hương	02-Nov-04	51107664	6	6A7	Gia Thụy	Long Biên
1239	Nguyễn Thủy	Hương	08-Mar-04	51107656	6	6A6	Gia Thụy	Long Biên
1206	Bùi Duy	Kiệt	27-Feb-04	51107660	6	6A7	Gia Thụy	Long Biên
1216	Nguyễn Mạnh Trường	Kỳ	27-Apr-04	51107654	6	6A6	Gia Thụy	Long Biên
1230	Bùi Khánh	Linh	08-Mar-04	51107667	6	6A8	Gia Thụy	Long Biên
1217	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	17-Jul-04	51107655	6	6A6	Gia Thụy	Long Biên
1198	Ngô Hải	Long	25-Mar-04	51107651	6	6A6	Gia Thụy	Long Biên
1243	Nguyễn Phạm Ngọc	Mai	28-Nov-04	51107676	6	6A8	Gia Thụy	Long Biên
1211	Ngô Quang	Minh	21-Feb-04	51107639	6	6A5	Gia Thụy	Long Biên
1226	Nguyễn Anh	Minh	23-Nov-04	51107671	6	6A8	Gia Thụy	Long Biên
1235	Vũ Trần Tuấn	Minh	20-Aug-04	51107680	6	6A8	Gia Thụy	Long Biên
1225	Vũ Minh	Ngọc	16-Sep-04	51107644	6	6A5	Gia Thụy	Long Biên
1232	Cao Thái	Sơn	29-Jul-04	51107646	6	6A6	Gia Thụy	Long Biên
1224	Trần Minh	Thành	17-Nov-04	51107642	6	6A5	Gia Thụy	Long Biên

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1189	Đào Thiện Minh	Thy	14-Sep-04	51107668	6	6A8	Gia Thụy	Long Biên
1240	Nguyễn Hương	Trang	06-Feb-04	51107662	6	6A7	Gia Thụy	Long Biên
1204	Lê Thanh	Tùng	01-Nov-04	51107638	6	6A5	Gia Thụy	Long Biên
1236	Hoàng Đình	Vũ	19-Oct-04	51107648	6	6A6	Gia Thụy	Long Biên
1221	Phạm Trúc	Anh	03-Jun-03	51107696	7	7A6	Gia Thụy	Long Biên
1231	Lê Đình	Đại	13-Oct-03	51107682	7	7A2	Gia Thụy	Long Biên
1200	Lê Ngân	Giang	09-Feb-03	51107688	7	7A5	Gia Thụy	Long Biên
1187	Đoàn Thanh	Hà	15-Oct-03	51107686	7	7A5	Gia Thụy	Long Biên
1190	Nguyễn Long	Hải	23-Mar-03	51107690	7	7A5	Gia Thụy	Long Biên
1210	Nguyễn Thanh	Hằng	26-Dec-03	51107694	7	7A6	Gia Thụy	Long Biên
1199	Hoàng Khánh	Ly	05-Jul-03	51107687	7	7A5	Gia Thụy	Long Biên
1208	Phạm Tuấn	Minh	16-Jun-03	51107697	7	7A6	Gia Thụy	Long Biên
1186	Nguyễn Kiều	My	22-Oct-03	51107689	7	7A5	Gia Thụy	Long Biên
1214	Nguyễn Vũ Ánh	Ngọc	08-Sep-03	51107695	7	7A6	Gia Thụy	Long Biên
1244	Dương Minh	Quý	14-Sep-03	51107699	7	7A9	Gia Thụy	Long Biên
1185	Đỗ Đỗ	Quyên	18-Oct-03	51107685	7	7A5	Gia Thụy	Long Biên
1191	Nguyễn	Thành	29-Jun-03	51107693	7	7A6	Gia Thụy	Long Biên
1201	Nguyễn Hoàng Vân	Anh	31-Mar-02	51107703	8	8A6	Gia Thụy	Long Biên
1222	Cao Thảo	Bình	15-May-02	51107700	8	8A3	Gia Thụy	Long Biên
1193	Nguyễn Lê Minh	Đức	12-Mar-02	51107701	8	8A3	Gia Thụy	Long Biên
1223	Trần Mạnh	Dũng	15-Apr-02	51107710	8	8A6	Gia Thụy	Long Biên
1195	Nguyễn Quỳnh	Dương	23-Nov-02	51107704	8	8A6	Gia Thụy	Long Biên
1203	Trần Thành	Long	05-Dec-02	51107712	8	8A6	Gia Thụy	Long Biên
1209	Nguyễn Thành	Nam	26-Oct-02	51107705	8	8A6	Gia Thụy	Long Biên

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1188	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	12-Jul-02	51107706	8	8A6	Gia Thụy	Long Biên
1194	Đào Thanh	Nhung	26-Jul-02	51107702	8	8A6	Gia Thụy	Long Biên
1196	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	01-Nov-02	51107707	8	8A6	Gia Thụy	Long Biên
1202	Trần Phương	Thảo	26-Oct-02	51107711	8	8A6	Gia Thụy	Long Biên
1262	Vũ Minh	Anh	18-Dec-04	51100600	6	6A10	Giảng Võ	Ba Đình
1260	Đỗ Minh	Hiền	02-Mar-04	51100604	6	6A5	Giảng Võ	Ba Đình
1255	Nguyễn Hoàng	Hiếu	14-Aug-04	51100598	6	6A1	Giảng Võ	Ba Đình
1258	Trần Chí	Hiếu	12-Jun-04	51100602	6	6A3	Giảng Võ	Ba Đình
1246	Nguyễn Tuấn	Hưng	19-Jun-03	51100601	6	6A2	Giảng Võ	Ba Đình
1251	Trương Huyền	Trang	08-Apr-04	51100603	6	6A3	Giảng Võ	Ba Đình
1256	Phạm Minh	Anh	27-Oct-03	51100610	7	7A3	Giảng Võ	Ba Đình
1259	Vũ Hà	Chi	20-Mar-03	51100612	7	7A7	Giảng Võ	Ba Đình
1252	Phan Nhật Minh	Hà	10-Dec-03	51100606	7	7A10	Giảng Võ	Ba Đình
1249	Hoàng Hải	Khanh	06-Sep-03	51100611	7	7A3	Giảng Võ	Ba Đình
1253	Trần Phương	Linh	18-Dec-03	51100607	7	7A2	Giảng Võ	Ba Đình
1250	Vũ Tuấn	Minh	11-Dec-03	51100613	7	7A9	Giảng Võ	Ba Đình
1257	Đồng Phương Minh	Ngọc	24-Sep-03	51100608	7	7A20	Giảng Võ	Ba Đình
1261	Lưu Thị Thanh	Tâm	18-Jul-03	51100609	7	7A20	Giảng Võ	Ba Đình
1248	Vũ Tuấn	Dũng	20-Nov-02	51100615	8	8A2	Giảng Võ	Ba Đình
1245	Nguyễn Quang	Vinh	4-Sep-02	51100614	8	8A2	Giảng Võ	Ba Đình
1247	Trần Trà Thiên	Phúc	23-Jul-01	51100616	9	9A12	Giảng Võ	Ba Đình
1254	Lê Thu	Phương	12-Jan-01	51100617	9	9P	Giảng Võ	Ba Đình
1264	Bùi Thị Thùy	Dung	06-Mar-03	51108600	7	7C	Giáp Bát	Hoàng Mai
1263	Trần Hải	Linh	15-Oct-03	51108601	7	7C	Giáp Bát	Hoàng Mai

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1310	Lê Chúc	Anh	20-May-04	51100509	6	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1308	Nguyễn Tú	Anh	21-Jul-04	51100504	6	6A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1332	Vũ Quang	Anh	02-Nov-04	51100507	6	6A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1274	Hoàng Minh	Châu	13-Sep-04	51100500	6	6A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1339	Phạm Lê Hồng	Gia	21-Jun-04	51100521	6	6A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1337	Hoàng Huy	Hải	01-Dec-04	51100518	6	6A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1334	Vũ Đức	Hiệp	04-Sep-04	51100523	6	6A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1305	Ngô Thị Mai	Hoa	16-Jun-04	51100513	6	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1335	Nguyễn Phương	Hoài	13-Jun-04	51100503	6	6A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1304	Lê Tuấn	Hoàng	03-Jan-04	51100510	6	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1323	Trương Thành	Huy	08-Apr-04	51100522	6	6A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1311	Phùng Trúc	Linh	15-Feb-04	51100516	6	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1318	Lê Phan Khánh	Nam	06-Jul-04	51100497	6	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1306	Nguyễn Thị Giang	Ngân	25-Aug-04	51100515	6	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1281	Đặng Hoàng Minh	Nghĩa	25-Apr-04	51100508	6	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1329	Phạm Lan	Nhi	01-Mar-04	51100520	6	6A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1333	Lee Jia	Qì	11-Mar-04	51100512	6	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1280	Trần Kiến	Quốc	06-Jun-04	51100506	6	6A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1270	Trịnh Minh	Tâm	19-Oct-04	51100517	6	6A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1322	Lê Quý	Thái	01-Nov-03	51100501	6	6A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1317	Nguyễn Minh	Trang	14-Dec-04	51109003	6		Hà Nội Academy	Tây Hồ
1309	Phạm Thùy	Trang	04-Dec-04	51100505	6	6A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1319	Nguyễn Lê	Tùng	07-Mar-04	51100502	6	6A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1338	Nguyễn Hà	Vi	05-Sep-04	51100519	6	6A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1312	Cao Hoàng	Anh	12-Feb-03	51100544	7	7A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1321	Lương Ngọc	Anh	06-Jan-03	51100548	7	7A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1324	Ngô Nhật	Anh	28-Feb-03	51100556	7	7A4	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1342	Phạm Văn Đức	Anh	19-Jan-03	51100559	7	7A4	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1336	Trần Kim Hoàng	Anh	30-Jul-03	51100560	7	7A4	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1340	Trần Minh	Anh	15-Oct-03	51100561	7	7A4	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1291	Trịnh Phương	Anh	09-Jul-03	51100528	7	7A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1327	Vũ Châu	Anh	16-Oct-03	51100553	7	7A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1314	Đoàn Xuân Gia	Bách	08-Jan-03	51100554	7	7A4	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1294	Trương Gia	Bách	14-Apr-03	51100542	7	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1296	Nguyễn Quang	Bảo	03-Mar-03	51100557	7	7A4	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1275	Đào Lê Linh	Chi	04-Jan-03	51100524	7	7A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1285	Nguyễn Quốc	Đại	03-Dec-03	51100550	7	7A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1330	Lê Quang	Đức	27-Apr-03	51100555	7	7A4	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1282	Hoàng Vũ Đức	Duy	12-Mar-03	51100532	7	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1320	Đỗ Mỹ	Hạnh	12-Jul-03	51100525	7	7A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1307	Bùi Trường	Hiếu	14-Sep-03	51100543	7	7A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1265	Nguyễn Ngọc Cảnh	Huy	23-Jul-03	51100538	7	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1269	Phạm Nguyễn Gia	Khánh	3-Sep-03	51100540	7	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1295	Trần Bảo	Khôi	11-Apr-03	51100551	7	7A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1266	Nguyễn Như Minh	Khuê	22-Sep-03	51100539	7	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1326	Đỗ Phương	Linh	03-Dec-03	51100545	7	7A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1303	Nguyễn Ngọc	Linh	31-Dec-03	51100537	7	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1284	Nguyễn Hà Khánh	Nam	11-Jun-03	51100536	7	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1300	Trần Tuấn	Nguyên	24-Sep-03	51109001	7		Hà Nội Academy	Tây Hồ
1283	Lê Hiếu	Phương	14-Jul-03	51100533	7	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1331	Nguyễn Đỗ	Quyên	31-May-03	51100526	7	7A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1297	Trần Phạm Hữu	Thắng	21-Dec-03	51100562	7	7A4	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1302	Âu Anh	Thư	30-Oct-03	51100530	7	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1293	Trần Nguyễn Hoàng	Tùng	09-Jul-03	51100541	7	7A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1292	Vũ Thanh	Tùng	06-Feb-03	51100529	7	7A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1276	Long	Vũ	02-Feb-03	51100547	7	7A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1290	Nguyễn Phi	Vũ	21-Mar-03	51100527	7	7A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1313	Trần Lâm	Vũ	06-Feb-03	51100552	7	7A3	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1272	Đặng Đức	Anh	5-Apr-02	51100572	8	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1315	Đỗ Trang	Anh	02-Sep-02	51100565	8	8A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1316	Trần Hà Phương	Anh	20-Jan-02	51100581	8	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1279	Nguyễn Trí	Đức	20-Mar-02	51100499	8	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1288	Lưu Trường	Giang	26-Mar-02	51100575	8	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1287	Trương Ngọc	Hà	28-Sep-02	51100570	8	8A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1328	Bùi Thị Hải	Hằng	30-Dec-02	51100563	8	8A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1343	Trần Duy	Hiển	14-Jul-02	51100579	8	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1341	Trần Gia	Hưng	30-Aug-02	51100580	8	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1267	Vũ Nhật	Long	9-Feb-02	51100571	8	8A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1289	Trịnh Chiến	Thắng	24-Aug-02	51100582	8	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1301	Nguyễn Hà	Thanh	16-Sep-02	51100576	8	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1325	Nguyễn Phương	Thảo	21-Nov-02	51100577	8	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1298	Trần Minh	Thư	01-Jan-02	51100567	8	8A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1286	Phan Hà	Trang	15-Aug-02	51100566	8	8A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1277	Hoàng Đình	Trí	31-Jul-02	51100574	8	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1299	Dương Thanh	Tùng	15-Sep-02	51100573	8	8A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1271	Trịnh Tường	Vy	28-Jun-02	51100569	8	8A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1278	Ngô Quang	Phú	13-Jun-01	51100588	9	9A2	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1268	Trần Thị Tôn	Trang	12-Jul-01	51100585	9	9A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1273	Bùi Lan	Trinh	15-Nov-01	51100583	9	9A1	Hà Nội Academy	Tây Hồ
1433	Lê Thái Duy	Anh	08-Jan-04	51101391	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1407	Ngô Huyền	Anh	30-Aug-04	51101340	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1481	Nguyễn Ngọc	Anh	24-Jul-04	51101393	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1409	Nguyễn Phương	Anh	09-May-04	51101346	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1405	Phan Trần Việt	Bách	31-Jan-04	51101322	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1491	Đỗ Hoàng Quốc	Bảo	11-Jan-04	51101305	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1428	Lê Hoàng Minh	Châu	29-Jan-04	51101335	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1438	Đinh Trần Hải	Chiến	27-Mar-04	51101304	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1454	Lương Thành	Chương	09-Mar-04	51101313	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1442	Nguyễn Đình Hải	Đăng	10-Feb-04	51101341	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1535	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	07-Sep-04	51101378	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1550	Trần Hoàng Quang	Diệu	15-Oct-04	51101325	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1467	Lê Huy	Đức	26-Dec-04	51101336	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1426	Đỗ Thị Thùy	Dương	14-Aug-04	51101306	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1541	Vũ Thái	Dương	20-Jul-04	51101403	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1495	Lưu Thiện	Duy	08-Aug-04	51101338	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1475	Nguyễn Hà	Duy	04-Mar-04	51101317	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1506	Lê Đàm	Duyên	19-Jan-04	51101372	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1478	Đào Hiền	Giang	07-Jan-04	51101357	6	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1480	Nguyễn Đỗ Bảo	Giang	28-Jul-04	51101377	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1370	Nguyễn Ngân	Hà	3-Feb-04	51101344	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1445	Trần Nguyễn Minh	Hằng	26-Mar-04	51101353	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1547	Phan Thế	Hiển	02-Jan-04	51101397	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1554	Nguyễn Công Trung	Hiếu	23-Jul-04	51101315	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1431	Trần Ngọc	Hiếu	09-Dec-04	51101385	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1371	Phan Tố Như	Hoa	1-Mar-04	51101351	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1411	Nguyễn Việt	Hoàng	07-Feb-04	51101383	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1493	Nguyễn Thế Việt	Hùng	31-Jan-04	51101320	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1530	Ngô Tiến	Hưng	19-May-04	51101375	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1483	Tạ Tuấn	Hưng	23-Dec-04	51101399	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1453	Lê Trần	Huy	24-Nov-04	51101309	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1536	Tổng Quang	Huy	08-Jan-04	51101384	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1430	Nguyễn Ngọc	Huyền	28-Jan-04	51101379	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1528	Đỗ Gia	Khánh	27-Oct-04	51101369	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1505	Nguyễn Bảo	Khánh	12-May-04	51101361	6	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1466	Đinh Duy	Khôi	21-Jan-04	51101331	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1518	Đào Minh	Khuê	06-Sep-04	51101358	6	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1477	Trần Trung	Kiên	20-Jan-04	51101354	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1427	Đỗ Bình	Kiệt	16-Feb-04	51101332	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1464	Lê Tùng	Lâm	31-May-04	51101312	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1482	Nguyễn Vũ Chi	Lan	22-Dec-04	51101394	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1558	Phùng Thị Mai	Lan	09-Aug-04	51101398	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1496	Đàm Khánh	Linh	12-Jun-04	51101355	6	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1540	La Khánh	Linh	14-Apr-04	51101390	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1369	Lê Phạm Khánh	Linh	20-Nov-04	51101308	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1515	Lê Phương	Linh	27-Nov-04	51101373	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1476	Nguyễn Xuân Khánh	Linh	11-Apr-04	51101321	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1532	Phạm Ngọc Diệu	Linh	09-Jan-04	51101395	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1410	Trần Hoàng	Linh	23-May-04	51101352	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1507	Vương Kiều	Linh	07-Mar-04	51101387	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1440	Bùi Thị Nhật	Loan	12-Apr-04	51101330	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1529	Lý Hải	Long	22-Feb-04	51101374	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1408	Nguyễn Ngọc	Mai	23-May-04	51101345	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1539	Đặng Hồng	Minh	07-May-04	51101356	6	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1545	Nguyễn Hoài	Minh	08-Jun-04	51101362	6	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1531	Nguyễn Nhật	Minh	25-Sep-00	51101380	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1497	Nguyễn Phúc	Minh	02-Jan-04	51101381	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1444	Phạm Tuấn Nhật	Minh	16-Dec-04	51101349	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1479	Vũ Quang	Minh	25-Feb-04	51101365	6	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1432	Bùi Hoàng	My	20-Jan-04	51101388	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1372	Khúc Trà	My	6-Nov-04	51101370	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1503	Nguyễn Hải	Nam	29-Oct-04	51101318	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1391	Đinh Thu	Ngân	9-Dec-04	51101389	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1538	Đỗ Phương	Ngân	29-Mar-04	51101333	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1468	Bùi Trung	Nghĩa	09-Oct-04	51101367	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1406	Vũ Minh	Nghĩa	23-Apr-04	51101329	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1559	Trần Đức	Ngọc	27-Apr-04	51101401	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1526	Nguyễn Đông	Nguyên	19-Apr-04	51101316	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1504	Lò Hoàng	Nhi	26-Mar-04	51101360	6	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1455	Phạm Lan	Nhi	27-Feb-04	51101348	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1456	Phan Lê Hà	Nhi	19-Jul-04	51101350	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1404	Nguyễn Minh	Nhuận	12-Sep-04	51101319	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1441	Lê Đăng	Ninh	27-Jun-04	51101334	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1439	Phùng Hữu	Phúc	25-Nov-04	51101323	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1546	Lại Nguyên	Phương	16-Aug-04	51101371	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1551	Nguyễn Lan	Phương	13-Apr-04	51101392	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1527	Trần Đức	Quang	13-Feb-04	51101324	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1429	Nguyễn Hương	Quỳnh	04-Feb-04	51101342	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1452	Bạch Chí	Thành	25-Nov-03	51101301	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1516	Thiêm Thanh	Thảo	28-Jul-04	51101400	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1443	Nguyễn Khánh	Thu	16-Apr-04	51101343	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1514	Lê Thủy	Tiên	04-Mar-04	51101337	6	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1392	Phạm Thu	Trang	7-Jul-04	51101396	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1556	Vũ Thảo	Trang	28-Feb-04	51101366	6	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1557	Vũ Hoàng	Tú	11-Nov-04	51101386	6	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1537	Bùi Đăng	Tùng	20-Jul-04	51101302	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1457	Trần Vũ Phương	Uyên	19-Jan-04	51101402	6	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1555	Trần Sơn	Việt	09-Jan-04	51101364	6	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1465	Trương Tuấn	Vinh	09-Jun-04	51101328	6		Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1494	Trịnh Hoàng	Vũ	16-Mar-04	51101326	6	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1394	Lê Hồ Khánh	An	12-Oct-03	51101452	7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1349	Nguyễn Hoàng	An	16-Oct-03	51101428	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1509	Nguyễn Hoàng	An	19-Jul-03	51101478	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1346	Hạ Quang	Anh	23-Mar-03	51101422	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1416	Huỳnh Minh	Anh	27-Jun-03	51101424	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1523	Nguyễn Hà Hoàng	Anh	06-Apr-02	51101477	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1353	Nguyễn Nam	Anh	12-Jul-03	51101481	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1486	Phạm Huy	Anh	27-Sep-03	51101445	7	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1525	Trần Hải	Anh	28-Sep-03	51101490	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1561	Vũ Đức	Anh	07-Oct-03	51101494	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1488	Nguyễn Hồng	Ánh	31-Oct-03	51101479	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1534	Hoàng Cao	Bảo	20-Sep-03	51101449	7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1351	Vũ Hà Minh	Châu	28-Feb-03	51101448	7	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1498	Võ Phạm Hà	Đăng	17-Mar-03	51101447	7	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1380	Nghiêm Quỳnh	Du	22-Jan-03	51101454	7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1548	Nguyễn Mạnh	Dũng	02-Dec-03	51101429	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1524	Nguyễn Tấn	Dũng	27-Aug-03	51101485	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1487	Phạm Quang	Dũng	05-Oct-03	51101460	7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1552	Hoàng Quốc An	Dương	16-Oct-03	51101470	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1470	Phạm Quang	Duy	11-Jul-03	51101434	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1393	Vũ Đức	Duy	21-Jan-03	51101438	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1549	Nguyễn Ngân	Giang	21-Oct-03	51101457	7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1448	Đinh Phạm Thiên	Hà	06-Jan-03	51101440	7	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1543	Lê Văn	Hà	09-Mar-03	51101442	7	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1352	Nguyễn Trọng	Hiệp	5-Jul-03	51101459	7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1414	Nguyễn Trung	Hiếu	04-Jun-03	51101412	7	7A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1511	Trần Minh	Hiếu	11-Jan-03	51101492	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1544	Kim Hoàng	Hưng	16-Dec-03	51101471	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1378	Phạm Việt	Hưng	10-Jan-03	51101435	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1350	Nguyễn Thành	Huy	7-Jul-03	51101444	7	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1415	Nguyễn Xuân	Huy	23-Sep-03	51101414	7	7A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1379	Trịnh Nhật	Huy	3-Jan-02	51101436	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1417	Phạm An	Khánh	29-Sep-03	51101432	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1458	Tào Nam	Khánh	10-May-03	51101461	7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1519	Đỗ Bách	Khoa	24-Oct-03	51101420	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1435	Nguyễn Đăng	Khoa	08-Nov-03	51101443	7	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1489	Nguyễn Việt Anh	Khoa	10-Feb-03	51101487	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1553	Vũ Nguyên	Khôi	01-Mar-03	51101495	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1446	Nguyễn Tùng	Lâm	29-Apr-03	51101413	7	7A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1459	Nguyễn Phạm Nhật	Linh	20-Sep-03	51101483	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1377	Nguyễn Tú	Linh	1-Aug-01	51101431	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1398	Tổng Trần Khánh	Linh	19-Dec-03	51101462	7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1502	Vũ Phương	Linh	16-Jul-03	51101497	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1562	Vũ Phương	Linh	08-Jan-03	51101417	7		Hà Nội Amsterdam	
1413	Nguyễn Khắc Hải	Long	18-Nov-03	51101410	7	7A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1472	Trần Thanh	Long	05-Jul-03	51101446	7	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1560	Văn Phương	Mai	11-Nov-03	51101493	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1447	Đặng Trần Nhật	Minh	05-Oct-03	51101439	7	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1345	Đỗ Hoàng	Minh	29-Aug-03	51101421	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1499	Hoàng Đức	Minh	15-Nov-03	51101450	7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1395	Lê Vũ Ngọc	Minh	3-Dec-03	51101453	7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1484	Nguyễn Bảo	Minh	06-Apr-03	51101406	7	7A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1450	Nguyễn Đỗ Hoàng	Minh	18-May-03	51101476	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1396	Nguyễn Đức Quang	Minh	28-Feb-03	51101456	7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1473	Nguyễn Ngọc	Minh	14-Dec-03	51101482	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1469	Trương Quang	Minh	27-Jun-03	51101416	7	7A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1517	Vũ Nhật	Minh	14-Mar-03	51101496	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1422	Vũ Quang	Minh	27-Oct-03	51101498	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1354	Vũ Thị Ngọc	Minh	16-Jan-03	51101499	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1521	Bùi Lê Hoàng	My	23-Jun-03	51101464	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1376	Bùi Hải	Nam	6-Sep-03	51101418	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1347	Hoàng Minh	Nam	26-Jun-03	51101423	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1542	Nguyễn Trần Hải	Nam	20-Aug-03	51101430	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1510	Phạm Hoàng	Ngân	08-Dec-03	51101488	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1412	Lê Xuân	Nghĩa	28-Jun-03	51101404	7	7A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1348	Nguyễn Đỗ Phương	Nguyên	22-Apr-03	51101427	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1373	Nguyễn Đình	Phúc	15-Jun-03	51101408	7	7A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1449	Lê Thu	Phương	02-Mar-03	51101441	7	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1500	Nguyễn Anh	Quân	29-Oct-03	51101455	7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1375	Nguyễn Mạnh	Quân	24-Jul-03	51101411	7	7A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1344	Trần Đình	Quân	23-Sep-03	51101415	7	7A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1501	Hoàng Công Minh	Quang	24-Dec-03	51101469	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1418	Lê Hạnh	Quyên	22-Mar-03	51101451	7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1419	Hà Thái	Sơn	24-Sep-03	51101468	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1485	Nguyễn Công Hoàng	Sơn	06-Oct-03	51101426	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1471	Trịnh Thanh	Sơn	13-Nov-03	51101437	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1474	Trần Anh	Thắng	16-Oct-03	51101489	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1420	Lê Nhật	Thanh	18-Jul-03	51101475	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1520	Trần Việt Phúc	Thanh	26-Aug-03	51101463	7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1513	Trịnh Quốc	Thanh	26-Jul-03	51101310	7	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1522	Lê Chí	Thành	23-Dec-03	51101472	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1397	Nguyễn Thị Minh	Thảo	15-Jan-03	51101458	7	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1533	Phạm Nguyễn Bảo	Trâm	17-Jul-03	51101433	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1434	Bùi Sơn	Trang	18-Aug-03	51101419	7	7B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1508	Lê Đức	Trung	08-Oct-03	51101473	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1421	Nguyễn Quốc	Trung	08-Nov-03	51101484	7	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1374	Nguyễn Hà	Vi	27-Mar-03	51101409	7	7A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1386	Phạm Bích	An	3-Sep-02	51101524	8	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1360	Nguyễn Thị Vân	Anh	26-Mar-02	51101523	8	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1451	Tạ Mai	Anh	27-Aug-02	51101530	8	8E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1437	Trần Kiều	Anh	03-Feb-02	51101527	8	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1385	Nguyễn Mạnh	Đức	25-Apr-02	51101522	8	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1400	Hoàng Anh	Dũng	8-Oct-02	51101501	8	8A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1358	Đỗ Hương	Giang	1-Nov-02	51101509	8	8B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1384	Nguyễn Hoàng	Giang	24-Jun-02	51101520	8	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1356	Trịnh An	Hải	17-Oct-02	51101507	8	8A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1381	Nguyễn Đình	Hiếu	11-Mar-02	51101503	8	8A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1401	Nguyễn Minh	Hoàng	19-Nov-02	51101505	8	8A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1425	Trần Vũ	Hoàng	24-Mar-02	51101531	8	8E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1403	Nguyễn Thị Minh	Huyền	11-Apr-02	51101529	8	8E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1490	Nguyễn Đỗ Minh	Khánh	01-Aug-02	51101519	8	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1402	Dương Trung	Kiên	24-Sep-02	51101516	8	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1462	Nguyễn Chi	Lan	06-Dec-02	51101528	8	8E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1399	Cao Nguyễn Phương	Linh	5-Mar-02	51101500	8	8A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1357	Vũ Lê Hoàng	Mai	6-Jan-02	51101508	8	8A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1423	Nguyễn Hoàng	Minh	19-Dec-02	51101511	8	8B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1436	Thái Nguyễn Nhật	Minh	09-Feb-02	51101526	8	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1461	Nguyễn Kim	Ngân	22-Jan-02	51101521	8	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1492	Nguyễn Đức Trường	Phúc	22-Oct-02	51101311	8	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1387	Phạm Nguyễn Minh	Quân	24-Oct-02	51101525	8	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1359	Nguyễn Minh	Quang	4-Apr-02	51101512	8	8B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1383	Nguyễn Nhật	Quang	14-Jan-02	51101506	8	8A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1355	Lê Minh	Quý	5-May-02	51101502	8	8A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1512	Nguyễn Phương	Thảo	30-May-02	51101514	8	8B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1460	Lâm Hoài	Thu	03-Oct-02	51101517	8	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1382	Nguyễn Hoàng	Tùng	19-Feb-02	51101504	8	8A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1424	Lê Long	Vũ	07-Apr-02	51101518	8	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1389	Nguyễn Minh Diệu	Cầm	21-Mar-01	51101544	9	9D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1368	Trần Lan	Chi	11-Jan-01	51101546	9	9D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1366	Nguyễn Minh	Hà	20-Feb-01	51101543	9	9D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1463	Đoàn Tuấn	Hưng	06-Oct-01	51101532	9	9A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1365	Hoàng Phụng	Mai	2-Dec-01	51101541	9	9D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1363	Chu Quang	Minh	12-Apr-01	51101538	9	9D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1364	Đinh Vũ Hoàng	Ngân	17-Apr-01	51101539	9	9D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1390	Trần Yến	Nhi	19-Oct-01	51101548	9	9D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1361	Nguyễn Thị Hà	Phượng	27-Mar-01	51101534	9	9A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1367	Nguyễn Trần Khánh	Phượng	6-Jan-01	51101545	9	9D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1388	Đỗ Hương	Trà	3-Feb-01	51101540	9	9D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1362	Bùi Thị Thu	Trang	19-Oct-01	51101537	9	9D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy
1569	Nguyễn Minh	Anh	22-Dec-02	51108028	8	8C	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm
1565	Nguyễn Ngọc	Anh	30-Dec-02	51108029	8	8C	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm
1572	Hán Yến	Bình	18-Dec-02	51108024	8	8C	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm
1566	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	10-Oct-02	51108030	8	8C	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm
1563	Nguyễn Minh	Hiếu	15-Mar-02	51108027	8	8C	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm
1568	Nguyễn Minh	Hoàng	23-Jun-02	51108026	8	8C	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm
1567	Bùi Nhật	Minh	27-Jan-02	51108022	8	8C	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm
1564	Phạm Hoàng Tiểu	Nhật	01-Jun-02	51108031	8	8C	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm
1570	Dương Khánh Lê	Nhi	05-Sep-02	51108023	8	8C	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm
1571	Nguyễn Minh	Thuận	02-Sep-02	51108025	8	8C	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm
1604	Nguyễn Trần Hà	An	01-Dec-04	51108634	6	6A6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1597	Lê Tường	Ân	07-Apr-04	51108610	6	6A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1607	Cao Trần Diệu	Anh	30-Oct-04	51108602	6	6A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1595	Hà Hoàng Mai	Anh	27-Jul-04	51108606	6	6A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1625	Nguyễn Hiền	Anh	24-Oct-04	51108637	6	6A7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1623	Nguyễn Lê Mai	Anh	29-Oct-04	51108631	6	6A6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1633	Nguyễn Lê Tú	Anh	29-Oct-04	51108632	6	6A6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1603	Nguyễn Minh	Anh	24-Dec-04	51108613	6	6A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1582	Nguyễn Ngọc Nguyên	Bách	10-Nov-04	51108615	6	6A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1617	Tô Minh	Đức	24-Nov-04	51108623	6	6A2	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1588	Trần Anh	Đức	08-Feb-04	51108616	6	6A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1591	Nguyễn Khánh	Duy	25-Jan-04	51108611	6	6A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1632	Nguyễn Hương	Giang	08-Apr-04	51108630	6	6A6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1612	Nguyễn Thu	Huyền	18-Dec-04	51108633	6	6A6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1634	Bùi Tuấn	Kiệt	12-Oct-04	51108636	6	6A7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1611	Đỗ Thùy	Linh	25-Sep-04	51108628	6	6A6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1610	Ngô Khánh	Linh	02-Oct-04	51108618	6	6A2	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1626	Nguyễn Phương	Linh	12-Mar-04	51108638	6	6A7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1622	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	11-Jun-04	51108622	6	6A2	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1616	Đỗ Hoàng	Minh	15-Nov-04	51108605	6	6A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1594	Vũ Đức	Minh	31-Jan-04	51108626	6	6A2	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1608	Đinh Trà	My	04-Dec-04	51108603	6	6A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1631	Đỗ Gia	Nam	28-Oct-04	51108627	6	6A6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1605	Phạm Bá	Quân	16-Jul-04	51108640	6	6A7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1624	Nguyễn Trường	Sơn	07-Nov-04	51108635	6	6A6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1586	Nguyễn Minh	Trang	11-Nov-04	51108620	6	6A2	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1618	Trần Quỳnh	Trang	23-Feb-04	51108625	6	6A2	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1621	Hoàng Thùy	Trinh	27-Jan-04	51108617	6	6A2	Hoàng Liệt	Hoàng Mai

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1573	Đinh Tú	Uyên	25-Oct-04	51108604	6	6A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1630	Nguyễn Ngọc Hà	Vinh	24-Jan-04	51108614	6	6A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1609	Nguyễn Long	Vũ	23-Jul-04	51108612	6	6A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1578	Đào Đặng Phương	Anh	20-Feb-03	51108641	7	7A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1589	Dương Huy	Anh	17-Aug-03	51108655	7	7A2	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1628	Nguyễn Phan	Anh	12-Apr-03	51108658	7	7A2	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1592	Nguyễn Tuấn	Anh	25-Jan-03	51108648	7	7A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1583	Đỗ Văn	Bình	04-Mar-03	51108642	7	7A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1596	Phạm Linh	Chi	17-Aug-03	51108649	7	7A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1575	Trần Thùy Hương	Giang	08-Jan-03	51108651	7	7A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1579	Trương Thu	Hà	09-Jan-03	51108652	7	7A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1599	Nguyễn Nam	Hải	28-Mar-03	51108657	7	7A2	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1600	Phạm Gia	Hiển	07-Mar-03	51108659	7	7A2	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1574	Nguyễn Công	Huân	21-Nov-03	51108644	7	7A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1585	Trần Thế	Hùng	01-May-03	51108650	7	7A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1619	Nguyễn Quang	Huy	24-Jun-03	51108646	7	7A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1593	Lê Trần Khánh	Huyền	26-Jan-03	51108662	7	7A3	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1627	Lưu Đỗ Nguyên	Khôi	17-Nov-03	51108643	7	7A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1598	Lê Tất	Kiên	17-Oct-03	51108661	7	7A3	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1615	Trần Hồ	Long	24-Mar-03	51108666	7	7A6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1629	Đoàn Hải	Minh	29-Jul-03	51108665	7	7A6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1614	Vũ Huyền	My	29-May-03	51108653	7	7A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1606	Nguyễn Phương	Nga	20-Mar-03	51108663	7	7A3	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1602	Phạm Trần Minh	Ngọc	24-Dec-03	51108664	7	7A4	Hoàng Liệt	Hoàng Mai

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1601	Đào Phương	Nguyên	16-Nov-03	51108660	7	7A3	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1613	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	26-Mar-03	51108647	7	7A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1620	Cao Đình Thanh	Sơn	04-Feb-03	51108654	7	7A2	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1587	Lê Sơn	Trúc	28-May-03	51108656	7	7A2	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1584	Nguyễn Minh	Tuấn	19-Jun-03	51108645	7	7A1	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1590	Đỗ Phương	Anh	02-Jan-02	51108667	8	8A3	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1577	Vương Khánh	Huyền	29-Oct-02	51108671	8	8A3	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1576	Lưu Đức	Quang	19-Feb-02	51108669	8	8A3	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1580	Lê Thu	Trà	30-Aug-02	51108668	8	8A3	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1581	Vũ Đức	Tuấn	28-Sep-02	51108670	8	8A3	Hoàng Liệt	Hoàng Mai
1635	Đoàn Phi	Long	02-Mar-03	51103620	7	7A1	Hữu Hòa	Thanh Trì
1687	Nguyễn Thành	An	11-Jun-04	51107720	6	6A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1731	Trần Hoàng	An	30-Jul-04	51107733	6	6A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1716	Trần Thành	An	25-Nov-04	51107725	6	6A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1715	Ngô Hoàng	Anh	12-Oct-04	51107718	6	6A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1749	Nguyễn Hồng	Anh	06-Apr-04	51107744	6	6A4	Khương Mai	Thanh Xuân
1732	Nguyễn Phan Hải	Anh	22-Jun-04	51107737	6	6A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1704	Nguyễn Trịnh YẾN	Anh	30-Oct-04	51107739	6	6A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1702	Nguyễn Tú	Anh	31-Mar-04	51109211	6	6A5	Khương Mai	Thanh Xuân
1743	Phạm Lan	Anh	01-Sep-00	51107722	6	6A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1671	Trần Hà	Anh	31-Oct-04	51108858	6	6A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1664	Trần Hải	Đăng	09-Jul-04	51107741	6	6A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1744	Lê Trí	Dũng	11-Apr-04	51107730	6	6A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1695	Bùi Phan Đức	Duy	03-Dec-04	51107734	6	6A3	Khương Mai	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1696	Lê Ngọc	Hà	29-Jun-04	51107742	6	6A4	Khương Mai	Thanh Xuân
1745	Nguyễn Ngọc Khánh	Hà	03-Oct-04	51107732	6	6A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1712	Nguyễn Phúc	Hải	03-Jan-04	51108866	6	6A4	Khương Mai	Thanh Xuân
1711	Lê Ngọc	Hân	12-Dec-04	51108859	6	6A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1747	Hoàng Mạnh	Hùng	10-Jan-04	51107736	6	6A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1742	Lê Gia	Huy	19-Oct-04	51107716	6	6A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1713	Nguyễn Khánh	Huyền	01-Aug-00	51109205	6	6A5	Khương Mai	Thanh Xuân
1763	Vũ Thanh	Huyền	05-Mar-04	51108862	6	6A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1683	Lê Hoàng	Lan	08-Jan-04	51107729	6	6A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1741	Đàm Hà	Linh	09-Apr-04	51107714	6	6A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1703	Tạ Gia	Linh	08-Aug-04	51107724	6	6A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1730	Hoàng Bình	Minh	13-Nov-04	51107728	6	6A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1694	Đỗ Sơn	Nam	24-Jul-04	51107715	6	6A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1766	Lâm Yến	Nhi	01-Apr-04	51108864	6		Khương Mai	
1729	Lương Thiên	Phúc	02-Apr-04	51107717	6	6A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1652	Phạm Công	Thành	15-Mar-04	51107740	6	6A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1746	Đỗ Linh	Trang	24-Mar-00	51107735	6	6A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1748	Nguyễn Thu	Trang	06-Feb-04	51107738	6	6A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1682	Nhữ Hoàng	Trang	17-Apr-04	51107721	6	6A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1672	Hà Duy	Trung	23-Oct-04	51108860	6	6A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1764	Hoàng Anh	Tuấn	21-Jan-04	51108863	6	6A4	Khương Mai	Thanh Xuân
1726	Tạ Kiều	Vân	12-Nov-04	51108861	6	6A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1642	Nguyễn Đức	Anh	20-Dec-03	51107753	7	7A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1709	Trần Phương	Anh	23-Oct-03	51107765	7	7A2	Khương Mai	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1753	Trần Việt	Anh	18-Jul-03	51107776	7	7A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1727	Nguyễn Thị Khánh	Bằng	02-Jul-03	51108873	7	7A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1666	Hoàng Mai	Chi	22-Jan-03	51107747	7	7A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1714	Nguyễn Linh	Chi	25-Oct-03	51109206	7	7A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1708	Phạm Mai	Chi	31-Jul-03	51107764	7	7A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1684	Phan Hải	Đăng	28-Sep-03	51107790	7	7A4	Khương Mai	Thanh Xuân
1653	Bùi Đại	Đức	09-Oct-03	51107781	7	7A4	Khương Mai	Thanh Xuân
1698	Nguyễn Anh	Đức	04-Dec-03	51107762	7	7A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1740	Trịnh Anh	Dũng	28-Apr-03	51108876	7	7A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1654	Đỗ Trường	Giang	14-Nov-03	51107783	7	7A4	Khương Mai	Thanh Xuân
1718	Trịnh Thu	Hà	14-Apr-03	51107758	7	7A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1707	Vũ Việt	Hà	06-Jan-03	51107759	7	7A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1699	Nguyễn Hoàng	Hải	17-Oct-03	51107795	7	7A5	Khương Mai	Thanh Xuân
1706	Trần Thuý	Hoa	05-Nov-03	51107757	7	7A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1751	Lê Thị Thu	Hoài	14-Apr-03	51107770	7	7A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1679	Nguyễn Trần Đức	Hoàn	10-Aug-03	51107756	7	7A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1646	Lê Trung	Kiên	20-Jun-03	51107751	7	7A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1750	Đinh Ngọc	Lân	12-Sep-03	51107767	7	7A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1739	Nguyễn Khánh	Linh	06-Oct-03	51108868	7	7A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1673	Nguyễn Mai	Linh	06-Oct-03	51107754	7	7A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1733	Nguyễn Phương	Linh	17-Sep-03	51107796	7	7A5	Khương Mai	Thanh Xuân
1719	Nguyễn Quỳnh	Ly	06-Aug-03	51107773	7	7A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1697	Lê Thị Như	Mai	13-Aug-03	51107761	7	7A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1756	Tăng Danh	Mạnh	24-May-03	51107791	7	7A4	Khương Mai	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1752	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	29-Nov-03	51107774	7	7A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1643	Nguyễn Trọng	Minh	19-Mar-03	51107763	7	7A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1728	Phạm Huy	Minh	17-Oct-03	51108874	7	7A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1717	Lê Hồng	Ngọc	11-Jan-03	51107750	7	7A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1689	Hoàng Quốc	Phương	22-Jan-03	51107769	7	7A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1701	Đoàn Thanh	Thảo	03-Dec-03	51108867	7	7A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1755	Nguyễn Anh	Thư	11-Oct-03	51107787	7	7A4	Khương Mai	Thanh Xuân
1693	Nguyễn Thanh	Thúy	30-Apr-03	51108872	7	7A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1754	Hà Thuỳ	Trang	27-Sep-03	51107784	7	7A4	Khương Mai	Thanh Xuân
1705	Nguyễn Thị Thu	Trang	22-Dec-03	51107755	7	7A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1663	Nguyễn Thị Thùy	Trang	19-Nov-03	51108869	7	7A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1657	Vũ Thu	Trang	23-Sep-03	51107780	7	7A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1765	Phan Thị Phương	Trình	18-May-03	51108870	7	7A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1688	Bùi Thị Hà	Yên	25-Aug-03	51107760	7	7A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1674	Hà Thùy	An	29-Oct-02	51107823	8	8A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1661	Phạm Như Đức	An	16-Nov-02	51107855	8	8A5	Khương Mai	Thanh Xuân
1757	Hồ Ngọc	Anh	22-Aug-02	51107802	8	8A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1681	Bùi Ngọc Bảo	Châu	10-May-02	51107849	8	8A5	Khương Mai	Thanh Xuân
1700	Phan Linh	Châu	26-Sep-02	51107848	8	8A4	Khương Mai	Thanh Xuân
1722	Trần Ngọc	Cường	25-Oct-02	51107815	8	8A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1680	Đào Mạnh	Dũng	28-Jan-02	51107834	8	8A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1644	Đào Việt	Dũng	01-Jun-02	51107799	8	8A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1658	Ngô Nam	Dương	16-Oct-02	51107837	8	8A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1759	Nguyễn Khánh	Dương	17-Oct-02	51107839	8	8A3	Khương Mai	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1660	Nguyễn Quang	Duy	17-Sep-02	51107841	8	8A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1639	Dương Thu	Giang	10-Apr-02	51107822	8	8A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1636	Hà Hương	Giang	15-Jul-02	51107835	8	8A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1648	Lê Thúy	Hà	13-Jan-02	51107836	8	8A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1735	Trần Minh	Hạnh	26-Nov-02	51107831	8	8A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1692	Tô Quế	Hương	09-Jun-01	51107856	8	8A5	Khương Mai	Thanh Xuân
1645	Nguyễn Trung	Kiên	30-May-02	51107854	8	8A5	Khương Mai	Thanh Xuân
1758	Nguyễn Tấn	Kiệt	27-Jun-02	51107827	8	8A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1734	Hoàng Vũ Thùy	Linh	12-Oct-02	51107804	8	8A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1724	Lê Quốc	Long	25-Dec-02	51107851	8	8A5	Khương Mai	Thanh Xuân
1760	Nguyễn Nhật	Minh	29-Dec-02	51107852	8	8A5	Khương Mai	Thanh Xuân
1655	Nguyễn Nhật	Quang	23-Dec-02	51107840	8	8A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1691	Võ Đức	Quang	29-Sep-02	51107832	8	8A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1665	Phạm Tuấn	Sơn	11-Nov-02	51107814	8	8A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1720	Cao Đình	Thắng	19-May-02	51107798	8	8A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1659	Nguyễn Đức	Thắng	19-Apr-02	51107838	8	8A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1690	Lê Đức	Toàn	20-Apr-02	51107806	8	8A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1638	Đàm Phương	Trang	16-Oct-02	51107850	8	8A5	Khương Mai	Thanh Xuân
1656	Nguyễn Thu	Trang	05-Oct-02	51107842	8	8A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1667	Vũ Quỳnh	Trang	30-Dec-02	51107820	8	8A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1723	Chu Thành	Trung	24-Aug-02	51107821	8	8A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1685	Đinh Thế Trương	Tuệ	07-Dec-02	51107846	8	8A4	Khương Mai	Thanh Xuân
1721	Nguyễn Sơn	Tùng	03-Nov-02	51107809	8	8A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1649	Tạ Ngọc Phương	Uyên	17-Jun-02	51107844	8	8A3	Khương Mai	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1737	Tổng Quốc	An	30-Aug-01	51107878	9	9A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1736	Đàm Tuấn	Anh	13-Aug-01	51107858	9	9A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1662	Dương Khôi	Anh	15-Oct-01	51107860	9	9A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1640	Hoàng Minh	Anh	24-Aug-01	51107861	9	9A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1670	Lê Thị Lan	Anh	29-Mar-01	51107885	9	9A4	Khương Mai	Thanh Xuân
1647	Nguyễn Khoa	Bằng	25-Oct-01	51107862	9	9A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1650	Đỗ Huỳnh Anh	Bình	03-Jan-01	51107859	9	9A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1761	Bùi Hà Linh	Chi	19-Sep-01	51107857	9	9A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1676	Lê Hồng	Hạnh	22-Mar-01	51107872	9	9A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1641	Nguyễn Mạnh	Hùng	9-Oct-01	51107863	9	9A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1710	Nguyễn Thu	Hương	16-Aug-01	51107866	9	9A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1678	Vũ Hồ Quỳnh	Hương	04-Dec-01	51107881	9	9A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1637	Trần Kim	Khánh	28-Jan-01	51107879	9	9A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1677	Phạm Thị	Lành	04-Nov-01	51107876	9	9A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1762	Nguyễn Diệu	Linh	03-Dec-01	51107873	9	9A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1686	Đoàn Hiền	Mai	06-Nov-01	51107871	9	9A2	Khương Mai	Thanh Xuân
1669	Phạm Phương	Nam	24-Jul-01	51107868	9	9A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1675	Sầm Bảo	Phúc	10-Feb-01	51107869	9	9A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1738	Lê Vũ	Quang	12-May-01	51107883	9	9A3	Khương Mai	Thanh Xuân
1651	Nguyễn Minh	Thủy	21-May-01	51107865	9	9A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1725	Nguyễn Thu	Trang	31-Dec-01	51107886	9	9A4	Khương Mai	Thanh Xuân
1668	Phạm Phong	Vũ	18-Jul-01	51107867	9	9A1	Khương Mai	Thanh Xuân
1791	Hoàng Bảo	An	19-Jan-04	51103691	6	6A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1814	Phạm Mai	An	23-Nov-04	51103685	6	6A1	Kim Giang	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1780	Tổng Thị Thi	An	12-Jan-04	51103686	6	6A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1795	Hoàng Tuấn	Anh	04-May-04	51103681	6	6A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1806	Trần Minh	Châu	15-Oct-04	51103688	6	6A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1805	Trần Minh	Chi	15-Oct-04	51103687	6	6A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1821	Lê Minh	Đăng	25-Jan-04	51103693	6	6A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1802	Nguyễn Phạm Hoàng	Đăng	28-Oct-04	51103700	6	6A3	Kim Giang	Thanh Xuân
1809	Trương Tùng	Dương	25-Sep-04	51103701	6	6A3	Kim Giang	Thanh Xuân
1786	Nguyễn Hà	Giang	04-Dec-04	51103697	6	6A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1801	Nguyễn Huy Đức	Hiếu	24-Dec-04	51103699	6	6A3	Kim Giang	Thanh Xuân
1815	Lương Quang	Huy	12-Sep-04	51103694	6	6A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1820	Trịnh Nhật	Huy	18-Aug-04	51103689	6	6A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1785	Nguyễn Đình	Long	09-Apr-04	51103696	6	6A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1813	Phạm Kim	Ngân	07-Mar-04	51103684	6	6A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1807	Đinh Việt Hữu	Phúc	11-Aug-04	51103690	6	6A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1799	Lê Mai	Phương	31-Oct-04	51103692	6	6A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1822	Trần Minh	Phương	02-Mar-04	51103698	6	6A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1812	Đoàn Thu	Trà	17-Aug-04	51103680	6	6A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1800	Lưu Trường Thanh	Tùng	27-Dec-04	51103695	6	6A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1819	Nguyễn Mai	Uyên	15-Sep-00	51103683	6	6A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1788	Đặng Châu	Anh	27-Mar-03	51103710	7	7A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1794	Dương Hồng	Anh	17-Jan-03	51103722	7	7A3	Kim Giang	Thanh Xuân
1773	Nguyễn Nguyệt	Anh	26-May-03	51103726	7	7A4	Kim Giang	Thanh Xuân
1771	Nguyễn Thành	Đạt	27-Jul-03	51103715	7	7A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1783	Nguyễn Thế Minh	Đức	24-Apr-03	51103706	7	7A1	Kim Giang	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1811	Trần Minh	Đức	26-Dec-03	51103724	7	7A3	Kim Giang	Thanh Xuân
1823	Đỗ Thái	Dương	19-Nov-03	51103704	7	7A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1816	Trịnh Hoàng	Dương	05-Oct-03	51103719	7	7A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1810	Lê Ngọc	Hoàn	22-Nov-03	51103713	7	7A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1793	Phạm Minh	Khôi	26-Oct-03	51103708	7	7A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1796	Hoàng Đức Trung	Kiên	08-Dec-03	51103712	7	7A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1804	Lê Tú	Linh	01-Jun-03	51103705	7	7A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1775	Nguyễn Duy	Linh	02-Mar-03	51103723	7	7A3	Kim Giang	Thanh Xuân
1781	Nguyễn Ngọc	Linh	15-Jul-03	51103714	7	7A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1789	Trịnh Gia	Linh	10-Dec-03	51103718	7	7A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1808	Vũ Khánh	Linh	16-Mar-03	51103725	7	7A3	Kim Giang	Thanh Xuân
1787	Trần Vũ Hoàng	Long	15-Jan-03	51103709	7	7A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1792	Phạm Minh	Nguyệt	12-Jan-03	51103707	7	7A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1774	Đình Minh	Trang	11-Sep-03	51103721	7	7A3	Kim Giang	Thanh Xuân
1803	Đình Ngô	Vân	22-Oct-03	51103703	7	7A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1797	Nguyễn Xuân Minh	Vũ	17-Nov-03	51103716	7	7A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1767	Đặng Tường	Vy	10-Feb-03	51103711	7	7A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1782	Đào Hải	Yến	14-Nov-03	51103720	7	7A3	Kim Giang	Thanh Xuân
1818	Nguyễn Tuấn Thiên	An	15-Nov-02	51103739	8	8A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1772	Nguyễn Kim	Anh	03-Sep-02	51103736	8	8A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1776	Lưu Vũ Quốc	Bảo	15-Feb-02	51103728	8	8A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1798	Nguyễn Thị Kim	Chi	02-Dec-02	51103738	8	8A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1769	Phạm Anh	Đức	15-Feb-02	51103730	8	8A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1777	Nguyễn Lê	Khanh	29-Jun-02	51103729	8	8A1	Kim Giang	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1784	Đỗ Tú	Kiên	09-Jun-02	51103735	8	8A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1768	Đỗ Doãn Hoàng	Long	21-Feb-02	51103727	8	8A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1817	Trần Hà	My	14-Nov-02	51103731	8	8A1	Kim Giang	Thanh Xuân
1778	Đặng Nhật	Nam	20-Nov-02	51103733	8	8A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1790	Nguyễn Minh	Quân	25-Mar-02	51103737	8	8A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1770	Bùi Việt	Quang	27-Apr-02	51103732	8	8A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1779	Đỗ Thu	Thảo	03-Jun-02	51103734	8	8A2	Kim Giang	Thanh Xuân
1869	Đỗ Phương	Anh	05-Jun-04	51109207	6	6A3	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1879	Trịnh Mai	Anh	13-Oct-04	51109209	6		Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1881	Dương Nguyễn Minh	Khuê	29-Apr-04	51109215	6	6A2	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1841	Lê Phương	Nhung	31-Aug-04	51103034	6	6B2	Lê Lợi	Hà Đông
1846	Nguyễn Hà	Phương	05-Jul-04	51103035	6	6B2	Lê Lợi	Hà Đông
1868	Nguyễn Hoàng Đức	Phương	02-Apr-04	51109217	6	6A3	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1848	Lê Phúc	Vinh	14-Oct-04	51103036	6	6B6	Lê Lợi	Hà Đông
1857	Nguyễn Trung	Anh	22-Dec-03	51109231	7	7A2	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1853	Nguyễn Lê	Hải	30-Oct-03	51103039	7	7A2	Lê Lợi	Hà Đông
1871	Phạm Ngọc	Lam	01-Nov-03	51108034	7	7A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1873	Nguyễn Hữu	Nam	02-Oct-03	51109203	7	7A2	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1867	Chu Hải	Nguyên	20-Oct-03	51109214	7	7A2	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1882	Nguyễn Nhật	Thanh	24-Feb-03	51109235	7	7A2	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1855	Lê Vũ Anh	Thư	02-Nov-03	51109228	7	7A2	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1862	Hoàng Mai	Thy	23-Dec-03	51108033	7	7A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1870	Nguyễn Thị Thu	Trang	10-Sep-03	51109210	7	7A2	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1880	Trần Thị Lê	Vân	11-Oct-03	51109213	7	7A2	Lê Lợi	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1851	Tạ Quang	Anh	08-Sep-02	51103052	8	8K5	Lê Lợi	Hà Đông
1863	Bùi Minh	Ánh	11-May-02	51108035	8	8A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1875	Hoàng Đình	Bách	07-Sep-02	51108039	8	8A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1845	Phạm Bảo	Châu	11-Mar-02	51103059	8	8K6	Lê Lợi	Hà Đông
1854	Trần Ngọc Bảo	Đan	28-Jul-02	51108049	8	8A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1856	Lê Nguyên	Đán	22-Jan-02	51108040	8	8A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1864	Nguyễn Ngọc	Diệp	05-May-02	51108043	8	8A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1839	Vũ Minh	Đức	08-Nov-02	51103054	8	8K5	Lê Lợi	Hà Đông
1850	Phạm Hương	Giang	04-Jul-02	51103050	8	8K5	Lê Lợi	Hà Đông
1865	Nguyễn Quang	Huy	27-Apr-02	51108045	8	8A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1847	Nguyễn Ngô Thảo	Linh	17-Apr-02	51103046	8	8K5	Lê Lợi	Hà Đông
1833	Trần Khánh	Ly	21-Apr-02	51103053	8	8K5	Lê Lợi	Hà Đông
1831	Nguyễn Nguyệt	Minh	27-Feb-02	51103041	8	8K4	Lê Lợi	Hà Đông
1835	Nguyễn Trần Nhật	Minh	31-Dec-01	51103058	8	8K6	Lê Lợi	Hà Đông
1858	Trần Bảo	Minh	07-Aug-01	51109234	8	8A3	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1874	Giản Ngọc Hà	My	02-Mar-02	51108037	8	8A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1859	Hà Thị Ttrà	My	23-Nov-02	51108038	8	8A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1834	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	13-May-02	51103056	8	8K6	Lê Lợi	Hà Đông
1832	Phạm Minh	Ngọc	06-Jan-02	51103051	8	8K5	Lê Lợi	Hà Đông
1877	Phạm Thị Bích	Ngọc	20-Jan-02	51108047	8	8A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1849	Vũ Uyển	Nhi	11-Jun-02	51103055	8	8K5	Lê Lợi	Hà Đông
1860	Nguyễn Đức	Phong	25-Dec-02	51108042	8	8A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1842	Phạm Hà	Phương	29-Jun-02	51103049	8	8K5	Lê Lợi	Hà Đông
1852	Nguyễn Thanh	Thảo	22-Sep-02	51103048	8	8K5	Lê Lợi	Hà Đông

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1876	Nguyễn Thu	Thảo	27-May-02	51108046	8	8A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1861	Ngô Huyền	Trang	14-Feb-02	51108041	8	8A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1825	Hoàng Đặng Đức	Anh	14-Feb-01	51103061	9	9I1	Lê Lợi	Hà Đông
1828	Nguyễn Thị Mai	Anh	21-Mar-01	51103068	9	9I3	Lê Lợi	Hà Đông
1830	Đỗ Nhật	Duy	29-Aug-01	51103073	9	9I4	Lê Lợi	Hà Đông
1866	Dương Nguyễn Hiếu	Hạnh	23-Oct-01	51108051	9	9A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1872	Lê Minh	Huyền	17-Nov-01	51108052	9	9A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1844	Kim Đức	Minh	14-Mar-01	51103065	9	9I3	Lê Lợi	Hà Đông
1843	Nguyễn Nhật	Minh	05-Dec-01	51103063	9	9I1	Lê Lợi	Hà Đông
1837	Lê Hồng	Nhung	02-Jan-01	51103066	9	9I3	Lê Lợi	Hà Đông
1840	Đinh Thị Quỳnh	Phương	08-May-01	51103072	9	9I4	Lê Lợi	Hà Đông
1826	Lã Minh	Phương	2-Nov-01	51103075	9	9I4	Lê Lợi	Hà Đông
1836	Phạm Thu	Phương	05-Nov-01	51103064	9	9I1	Lê Lợi	Hà Đông
1838	Đặng Hoàng	Quân	24-May-01	51103077	9	9I6	Lê Lợi	Hà Đông
1827	Đỗ Thu	Thủy	22-Jul-01	51103060	9	9I1	Lê Lợi	Hà Đông
1878	Ngô Linh	Trang	29-Mar-01	51108053	9	9A1	Lê Lợi	Hoàn Kiếm
1829	Tạ Kiều	Trang	25-Feb-01	51103070	9	9I3	Lê Lợi	Hà Đông
1824	Nguyễn Minh	Tú	18-Oct-01	51103062	9	9I1	Lê Lợi	Hà Đông
1884	Nguyễn Hải	Yến	27-Feb-03	51106441	7	7D	Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng
1883	Đỗ Thị Minh	Huyền	11-Sep-02	51106442	8	8A	Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng
2083	Phạm Hoài	An	04-Jun-04	51101610	6	6H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2006	Đinh Vũ	Anh	27-Aug-04	51101574	6	6D	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2052	Hoàng Mai	Anh	18-Apr-04	51101576	6	6D	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2056	Lại Phương	Anh	28-Apr-04	51101620	6	6K	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2067	Nguyễn Châu	Anh	20-Jan-04	51101588	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2101	Nguyễn Đức	Anh	22-May-04	51108847	6	6P	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2016	Nguyễn Hà	Anh	12-Jul-04	51108837	6	6P	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2017	Nguyễn Thục	Anh	17-Oct-04	51101556	6	6A	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1908	Phạm Châu	Anh	15-Feb-04	51101596	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2057	Vũ	Anh	12-Sep-04	51101626	6	6K	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2036	Vũ Đức Việt	Anh	06-Mar-04	51101618	6	6I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2087	Nguyễn Xuân	Bách	03-Nov-04	51101557	6	6A	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2068	Nguyễn Bảo	Chân	19-Feb-04	51101614	6	6I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2051	Đỗ Trần Minh	Châu	25-Jun-04	51101575	6	6D	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1901	Hoàng Ngọc Phương	Chi	15-Jan-04	51101612	6	6I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1963	Ngô Thùy	Dung	06-Sep-04	51101587	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2053	Bạch Huy	Dương	12-Nov-04	51101579	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2102	Trần Hải	Đường	06-Nov-04	51108843	6		Lê Quý Đôn	
2090	Trần Đức	Duy	02-Dec-04	51101573	6	6C	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1993	Nguyễn Hằng	Giang	29-Oct-04	51101607	6	6H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2066	Bùi Lê	Hà	24-Oct-04	51101561	6	6C	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2034	Nguyễn Phương	Hà	31-Oct-04	51101592	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2054	Lê Ngọc	Hiền	17-Dec-04	51101585	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1977	Phạm Minh	Hiếu	09-Jan-04	51101597	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1975	Trần Minh	Hiếu	30-Dec-04	51101578	6	6D	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2026	Bùi Quang	Huy	03-Aug-04	51101562	6	6C	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1961	Lâm Đăng	Khôi	14-Jul-04	51109012	6		Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1992	Trần Bá Hiên	Lâm	16-Feb-04	51101599	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2008	Đỗ Đặng Hoàng	Linh	03-Nov-04	51101602	6	6H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2032	Đỗ Khánh	Linh	05-May-04	51101563	6	6C	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2088	Đỗ Ngọc	Linh	06-Feb-04	51101565	6	6C	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2082	Lê Thanh Huyền	Linh	24-Aug-04	51101605	6	6H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2049	Nghiêm Tùng	Linh	30-Sep-04	51101568	6	6C	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1974	Nguyễn Huyền	Linh	04-Nov-04	51109013	6		Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2080	Trần Nguyễn Diệu	Linh	26-Sep-04	51101600	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2094	Nguyễn Bảo	Long	25-Dec-04	51101613	6	6I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2070	Nguyễn Minh	Long	18-Feb-04	51101623	6	6K	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1999	Nguyễn Đức	Mạnh	09-Oct-04	51101606	6	6H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1927	Bùi Bảo	Minh	08-Aug-04	51101580	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2104	Lâm Đạt	Minh	07-Jan-04	51108838	6		Lê Quý Đôn	
1991	Nguyễn Khắc	Minh	15-Jul-04	51101569	6	6C	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2093	Nông Hải	Minh	29-Oct-04	51101595	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2084	Cao Nhật	Nam	29-Mar-04	51101611	6	6I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2089	Hồ Nguyễn Hoàng	Nam	16-Apr-04	51101567	6	6C	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2035	Nguyễn Lê Bảo	Ngân	14-May-04	51101608	6	6H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2050	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	03-Feb-04	51101570	6	6C	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2079	Nguyễn Phương	Ngân	10-Jan-04	51108839	6	6P	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2071	Nguyễn Vũ Bảo	Ngọc	22-Oct-04	51101624	6	6K	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2092	Nguyễn Yến	Nhi	07-Dec-04	51101594	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2007	Kiều Hà	Phương	10-Aug-04	51101584	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2018	Mỵ Lê Nguyên	Phương	22-Dec-04	51101577	6	6D	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1964	Nguyễn Hà	Phương	22-Feb-04	51101589	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1976	Nguyễn Phú	Quang	07-Nov-04	51101591	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1891	Hoàng Tú	Quyên	19-Feb-04	51101604	6	6H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2069	Trần Bá	Thông	17-Nov-04	51101617	6	6I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2033	Đình Minh	Thư	03-Feb-04	51101582	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2081	Nguyễn Thị Diễm	Thương	16-Jan-04	51101601	6	6G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1928	Hoàng Bảo	Trâm	14-Oct-04	51101583	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2055	Nguyễn Trần Vân	Trang	20-Dec-04	51101616	6	6I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2009	Ma Hà Kiều	Trinh	18-Apr-04	51101627	6	6P	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2106	Đoàn Quang	Tùng	15-Apr-04	51108848	6		Lê Quý Đôn	
2095	Lương Thế	Tùng	14-Sep-04	51101621	6	6K	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2091	Đình Khánh	Vi	05-Mar-04	51101581	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1962	Ngô Hoàng Yến	Vi	18-Mar-04	51101586	6	6E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2019	Đỗ Lê Hoàng	Việt	22-Sep-04	51101619	6	6K	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1998	Lại Phú	Vinh	10-Dec-04	51101552	6	6A	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1896	Trần Xuân	An	20-Jul-02	51101715	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2044	Đặng Nhật	Anh	26-Oct-03	51101718	7	7I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2027	Đình Vân	Anh	06-Sep-03	51101633	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2098	Đỗ Hiền	Anh	21-Apr-03	51101731	7	7K	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1986	Đỗ Phương	Anh	10-Feb-03	51101719	7	7I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1955	Lê Phụng	Anh	28-Oct-03	51101702	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2072	Nguyễn Công	Anh	27-Jun-03	51101645	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2096	Nguyễn Hoàng	Anh	11-Dec-03	51101646	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2073	Nguyễn Hồng	Anh	04-Aug-03	51101647	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1979	Nguyễn Lê Minh	Anh	03-Sep-03	51101650	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2038	Nguyễn Nguyệt	Anh	28-Jun-03	51101653	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1983	Nguyễn Phương	Anh	03-Jul-03	51101691	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1915	Nguyễn Thục	Anh	22-Apr-03	51101662	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2042	Phạm Hoàng Châu	Anh	19-Apr-03	51101710	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1894	Phan Thùy	Anh	18-Dec-03	51101669	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1968	Vũ Công Nam	Anh	07-Nov-03	51101676	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1944	Vũ Trang	Anh	15-May-03	51101738	7	7M	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1950	Đỗ Quốc	Bảo	02-Sep-03	51101637	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2075	Hoàng	Bảo	13-Oct-03	51101720	7	7I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1886	Phạm Ngọc	Bích	9-Apr-03	51101667	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2029	Nguyễn Hải	Bình	11-Oct-03	51101725	7	7I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2015	Đặng Bảo	Châu	09-Aug-03	51101734	7	7M	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1910	Lê Diễm	Châu	29-Jul-03	51101639	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1994	Lê Huyền	Châu	28-Nov-03	51101641	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1935	Lưu Vũ Hà	Châu	09-Dec-03	51101643	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2040	Nguyễn Hà	Châu	23-Dec-03	51101688	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1985	Lê Quỳnh	Chi	29-Jun-03	51101703	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1966	Nguyễn Quỳnh	Chi	21-May-03	51101659	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2077	Nguyễn Trần Linh	Chi	30-Jul-03	51101733	7	7K	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1965	Nguyễn Quốc	Cường	13-Nov-03	51101658	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1967	Võ Hương	Diệu	26-Dec-03	51101675	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1940	Vương Hoàng	Đức	21-Jul-03	51101680	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2022	Hoàng Phương	Dung	09-Jul-03	51101685	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1933	Lê Minh	Dũng	01-Dec-03	51101628	7	7B	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2023	Ngô Tuấn	Dũng	21-Jun-03	51101706	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2011	Đào Thùy	Dương	10-Feb-03	51101682	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2097	Đỗ Thùy	Dương	05-Aug-03	51101683	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1913	Nguyễn Ngọc Hải	Dương	30-Nov-03	51101652	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1954	Phan Công	Duy	23-Jan-03	51101692	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2003	Bùi Hương	Giang	23-Jan-03	51101717	7	7I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2074	Hà Thu	Giang	18-Jun-03	51101684	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1919	Ngô Thu	Giang	14-Jun-03	51101705	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2061	Nguyễn Hương	Giang	13-Dec-03	51101740	7	7P	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1892	Đỗ Hồng	Hà	7-Jun-03	51101636	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2047	Lê Thế	Hải	01-Nov-03	51108851	7	7P	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2045	Lê Thiệu	Hân	04-Aug-03	51101739	7	7P	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2004	Lê Minh	Hạnh	01-Jan-03	51101721	7	7I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1951	Lục Minh	Hạnh	31-Aug-03	51101642	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2085	Công Nghĩa	Hiếu	05-Feb-03	51101730	7	7K	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1939	Trần Việt	Hoàng	24-Jul-03	51101674	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1971	Ngô Minh	Hưng	07-Oct-03	51101735	7	7M	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2065	Nguyễn Phan	Hưng	10-Nov-03	51101550	7	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1916	Vũ Phúc	Hưng	01-May-03	51101678	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1929	Sái Thiên	Hương	24-Nov-03	51101670	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2002	Trần Thu	Hương	24-Jun-03	51101714	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2105	Nguyễn Quang	Khiêm	27-Jul-03	51108850	7		Lê Quý Đôn	
1987	Lưu Hoàng Minh	Khuê	11-Oct-03	51101722	7	7I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1912	Nguyễn Minh	Khuê	05-Nov-03	51101651	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1938	Nguyễn Tuấn	Kiệt	05-Nov-03	51101664	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1941	Lê Nguyễn Hoàng	Kim	07-Dec-03	51101687	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2030	Vũ Đặng	Lân	09-May-03	51101742	7	7P	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2020	Chu Hoàng Phương	Linh	02-Feb-03	51101631	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2000	Đào Khánh	Linh	13-Oct-03	51101681	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2076	Nguyễn Khánh	Linh	18-Jul-03	51101732	7	7K	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2058	Nguyễn Lê Khánh	Linh	17-Apr-03	51101649	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2059	Nguyễn Mai	Linh	11-Jun-03	51101707	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1969	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	09-Jun-03	51101690	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1917	Phan Khánh	Linh	17-Dec-03	51101693	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1918	Trần Phương	Linh	29-Jul-03	51101696	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2107	Hoàng Mai Nhật	Ly	06-Oct-03	51108849	7		Lê Quý Đôn	
1893	Phan Chi	Mai	30-Apr-03	51101668	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1934	Dương Hà	Minh	20-Nov-03	51101638	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1911	Lê Đức Nhật	Minh	17-Jul-03	51101640	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1953	Nguyễn Quang	Minh	20-Oct-03	51101657	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2099	Phạm Quang	Minh	27-Dec-03	51101741	7	7P	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1914	Nguyễn Phượng Trà	My	03-Mar-03	51101656	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1930	Ngô Hoàng	Nam	01-Feb-03	51101704	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2060	Trần Hoàng	Nam	07-Jul-03	51101712	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1895	Vũ Quỳnh	Nga	17-Jun-03	51101679	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2021	Trần Thu	Ngân	19-May-03	51101671	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1978	Lê Minh	Nghĩa	13-Dec-03	51101630	7	7D	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1937	Nguyễn Trọng	Nghĩa	04-Oct-03	51101663	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2024	Phạm Đức	Nghĩa	17-Jan-03	51101709	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1936	Nguyễn Thiên	Ngọc	30-Oct-03	51101661	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2014	Cao Thảo	Nguyên	26-Oct-03	51101729	7	7K	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1920	Nguyễn Công	Nguyên	14-Feb-03	51101724	7	7I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2012	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	04-Jan-03	51101689	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1981	Trần Tố	Như	12-Aug-03	51101673	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1952	Nguyễn Kim	Oanh	02-Nov-03	51101648	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2039	Nguyễn Như	Phan	27-Jan-03	51101654	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1984	Trần Nguyên	Phong	19-Sep-03	51101695	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1995	Trần Thu	Phương	22-Sep-03	51101672	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2001	Lê Hồng	Quân	05-May-03	51101686	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2010	Nguyễn Minh	Quân	04-Oct-03	51101629	7	7B	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1885	Nguyễn Vũ Anh	Quân	10-Nov-03	51101665	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1982	Vũ Minh	Quân	17-Feb-03	51101677	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2025	Vũ Minh	Quang	05-May-03	51101716	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1902	Đỗ	Quyên	7-Jul-03	51101634	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2037	Nguyễn An	Quỳnh	28-Dec-03	51101644	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2041	Đinh Nguyễn Nhật	Sơn	26-Jan-03	51101699	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2043	Phan Tuấn	Sơn	10-Feb-03	51101711	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1943	Nguyễn Hồng	Tâm	25-Sep-03	51101726	7	7I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2100	Nguyễn Trung	Thành	24-Dec-03	51101796	7		Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1980	Nguyễn Phương	Thảo	04-Nov-03	51101655	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2048	Lại Mai	Thi	15-Sep-03	51101549	7	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2013	Nguyễn Minh	Trang	24-Sep-03	51101727	7	7I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1942	Trần Huyền	Trang	01-Apr-03	51101694	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2028	Trịnh Kiều	Trinh	13-Jan-02	51101697	7	7G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1904	Đỗ Hoàng	Tùng	6-Jan-03	51101700	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1903	Nguyễn Sơn	Tùng	1-Jun-03	51101660	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1909	Đỗ Dương Tú	Uyên	02-Jan-03	51101635	7	7E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1972	Nguyễn Thị Tố	Uyên	04-Feb-03	51101737	7	7M	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1970	Trần Lê	Vân	11-Jul-03	51101713	7	7H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1997	Nguyễn Phúc Khang	An	18-Dec-02	51101768	8	8I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1931	Lê Quỳnh	Anh	21-Oct-02	51101750	8	8G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2086	Nguyễn Linh	Chi	13-Jan-02	51101744	8	8A	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1921	Ngô Tuấn	Đạt	03-Nov-02	51101752	8	8G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1945	Nguyễn Tuấn	Đạt	21-Sep-02	51101756	8	8G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1947	Phan Anh	Đức	10-Jan-02	51101771	8	8I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1988	Vũ Thùy	Dương	11-Jul-02	51101748	8	8E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1957	Nguyễn Hữu	Duy	30-Jan-02	51101754	8	8G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2078	Nguyễn Hương	Giang	31-Dec-02	51101753	8	8G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1887	Nguyễn Ngọc	Hà	16-Sep-02	51101747	8	8E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1973	Phạm Nguyễn Thu	Hà	31-Jul-02	51101770	8	8I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2063	Phan Mỹ	Hạnh	10-Nov-02	51101758	8	8G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1922	Vũ Trường	Huy	17-Jun-02	51101761	8	8G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1959	Chu Minh	Khang	18-Nov-02	51101763	8	8I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1956	Lê Thị	Loan	24-Jun-02	51101751	8	8G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1990	Nguyễn Phương	Mai	08-May-02	51101769	8	8I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1932	An Trần Công	Minh	01-Jun-02	51101762	8	8I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2103	Lã Hoàng Nhật	Minh	26-Feb-02	51108854	8		Lê Quý Đôn	
1897	Lê Bảo	Minh	8-Dec-02	51101743	8	8A	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1946	Phạm Hải	Nam	17-Oct-02	51101757	8	8G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1958	Nguyễn Trang	Nhung	03-Mar-02	51101755	8	8G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2064	Trịnh Mai	Phương	11-Sep-02	51101760	8	8G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2046	Nguyễn Lê	Thủy	25-Jul-02	51101766	8	8I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1996	Đàm Ngọc Quỳnh	Trang	04-Sep-02	51101764	8	8I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2062	Lê Minh	Trang	12-Jul-02	51101749	8	8G	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1989	Ngô Thu	Trang	02-Sep-02	51101765	8	8I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2031	Nguyễn Duy	Uyên	07-Sep-02	51101746	8	8D	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1924	Nguyễn Linh	Chi	13-Jan-01	51101789	9	9H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1899	Nguyễn Nguyên	Khôi	2-Nov-01	51101779	9	9E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1888	Lê Thị Ngọc	Linh	22-Sep-01	51101778	9	9E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1905	Nguyễn Phương	Linh	13-Jul-01	51101780	9	9E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1907	Nguyễn Ngọc	Minh	16-Jul-01	51101790	9	9H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1960	Nguyễn Phan Nguyệt	Minh	04-Dec-01	51101775	9	9D	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1926	Trần Vũ	Minh	02-Aug-01	51101794	9	9H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1948	Ngô Đắc Nhật	Nam	28-Dec-01	51101772	9	9D	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1949	Nguyễn Kim	Ngân	08-Mar-01	51101773	9	9D	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1925	Trần Thảo	Nguyên	03-Aug-01	51101792	9	9H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2005	Phạm Minh	Phương	05-Jun-01	51101776	9	9D	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1923	Nguyễn Lâm Xuân	Quyên	11-May-01	51101774	9	9D	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1906	Trần Thị Phương	Thảo	8-May-01	51101783	9	9E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1890	Tổng Thị Thanh	Thủy	12-Feb-01	51101795	9	9I	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1898	Trần Anh	Tuấn	24-Apr-01	51101777	9	9D	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1889	Phạm Khánh	Vân	10-Jul-01	51101781	9	9E	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
1900	Nguyễn Khánh	Vi	29-Jan-01	51101788	9	9H	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy
2108	Phạm Diệu	Vy	9-Dec-04	51103498	6	6A2	Lomonoxop	Nam Từ Liêm
2259	Đặng Châu	Anh	30-Jan-04	51103392	6	6A02	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân
2182	Đào Thị Phương	Anh	08-May-04	51103088	6	6A0.1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2202	Dương Châu	Anh	04-Mar-04	51103102	6	6A0.2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2244	Nguyễn Lê Đạt	Anh	21-Nov-04	51103138	6	6A6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2180	Phạm Hải	Anh	08-Jun-04	51103085	6	6A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2161	Hoàng Bảo	Châu	19-Mar-04	51103133	6	6A6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2134	Nguyễn Yên	Chi	28-Feb-04	51103100	6	6A0.1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2160	Tạ Quốc	Đạt	10-Dec-03	51103101	6	6A0.1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2192	Vũ Đức	Duy	01-Nov-04	51109106	6	6A4	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2241	Đỗ Hương	Giang	21-Apr-04	51103118	6	6A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2223	Lê Minh	Giang	23-Jun-04	51103103	6	6A0.2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2211	Nguyễn Minh	Hiền	13-Jan-04	51103108	6	6A1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2242	Trần Minh	Hiếu	25-Jul-04	51103127	6	6A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2181	Chu Huy	Hoàng	27-Dec-04	51103087	6	6A0.1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2238	Nguyễn Huy	Hoàng	18-Jun-04	51103093	6	6A0.1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2214	Lê Ngọc Mạnh	Hùng	25-Aug-04	51103134	6	6A6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2191	Nguyễn Đăng	Huy	07-Feb-04	51109105	6	6A4	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2200	Vũ Anh	Huy	06-Sep-04	51109107	6	6A4	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2222	Nguyễn Tường	Khánh	02-Feb-04	51103099	6	6A0.1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2210	Lê Việt Hoàng	Lâm	25-Aug-04	51103084	6	6A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2173	Đỗ Ngọc Gia	Linh	02-Aug-04	51103119	6	6A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2225	Lương Bảo	Linh	24-Sep-04	51103109	6	6A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2254	Lương Gia	Linh	03-Mar-04	51103398	6	6V1	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân
2114	Nguyễn Khánh	Linh	30-May-04	51103113	6	6A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2212	Nguyễn Khánh	Linh	30-Dec-04	51103112	6	6A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2123	Nguyễn Ngọc	Linh	26-Mar-04	51103114	6	6A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2235	Trịnh Phương	Linh	14-Jan-04	51103115	6	6A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2153	Nguyễn Lại Diệu	Ly	25-Sep-04	51103097	6	6A0.1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2133	Lê Công	Minh	01-Jul-04	51103090	6	6A0.1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2234	Lý Trần Gia	Minh	12-Jan-04	51103110	6	6A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2203	Nguyễn Đức	Minh	15-Jan-04	51103137	6	6A6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2183	Phạm Bình	Minh	08-Mar-04	51103124	6	6A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2257	Trần Quang	Minh	20-Sep-04	51103396	6	6T1	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân
2224	Triệu Ngọc	Minh	03-Mar-04	51103107	6	6A0.2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2122	Trần Minh	Nam	28-Apr-04	51103086	6	6A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2237	Nguyễn Bích	Ngọc	08-Feb-00	51103091	6	6A0.1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2226	Lưu Hoàng	Phan	21-Mar-04	51103135	6	6A6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2132	Hoàng	Phú	18-May-04	51103089	6	6A0.1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2201	Nguyễn Thanh	Phương	12-Jan-04	51103098	6	6A0.1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2240	Phùng Huy	Quang	15-Sep-04	51103106	6	6A0.2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2253	Lê Công	Thành	19-Aug-04	51103393	6	6A2	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân
2204	Vũ Quốc	Thịnh	17-Apr-04	51103140	6	6A6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2227	Nguyễn Đình Quỳnh	Thư	24-Mar-04	51103136	6	6A6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2236	Đinh Thị Hiền	Trang	28-Apr-04	51103132	6	6A6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2243	Lê Hữu Quốc	Trung	22-Apr-04	51103128	6	6A5	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2258	Bùi Xuân	Tùng	25-Jan-04	51103395	6	6T1	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân
2213	Vũ Khánh	Vy	21-Sep-04	51103116	6	6A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2206	Tạ Thuý	An	22-Feb-03	51103161	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2178	Lê Minh	Anh	08-Dec-03	51103165	7	7A1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2135	Nguyễn Minh	Anh	02-Jun-03	51103154	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2125	Phùng Minh Tuấn	Anh	12-Dec-03	51103168	7	7A1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2176	Trần Đức	Anh	09-Jan-03	51103162	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2154	Lê Hà	Đặng	30-Aug-03	51103147	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2136	Lê Đỗ Ngọc	Diệp	20-Sep-03	51103174	7	7A5	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2221	Lê Minh	Đức	11-Oct-03	51100407	7	7A4	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2233	Nguyễn Minh	Đức	19-Dec-03	51100408	7	7A4	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2165	Phùng Linh	Dung	30-Jul-03	51103191	7	7A7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2205	Nguyễn Thùy	Dương	23-Dec-03	51103157	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2249	Trần Thùy	Dương	09-Dec-03	51103401	7	7T1	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân
2188	Lê Đức	Duy	18-Sep-03	51103186	7	7A7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2194	Phạm Anh	Duy	22-Feb-03	51103167	7	7A1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2217	Lê Thanh Hương	Giang	22-Jul-03	51103166	7	7A1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2216	Lý Trần Việt	Hà	10-Nov-03	51103149	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2126	Bùi Hoàng Minh	Hằng	10-Jan-03	51103171	7	7A5	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2195	Nguyễn Xuân Thanh	Hiền	07-Jan-03	51103190	7	7A7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2239	Phạm Huy	Hoàng	07-Oct-04	51103094	7	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2251	Nguyễn Tuấn	Hưng	16-Nov-03	51103400	7	7T1	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân
2187	Nguyễn Mạnh	Kiên	12-Jan-03	51103153	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2115	Đào Gia Khánh	Linh	10-Mar-03	51103144	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2219	Nguyễn Đức	Linh	14-Aug-03	51103187	7	7A7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2229	Nguyễn Mẫn Tú	Linh	17-Sep-03	51103152	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2207	Đỗ Kim	Lực	24-Dec-03	51103184	7	7A7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2147	Lê Ngọc Fa	Mi	31-Oct-03	51103148	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2164	Đinh Lê	Minh	22-Dec-03	51103183	7	7A7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2162	Đoàn Vũ Nhật	Minh	04-Aug-03	51103145	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2184	Lê Tiến	Minh	10-Jun-03	51103169	7	7A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2148	Nguyễn Cao Hoàng	Minh	29-Jul-03	51103170	7	7A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2246	Hà Trang	My	25-Jul-03	51103185	7	7A7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2124	Nguyễn Phạm Hiền	My	13-Dec-03	51103155	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2245	Chu Minh	Ngọc	31-Mar-02	51103142	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2174	Nguyễn Phú Gia	Nguyên	20-Nov-03	51103156	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2255	Dương Gia	Phong	17-Nov-03	51103399	7	7A2	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân
2116	Trần Minh	Phúc	8-Jul-03	51103180	7	7A6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2175	Nguyễn Tiểu	Phương	21-Oct-03	51103158	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2156	Hoàng Quốc Minh	Quân	19-Oct-03	51103173	7	7A5	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2177	Trịnh Hồng	Quân	29-Jun-03	51103164	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2218	Nguyễn Trúc	Quỳnh	20-Nov-03	51103178	7	7A6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2138	Nguyễn Viết	Son	04-May-03	51103179	7	7A6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2228	Đàm Dương	Thanh	04-Feb-03	51103143	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2247	Nguyễn Minh	Thảo	01-Sep-03	51103188	7	7A7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2128	Nguyễn Hạnh Phương	Trang	11-Apr-03	51103151	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2193	Phan Bảo	Trang	07-Mar-03	51103160	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2230	Trần Thu	Trang	04-May-03	51103163	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2109	Hoàng Minh	Tuấn	27-Apr-02	51103172	7	7A5	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2215	Cao Thái	Vân	22-Aug-03	51103141	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2137	Lê Khoa	Vũ	29-Sep-03	51103175	7	7A5	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2155	Ninh Hoàng	Vy	16-Aug-03	51103159	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2163	Hoàng Hải	Yến	12-Jan-03	51103146	7	7A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2232	Vũ Hoàng Hải	An	12-Sep-02	51103215	8	8A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2140	Bùi Châu	Anh	06-Dec-02	51103205	8	8A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2129	Cù Thái Hoàng	Anh	23-Mar-02	51103192	8	8A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2111	Đinh Kiều	Anh	4-Feb-02	51103095	8	8	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2150	Đỗ Tiến	Anh	03-May-03	51103218	8	8A5	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2157	Nguyễn Phương	Anh	06-Sep-02	51103212	8	8A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2231	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	05-Jan-02	51103211	8	8A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2208	Phùng Quang	Anh	05-May-02	51103198	8	8A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2168	Trần Quốc	Anh	09-Dec-02	51103204	8	8A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2152	Nguyễn Ngọc	Ánh	20-Jan-02	51100410	8	8A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2197	Nguyễn Quốc	Bảo	24-Feb-02	51103202	8	8A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2209	Nguyễn Hưng	Đạo	11-May-02	51103209	8	8A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2169	Trần Xuân	Đạt	18-Nov-02	51103214	8	8A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2179	Vũ Minh	Đức	23-Mar-02	51103223	8	8A5	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2220	Bùi Lê Minh	Giang	07-Jun-02	51103199	8	8A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2141	Bùi Mạnh	Hiếu	16-Sep-02	51103206	8	8A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2112	Hàn Minh	Khoa	20-Aug-02	51103220	8	8A5	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2256	Nguyễn Trung	Kiên	20-Oct-02	51103404	8	8B	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2117	Ngô Thùy	Linh	27-Apr-02	51103194	8	8A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2146	Nguyễn Mai	Linh	11-May-02	51100409	8	8A1	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2119	Bùi Sơn	Minh	25-Oct-02	51103216	8	8A5	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2166	Đặng Lê Nguyệt	Minh	11-Sep-02	51103200	8	8A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2185	Nguyễn Hoàng	Minh	16-Jun-02	51103208	8	8A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2196	Nguyễn Nhật Đức	Minh	13-Jul-02	51103195	8	8A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2250	Nguyễn Hữu Hoàng	Nam	30-Jun-02	51103403	8	8B	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân
2143	Giang Minh	Nghĩa	20-Jun-02	51103219	8	8A5	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2118	Phạm Bảo	Ngọc	7-Jul-02	51103197	8	8A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2198	Nguyễn Minh	Quân	12-Oct-02	51103210	8	8A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2144	Nguyễn Xuân	Sơn	23-Jan-02	51103221	8	8A5	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2189	Phạm Hồng Thanh	Tâm	08-May-02	51103203	8	8A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2186	Trần Hiếu	Thanh	26-Dec-02	51103222	8	8A5	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2167	Lê Phương	Thảo	17-Jan-02	51103201	8	8A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2158	Phạm Huy	Thiệp	06-Apr-02	51103213	8	8A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2190	Đào Anh	Thư	24-Aug-02	51103217	8	8A5	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2252	Trần Phạm Thủy	Tiên	19-Oct-02	51103402	8	8A1	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân
2139	Nguyễn Thanh	Trà	11-May-02	51103196	8	8A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2142	Đỗ Thuỳ	Trang	21-Sep-02	51103207	8	8A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2149	Lê Thành	Trung	06-Oct-02	51103193	8	8A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2145	Đỗ Hương	An	26-Oct-01	51103234	9	9A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2121	Nguyễn Công Tuấn	Anh	17-Jun-01	51103232	9	9A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2127	Nguyễn Thùy	Dương	19-Sep-01	51103226	9	9A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2199	Trần Linh	Giang	04-Nov-01	51103227	9	9A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2110	Hạ Minh	Hiếu	16-Apr-01	51103224	9	9A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2151	Nguyễn Quốc	Khánh	27-May-01	51103236	9	9A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2120	Lê Nguyễn Thế	Khôi	1-Nov-01	51103230	9	9A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2130	Mai Thị Mỹ	Linh	21-Apr-01	51103225	9	9A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2172	Nguyễn Diệu	Linh	16-Jan-01	51103235	9	9A3	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2171	Nguyễn Hoài	Linh	20-Oct-00	51103233	9	9A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2159	Dương Quang	Minh	23-Oct-01	51103229	9	9A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2113	Vũ Ngọc Bảo	Minh	1-Dec-01	51103228	9	9A0	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2248	Phạm Huy	Nam	17-Nov-01	51103405	9	9A4	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân
2170	Nguyễn Bảo	Ngọc	30-Jun-01	51103231	9	9A2	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2131	Lê Hà	Phương	19-Sep-01	51103237	9	9A4	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy
2274	Đoàn Trâm	Anh	18-Aug-04	51100640	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2293	Nguyễn Hoàng Uyên	Anh	27-Dec-04	51100631	6	6Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2330	Nguyễn Phương	Anh	26-Oct-04	51100650	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2340	Trần Ngọc Linh	Anh	28-Aug-04	51100662	6	6Q3	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2362	Trần Hoàng	Bách	30-Jun-04	51100661	6	6Q3	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2320	Nguyễn Gia	Bảo	29-Jun-04	51100659	6	6Q3	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2360	Trịnh Yến	Bình	27-Sep-04	51100656	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2310	Hoàng Bảo	Châu	29-Aug-04	51100641	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2338	Trần Việt	Chi	07-Oct-04	51100655	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2335	Trương Ngọc	Diệp	21-Oct-04	51109009	6		Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2309	Vũ Tùng	Diệp	01-Oct-04	51100638	6	6Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2352	Phạm Minh	Đức	21-Jan-04	51100652	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2317	Lê Ánh	Dương	25-Nov-04	51100628	6	6Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2357	Nguyễn Đình	Duy	15-Mar-04	51100623	6	6C1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2319	Nguyễn Khánh	Duy	02-Feb-04	51100648	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2344	Nguyễn Ngô Bảo	Kha	12-Oct-04	51100649	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2273	Hoàng Gia	Khánh	29-Jan-04	51100627	6	6Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2275	Vũ An	Khánh	30-Jan-04	51100657	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2296	Nguyễn Cảnh	Khiêm	14-Jun-04	51100645	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2295	Lê Trần Bảo	Kiên	16-Sep-04	51100643	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2359	Phan Tuấn	Kiệt	03-Jun-04	51100653	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2339	Lê Tùng	Lâm	21-Oct-04	51100658	6	6Q3	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2318	Nguyễn Mai Thy	Linh	10-Feb-04	51100632	6	6Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2337	Nguyễn Đình Hương	Ly	18-Jul-04	51100646	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2336	Ngô Dương Uyên	Minh	29-Nov-04	51100644	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2286	Vũ Trúc Bình	Minh	28-Dec-04	51100637	6	6Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2303	Trần Ngọc	Nam	25-Feb-04	51100654	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2323	Lê Hoàng Thảo	Nguyên	16-Apr-04	51100629	6	6Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2297	Nguyễn Hà Uyên	Nhi	06-Aug-04	51100647	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2345	Nguyễn Vũ Hiền	Nhi	01-Mar-04	51100651	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2279	Bùi Vi	Quốc	10-Jun-04	51100625	6	6Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2358	Đỗ Bảo	Quyên	19-May-04	51100626	6	6Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2361	Nguyễn Thu	Trà	24-Aug-04	51100660	6	6Q3	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2328	Lê Phương	Trang	21-Sep-04	51100630	6	6Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2369	Nguyễn Minh	Trang	10-Sep-04	51109010	6		Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2294	Nguyễn Việt	Tuấn	21-Nov-04	51100636	6	6Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2324	Đoàn Khuê	Vân	24-Dec-04	51100639	6	6Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2308	Nguyễn Quang	Vũ	18-Jun-04	51100634	6	6Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2329	Nguyễn Ngọc	Vương	01-Dec-00	51100633	6	6Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2280	Nguyễn Quỳnh Mai	Vy	19-Nov-04	51100635	6	6Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2262	Phạm Tuyết	Anh	13-May-03	51100680	7	7Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2277	Trần Bá Thảo	Chi	22-Mar-03	51100672	7	7Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2264	Đỗ Anh	Dũng	6-Apr-03	51100668	7	7D	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2288	Vũ Trúc Bình	Dương	09-Apr-03	51100681	7	7Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2364	Trần Hương	Giang	03-Feb-03	51100673	7	7Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2325	Nguyễn Bảo	Hân	31-Dec-03	51100678	7	7Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2272	Trần Linh	Hoa	17-Oct-03	51110103	7		Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2304	Phan Việt	Hưng	07-Aug-03	51100665	7	7C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2306	Mã Ngọc Như	Khánh	14-Dec-03	51100676	7	7Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2298	Cao Phương	Linh	16-Oct-03	51100663	7	7C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2305	Đinh Gia	Linh	24-Dec-03	51100670	7	7Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2267	Lê Vũ Phương	Linh	26-Dec-03	51100671	7	7Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2311	Trương Thành	Long	28-Nov-03	51100684	7	7Q3	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2287	Đặng Quang	Minh	04-Mar-03	51100669	7	7Q1	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2341	Phạm Hoàng Nhất	Nguyên	07-Oct-03	51100683	7	7Q3	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2281	Lê Yến	Nhi	23-Nov-03	51100675	7	7Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2363	Trần Phương	Nhi	10-Oct-03	51100666	7	7C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2353	Nguyễn Thanh	Phương	02-Oct-03	51100682	7	7Q3	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2261	Nguyễn Hoàng	Quân	2-Nov-02	51100664	7	7C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2260	Nguyễn Hương	Quỳnh	26-Aug-03	51110101	7		Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2321	Phạm Quốc Bảo	Trân	27-May-03	51100679	7	7Q2	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2354	Võ Quý Hạnh	Trang	02-Nov-03	51100685	7	7Q3	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2276	Vũ Thanh	Vân	01-Dec-03	51100667	7	7C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2285	Nguyễn Hoàng	Vinh	17-Aug-03	51110102	7		Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2326	Nguyễn Thái	An	17-Oct-02	51100702	8	8D	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2327	Doãn Hải	Anh	21-Dec-02	51100707	8	8Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2367	Nam Vân Quỳnh	Anh	20-Oct-02	51100709	8	8Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2299	Nguyễn Đức	Anh	22-Oct-02	51100701	8	8D	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2282	Nguyễn Phương	Anh	29-Nov-02	51100690	8	8C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2368	Nguyễn Đức	Bình	02-Aug-02	51100710	8	8Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2347	Vũ Ngọc Minh	Châu	27-Feb-02	51100695	8	8C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2312	Đặng Tuấn	Giang	08-Jun-02	51100696	8	8D	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2365	Đào Duy	Hải	01-Nov-02	51100697	8	8D	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2356	Nguyễn Thu	Hiền	21-Dec-02	51100717	8	8Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2268	Nguyễn Trọng Việt	Hưng	10-Nov-02	51100686	8	8A	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2322	Nguyễn Lan	Hương	31-Oct-02	51100713	8	8Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2283	Phạm Vũ Diệu	Linh	31-Oct-02	51100721	8	8Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2289	Nguyễn Tâm	Long	09-Feb-02	51100691	8	8C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2291	Trần Nguyễn Hoàng	Minh	25-Feb-02	51100724	8	8Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2269	Nguyễn Thị Hà	My	25-Feb-02	51100716	8	8Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2332	Trương Huyền	My	26-May-02	51100694	8	8C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2342	Nguyễn Hà	Ngân	02-Apr-02	51100688	8	8C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2355	Phạm Thiên Bảo	Nguyên	07-Oct-02	51100703	8	8D	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2314	Tạ Việt	Phong	22-Sep-02	51100722	8	8Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2343	Trần Ánh	Phương	13-Nov-02	51100723	8	8Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2313	Đinh Đại	Thành	28-Jun-02	51100698	8	8D	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2307	Trịnh Thanh	Thảo	08-Jun-02	51100725	8	8Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2366	Đỗ Hà	Thu	30-Oct-02	51100706	8	8Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2290	Đào Minh	Thùy	28-Mar-02	51100705	8	8Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2346	Nguyễn Ngọc Huyền	Trang	30-Apr-02	51100689	8	8C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2300	Vũ Thế	Trụ	16-Dec-02	51100704	8	8D	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2331	Phan Thanh	Việt	16-Oct-02	51100693	8	8C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2271	Nguyễn Văn	Anh	09-May-01	51100732	9	9C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2334	Trần Tiến	Anh	11-Jun-01	51109008	9		Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2265	Nguyễn Hoàng	Đăng	27-Aug-01	51100728	9	9C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2348	Nguyễn Lâm Thu	Hạnh	20-Dec-01	51100729	9	9C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2333	Nguyễn Hữu Minh	Hoàng	06-Dec-01	51100746	9	9Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2270	Lưu Trọng	Khôi	01-Sep-01	51100727	9	9C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2266	Vũ Minh	Khuê	22-Oct-01	51100735	9	9C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2302	Đỗ Phan Khánh	Linh	02-Jul-01	51100741	9	9Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2351	Lê Khánh	Linh	16-Jul-01	51100745	9	9Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2349	Nguyễn Bảo	Linh	28-May-01	51100738	9	9D	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2278	Nguyễn Trang	Linh	08-Apr-01	51100731	9	9C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2292	Vũ Diệu	Linh	28-Jan-01	51100734	9	9C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2301	Lê Khánh	Ly	20-Jun-01	51100736	9	9D	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2315	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	08-Nov-01	51100730	9	9C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2263	Lê Vĩnh	Sơn	30-Aug-01	51100726	9	9C	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2350	Hoàng Minh	Tuấn	18-May-01	51100743	9	9Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2316	Hoàng Nghĩa	Tùng	21-Mar-01	51100744	9	9Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2284	Dương Hương	Uyên	16-Oct-01	51100742	9	9Q	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy
2370	Trần Thu	Hằng	21-Jul-02	51100412	8	8E	Mai Dịch	Cầu Giấy
2372	Nguyễn Hoàng	Lân	06-May-03	51108673	7	7A6	Mai Động	Hoàng Mai
2371	Nguyễn Quỳnh	Nhi	19-Dec-02	51108672	7	7A4	Mai Động	Hoàng Mai
2761	Nguyễn Đình	An	20-Apr-04	51102633	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2623	Đào Minh	Anh	26-May-04	51102623	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2530	Đỗ Nam	Anh	15-Nov-04	51102624	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2736	Lê Nguyễn Phương	Anh	26-Aug-04	51102559	6	6I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2735	Lê Thu Huyền	Anh	02-Jun-04	51102547	6	6G1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2671	Nguyễn Châu	Anh	19-Jan-04	51102667	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2668	Nguyễn Mạnh Hải	Anh	31-Dec-04	51102590	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2622	Nguyễn Ngọc	Anh	24-Dec-04	51102617	6	6M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2420	Nguyễn Phương	Anh	07-Nov-04	51102636	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2781	Nguyễn Trần Mỹ	Anh	27-Sep-04	51102673	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2773	Phạm Quỳnh	Anh	18-Oct-04	51102561	6	6I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2734	Phan Diệp	Anh	14-Feb-04	51102496	6	6I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2666	Trần Đỗ Kiều	Anh	23-Aug-04	51102573	6	6I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2691	Trần Hoàng Hải	Anh	29-Oct-04	51102679	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2482	Trịnh Hải	Anh	23-Aug-04	51102647	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2424	Trịnh Tuệ	Anh	23-Aug-04	51102649	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2738	Vũ Trần Hoàng	Cần	28-Dec-03	51102574	6	6I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2619	Lê Minh	Châu	09-Nov-04	51102584	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2802	Lý Ngọc Trân	Châu	03-Oct-00	51102665	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2672	Nguyễn Ngọc Thường	Châu	16-Feb-04	51102672	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2565	Trần Minh	Châu	15-Oct-04	51102680	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2423	Trịnh Ngọc Minh	Châu	24-Jan-04	51102648	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2759	Tào Lê Đan	Chi	18-Jul-04	51102598	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2453	Hoàng Quốc	Đạt	04-Mar-04	51102626	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2778	Nguyễn Văn Thành	Đạt	13-Mar-04	51102637	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2626	Nguyễn	David	19-Sep-04	51102666	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2689	Phạm Ngọc	Diệp	27-Aug-04	51102676	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2798	Ngô Thành	Đô	05-Oct-04	51102586	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2646	Đặng Thế Minh	Đức	21-Jun-04	51102605	6	6M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2688	Vũ Đào Tuấn	Đức	13-Mar-04	51102651	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2561	Nguyễn Đức Trung	Dũng	07-May-04	51102634	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2455	Cao Thùy	Dương	23-Nov-04	51102656	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2791	Đỗ Tùng	Dương	18-May-04	51102546	6	6G1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2595	Lê Minh	Dương	26-Apr-04	51102629	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2673	Park Thái	Dương	13-Jan-04	51102675	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2715	Đặng Đức	Duy	01-Jun-04	51102658	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2775	Nguyễn Bảo	Duy	26-Nov-04	51102587	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2513	Nguyễn Thành	Duy	15-Aug-04	51102593	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2772	Nguyễn Ngân	Giang	27-Dec-04	51102560	6	6I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2564	Chu An	Hà	17-Dec-04	51102657	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2757	Đậu Khánh	Hạ	02-Oct-04	51102568	6	6I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2797	Đào Trung	Hải	04-Dec-04	51102579	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2597	Phạm Minh	Hằng	07-Mar-04	51102640	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2742	Nguyễn Minh	Hạnh	04-Jan-04	51102669	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2600	Trương Phương	Hiền	21-Jul-04	51102692	6	6P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2790	Bạch Ngọc	Hiếu	27-Oct-04	51102544	6	6G1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2477	Nguyễn Đình	Hiếu	16-Feb-04	51102588	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2556	Nguyễn Đức	Hiếu	05-Dec-04	51102571	6	6I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2716	Nguyễn Minh	Hiếu	15-Sep-04	51102670	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2422	Nguyễn Trọng	Hiếu	08-Jun-04	51102639	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2483	Lê Minh	Hoàng	02-Feb-04	51102662	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2645	Trần Thành	Hưng	29-Dec-04	51102600	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2780	Nguyễn Minh	Hương	01-Apr-04	51102671	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2384	Kasem	Hutapornpr	3-Jan-04	51102627	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2779	Vũ Phương	Huyền	26-Feb-04	51102652	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2665	Trần An	Khanh	08-Sep-04	51102558	6	6G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2383	Chu An	Khánh	8-Feb-04	51102622	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2393	Nguyễn Gia	Khánh	11-Jul-04	51102635	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2562	Phan Nam	Khánh	21-Jun-04	51102645	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2558	Vũ Phan	Khánh	26-Feb-04	51102603	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2648	Bùi Đạt	Khôi	16-Apr-04	51102653	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2563	Bùi Minh	Khôi	10-May-04	51102654	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2674	Vũ Anh	Khôi	20-Dec-04	51102681	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2392	Đoàn Minh	Khuê	25-Aug-04	51102581	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2650	Phạm Ngọc	Lam	18-Dec-04	51102691	6	6P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2620	Nguyễn Thị Phương	Lan	17-Jan-04	51102611	6	6M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2762	Tôn Thất Nguyễn	Lân	22-Jul-04	51102678	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2649	Cao Nguyễn Phương	Linh	15-Aug-04	51102655	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2480	Lê Ngọc	Linh	06-Sep-04	51102630	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2763	Ngô Thị Thùy	Linh	11-Jun-04	51102687	6	6P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2514	Nguyễn Thùy	Linh	24-Oct-04	51102594	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2627	Nguyễn Thùy	Linh	30-Jun-04	51102690	6	6P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2756	Phạm Thùy	Linh	10-Oct-04	51102562	6	6I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2800	Tổng Khánh	Linh	19-Jul-04	51102612	6	6M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2621	Trần Hà	Linh	29-Sep-04	51102613	6	6M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2796	Trần Khánh	Linh	23-Aug-04	51102563	6	6I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2479	Kim	Long	23-Sep-04	51102628	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2591	Vũ Tuấn	Long	10-Mar-04	51102575	6	6I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2566	Đỗ Chi	Mai	08-Jan-04	51102683	6	6P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2670	Lê Ngọc	Mai	27-Feb-04	51102663	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2739	Đặng Thế	Mạnh	24-Oct-04	51102578	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2559	Bùi Lê	Minh	19-Mar-04	51102621	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2594	Hoàng Lưu Ngọc	Minh	29-Oct-04	51102625	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2531	Lê Tuấn	Minh	09-Sep-04	51102685	6	6P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2792	Lương Ngọc	Minh	12-Oct-04	51102548	6	6G1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2777	Nguyễn Cao	Minh	12-Dec-04	51102609	6	6M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2593	Nguyễn Hồng	Minh	08-Jan-04	51102589	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2741	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	05-Dec-04	51102610	6	6M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2717	Nguyễn Tuấn	Minh	28-Jan-04	51102674	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2598	Phạm Trần Bảo	Minh	11-Jul-04	51102641	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2454	Phan Ánh	Minh	16-Dec-04	51102643	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2375	Phan Đỗ Quang	Minh	15-Jan-04	51102644	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2795	Trần Anh	Minh	05-Jul-04	51102553	6	6G1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2776	Đào Hồng Trà	My	04-Nov-04	51102606	6	6M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2625	Lê Nguyễn Hà	My	21-Oct-04	51102664	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2758	Phạm Hồng	My	12-May-04	51102597	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2669	Trần Trà	My	11-Apr-04	51102619	6	6M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2511	Đinh Phạm Minh	Nghĩa	25-Feb-04	51102580	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2599	Nguyễn Hồng	Ngọc	09-Apr-04	51102668	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2557	Võ Thị Minh	Nguyệt	19-Sep-04	51102601	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2596	Nguyễn An	Nhi	15-Oct-04	51102631	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2755	Nguyễn Lê Tuệ	Nhi	01-Dec-04	51102557	6	6G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2647	Trần Yến	Nhi	25-May-04	51102614	6	6M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2515	Lê Hồng	Phong	27-Jul-04	51102661	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2478	Khuất Hiếu	Phương	22-Nov-04	51102607	6	6M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2794	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	27-Jun-04	51102551	6	6G1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2421	Nguyễn Thị Hà	Phương	27-Sep-04	51102638	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2690	Phan Trần Nguyên	Phương	18-Oct-04	51102677	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2714	Trần Minh	Phương	05-Jul-04	51102599	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2737	Lê Minh	Quân	19-Jan-04	51102570	6	6I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2675	Nguyễn Minh	Quân	29-Jan-04	51102689	6	6P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2740	Vũ Anh	Quân	20-Nov-04	51102602	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2419	Cao Nhật	Quang	25-Nov-04	51102577	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2793	Nguyễn Lệ	Quyên	22-Aug-04	51102550	6	6G1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2385	Phan Phương	Thanh	21-Jun-04	51102646	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2687	Nguyễn Việt	Thành	21-Jul-04	51102595	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2644	Lê Đức	Thịnh	07-Dec-04	51102554	6	6G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2801	Lê Anh	Thư	15-Oct-04	51102615	6	6M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2686	Nguyễn Anh	Thư	04-Jan-04	51102556	6	6G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2592	Hoàng Minh	Trí	08-Sep-04	51102583	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2481	Phạm Việt	Tuấn	20-Jul-04	51102642	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2624	Lê Hoàng	Tùng	01-Apr-04	51102660	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2512	Nguyễn Thanh	Văn	08-Mar-04	51102592	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2799	Phạm Bách	Việt	04-Sep-04	51102596	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2560	Nguyễn Công	Vinh	07-Jan-04	51102632	6	6P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2618	Bùi Minh	Vũ	10-May-04	51102576	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2667	Dương Diệu	Vy	07-Sep-04	51102582	6	6M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2760	Nguyễn Hải	Yến	03-Jan-04	51102616	6	6M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2484	Vũ Hoàng Hải	Yến	25-Feb-04	51102682	6	6P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2718	Hà Quang Minh	An	19-May-03	51102696	7	7G1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2657	Hoàng Hải	An	03-Aug-03	51102798	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2605	Hoàng Nhật	An	02-Nov-03	51102800	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2580	Nguyễn Hòa	An	03-Jun-03	51102819	7	7P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2700	Đỗ Châu	Anh	28-Sep-03	51102795	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2784	Đỗ Đức	Anh	21-Nov-03	51102796	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2567	Đoàn Việt	Anh	03-Feb-03	51102695	7	7G1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2750	Đoàn Việt	Anh	22-Feb-03	51102840	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2634	Lê Minh	Anh	14-Apr-03	51102815	7	7P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2652	Nguyễn Huyền	Anh	17-Aug-03	51102747	7	7I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2662	Nguyễn Minh	Anh	26-Feb-03	51110402	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2640	Nguyễn Mỹ	Anh	05-Sep-03	51108916	7	7I4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2731	Nguyễn Nam	Anh	21-Apr-03	51108883	7	7M4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2752	Nguyễn Ngọc	Anh	04-Jun-03	51102850	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2606	Nguyễn Ngọc Hiền	Anh	27-Dec-03	51102804	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2488	Nguyễn Phương	Anh	23-Feb-03	51102748	7	7I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2608	Nguyễn Phương	Anh	10-Nov-03	51102832	7	7P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2788	Nguyễn Phương	Anh	15-Nov-03	51108885	7	7M4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2678	Nguyễn Quỳnh Vi	Anh	01-Nov-03	51102749	7	7I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2460	Nguyễn Võ Nam	Anh	27-Oct-03	51102785	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2576	Nguyễn Võ Việt	Anh	27-Oct-03	51102786	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2709	Thái Hằng	Anh	22-Nov-03	51108884	7	7M4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2610	Trần Duy	Anh	28-Oct-03	51102857	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2682	Trần Nam	Anh	20-Apr-03	51102789	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2602	Trần Ngọc Lan	Anh	14-Sep-03	51102724	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2724	Trần Trâm	Anh	03-Nov-03	51102737	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2577	Trần Việt	Anh	20-Apr-03	51102790	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2539	Vũ Tùng	Anh	12-May-03	51102838	7	7P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2532	Ngô Lê Thế	Bách	06-Jan-03	51102711	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2725	Phan Thanh	Bách	06-Jun-03	51102750	7	7I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2572	Phùng Gia	Bách	11-Nov-03	51102751	7	7I3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2571	Nguyễn Hải	Bằng	23-Aug-03	51102746	7	7I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2603	Nguyễn Công	Bảo	22-Jan-03	51102744	7	7I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2804	Nguyễn Quốc	Bảo	01-Jun-03	51102716	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2651	Đặng Lê Phương	Bình	20-Jul-03	51102694	7	7P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2628	Đặng Vũ Gia	Bình	19-Sep-03	51102704	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2748	Trịnh Đức	Bình	22-Sep-03	51102808	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2574	Dương Quỳnh	Châu	26-Oct-03	51102774	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2655	Phan Vũ Minh	Châu	09-Nov-03	51102787	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2722	Trần Minh	Châu	21-Nov-03	51102722	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2635	Lê Nguyễn Linh	Chi	30-Aug-03	51102844	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2579	Nguyễn An	Chi	03-Aug-03	51102817	7	7P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2743	Nguyễn Linh	Chi	17-Sep-03	51102698	7	7G1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2766	Trần Vũ Khánh	Chi	30-Apr-03	51102756	7	7I3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2457	Đặng Minh	Cường	14-Jul-03	51102703	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2601	Nguyễn Tuấn	Đạt	13-Feb-03	51102718	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2676	Nguyễn Ngọc	Diệp	01-Sep-03	51102699	7	7G1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2727	Nguyễn Ngọc	Diệp	08-May-03	51102803	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2805	Trần Thảo	Diệp	12-Apr-03	51102725	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2712	Đinh Đông	Đô	24-Oct-03	51108914	7	7I4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2428	Đỗ Trọng Minh	Đức	18-Aug-03	51102813	7	7P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2536	Ngô Minh	Đức	19-May-03	51102743	7	7I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2810	Nguyễn Minh	Đức	27-Mar-03	51102849	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2494	Phan Minh	Đức	07-Nov-03	51102856	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2697	Trần Hoàng Việt	Đức	14-May-03	51102771	7	7M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2723	Trần Minh	Đức	02-Jan-03	51102723	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2568	Vũ Đình	Đức	03-Jan-03	51102700	7	7G1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2581	Đỗ Đặng Thùy	Dương	31-Oct-03	51102839	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2582	Phạm Hoàng	Dương	25-Sep-03	51102853	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2633	Hoàng Đức	Duy	11-Apr-03	51102775	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2811	Đỗ Hồng	Giang	26-Dec-03	51108915	7	7I4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2710	Hoàng Nhật Thương	Giang	06-Oct-03	51108886	7	7M4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2517	Phạm Ngọc Châu	Giang	08-Aug-02	51102768	7	7M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2570	Trần Tuệ	Giang	26-Nov-03	51102738	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2538	Lê Trần Thanh	Hà	08-Mar-03	51102828	7	7P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2456	Nguyễn Bích	Hà	19-Feb-03	51102697	7	7G1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2786	Nguyễn Thị Vân	Hà	12-Aug-03	51102852	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2487	Nguyễn Ngọc	Hải	26-Jun-03	51102733	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2803	Bùi Thị Việt	Hằng	18-Feb-03	51102701	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2785	Nguyễn Anh	Hào	31-Mar-03	51102846	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2680	Nguyễn Gia	Hiển	03-Feb-03	51102781	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2813	Cao Hoàng	Hiếu	19-Apr-03	51109104	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2630	Ngô Minh	Hiếu	10-Jan-03	51102712	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2458	Bùi Thu	Hương	26-Oct-03	51102758	7	7M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2632	Lưu Quang	Huy	14-Jun-03	51102731	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2461	Phan Minh	Huyền	04-Jun-03	51102824	7	7P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2459	Đậu Phi	Khánh	12-Oct-03	51102773	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2769	Phạm Hưng	Khánh	26-Sep-03	51102855	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2720	Lê Gia	Khoa	05-Dec-03	51102708	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2446	Trương Hoàng Nguyên	Khôi	03-Mar-03	51109103	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2653	Nguyễn Đức Tuấn	Kiệt	08-Aug-03	51102763	7	7M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2615	Lê Minh Nhật	Lam	10-Jun-03	51108887	7	7M4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2467	Nguyễn Tùng	Lâm	02-Sep-03	51108888	7	7M4	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2702	Tạ Hữu Phúc	Lâm	18-Oct-03	51102807	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2609	Trần Duy Tùng	Lâm	07-Jan-03	51102837	7	7P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2376	Bùi Trần Phương	Linh	24-Jul-03	51102740	7	7I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2783	Đặng Kiều	Linh	25-Dec-03	51102794	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2573	Dương Ái	Linh	06-Feb-03	51102760	7	7M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2654	Lê Phương	Linh	26-May-03	51102779	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2607	Lê Thảo	Linh	22-Oct-03	51102816	7	7P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2569	Mai Phương	Linh	05-Nov-03	51102710	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2726	Nguyễn Khánh	Linh	30-Sep-03	51102753	7	7I3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2537	Nguyễn Ngọc	Linh	14-Apr-03	51102782	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2728	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	02-Dec-03	51102830	7	7P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2782	Nguyễn Trang	Linh	12-Apr-03	51102767	7	7M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2377	Phạm Trang	Linh	22-Oct-03	51102823	7	7P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2808	Phan Thị Thùy	Linh	12-Nov-03	51102755	7	7I3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2768	Vũ Phương	Linh	09-May-03	51102809	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2387	Hà Việt	Long	12-May-03	51102797	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2660	Lại Gia	Long	12-Oct-03	51102843	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2426	Bùi Thị Tuyết	Mai	18-Nov-03	51102757	7	7M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2721	Trần Đức	Mạnh	23-Sep-03	51102721	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2427	Bùi Tường	Minh	18-Jan-03	51102759	7	7M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2504	Đoàn	Minh	13-Nov-03	51108889	7	7M4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2692	Huỳnh Quang	Minh	21-Oct-03	51102707	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2425	Lê Hoàng	Minh	28-May-03	51102729	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2575	Lê Nguyễn Nhật	Minh	26-Aug-03	51102778	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2681	Nguyễn Ngọc	Minh	17-Sep-03	51102783	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2520	Nguyễn Phan	Minh	26-Oct-03	51102831	7	7P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2534	Phạm Hà Anh	Minh	03-Jan-03	51102735	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2432	Trần	Minh	25-Nov-03	51102836	7	7P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2485	Bùi Thiên Thảo	My	25-Sep-03	51102702	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2677	Dương Hà	My	06-Oct-03	51102728	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2491	Đặng Vương	Nam	27-Mar-03	51102812	7	7P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2505	Phạm Bùi Hải	Nam	16-Aug-03	51109101	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2764	Phạm Kỳ	Nam	21-Jan-03	51102719	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2394	Trần Khánh	Nam	9-Jun-03	51102736	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2578	Vũ Tuệ	Nam	27-Sep-03	51102811	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2679	Nghiêm Diệu	Ngân	17-Oct-03	51102761	7	7M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2732	Cao Hoàng	Nghĩa	19-Apr-03	51108911	7	7I4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2638	Nguyễn Đỗ Minh	Ngọc	25-Nov-03	51108890	7	7M4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2492	Nguyễn Mỹ	Ngọc	06-Jan-03	51102822	7	7P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2639	Nguyễn Vũ Khôi	Nguyên	01-Aug-03	51108891	7	7M4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2611	Vũ Thảo	Nguyên	12-Dec-03	51102859	7	7P4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2729	Nguyễn Lê Bách	Nhân	14-Jan-03	51102848	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2694	Nguyễn Hà	Nhi	30-Sep-03	51102732	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2683	Nguyễn Hoàng	Nhi	26-Nov-03	51102820	7	7P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2699	Trịnh Phương	Nhi	06-Dec-03	51102791	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2396	Nguyễn Hà	Phan	21-Dec-03	51102802	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2490	Hoàng Nguyễn	Phong	21-Jul-03	51102799	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2604	Quách Trọng	Phú	25-Jan-03	51102769	7	7M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2641	Bùi Hà	Phương	09-May-03	51118910	7	7I4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2661	Hà Quỳnh	Phương	13-Mar-03	51108913	7	7I4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2733	Hoàng Minh	Phương	16-Jul-03	51108912	7	7I4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2493	Hoàng Trần Hà	Phương	05-Mar-03	51102827	7	7P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2429	Huỳnh Đăng Minh	Phương	03-Jun-03	51102814	7	7P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2489	Nguyễn Mai	Phương	20-Oct-03	51102766	7	7M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2395	Nguyễn Anh	Quân	1-Dec-03	51102762	7	7M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2698	Nguyễn Cảnh	Quân	10-Jul-03	51102780	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2807	Nguyễn Duy Nhật	Quang	30-Dec-03	51102745	7	7I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2519	Nguyễn Ngọc	Quang	10-Feb-03	51102829	7	7P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2656	Trần Minh	Quang	29-Mar-03	51102788	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2583	Phạm Hồng	Quỳnh	09-Feb-03	51102854	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2744	Nguyễn Hoàng	Sơn	05-Oct-03	51102714	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2693	Phạm Thanh	Sơn	06-Sep-03	51102720	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2525	Phạm Trường	Sơn	04-Oct-03	51109102	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2765	Lê Minh	Tâm	19-Jun-03	51102742	7	7I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2701	Phạm Ngọc	Tâm	11-Jul-03	51102806	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2751	Hoàng Trọng	Tấn	26-Mar-03	51102841	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2431	Đinh Cự	Thành	26-Dec-03	51102826	7	7P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2462	Nguyễn Quốc	Thành	17-Jul-03	51102833	7	7P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2704	Huỳnh Thu	Thảo	25-Jan-03	51102842	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2631	Nguyễn Cao	Thảo	20-Apr-03	51102713	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2767	Nguyễn Phương	Thảo	23-Feb-03	51102784	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2703	Nguyễn Thanh	Thảo	12-Mar-03	51102834	7	7P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2747	Nguyễn Thanh	Thảo	04-Apr-03	51102805	7	7M3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2695	Lê Gia	Thiện	28-Oct-03	51102741	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2659	Bùi Hoàng Nam	Thịnh	26-Jan-03	51102825	7	7P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2809	Trương Thế	Thịnh	21-Nov-03	51102792	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2719	Đồng Hà	Thu	29-Dec-03	51102706	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2812	Nguyễn Song	Thư	26-Apr-03	51108917	7	7I4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2749	Phạm Trần Anh	Thư	08-Nov-03	51102835	7	7P2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2730	Trần Phúc Anh	Thư	25-Aug-03	51108882	7	7M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2535	Bùi Khắc	Tiến	06-Dec-03	51102739	7	7I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2746	Hoàng Quỳnh	Trang	05-Sep-03	51102776	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2533	Nguyễn Thị Minh	Trang	07-Dec-03	51102734	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2518	Võ Huyền	Trang	29-Apr-03	51102793	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2711	Đinh Đức	Trí	16-Sep-03	51108892	7	7M4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2516	Nguyễn Tú	Trinh	06-Dec-03	51102717	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2745	Lê Quốc	Trung	15-Sep-03	51102752	7	7I3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2386	Lê Châu	Tuấn	23-Feb-03	51102777	7	7M2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2629	Đào Việt	Tùng	23-Jun-03	51102705	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2771	Đỗ Xuân	Tùng	11-Sep-03	51110412	7	7P3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2696	Trần Đỗ Chí	Tường	04-Jan-03	51102770	7	7M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2806	Trần Thu	Uyên	08-May-03	51102726	7	7G2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2430	Nguyễn Duyên Hà	Vân	03-Mar-03	51102818	7	7P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2787	Nguyễn Trần Thanh	Vân	07-Sep-03	51102858	7	7P4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2486	Lương Thị Khánh	Vi	18-Dec-03	51102730	7	7I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2658	Nguyễn Minh	Xuân	24-Nov-03	51102821	7	7P1	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2498	Bùi Hải	An	07-Sep-02	51102881	8	8M	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2407	Ngô Ngân	An	25-Mar-02	51102465	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2705	Hồ Duy	Anh	25-Apr-02	51102861	8	8G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2397	Hoàng Quốc	Anh	27-Jan-02	51102863	8	8G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2499	Hoàng Trung	Anh	14-Mar-02	51102882	8	8M	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2449	Lê Phương	Anh	05-Nov-02	51102464	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2408	Nguyễn Duy	Anh	23-Sep-02	51102473	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2552	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	12-Nov-02	51102503	8	8E4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2753	Nguyễn Quỳnh	Anh	27-Jan-02	51102889	8	8M	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2547	Phạm Hồng Đức	Anh	18-Oct-02	51102943	8		Marie Curie	Nam Từ Liêm
2496	Phạm Phương	Anh	19-Feb-02	51102872	8	8G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2589	Trần Phương	Anh	05-Oct-02	51102523	8	8E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2434	Phạm Duy	Bách	30-Apr-02	51102871	8	8G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2545	Đặng Kim	Chi	13-May-02	51102893	8	8P	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2540	Lương Quỳnh	Chi	21-Jul-02	51102866	8	8G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2411	Nguyễn Hạnh	Chi	23-Feb-02	51102488	8	8E3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2549	Trần Hà	Chi	25-Aug-02	51102493	8	8E3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2373	Vũ Linh	Chi	10-Feb-02	51102483	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2617	Phạm Tiến	Đạt	15-Oct-02	51102492	8	8E3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2451	Trần Hoàng	Đạt	23-Nov-02	51102481	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2473	Đoàn Văn Phúc	Đức	30-Apr-02	51102499	8	8E4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2406	Nguyễn Trung	Đức	05-Dec-02	51102457	8	8E1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2684	Vũ Văn Anh	Đức	16-Jul-02	51102880	8	8I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2707	Đặng Tiến	Dũng	13-Oct-02	51102895	8	8P	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2613	Nguyễn Việt	Dũng	05-Jun-02	51102875	8	8I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2521	Lê Thái	Dương	25-Jul-02	51102865	8	8G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2616	Nguyễn Hải	Dương	15-Apr-02	51102487	8	8E3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2389	Lưu Khánh	Duy	4-Nov-02	51102486	8	8E3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2612	Nguyễn Hương	Giang	03-Feb-02	51102870	8	8G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2550	Mai Hồng	Hà	07-Dec-02	51102501	8	8E4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2551	Nguyễn Diệu	Hằng	14-Mar-02	51102502	8	8E4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2553	Nguyễn Ngọc Thanh	Hiền	11-Nov-02	51102522	8	8E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2506	Nguyễn Như	Hiển	27-Feb-02	51102477	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2529	Nghiêm Trọng	Hiếu	22-Sep-02	51102520	8	8E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2472	Nguyễn Trí	Hiếu	02-Sep-02	51102490	8	8E3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2584	Phan Trọng	Hiếu	19-Jul-02	51102890	8	8M	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2450	Trần Đức	Hiếu	29-Aug-02	51102480	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2543	Lê Nguyên	Hoàng	06-Jul-02	51102884	8	8M	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2436	Nguyễn Công	Hoàng	22-Nov-02	51102886	8	8M	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2380	Trương Quỳnh	Hương	4-Mar-02	51102453	8	8E0	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2435	Nguyễn Doãn Nhật	Huy	21-May-02	51102874	8	8I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2789	Trần Quang	Huy	29-Sep-02	51102497	8	8E3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2497	Bùi Nguyễn Minh	Khang	24-Dec-02	51102878	8	8I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2470	Trần Bảo	Khánh	15-Jan-02	51102479	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2437	Đỗ Minh	Khôi	23-Jun-02	51102896	8	8P	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2713	Trần Phương	Lam	26-Nov-02	51102450	8	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2500	Nguyễn Thanh	Lâm	28-Aug-02	51102891	8	8M1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2409	Nguyễn Khánh	Linh	04-Jul-02	51102475	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2708	Nguyễn Ngọc	Linh	29-Jan-02	51102900	8	8P	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2527	Nguyễn Nhật	Linh	15-Apr-02	51102504	8	8E4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2544	Nguyễn Phương	Linh	05-Jul-02	51102888	8	8M	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2542	Trần Phương	Linh	09-Aug-02	51102877	8	8I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2495	Hoàng Nhất Chi	Mai	14-Nov-02	51102862	8	8G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2388	Hoàng Tuấn	Minh	6-Nov-02	51102462	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2463	Lê	Minh	06-Dec-02	51102864	8	8G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2433	Nguyễn Đức	Minh	27-Sep-02	51102868	8	8G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2664	Nguyễn Hồng	Minh	22-Aug-02	51102489	8	8E3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2410	Nguyễn Ngọc	Minh	09-Sep-02	51102476	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2507	Trương Tuấn	Minh	25-Jun-02	51102482	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2588	Lê Hà	My	10-Feb-02	51102485	8	8E3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2522	Nguyễn Hải	Nam	21-Nov-02	51102899	8	8P	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2548	Lâm Bảo	Ngọc	15-Jul-02	51102463	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2706	Đặng Khôi	Nguyên	08-Dec-02	51102892	8	8p	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2614	Đặng Thảo	Nguyên	25-Feb-02	51102894	8	8P	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2448	Hoàng Phương	Nguyên	07-Nov-02	51102461	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2405	Thái Bảo	Nhi	10-Feb-02	51102452	8	8E0	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2508	Cao Chính	Nhiệm	21-Mar-02	51102498	8	8E4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2414	Nguyễn Hà	Phương	06-Jun-02	51102521	8	8E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2509	Nguyễn Quỳnh	Phương	07-Jun-02	51102505	8	8E4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2404	Lê Anh	Quân	01-Oct-02	51102451	8	8E0	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2541	Phạm Minh	Quân	14-Sep-02	51102876	8	8I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2554	Vũ Minh	Quân	31-Jul-02	51102524	8	8E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2452	Nguyễn Việt	Quang	11-Aug-02	51102491	8	8E3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2464	Ngô Anh	Thái	07-Mar-02	51102885	8	8M	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2447	Bùi Thanh	Thảo	16-Dec-00	51102460	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2526	Nguyễn Thanh	Thảo	29-Apr-02	51102478	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2770	Nguyễn Thu	Trang	16-Nov-02	51102901	8	8P	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2663	Nguyễn Đình	Trung	25-Jun-02	51102472	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2471	Đỗ Minh	Tú	31-Oct-02	51102484	8	8E3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2399	Nguyễn Đức	Tùng	14-Mar-02	51102887	8	8M	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2469	Nguyễn Hoàng	Uyên	15-Sep-02	51102474	8	8E2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2465	Nguyễn Đỗ Khánh	Vi	13-Nov-02	51102897	8	8P	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2468	Nguyễn Nam	Vinh	22-Jun-02	51102449	8	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2398	Phan Tố	Xuân	24-Sep-02	51102879	8	8I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2642	Đỗ Lê Mai	Am	29-Jul-01	51102534	9	9E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2401	Phạm Bùi Bình	An	15-Jun-01	51102924	9	9I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2417	Cao Minh	Anh	13-Nov-01	51102532	9	9E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2585	Nguyễn Quỳnh	Anh	10-Mar-01	51102909	9	9G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2444	Trương Hải	Anh	02-Nov-01	51102940	9	9I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2754	Vương Đức	Anh	15-Dec-01	51102919	9	9G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2443	Tào Lê Linh	Chi	27-Dec-01	51102939	9	9I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2528	Hà Mạnh	Cường	11-May-01	51102511	9	9E4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2685	Nguyễn Hương	Giang	27-Oct-01	51102906	9	9G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2501	Đỗ Minh	Hà	03-Sep-01	51102902	9	9G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2546	Nguyễn Sơn	Hà	06-May-01	51102911	9	9G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2637	Phạm Lê Minh	Hiền	18-Oct-01	51102913	9	9G	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2523	Lê Gia	Hiển	19-Jun-01	51102931	9	9I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2415	Nguyễn Việt	Hoàng	21-Mar-01	51102528	9	9E4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2402	Phạm Minh	Hoàng	10-Mar-01	51102926	9	9I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2378	Bùi Nhật	Huy	12-Sep-01	51102928	9	9I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2390	Nguyễn Mạnh An	Huy	17-Jan-01	51102515	9	9E4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2416	Trần Đức	Huy	13-Oct-01	51102530	9	9E4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2413	Ngô Gia	Khánh	18-May-01	51102513	9	9E4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2774	Trương Thúy	Liên	20-Apr-01	51102566	9	9E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2418	Đoàn Thùy	Linh	23-Dec-01	51102535	9	9E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2403	Hà Phương	Linh	15-Nov-01	51102941	9	9M	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2502	Lại Dương Phương	Linh	22-Oct-01	51102904	9	9G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2381	Nguyễn Phương	Linh	18-Sep-01	51102509	9	9E3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2438	Uông Hoàng Phương	Linh	19-May-01	51102917	9	9G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2476	Phan Duy	Long	22-Sep-01	51102541	9	9E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2374	Đặng Ngân	Ly	20-Apr-01	51102533	9	9E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2587	Lại Thanh	Mai	02-May-01	51102930	9	9I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2503	Nguyễn Nhật	Mai	30-Nov-01	51102934	9	9I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2445	Nguyễn Hoàng	Minh	17-Jan-01	51102942	9	9M	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2441	Nguyễn Hồng	Minh	11-Jun-01	51102932	9	9I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2382	Nguyễn Vũ	Minh	4-Oct-01	51102540	9	9E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2466	Hoàng Hạnh	Nguyên	12-Aug-01	51102929	9	9I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2524	Nguyễn Thảo	Nguyên	04-Jan-01	51102937	9	9I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2643	Nguyễn Minh	Nguyệt	05-Nov-01	51102538	9	9E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2439	Mai Hoàng	Phong	09-Nov-01	51102921	9	9I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2440	Nguyễn Duy	Quang	22-Sep-01	51102922	9	9I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2586	Tô Đức	Thắng	28-Jan-01	51102915	9	9G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2510	Tạ Mỹ	Thanh	19-Jun-01	51102529	9	9E4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2590	Nguyễn Phương	Thảo	29-Jul-01	51102539	9	9E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2442	Nguyễn Khánh	Toàn	09-Nov-01	51102933	9	9I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2475	Nguyễn Thu	Trang	26-Aug-01	51102527	9	9E4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2555	Trần Ngọc Huyền	Trang	13-Jul-01	51102543	9	9E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2400	Nguyễn Võ	Trí	27-Nov-01	51102923	9	9I1	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2412	Hoàng Thị Phương	Trinh	10-Jan-01	51102507	9	9E3	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2474	Nguyễn Quang	Tùng	08-Jun-01	51102526	9	9E4	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2636	Lưu Trần	Việt	18-Aug-01	51102905	9	9G	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2391	Nguyễn Hoàng	Yến	29-Dec-01	51102537	9	9E5	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2379	Phạm Nhật	Yến	22-Sep-01	51102938	9	9I2	Marie Curie	Nam Từ Liêm
2814	Võ Ngọc Hồng	Anh	10-Mar-04	51100413	6	6A1	Nam Trung Yên	Cầu Giấy
2863	Vũ Thanh	An	08-Nov-04	51103511	6	6A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2858	Vũ xuân	Đại	03-Dec-04	51103501	6	6A2	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2859	Nguyễn Phương	Dung	15-Sep-04	51103505	6	6A5	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2850	Nguyễn Hoàng	Duy	31-Dec-04	51103508	6	6A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2862	Cao Thị Thu	Giang	06-Sep-04	51103503	6	6A4	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2851	Phùng Hương	Giang	03-Aug-04	51103506	6	6A5	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2843	Từ Thu	Hà	11-Jan-04	51103507	6	6A5	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2860	Nguyễn Phương	Linh	30-Jul-04	51103500	6	6A2	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2852	Lưu Nguyên Tuệ	Minh	07-Aug-04	51103499	6	6A2	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2854	Đặng Hiếu	Nguyên	30-Dec-04	51103504	6	6A5	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2856	Vũ Hương	Quỳnh	15-Mar-04	51103510	6	6A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2855	Nguyễn Minh	Thành	11-Mar-04	51103509	6	6A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2861	Phùng Huyền	Trang	11-Feb-04	51103513	6	6A7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2834	Nguyễn Lan	Anh	01-Aug-03	51103516	7	7A3	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2844	Nguyễn Văn Thế	Bách	26-Mar-03	51103517	7	7A3	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2839	Phạm Ngọc Tuấn	Bình	28-Sep-03	51103518	7	7A3	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2845	Nguyễn Đỗ Linh	Chi	08-Jul-02	51103520	7	7A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2835	Nguyễn Đăng	Duy	20-Jun-03	51103519	7	7A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2847	Phạm Đức	Huy	02-May-03	51103525	7	7A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2848	Vũ Phương	Linh	16-Jan-03	51103527	7	7A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2846	Nguyễn Hồng	Minh	23-Nov-03	51103522	7	7A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2838	Nguyễn Hải	Nam	12-May-03	51103514	7	7A1	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2815	Nguyễn Thành	Nam	4-Oct-03	51103524	7	7A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2819	Trần Uyển	Nhi	11-Oct-03	51103526	7	7A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2849	Phan Thị Mai	Phương	18-Jun-03	51103528	7	7A7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2822	Nguyễn Minh	Quang	02-Feb-03	51103515	7	7A2	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2823	Nguyễn Huệ	Tâm	09-Mar-03	51103523	7	7A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2857	Nguyễn Hoài	Thu	26-Jun-03	51103521	7	7A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2817	Hoàng Minh	Anh	8-Mar-02	51103538	8	8A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2818	Trần Gia	Bảo	27-Sep-02	51103544	8	8A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2827	Nguyễn Lê Ngọc	Huyền	24-Sep-02	51103535	8	8A4	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2826	Lê Vũ Tuấn	Kiệt	27-Sep-02	51103533	8	8A4	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2820	Nguyễn Hải Thùy	Linh	23-Nov-02	51103534	8	8A4	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2824	Nguyễn Yến	Linh	31-Aug-02	51103530	8	8A1	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2841	Nguyễn Hữu	Mạnh	18-Nov-02	51103539	8	8A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2836	Nguyễn Trà	My	29-Jan-02	51103543	8	8A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2842	Nguyễn Mai	Ngọc	18-Apr-02	51103541	8	8A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2853	Đào Yến	Như	03-Apr-02	51103529	8	8A1	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2828	Đặng Thanh	Quang	20-Dec-02	51103536	8	8A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2830	Trần Quang	Thành	20-Nov-02	51103545	8	8A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2832	Vũ Trung	Thành	28-Apr-02	51103546	8	8A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2829	Nguyễn Thu	Trang	08-Jan-02	51103542	8	8A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2825	Bùi Ngọc Phương	Uyên	20-Sep-02	51103531	8	8A4	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2816	Đào Đức	Vinh	6-Jul-02	51103537	8	8A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2840	Lê Hoàng	Vinh	27-Oct-02	51103532	8	8A4	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2833	Phan Hoài	Anh	16-Jul-01	51103548	9	9A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2831	Nguyễn Hạnh	Linh	19-Jan-01	51103547	9	9A6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2821	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	15-Oct-01	51103550	9	9A7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2837	Dương Quỳnh	Trang	09-Oct-01	51103549	9	9A7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm
2978	Hoàng Khánh	An	25-Dec-04	51102303	6	6A9	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2963	Vũ Hà	An	29-May-04	51102278	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2940	Cao Đức	Anh	21-Jan-04	51102257	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2924	Chu Hiền	Anh	12-Sep-04	51102258	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2990	Đỗ Châu	Anh	06-Jan-04	51102236	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2923	Doãn Quỳnh	Anh	02-Jul-04	51102237	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3019	Lê Phan	Anh	10-Sep-04	51102263	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3026	Nguyễn Phương	Anh	25-Aug-04	51102301	6	6A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3027	Phạm Vũ Phương	Anh	09-Apr-04	51102302	6	6A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2977	Trương Diệp	Anh	30-Apr-04	51102275	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2998	Phan Chí	Bách	19-Jan-04	51102253	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2964	Cù Hoàng Thế	Bảo	02-Jun-04	51102284	6	6A6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2982	Nguyễn Danh Minh	Châu	28-Feb-04	51102247	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3006	Lê Hà	Chi	14-Oct-04	51102243	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3016	Lê Hà	Chi	30-May-04	51102244	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2946	Phạm Nhật Linh	Chi	07-Apr-04	51102311	6	6A9	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2891	Tạ Thùy	Chi	30-Nov-04	51102273	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2993	Lê Trí	Dũng	22-Sep-04	51102298	6	6A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3020	Lê Tuấn	Dũng	18-Dec-04	51102264	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3015	Đoàn Thái	Hà	31-Oct-04	51102238	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3009	Nguyễn Thu	Hà	28-Jan-04	51102293	6	6A7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3025	Lê Minh	Hải	13-Sep-04	51102297	6	6A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2927	Nguyễn Thu	Hằng	11-Sep-04	51102310	6	6A9	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2890	Nguyễn Phan	Hiển	08-Aug-04	51102271	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3017	Nguyễn Phương	Hoa	02-Mar-04	51102250	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2992	Vũ Việt	Hưng	13-Dec-04	51102279	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2997	Lê Thu	Hương	30-Aug-04	51102245	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2917	Lại Minh	Khuê	27-Jan-04	51102261	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3007	Nguyễn Thị Thanh	Lam	25-Feb-04	51102251	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2955	Đàm Khánh	Linh	18-Oct-04	51102259	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3024	Lâm Yến	Linh	23-Jun-04	51102296	6	6A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2959	Nguyễn Hà	Linh	13-Sep-04	51102300	6	6A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3001	Nguyễn Hà	Linh	21-Apr-04	51102286	6	6A6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2925	Nguyễn Khánh	Linh	24-Apr-04	51102268	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2999	Nguyễn Khánh	Linh	03-Jan-04	51102269	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2885	Nguyễn Đỗ Ngọc	Mai	10-Aug-04	51102266	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3023	Đào Bình	Minh	24-Sep-04	51102295	6	6A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3022	Hoàng Ngọc	Minh	27-Oct-04	51102290	6	6A7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3010	Nguyễn Ngọc	Minh	30-Nov-04	51102307	6	6A9	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2957	Vũ Ngọc	Minh	05-Jul-04	51102282	6	6A4	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3008	Nguyễn Hà	My	05-Apr-04	51102292	6	6A7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2981	Hà Thu	Ngân	06-Oct-04	51102239	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3000	Trương Hà Quang	Nguyên	27-Oct-04	51102277	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3018	Trần Ngọc Yến	Nhi	02-Apr-04	51102256	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2958	Hoàng Minh	Phúc	11-Aug-04	51102289	6	6A7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2983	Nguyễn Xuân An	Phúc	14-Feb-04	51102252	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2980	Cao Thu	Phương	30-Jan-04	51102235	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2991	Lâm Phương	Phương	17-Jun-04	51102262	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2976	Trần Minh	Phương	29-Dec-04	51102255	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3021	Nguyễn Minh	Quang	22-Aug-04	51102270	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2960	Trương Minh	Sơn	22-Oct-04	51102313	6	6A9	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2984	Cầm Vũ Ngọc	Thạch	09-Oct-04	51102288	6	6A7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3002	Nguyễn Phương	Thảo	05-Oct-04	51102308	6	6A9	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3011	Nguyễn Thị Phương	Thảo	08-Nov-04	51102309	6	6A9	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2994	Lê Hoàng Ngọc	Trâm	24-Feb-04	51102304	6	6A9	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2956	Hà Minh	Trang	09-Aug-04	51102260	6	6A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2954	Lâm Khánh	Vân	03-Sep-04	51102241	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2889	Nguyễn Khánh	Vi	21-Aug-04	51102248	6	6A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2926	Trần Hà	Vy	29-Jun-04	51102287	6	6A6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2985	Hoàng Diệp	Anh	26-Feb-03	51102318	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2893	Mai Trung	Anh	21-Jun-03	51102327	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2987	Mai Tuấn	Anh	07-Sep-03	51102383	7	7A6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3033	Phạm Hoàng	Anh	13-Aug-03	51102399	7	7A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3013	Phùng Dương	Anh	23-Sep-03	51102400	7	7A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2932	Hoàng Mai	Chi	13-Jan-03	51102360	7	7A3	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2933	Nguyễn Khương	Đan	01-Nov-03	51102364	7	7A3	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2965	Phùng Linh	Đan	18-Apr-03	51102347	7	7A14	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2972	Lê Hoàng	Đức	19-Jun-03	51102391	7	7A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3029	Lưu Minh	Đức	23-Apr-03	51102392	7	7A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3030	Nguyễn Ngọc	Đức	18-May-03	51102394	7	7A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2936	Nguyễn Huy	Dũng	25-Nov-03	51102385	7	7A6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3031	Nguyễn Quang	Dũng	15-Jul-03	51102395	7	7A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2920	Nguyễn Việt	Dũng	11-Nov-03	51102379	7	7A5	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2947	Lê Hoàng	Giang	10-Jan-03	51102323	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2989	Nguyễn Ngọc	Hà	16-Aug-03	51102387	7	7A6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2967	Vương Ngân	Hà	23-Mar-03	51102357	7	7A2	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2913	Nguyễn Vĩnh Nam	Hải	20-Jul-03	51102366	7	7A3	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2902	Trần Thu	Hằng	25-Jan-03	51102380	7	7A5	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2898	Lê Thị Minh	Hạnh	17-Oct-03	51102361	7	7A3	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2951	Phạm Quang	Hiếu	03-Oct-03	51102389	7	7A7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2935	Nguyễn Hữu	Học	26-Jun-03	51102384	7	7A6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2949	Đỗ Diệp	Hương	07-Oct-03	51102368	7	7A4	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2864	Hoàng Lê Bảo	Khánh	11-Oct-03	51102320	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2892	Lê Ngọc	Khánh	02-Aug-03	51102325	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2875	Trịnh Ngọc	Khánh	17-Nov-03	51102402	7	7A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2996	Nguyễn Việt	Khoa	12-Dec-03	51102398	7	7A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2919	Nguyễn Tuấn	Kiệt	28-Nov-03	51102345	7	7A14	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2962	Nguyễn Hoàng	Lam	30-Jul-03	51102370	7	7A4	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2900	Nguyễn Bảo	Lâm	15-Nov-03	51102363	7	7A3	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2970	Đặng Thùy	Linh	27-Oct-03	51102375	7	7A5	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2929	Hồ Thảo	Linh	15-Aug-03	51102317	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2911	Lê Bùi Khánh	Linh	02-Nov-03	51102322	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2912	Nguyễn Nhật	Linh	22-May-03	51102351	7	7A2	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2942	Nguyễn Phương	Linh	04-Oct-03	51102344	7	7A14	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2896	Nguyễn Vũ Khánh	Linh	18-Aug-03	51102353	7	7A2	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2971	Phạm Khánh	Linh	20-Dec-03	51102388	7	7A6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2966	Vũ Phương	Linh	27-Jun-03	51102356	7	7A2	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2901	Vũ Hoàng	Long	14-Nov-03	51102367	7	7A3	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2979	Phạm Thị Chi	Mai	08-Sep-03	51102373	7	7A4	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2928	Đinh Ngọc	Minh	07-Jul-03	51102315	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3004	Lê Huy Quang	Minh	19-Jan-03	51102382	7	7A6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2872	Lê Thành	Minh	15-Apr-03	51102326	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2943	Nguyễn Quang	Minh	13-May-03	51102396	7	7A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3032	Nguyễn Thanh Hà	My	24-Jun-03	51102397	7	7A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2895	Nguyễn Thư Trà	My	14-Jul-03	51102352	7	7A2	Nghĩa Tân	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2995	Nguyễn Hoàng	Nam	21-Jun-03	51102339	7	7A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2897	Đào Tuyết	Ngân	07-Feb-03	51102359	7	7A3	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2899	Lưu Hồng	Ngân	22-Dec-03	51102362	7	7A3	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2886	Lê Minh	Nghĩa	21-Jan-03	51102324	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2988	Nguyễn Minh	Ngọc	11-Jul-03	51102386	7	7A6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2950	Nguyễn Phúc Bảo	Ngọc	31-Jul-03	51102371	7	7A4	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2873	Phạm Tam	Phong	19-Jul-03	51102330	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2961	Nguyễn Mai	Phương	29-Aug-03	51102343	7	7A14	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2948	Phạm Thu	Phương	25-Jul-03	51102355	7	7A2	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3003	Phùng Đàm	Quân	02-Jan-03	51102346	7	7A14	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2930	Nguyễn Minh	Quang	12-Oct-03	51102340	7	7A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3012	Nguyễn Vinh	Quang	19-Nov-03	51102341	7	7A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2868	Trần Vũ Ngọc	Quang	28-Jan-03	51102332	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3028	Trương Ngọc	Quỳnh	08-Jun-03	51102349	7	7A14	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2887	Trịnh Thế	Sơn	27-Jun-03	51102333	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2880	Vũ Minh	Tâm	16-May-03	51102334	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2865	Nguyễn Công	Thành	16-Sep-03	51102342	7	7A14	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2894	Nguyễn Anh	Thơ	15-Sep-03	51102328	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2941	Nguyễn Trọng	Tín	22-Jul-03	51102335	7	7A10	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2931	Phạm Khắc	Toàn	05-Aug-03	51102354	7	7A2	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2881	Đỗ Quỳnh	Trang	01-Sep-03	51102350	7	7A2	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2986	Nguyễn Hiền	Trang	09-Jun-03	51102338	7	7A11	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2969	Nguyễn Minh	Trang	22-Sep-03	51102365	7	7A3	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2871	Cao Quốc	Trung	16-Aug-03	51102314	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2918	Hoàng Đức	Trung	21-Mar-03	51102319	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2874	Phạm Vũ	Trung	5-Jul-03	51102331	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2879	Nguyễn Trần Minh	Tuấn	26-May-03	51102329	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2910	Hoàng Thu	Uyên	24-Jul-03	51102321	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2968	Cao Hồng	Vân	16-Jan-03	51102358	7	7A3	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2867	Đỗ Khánh	Vân	7-May-03	51102316	7	7A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2973	Nguyễn Khánh	Vân	06-Aug-03	51102393	7	7A8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2934	Nguyễn Thành	Vinh	05-Aug-03	51102372	7	7A4	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2944	Trịnh Phan	Anh	09-Apr-02	51102418	8	8A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3005	Phan Ngọc	Diệp	20-Jul-02	51102429	8	8A7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2921	Phạm Vũ Quốc	Hùng	18-Dec-02	51102414	8	8A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2914	Ngô Khánh	Linh	27-Sep-02	51102426	8	8A7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2869	Nguyễn Diệu	Linh	1-Dec-02	51102408	8	8A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2938	Hà Tuấn	Minh	10-Jan-02	51102425	8	8A7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2903	Lê Nguyễn Tuấn	Minh	19-Apr-02	51102406	8	8A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3034	Lý Anh	Minh	08-Feb-02	51102421	8	8A4	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2974	Nguyễn Nhật	Minh	14-Apr-02	51102410	8	8A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2882	Phạm Đức	Minh	23-Dec-02	51102412	8	8A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2905	Trần Thu	Ngân	14-Jul-02	51102430	8	8A7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2904	Nguyễn Hàn	Phong	14-Jun-02	51102422	8	8A4	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2876	Phạm Nghĩa	Phong	23-Sep-02	51102413	8	8A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2945	Đỗ Vũ Bảo	Phúc	18-Dec-02	51102424	8	8A7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2953	Nguyễn Việt	Quang	10-Sep-02	51102428	8	8A7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2937	Đỗ Nguyệt	Thanh	24-Aug-02	51102403	8	8A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3014	Đinh Thu	Trang	27-Nov-02	51102423	8	8A7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2952	Nguyễn Quốc	Việt	30-Aug-02	51102411	8	8A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2975	Nguyễn Lê Khánh	Vy	04-Sep-02	51102427	8	8A7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2883	Cao Xuân	An	19-Dec-01	51102431	9	9A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2915	Lưu Trúc	Anh	21-Dec-01	51102435	9	9A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2884	Nguyễn Mai	Anh	28-Oct-01	51102438	9	9A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2922	Trần Tuấn	Anh	18-Oct-01	51102443	9	9A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2916	Nguyễn Trung	Dũng	04-Jun-01	51102442	9	9A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2907	Mai Ngọc	Lan	22-Oct-01	51102436	9	9A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2888	Đặng Ngọc	Mai	03-Sep-01	51102432	9	9A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2906	Đỗ Thu	Ngân	08-Sep-01	51102433	9	9A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2866	Nguyễn Thảo	Nguyên	15-Mar-01	51102445	9	9A2	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2878	Quách Thu	Phương	6-Aug-01	51102446	9	9A2	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2909	Nguyễn Phương	Thảo	28-Sep-01	51102441	9	9A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2870	Lê Thu	Trà	16-Oct-01	51102447	9	9A3	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2939	Hoàng Hải Hà	Trang	08-Sep-01	51102434	9	9A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2908	Nguyễn Phạm Thùy	Trang	15-Aug-01	51102440	9	9A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
2877	Nguyễn Mỹ	Vân	11-Nov-01	51102439	9	9A1	Nghĩa Tân	Cầu Giấy
3037	Nguyễn Hoàng	Mai	25-Dec-03	51108679	7	7A5	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng
3036	Đàm Quang	Minh	07-Dec-03	51108015	7	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng
3039	Trần Khánh	Vy	24-Mar-03	51108678	7	7A2	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng
3038	Phạm Xuân	Việt	02-May-02	51108016	8	8A5	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng
3035	Nguyễn Bùi Hiếu	Thảo	7-Dec-01	51108680	9	9A1	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng
3040	Tạ Thanh	Ý	10-Jan-03	51106443	7	7C	Ngô Quyền	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3418	Ngô Ngân	An	28-Jan-04	51107134	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3340	Nguyễn Khánh	An	12-Sep-04	51107136	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3181	Phạm Gia	An	08-Nov-04	51107115	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3075	Phạm Thị Hoài	An	24-Apr-04	51107047	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3041	Trần	An	6-Dec-04	51107004	6	6A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3321	Trần Nguyên	An	22-May-04	51107117	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3316	Bùi Minh	Anh	06-Jan-04	51107019	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3299	Hà Thảo	Anh	07-Jul-04	51107060	6	6A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3370	Hoàng Quỳnh	Anh	20-Mar-04	51107169	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3162	Lê Hà Bảo	Anh	18-Feb-04	51107023	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3403	Lê Hoài	Anh	13-Feb-04	51107006	6	6A11	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3265	Nguyễn Hồng	Anh	03-Dec-04	51107029	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3122	Nguyễn Huy Diệu	Anh	21-Oct-04	51107061	6	6A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3402	Nguyễn Minh	Anh	02-Apr-04	51107001	6	6A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3279	Nguyễn Phương Hải	Anh	23-Feb-04	51107037	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3163	Nguyễn Sĩ Hoàng	Anh	12-Apr-04	51107038	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3364	Nguyễn Văn	Anh	09-Jan-04	51107088	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3280	Phạm Mai	Anh	05-Dec-04	51107064	6	6A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3164	Phạm Minh	Anh	13-Mar-04	51107046	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3407	Phương Lê Hiền	Anh	29-Apr-04	51107051	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3410	Trần Nguyễn Châu	Anh	31-Aug-04	51107065	6	6A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3427	Trương Diệp	Anh	26-Jul-04	51107183	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3270	Vũ Hoàng Nhật	Anh	11-Nov-04	51107123	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3422	Vũ Việt	Anh	19-Dec-04	51107148	6	6A6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3234	Đỗ Xuân	Bách	31-Oct-04	51107132	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3424	Nguyễn Hoành	Bách	28-Dec-04	51107155	6	6A7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3373	Vũ Xuân	Bách	17-Sep-04	51107189	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3447	Chử Nguyên	Băng	19-Jan-04	51107022	6		Ngô Sĩ Liên	
3416	Lê Gia	Bảo	07-Sep-04	51107129	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3405	Nguyễn Hoàng Minh	Châu	30-May-04	51107015	6	6A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3120	Vương Bảo	Châu	02-Aug-04	51106996	6	6A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3233	Nguyễn Linh	Chi	19-Feb-04	51107108	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3385	Phan Thị Phương	Chi	23-Feb-04	51107050	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3396	Trần Bảo	Chi	09-Aug-04	51107181	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3081	Vũ Thị Phương	Chi	09-Feb-04	51107188	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3197	Vương Linh	Chi	28-Oct-04	51107066	6	6A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3401	Nguyễn Đức Minh	Đăng	07-Mar-04	51106991	6	6A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3362	Lê Tuấn	Đạt	27-Nov-04	51107026	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3271	Dương Minh	Đức	12-Aug-04	51107126	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3313	Nguyễn Anh	Đức	03-Feb-04	51106978	6	6A	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3332	Nguyễn Minh	Đức	08-Apr-04	51107002	6	6A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3409	Đinh Thùy	Dương	27-Sep-04	51107059	6	6A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3415	Đoàn Quang	Dương	13-Mar-04	51107125	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3229	Nguyễn Hải	Dương	23-May-04	51107000	6	6A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3406	Phạm Trần Bá	Dương	19-Feb-04	51107048	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3389	Vũ Mai	Dương	30-Dec-03	51107098	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3232	Bùi Thái	Duy	16-Mar-04	51107069	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3394	Vũ Ngọc	Duy	05-Feb-04	51107145	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3278	Nguyễn Ngọc Châu	Giang	26-Sep-04	51107035	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3245	Trần Ngọc Linh	Giang	08-Jan-04	51107095	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3267	Lương Ngân	Hà	25-Aug-04	51107074	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3387	Nguyễn Ngọc	Hà	29-Oct-04	51107063	6	6A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3365	Nguyễn Văn	Hà	13-Jun-04	51107089	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3123	Phùng Ngọc	Hà	29-Oct-04	51107093	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3404	Cao Việt	Hằng	07-Feb-04	51107009	6	6A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3425	Trương Nguyễn Quế	Hằng	26-Sep-04	51107167	6	6A8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3262	Doãn Thu	Hiền	22-Jun-04	51106985	6	6A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3231	Nguyễn Minh	Hiền	14-Aug-04	51107032	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3329	Nguyễn Thục	Hiền	29-Jul-04	51106981	6	6A	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3390	Hà Gia	Hiển	19-Oct-04	51107102	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3315	Vũ Hoàng	Hiệp	27-Feb-04	51107017	6	6A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3320	Đỗ Vũ Trung	Hiếu	26-Dec-04	51107100	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3199	Đinh Thanh	Hòa	29-Sep-04	51107124	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3076	Nguyễn Nam	Hoàng	07-Jan-04	51107082	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3361	Đỗ Tiến	Hưng	07-Jun-04	51107011	6	6A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3196	Lưu Gia	Hưng	21-Sep-04	51106990	6	6A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3300	Phạm Quốc	Hưng	21-Nov-04	51107142	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3341	Đặng Quốc	Huy	28-Dec-04	51107149	6	6A7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3357	Dương Quang	Huy	10-Aug-04	51106976	6	6A	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3333	Trần Quang	Huy	28-Apr-04	51107005	6	6A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3358	Hoàng Gia	Khánh	10-Mar-04	51106977	6	6A	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3314	Trần Quốc	Khánh	31-Aug-04	51106995	6	6A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3124	Trịnh Lê Nam	Khánh	27-Oct-04	51107121	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3411	Đặng Minh	Khôi	19-Nov-04	51107070	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3338	Nguyễn Hoàng Đức	Khuê	01-Feb-04	51107077	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3263	Phạm Minh	Khuê	17-Jun-04	51106994	6	6A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3200	Nguyễn Hoàng	Kiên	11-Sep-04	51107175	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3360	Lê Đăng Minh	Kim	05-Jul-04	51106989	6	6A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3077	Nghiêm Đan	Lam	16-Aug-04	51107105	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3339	Đặng Thùy	Linh	03-Aug-04	51107099	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3371	Lại Hà	Linh	23-May-04	51107170	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3423	Nguyễn Diệu	Linh	10-Jul-04	51107154	6	6A7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3323	Nguyễn Ngọc	Linh	24-May-04	51107138	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3367	Nguyễn Thảo	Linh	26-Oct-03	51107140	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3318	Phạm Khánh	Linh	21-Oct-04	51107045	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3080	Trần Trang	Linh	28-Nov-04	51107182	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3330	Bùi Thăng	Long	06-Oct-04	51106983	6	6A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3383	Đỗ Thị Hoàng	Ly	03-Jan-04	51107010	6	6A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3342	Nguyễn Thanh	Mai	28-Mar-04	51107176	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3414	Trần Quỳnh	Mai	23-Nov-04	51107118	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3419	Nguyễn Công	Minh	03-Aug-04	51107135	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3301	Trần Ngọc	Minh	30-Jun-04	51107161	6	6A7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3368	Trương Tuấn	Minh	29-Nov-04	51107144	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3121	Vũ Đức	Minh	15-Aug-04	51107056	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3408	Trịnh Trà	My	23-Oct-04	51107055	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3372	Vũ Nga	My	28-Dec-04	51107186	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3322	Trần Thành	Nam	01-May-04	51107119	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3054	Lê Quỳnh	Nga	22-Feb-04	51107024	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3281	Mai Hà	Ngân	16-Apr-04	51107075	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3317	Nguyễn Thu	Ngân	09-Feb-04	51107039	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3335	Nguyễn Vũ Hà	Ngân	28-Sep-04	51107041	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3386	Trần Quỳnh	Ngân	20-Jun-04	51107054	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3264	Cao Hương	Ngọc	14-Sep-04	51107020	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3384	Hoàng Thanh	Ngọc	02-Feb-04	51107012	6	6A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3444	Nguyễn Khánh	Ngọc	23-Nov-04	51109219	6	6A11	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3230	Nguyễn Khôi	Nguyên	26-Sep-04	51107030	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3369	Đỗ Trần Phương	Nhi	24-Oct-04	51107168	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3391	Nguyễn Phương	Nhi	26-May-04	51107110	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3282	Nguyễn Vũ Bình	Nhi	28-Aug-04	51107090	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3266	Phạm Vân	Nhi	10-Mar-04	51107049	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3055	Hồ Hải	Phong	19-Jun-04	51107128	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3063	Thái Thanh	Phong	15-Aug-04	51107003	6	6A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3079	Hà	Phương	30-Jun-04	51107127	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3269	Trần Thị Hà	Phương	06-Sep-04	51107120	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3161	Lê Anh	Quân	29-Nov-04	51106988	6	6A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3283	Phạm Hùng	Quân	01-Jun-04	51107178	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3337	Trần Anh	Quân	30-Aug-04	51107053	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3198	Nguyễn Hồng Đỗ	Quyên	06-Apr-04	51107107	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3443	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	28-Aug-04	51109218	6	6A11	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3421	Nguyễn Thúy	Quỳnh	06-Oct-04	51107141	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3246	Ngô Thái	Sơn	15-Nov-04	51107104	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3420	Nguyễn Lê	Sơn	11-Nov-04	51107137	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3359	Nguyễn Đức	Thắng	17-Oct-04	51106980	6	6A	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3285	Võ Chế Việt	Thắng	29-Sep-04	51107185	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3366	Nguyễn Quang	Thành	13-Aug-04	51107111	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3331	Hoàng Phương	Thảo	10-Oct-04	51106998	6	6A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3302	Tô Hương	Thảo	05-Jun-04	51107180	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3284	Văn Đức	Thiện	17-Mar-04	51107184	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3363	Nguyễn Anh	Thư	08-Jan-04	51107027	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3336	Phạm Đức	Tiến	15-Jun-04	51107043	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3180	Bùi Phương	Trang	20-Sep-04	51107067	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3417	Lương Minh	Trang	14-Feb-04	51107133	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3298	Nguyễn Hà	Trang	26-Feb-04	51106999	6	6A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3413	Nguyễn Thu	Trang	22-Jan-04	51107087	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3392	Phạm Thu	Trang	01-Jul-04	51107116	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3268	Nguyễn Nhân	Trí	17-Apr-04	51107109	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3078	Nguyễn Hoàng	Tú	11-Jan-04	51107106	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3395	Lưu Mạnh	Tuấn	10-Aug-04	51107171	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3334	Nguyễn Anh	Tuấn	08-Mar-04	51107007	6	6A11	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3064	Nguyễn Trần Minh	Tuấn	28-Feb-04	51107040	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3107	Hoàng Xuân	Tùng	07-Jan-04	51107103	6	6A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3426	Lý Thái	Vân	17-Oct-00	51107172	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3247	Nguyễn Bảo	Vân	19-Jan-04	51107174	6	6A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3319	Trần An Khánh	Vi	02-Jan-04	51107052	6	6A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3261	Đặng Long	Vũ	01-May-04	51106974	6	6A	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3393	Lê Hoàng	Vũ	31-Aug-04	51107130	6	6A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3412	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	15-Jan-04	51107084	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3388	Nguyễn Thảo	Vy	09-Aug-04	51107086	6	6A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3256	Cao Ngân	An	19-Jul-03	51107381	7	7A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3185	Đặng Diệu	Anh	30-Dec-03	51107301	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3397	Đinh Sơn	Anh	03-Sep-03	51107247	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3431	Hoàng Quỳnh	Anh	20-Dec-03	51107250	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3170	Nguyễn Đức	Anh	11-Apr-03	51107337	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3292	Nguyễn Đức	Anh	28-Mar-03	51107336	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3204	Nguyễn Hồ Tú	Anh	22-Dec-03	51107225	7	7A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3135	Nguyễn Hùng	Anh	24-Jul-03	51107340	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3308	Nguyễn Hữu	Anh	24-Aug-03	51107274	7	7A15	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3216	Nguyễn Huy	Anh	20-Aug-03	51107341	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3350	Nguyễn Ngọc	Anh	04-Apr-03	51107275	7	7A15	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3056	Nguyễn Phương	Anh	28-Apr-03	51107342	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3212	Nguyễn Phương	Anh	31-Mar-03	51107314	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3238	Nguyễn Tiến	Anh	12-Apr-03	51107362	7	7A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3275	Phạm Thúy	Anh	10-Mar-03	51107319	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3236	Phạm Trần Mỹ	Anh	21-Aug-03	51107294	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3108	Phan Tà Nguyên	Anh	17-Jan-03	51107259	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3129	Vũ	Anh	17-Sep-03	51107232	7	7A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3084	Vương Quốc	Anh	31-Jan-03	51107300	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3168	Nguyễn Gia	Bách	09-Jul-03	51107309	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3327	Phạm Gia	Bách	27-Nov-03	51107366	7	7A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3112	Phương Xuân	Bách	04-Nov-03	51107368	7	7A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3436	Vũ Duy	Bách	12-Aug-03	51107279	7	7A15	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3290	Ngô Quý Chí	Bằng	25-Dec-03	51107307	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3205	Trương Gia	Bảo	27-Sep-03	51107231	7	7A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3351	Mai Kim	Chi	28-Jul-03	51107333	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3132	Trần Hà	Chi	26-Feb-03	51107296	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3217	Nguyễn Tiến	Đạt	05-Nov-03	51107361	7	7A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3303	Phạm Huy	Du	25-May-03	51107217	7	7A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3306	Lê Hoàng	Đức	13-Apr-03	51107251	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3133	Nguyễn Minh	Đức	08-Jun-03	51107312	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3127	Trần Minh	Đức	17-Nov-03	51107205	7	7A	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3253	Nguyễn Tấn	Dũng	16-Sep-03	51107315	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3043	Nguyễn Thái	Dũng	9-Sep-03	51107291	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3348	Hoàng Thùy	Dương	12-Dec-03	51107271	7	7A15	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3210	Lê Thùy	Dương	03-Feb-00	51107288	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3437	Đỗ Hoàng Hương	Giang	15-Jul-03	51107326	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3167	Đỗ Linh	Giang	30-Mar-03	51107284	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3237	Nguyễn Việt Phương	Hà	22-Dec-03	51107317	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3249	Bùi Phương	Hằng	14-Dec-03	51107223	7	7A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3207	Nguyễn	Hạnh	03-Apr-03	51107241	7	7A11	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3211	Nguyễn Nguyễn	Hạnh	28-Feb-03	51107290	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3376	Phan Nghĩa	Hiệp	01-Mar-03	51107268	7	7A14	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3430	Hoàng Gia	Hiếu	09-Dec-03	51107249	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3294	Phạm Đức	Hiếu	15-Apr-03	51107365	7	7A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3166	Trần Hoàng Minh	Hiếu	01-Aug-03	51107263	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3433	Nguyễn Kim Minh	Hoàn	18-Jul-03	51107255	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3206	Huy	Hoàng	02-Jun-03	51107238	7	7A11	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3432	Nguyễn Huy	Hoàng	27-Feb-03	51107254	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3347	Trần Công	Hoàng	24-Sep-03	51107261	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3218	Nguyễn Hòa	Hợp	02-May-03	51107372	7	7A7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3208	Bùi Mạnh	Hùng	08-Nov-03	51107244	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3399	Nguyễn Xuân	Hưng	25-Jun-03	51107257	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3250	Diệu	Hương	16-Sep-03	51107235	7	7A11	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3276	Trần Xuân	Huy	07-Dec-03	51107321	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3066	Vũ Quang	Huy	3-Nov-03	51107324	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3215	Lê Thanh	Huyền	03-Dec-03	51107332	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3343	Trần A	Khang	15-Jul-03	51107219	7	7A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3429	Phạm Bảo	Khánh	30-Oct-00	51107228	7	7A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3136	Lê Ngọc	Khôi	25-Mar-03	51107346	7	7A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3187	Lê Minh	Khuê	13-Jan-03	51107305	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3307	Trương Tuấn	Kiệt	21-Jul-03	51107269	7	7A14	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3277	Nguyễn Quang Phúc	Lâm	10-Sep-03	51107375	7	7A7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3378	Lê Hương	Lan	28-Oct-03	51107329	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3086	Đỗ Ngọc	Liên	10-Oct-03	51107351	7	7A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3209	Đặng Khánh	Linh	11-Mar-03	51107245	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3382	Mai Tú	Linh	10-Jul-03	51109222	7	7A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3169	Nguyễn Hoàng Thùy	Linh	25-Sep-03	51107311	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3252	Phạm Phương	Linh	21-Nov-03	51107293	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3344	Trần Lưu Gia	Linh	13-Dec-03	51107230	7	7A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3255	Trần Mỹ	Linh	16-Dec-03	51107370	7	7A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3244	Trần Phương	Linh	27-Jun-03	51109221	7	7A9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3324	Trương Bảo	Linh	11-Dec-03	51107265	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3309	Vũ Phương	Linh	14-Mar-03	51107298	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3434	Vũ Trương Ngọc	Linh	02-Jul-03	51107266	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3125	Bạch Dương Quỳnh	Mai	18-Mar-03	51107191	7	7A	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3165	Chi	Mai	09-Aug-03	51107234	7	7A11	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3325	Dương Chi	Mai	13-Jul-03	51107303	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3248	Đặng Quang	Minh	14-Feb-03	51107192	7	7A	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3134	Lê Quang	Minh	01-Sep-03	51107331	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3272	Lương Phương	Minh	23-Nov-03	51107252	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3349	Nguyễn Đăng	Minh	28-Dec-03	51107273	7	7A15	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3440	Phạm Công	Minh	21-Aug-03	51107376	7	7A7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3288	Phạm Nhật	Minh	17-May-03	51107258	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3273	Quách Đỗ	Minh	22-Dec-03	51107260	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3274	Trần Hoàng	Minh	30-Nov-03	51107262	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3201	Trần Tuấn	Minh	03-Oct-03	51107206	7	7A	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3375	Trần Vũ Nhật	Minh	25-Mar-03	51107264	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3065	Nguyễn Hiên	My	30-Nov-03	51107289	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3304	Võ Trà	My	04-Oct-03	51107222	7	7A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3289	Nguyễn Ngọc	Nam	03-Nov-03	51107276	7	7A15	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3111	Vũ Phan Thành	Nam	07-Jul-03	51107297	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3128	Nguyễn Linh	Nga	29-Sep-03	51107226	7	7A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3213	Nguyễn Thúy	Ngân	26-Dec-03	51107316	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3345	Đặng Nhật	Nguyên	30-Aug-03	51107246	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3186	Hoàng Hữu	Nhân	19-Apr-03	51107304	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3435	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	01-Dec-03	51107277	7	7A15	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3291	Trương Yến	Nhi	17-Feb-03	51107322	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3087	Lương Anh	Phong	28-Apr-03	51107371	7	7A7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3310	Hoàng Nguyên	Phúc	17-Nov-03	51107327	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3137	Lê Nguyên	Phúc	16-Feb-03	51107356	7	7A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3326	Phạm Hồng	Phúc	13-Oct-03	51107318	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3042	Đặng Nhật	Phương	13-Jun-03	51107283	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3311	Nguyễn Hà	Phương	18-Dec-03	51107358	7	7A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3110	Nguyễn Trần Thục	Phương	19-May-03	51107292	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3171	Nguyễn Xuân Thục	Phương	10-Jul-00	51107343	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3214	Vũ Lê Quỳnh	Phương	28-Jan-03	51107323	7	7A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3286	Nguyễn Mạnh	Quân	19-Oct-03	51107211	7	7A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3374	Nguyễn Trọng Minh	Quân	12-Jul-03	51107199	7	7A	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3183	Phan Minh	Quân	10-Nov-03	51107204	7	7A	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3188	Nguyễn Đăng	Quang	26-Sep-03	51107357	7	7A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3235	Phạm Huy	Quang	13-Dec-03	51107202	7	7A	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3130	Bùi Diễm	Quỳnh	08-Feb-03	51107243	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3287	Nguyễn Nam	Sơn	03-Jun-03	51107212	7	7A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3398	Nguyễn Quốc	Tài	03-Nov-03	51107256	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3202	Trần Nguyễn Bảo	Tâm	28-Aug-03	51107220	7	7A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3293	Nguyễn Minh	Tân	22-Sep-03	51107360	7	7A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3428	Phạm Vũ	Thắng	29-Jul-03	51107218	7	7A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3254	Nguyễn Việt	Thành	04-Oct-03	51107364	7	7A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3131	Hà Hương	Thảo	13-Jul-03	51107285	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3377	Hoàng Phương	Thảo	20-Jan-03	51107328	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3083	Phan Thu	Thảo	28-Sep-03	51107295	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3380	Trần Thị Thu	Thảo	01-Apr-03	51107344	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3184	Lê Ngọc Minh	Thư	06-Feb-03	51107287	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3379	Nguyễn Bảo	Thư	05-Aug-03	51107334	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3109	Hoàng Đỗ Ngọc	Trâm	26-Apr-03	51107286	7	7A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3346	Ngô Thùy	Trang	21-Dec-03	51107253	7	7A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3082	Vũ Hoàng Quỳnh	Trang	13-Aug-03	51107233	7	7A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3182	An Minh	Trí	05-Aug-03	51107190	7	7A	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3203	Hoàng Minh	Trí	24-Oct-03	51107224	7	7A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3138	Nguyễn Linh	Tú	13-Oct-03	51107359	7	7A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3438	Nguyễn Trọng	Tú	13-Jul-03	51107363	7	7A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3085	Nguyễn Hoàng	Tuấn	16-Jul-03	51107339	7	7A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3305	Phạm Anh	Tường	14-Apr-03	51107227	7	7A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3067	Đỗ Thiện	Vũ	25-Sep-03	51107352	7	7A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3251	Huỳnh Minh	Vũ	09-Dec-03	51107267	7	7A14	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3172	Nguyễn Huy	Vũ	12-Feb-03	51107348	7	7A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3126	Nguyễn Tường	Vy	09-Apr-03	51107201	7	7A	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3439	Nguyễn Như	Ý	04-Oct-03	51107374	7	7A7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3221	Nguyễn Kiều	An	13-Oct-02	51107419	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3259	Chu Lê Hà	Anh	07-Jun-02	51107425	8	8A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3257	Dương Đức	Anh	01-May-02	51107385	8	8A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3116	Duy	Anh	31-Dec-02	51107441	8	8A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3228	Lê Châu	Anh	09-Jul-03	51109227	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3177	Lê Đăng	Anh	09-Sep-02	51109240	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3091	Lê Hiền	Anh	07-Jun-02	51107414	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3114	Lê Mai	Anh	28-Aug-02	51107405	8	8A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3220	Lê Phương	Anh	13-Aug-02	51107406	8	8A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3191	Mai Hương	Anh	06-Jan-02	51107430	8	8A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3045	Nguyễn Châu	Anh	4-Dec-02	51107431	8	8A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3355	Nguyễn Minh	Anh	13-Feb-02	51107460	8	8A8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3239	Nguyễn Như	Anh	16-Nov-02	51107389	8	8A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3258	Phan Thùy	Anh	22-Apr-02	51107391	8	8A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3173	Phùng Hoài	Anh	10-May-02	51107410	8	8A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3057	Lê Minh	Châu	7-Nov-02	51107387	8	8A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3144	Nguyễn Ngọc	Đại	28-Mar-02	51107420	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3174	Ngọc	Duy	16-Oct-02	51107443	8	8A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3088	Nguyễn Viết	Giang	20-Jul-02	51107390	8	8A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3089	Đào An	Hà	20-Oct-02	51107404	8	8A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3115	Nguyễn Trần Bảo	Hân	19-Mar-02	51107437	8	8A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3113	Trần Thái Bảo	Hân	09-Feb-02	51107393	8	8A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3240	Ngô Minh	Hằng	03-Jun-02	51107417	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3222	Nguyễn Nguyên	Hạnh	09-Sep-02	51107421	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3094	Nguyễn Hà Trọng	Hiếu	18-Aug-02	51107449	8	8A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3219	Nguyễn Trọng	Hoàng	11-Nov-02	51107399	8	8A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3224	Nguyễn Tiến	Hưng	11-Sep-02	51107450	8	8A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3194	Trần Ngọc	Hưng	02-Apr-02	51107453	8	8A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3446	Hà Lê	Huy	10-Dec-02	51107386	8		Ngô Sĩ Liên	
3143	Đào Minh	Huyền	16-Feb-02	51107413	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3044	Trần An	Khanh	1-Dec-02	51107411	8	8A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3092	Bùi Mai	Khánh	23-Aug-02	51107424	8	8A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3175	Hoàng Việt	Khánh	07-May-02	51107457	8	8A8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3223	Trần Phương	Liên	27-May-02	51107438	8	8A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3139	Trần Hà	Linh	12-Apr-02	51107392	8	8A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3312	Lê Thăng	Long	24-Sep-02	51107428	8	8A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3354	Lại Chi	Mai	22-May-02	51107458	8	8A8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3296	Lại Nhật	Minh	13-Jun-00	51107427	8	8A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3140	Lưu Đức	Minh	06-Jun-02	51107395	8	8A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3095	Nguyễn Vũ Quang	Minh	24-Oct-02	51107455	8	8A7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3149	Phạm Đức	Minh	08-Sep-02	51107452	8	8A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3147	Tuấn	Minh	06-Dec-02	51107444	8	8A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3068	Nguyễn Hàn	My	5-Mar-02	51107433	8	8A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3241	Nguyễn Hằng	Nga	21-Feb-02	51107454	8	8A7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3189	Nguyễn Thu	Ngân	20-Feb-02	51107383	8	8A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3442	Vũ Tuấn	Nghĩa	06-Nov-02	51107440	8	8A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3353	Nguyễn Minh	Ngọc	23-Sep-02	51107434	8	8A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3158	Trần Thiện Ánh	Nhật	14-Jun-02	51109223	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3145	Nguyễn Thu	Phương	30-Sep-02	51107436	8	8A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3159	Vũ Hà	Phương	11-Nov-02	51109226	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3352	Đỗ Minh	Quân	22-Oct-02	51107394	8	8A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3227	Phạm Tuệ	Sa	12-Jan-02	51109225	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3148	Nguyễn Trí	Thành	01-Feb-02	51107451	8	8A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3179	Đỗ Nhật	Thi	21-Aug-02	51109242	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3193	Nguyễn Đức	Thịnh	23-Apr-02	51107448	8	8A5	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3090	Nguyễn Minh Hồng	Thủy	27-Oct-02	51107408	8	8A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3356	Trần Công	Toại	07-Apr-02	51107461	8	8A8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3441	Mai Ngọc Quỳnh	Trang	30-Sep-02	51107396	8	8A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3093	Nguyễn Thiên	Trang	31-Oct-02	51107435	8	8A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3141	Trần Thị Hiền	Trang	28-Dec-02	51107403	8	8A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3178	Phạm Dương	Trí	15-Nov-02	51109241	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3146	Hoàng	Tuấn	01-Nov-02	51107442	8	8A4	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3295	Nguyễn Hưng Việt	Tùng	08-Oct-02	51107388	8	8A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3074	Phạm Phương	Uyên	17-Nov-02	51106993	8	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3106	Dương Khánh	Vân	27-Feb-02	51109239	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3105	Nguyễn Khuê	Văn	10-Feb-02	51109237	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3190	Lê Thành	Vinh	26-Apr-02	51107429	8	8A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3400	Nguyễn Đăng	Vinh	08-Dec-02	51107397	8	8A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3192	Nguyễn Hà	Vy	10-Nov-02	51107432	8	8A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3160	Nguyễn Huyền	Vy	13-Sep-02	51109238	8	8A2.1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3142	Trương Hà	Vy	11-Jul-02	51107412	8	8A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3071	Bùi Minh	Anh	7-Dec-01	51107521	9	9A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3176	Lê Minh	Anh	13-Jan-01	51107554	9	9A6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3151	Mai Hà	Anh	04-Sep-01	51107472	9	9A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3070	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	10-Sep-01	51107504	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3150	Nguyễn Phương	Anh	28-Sep-01	51107468	9	9A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3153	Phạm Minh	Anh	11-Aug-01	51107474	9	9A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3049	Nguyễn Ngọc Huyền	Châu	11-Jan-01	51107505	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3101	Lê Hà	Chi	19-Nov-01	51107528	9	9A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3117	Lê Quỳnh	Chi	10-Nov-01	51107466	9	9A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3243	Nguyễn Quỳnh	Chi	03-Dec-01	51107479	9	9A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3103	Nguyễn Hoàng	Đan	20-Jul-01	51107533	9	9A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3073	Đỗ Tiến	Đạt	14-Dec-01	51107553	9	9A6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3119	Nguyễn Thùy	Dương	08-Feb-01	51107510	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3047	Đỗ Hoàng	Duy	25-Nov-01	51107489	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3155	Hoàng Đạo	Duy	29-Aug-01	51107494	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3097	Lê Bùi Linh	Giang	03-Dec-01	51107498	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3098	Lê Hương	Giang	06-Jul-01	51107499	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3059	Nguyễn Hoàng	Giang	29-May-01	51107503	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3099	Phạm Hương	Giang	07-Jan-01	51107514	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3100	Vũ Thanh	Giang	12-Jan-01	51107520	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3260	Lê Mạnh	Hiếu	08-Feb-01	51107465	9	9A1	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3052	Trần Đoàn	Huy	6-Oct-01	51107517	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3381	Mai Thu	Huyền	16-Nov-01	51107555	9	9A6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3104	Vũ Tá Vi	Khanh	22-Feb-01	51107546	9	9A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3062	Đào Nguyên	Khôi	9-Nov-01	51107552	9	9A6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3046	Bạch Dương Yến	Linh	24-Oct-01	51107483	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3118	Nguyễn Diệu	Linh	08-Nov-01	51107500	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3297	Nguyễn Thị Diệu	Ly	02-Aug-01	51107480	9	9A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3156	Nguyễn Vũ Hà	My	15-May-01	51107513	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3157	Lại Thảo	Ngân	01-May-01	51107527	9	9A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3060	Phan Thu	Ngân	11-Feb-01	51107516	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3096	Trịnh Bảo	Ngọc	24-Jan-01	51107475	9	9A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3242	Nguyễn Minh	Nguyệt	01-Jun-01	51107477	9	9A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3072	Vũ Hải	Oanh	16-Nov-01	51107545	9	9A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3050	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phương	29-Jan-01	51107506	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3053	Đào Minh	Phượng	5-Jan-01	51107523	9	9A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3051	Nguyễn Thành Nhật	Quang	15-Jun-01	51107508	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3225	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	03-May-01	51107481	9	9A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3102	Nguyễn Duy	Thành	09-Oct-01	51107532	9	9A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3061	Trương Phương	Thảo	16-Oct-01	51107543	9	9A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3195	Trần Anh	Thư	28-Feb-01	51107541	9	9A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3058	Đoàn Thu	Trà	31-Oct-01	51107491	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3226	Trần Hoàng Minh	Trang	07-Aug-01	51107542	9	9A3	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3154	Trần Thành	Trung	02-Jan-01	51107482	9	9A12	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3069	Đỗ Hoàng	Tú	29-Jul-01	51107490	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3328	Đặng Khánh	Uyên	13-Jan-01	51107470	9	9A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3152	Nguyễn Dương Hà	Uyên	15-Dec-01	51107473	9	9A10	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3048	La Hà	Vân	30-Oct-01	51107497	9	9A2	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm
3445	Lê Khánh	Vy	14-Aug-01	51107529	9		Ngô Sĩ Liên	
3452	Dương Minh	Thư	22-Aug-04	51108681	6	6A1	Ngọc Lâm	Long Biên

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3451	Trần Anh	Tuấn	17-Jan-04	51108682	6	6A4	Ngọc Lâm	Long Biên
3450	Nguyễn Cao	Nguyên	29-Dec-03	51108683	7	7A1	Ngọc Lâm	Long Biên
3448	Nguyễn Nam Tân	Uyên	01-Nov-03	51108684	7	7A1	Ngọc Lâm	Long Biên
3449	Dương Minh	Anh	16-Mar-01	51108685	9	9A1	Ngọc Lâm	Long Biên
3533	Lê Khánh	An	14-Sep-04	51104271	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3503	Lê Mai	An	31-Jul-04	51104304	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3525	Hoàng Châu	Anh	13-Dec-04	51104299	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3461	Hoàng Thạch	Anh	26-May-04	51104302	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3532	Lê Hoàng Phương	Anh	27-Dec-04	51104270	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3514	Lê Nguyễn Đức	Anh	19-Dec-04	51104250	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3511	Nguyễn Hoàng	Anh	21-Dec-04	51104225	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3479	Nguyễn Hoàng Quốc	Anh	08-Nov-04	51104312	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3480	Phạm Ngân	Anh	04-Oct-04	51104325	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3501	Trần Đức Nam	Anh	05-Jan-04	51104289	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3535	Vũ Bích Phương	Anh	31-Jan-04	51104294	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3455	Trần Gia	Bách	22-Jan-04	51104237	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3485	Trịnh Chí	Bằng	12-Apr-04	51104291	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3457	Tô Thiên	Bảo	19-Sep-04	51104235	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3508	Phạm Thị Ngọc	Bích	28-Aug-04	51104287	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3495	Nguyễn Minh	Châu	08-Jun-04	51104227	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3520	Mai Yến	Chi	28-Jul-04	51104220	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3478	Nguyễn Hà Thảo	Chi	04-Oct-04	51104311	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3471	Nguyễn Trần Mai	Chi	19-Feb-04	51104231	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3527	Đinh Bá Hải	Đăng	05-Nov-04	51104242	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3469	Lê Phú	Danh	21-Apr-04	51104252	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3491	Nguyễn Thành	Đạt	23-Jan-04	51104229	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3458	Vũ Minh	Đức	16-Oct-04	51104241	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3490	Nguyễn Lê Đại	Dương	06-Jan-04	51104226	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3513	Lê Đình	Duy	15-May-04	51104248	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3534	Nguyễn Hoàng	Giang	21-Jun-04	51104276	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3484	Phan Minh	Hằng	04-Oct-04	51104288	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3526	Nguyễn Phương	Hạnh	22-Dec-04	51104317	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3467	Tạ Huy	Hiếu	08-Dec-04	51104233	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3507	Võ Trung	Hiếu	19-Aug-04	51104240	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3500	Lê Đỗ	Hoàng	20-Sep-04	51104249	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3459	Nguyễn	Hoàng	13-Apr-04	51104273	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3482	Hoàng Tuấn	Hùng	12-Dec-04	51104247	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3521	Nguyễn An Phúc	Hưng	04-Feb-04	51104221	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3481	Nguyễn Hà Minh	Hương	04-Sep-04	51104224	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3502	Vũ Thị Thu	Huyền	16-Oct-04	51104296	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3512	Nguyễn Nhật	Khoa	09-Jan-04	51104228	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3494	Kiều Gia	Kiên	09-Jul-04	51104217	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3498	Lê Đức	Kiên	28-Sep-00	51104268	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3515	Trần Đức	Kiên	29-Dec-04	51104261	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3492	Hoàng Ngô Bảo	Lâm	13-Oct-04	51104267	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3463	Phan Vũ	Liêm	15-Nov-04	51104326	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3464	Đặng Khánh	Linh	22-Aug-04	51104211	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3506	Đỗ Nga	Linh	22-Feb-04	51104214	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3466	Đỗ Vũ Khánh	Linh	12-Sep-04	51104215	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3518	Lê Khánh	Linh	15-Jan-04	51104303	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3462	Phạm Diệu	Linh	03-May-04	51104323	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3475	Phạm Ngọc	Linh	03-Dec-04	51104232	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3497	Trịnh Diệu	Linh	01-Dec-04	51104262	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3531	Vũ Chúc	Linh	24-Apr-04	51104263	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3536	Vũ Hà	Linh	04-Sep-04	51104295	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3499	Đỗ Huy	Minh	24-Nov-04	51104244	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3483	Ngô Dũng	Minh	19-Nov-04	51104254	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3530	Nguyễn Đức	Minh	22-Jun-04	51104255	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3523	Nguyễn Nhật	Minh	09-Dec-04	51104281	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3472	Thành Hùng	Minh	25-Jan-04	51104234	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3465	Lê Trần Lê	Na	28-Jul-04	51104219	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3454	Nguyễn Phương	Nga	11-Mar-04	51104318	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3470	Lưu Dương Khánh	Ngân	22-Aug-04	51104307	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3486	Nguyễn Anh	Ngọc	26-Jul-04	51104310	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3509	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	30-Mar-04	51104320	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3504	Nguyễn Phúc	Nguyên	19-Sep-04	51104316	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3453	Trần Quỳnh	Nguyên	25-Aug-04	51104239	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3474	Nguyễn Thành	Nhân	24-Sep-04	51104230	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3477	Nguyễn Hoàng Bảo	Nhi	17-Jun-04	51104277	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3493	Nguyễn Minh	Phú	03-Feb-04	51104279	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3487	Nguyễn Ngọc	Phúc	05-Apr-04	51104315	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3460	Hoàng Nguyễn Nhật	Phương	26-Feb-04	51104301	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3488	Nguyễn Trọng Minh	Phương	19-Oct-04	51104321	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3489	Lê Anh	Quốc	09-Jun-04	51104218	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3510	Nguyễn Bảo	Sơn	20-Dec-04	51104222	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3456	Đỗ Minh	Tâm	24-Dec-04	51104213	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3516	Nguyễn Minh	Tâm	20-Mar-04	51104280	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3537	Lê Vân	Thanh	17-Jul-04	51104305	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3496	Nguyễn Lê Phương	Thảo	19-Jan-04	51104257	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3529	Hoàng Lê Anh	Thư	10-Jun-04	51104246	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3522	Nguyễn Hương	Thủy	14-Feb-04	51104256	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3468	Tô Thủy	Tiên	28-Jan-04	51104236	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3524	Võ Trần Mai	Trang	04-Mar-04	51104293	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3519	Khúc Mạnh	Trí	24-Dec-04	51104216	6	6A0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3473	Nguyễn Sơn	Tùng	27-Oct-04	51104319	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3517	Phạm Gia	Tùng	03-Dec-04	51104285	6	6A2	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3505	Phạm Bảo	Vân	12-Oct-04	51104322	6	6B0	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3528	Hoàng Đức	Việt	14-Apr-04	51104245	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3476	Nguyễn Thừa	Vũ	08-Oct-04	51104258	6	6A1	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân
3604	Phạm Tú	Anh	06-Aug-04	51100776	6	6SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3545	Vi Quốc	Anh	20-Jun-04	51100790	6	6SN2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3643	Đàm Việt	Bách	28-Oct-04	51100749	6	6A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3636	Đào Hạnh	Đan	17-Jul-04	51100769	6	6SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3588	Hoàng Linh	Đan	18-Jun-04	51100757	6	6D	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3603	Cao Phương	Đăng	27-Dec-04	51100768	6	6SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3644	Hà Minh	Đức	06-Feb-04	51100778	6	6SN2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3606	Nguyễn Minh	Hà	11-Sep-04	51100785	6	6SN2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3567	Nguyễn Trường Phúc	Hoàng	21-Jul-04	51100775	6	6SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3634	Lê Quang	Hưng	05-Dec-04	51100751	6	6A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3612	Nguyễn Đức	Huy	27-Jul-04	51100783	6	6SN2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3593	Ngô Gia	Khải	15-Jun-04	51100780	6	6SN2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3602	Vũ Trần	Lâm	23-May-04	51100765	6	6D	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3637	Nguyễn Hà	Linh	26-Jun-04	51100772	6	6SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3642	Phạm Gia	Linh	08-Jul-04	51100748	6	6D	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3568	Trịnh Hà	Linh	14-Mar-04	51100777	6	6SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3561	Vương Diệu	Linh	09-Apr-04	51100766	6	6D	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3619	Nguyễn Tuấn	Long	11-Dec-04	51100767	6	6SN	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3560	Cao Chi	Mai	25-Sep-04	51100755	6	6D	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3624	Dương Nhật	Minh	18-Jul-04	51100750	6	6A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3627	Nguyễn Trọng	Nghĩa	12-Mar-04	51100774	6	6SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3638	Nguyễn Ánh	Nguyệt	08-Dec-04	51100781	6	6SN2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3620	Lê Thị Phương	Oanh	13-Oct-04	51100770	6	6SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3589	Nguyễn Gia	Phong	29-Dec-04	51100759	6	6D	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3538	Nông Hải	Phong	18-Apr-04	51100760	6	6D	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3626	Tô Trấn	Phong	01-Nov-04	51100761	6	6D	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3558	Minh Trang	Poptawska	07-Nov-02	51100771	6	6SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3605	Hoàng Minh	Quang	10-Sep-04	51100779	6	6SN2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3544	Trần Kiến	Quốc	01-Jun-04	51100763	6	6D	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3635	Trần Thành	Vinh	08-Mar-04	51100764	6	6D	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3625	Lê Khánh	Vy	22-Mar-04	51100758	6	6D	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3628	Hoàng Mai	Anh	09-Oct-03	51100791	7	7A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3609	Nguyễn Cao Duy	Anh	04-Sep-03	51100808	7	7D2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3554	Nguyễn Đức	Anh	27-Nov-03	51100828	7	7SN2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3540	Nguyễn Hà Thục	Anh	2-Feb-03	51100829	7	7SN2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3639	Nguyễn Hà Việt	Anh	10-Sep-03	51100816	7	7SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3559	Nguyễn Thị Minh	Anh	25-Oct-03	51100802	7	7D1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3607	Nguyễn Việt	Anh	16-Aug-03	51100803	7	7D1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3574	Vũ Hà Thục	Anh	30-Dec-03	51100824	7	7SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3613	Lương Phú	Bình	17-Nov-03	51100813	7	7SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3582	Ngô Hoàng Bảo	Châu	30-Jan-03	51100814	7	7SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3646	Hồ Đỗ Linh	Đan	19-Feb-03	51100799	7	7D1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3553	Lê Linh	Đan	10-Jun-03	51100826	7	7SN2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3584	Nguyễn Sỹ	Đặng	29-Oct-03	51100823	7	7SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3594	Huỳnh Phú	Đức	15-Nov-03	51100792	7	7A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3541	Lê Anh	Đức	21-Nov-03	51100806	7	7D2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3572	Nguyễn Đăng	Dương	30-Mar-03	51100809	7	7D2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3595	Bùi Minh	Giao	25-Apr-03	51100811	7	7SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3562	Tristan Sim Chong	Han	14-Nov-03	51100810	7	7D2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3546	Nguyễn Minh	Hạnh	07-Nov-03	51100819	7	7SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3647	Nguyễn Ngọc	Hiếu	17-Dec-03	51100821	7	7SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3591	Đoàn Phan	Hưng	10-Sep-03	51100825	7	7SN2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3542	Nguyễn Đình	Khôi	29-Sep-03	51100827	7	7SN2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3583	Nguyễn Minh	Khôi	15-Nov-03	51100820	7	7SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3629	Nguyễn Khánh	Ly	06-Nov-03	51100801	7	7D1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3581	Lê Đoàn Tuấn	Minh	02-Jun-03	51100812	7	7SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3608	Tổng Ngọc	Minh	14-Aug-03	51100804	7	7D1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3621	Phùng Gia	Nguyên	25-Jan-03	51100796	7	7A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3632	Nguyễn Khoa	Ninh	01-Feb-03	51100794	7	7A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3622	Phan Nam	Phong	14-Jun-03	51100831	7	7SN2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3590	Đỗ Mai	Phương	24-Jul-03	51100798	7	7D1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3596	Nguyễn Khánh	Phương	12-Apr-03	51100817	7	7SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3552	Nguyễn Đức	Quang	17-Jun-03	51100815	7	7SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3539	Phạm Nguyễn Hoàng	Quang	12-Jan-03	51100795	7	7A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3571	Nguyễn Anh	Thắng	05-Mar-03	51100807	7	7D2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3569	Nguyễn Đức	Thịnh	18-Mar-03	51100793	7	7A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3645	Chu Thị Ngọc	Thư	14-Jun-03	51100797	7	7D1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3570	Lê Minh	Thư	21-Apr-03	51100800	7	7D1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3549	Tạ Huyền	Trang	24-Sep-03	51100832	7	7SN2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3543	Nguyễn Thanh	Tú	14-Apr-03	51100830	7	7SN2	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3573	Nguyễn Quang	Tùng	04-Feb-03	51100822	7	7SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3597	Nguyễn Lê	Văn	19-Aug-03	51100818	7	7SN1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3564	Tôn Thất Vương	Anh	29-Apr-02	51100845	8	8A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3649	Nguyễn Mai	Chi	03-May-02	51100852	8	8A1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3565	Đỗ Trọng	Đạt	24-Aug-02	51100860	8	8SN	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3585	Nguyễn Anh	Đức	18-Aug-02	51100839	8	8A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3616	Vũ Thu	Giang	07-Jun-02	51100867	8	8SN	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3640	Đỗ Thu	Hà	27-Dec-02	51100833	8	8A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3579	Lê Thanh	Hằng	22-May-02	51100862	8	8SN	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3648	Hoàng Mạnh	Hiếu	29-Aug-02	51100834	8	8A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3614	Lê Võ Hải	Khánh	14-Feb-02	51100836	8	8A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3598	Ngô Quốc	Khánh	20-Aug-02	51100837	8	8A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3610	Nguyễn Thị Diệu	Linh	26-Mar-02	51100856	8	8A1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3555	Nguyễn Vũ Hải	Linh	09-Dec-02	51100866	8	8SN	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3599	Phạm Diệu	Linh	18-Oct-02	51100843	8	8A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3577	Trần Phương	Linh	22-May-02	51100846	8	8A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3601	Vũ Trần Nhật	Minh	13-Sep-02	51100849	8	8A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3615	Đỗ Phạm Nhật	Nam	03-Jul-02	51100850	8	8A1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3576	Tạ Hoài	Nam	13-Jul-02	51100844	8	8A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3580	Nguyễn Phương	Nhi	10-Aug-02	51100865	8	8SN	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3623	Nguyễn Trang	Nhung	06-Jul-02	51100858	8	8A1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3575	Nguyễn Đông	Phong	17-Dec-02	51100840	8	8A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3547	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	09-Sep-02	51100864	8	8SN	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3641	Nguyễn Thị Hằng	Phương	02-Jul-02	51100857	8	8A1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3592	Nguyễn Quang	Sơn	05-Sep-02	51100855	8	8A1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3550	Nguyễn Hạnh	Tâm	27-May-02	51100863	8	8SN	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3600	Trịnh Thanh	Thảo	20-Apr-02	51100847	8	8A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3633	Lê Quỳnh	Trang	31-Oct-02	51100835	8	8A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3578	Lại Đức	Trung	11-Aug-02	51100861	8	8SN	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3563	Nguyễn Tường	Vy	24-May-02	51100842	8	8A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3586	Nguyễn Hoàng	Yến	25-Apr-02	51100841	8	8A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3556	Đồng Trâm	Anh	24-Oct-01	51100875	9	9SN	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3650	Phùng Huệ	Chi	17-Jul-01	51100879	9	9SN	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3631	Nguyễn Đức	Chính	14-Feb-01	51100878	9	9SN	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3557	Lê Thùy	Dương	10-Dec-01	51100877	9	9SN	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3617	Nguyễn Thị	Hiền	10-Jun-01	51100871	9	9A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3566	Đặng Khánh	Ly	03-Mar-01	51100868	9	9A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3548	Lâm Quỳnh	Nga	10-Oct-01	51100876	9	9SN	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3587	Nguyễn Anh	Thư	05-Sep-01	51100870	9	9A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3551	Mai Hoàng	Trâm	31-Jul-01	51100869	9	9A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3630	Nguyễn Nhật	Trường	12-Aug-01	51100874	9	9A1	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3611	Phạm Thúy	Uyên	21-Dec-01	51100872	9	9A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3618	Trần Thanh	Vân	14-Jun-01	51100873	9	9A	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy
3651	Đinh Thị	Huệ	13-Jul-02	51101200	8	8	Nguyễn Đăng Đạo	Bắc Ninh
3756	Nguyễn Quang	An	21-Feb-04	51106210	6	6D	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3786	Hoàng Bùi Việt	Anh	01-Dec-04	51106247	6	6M	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3782	Nguyễn Song Huyền	Anh	16-Nov-04	51106217	6	6G	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3741	Phan Ngọc Phương	Anh	14-Sep-04	51106206	6	6C	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3767	Thân Đức	Anh	14-Jun-04	51106204	6	6A	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3774	Vũ Hiền	Anh	02-Jul-04	51106246	6	6K	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3781	Vương Tuấn	Anh	29-Jul-04	51106211	6	6D	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3712	Hoàng Thế Gia	Bách	20-Sep-04	51106248	6	6M	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3721	Nguyễn Ngọc	Châu	07-Jan-04	51106250	6	6M	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3768	Nguyễn Hồ Hà	Chi	03-May-04	51106214	6	6E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3719	Lê Nguyên	Hà	17-Jan-04	51106213	6	6E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3779	Quách Thu	Hiền	03-Dec-04	51106207	6	6C	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3780	Trần Thu	Hiền	03-Jan-04	51106208	6	6C	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3685	Lê Trung	Huân	23-Aug-04	51106234	6	6K	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3734	Trần Quang	Hưng	30-Nov-04	51106266	6	6P	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3732	Nguyễn Gia	Huy	11-Jan-04	51106216	6	6G	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3771	Lâm Thanh	Huyền	26-Mar-04	51106231	6	6K	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3773	Trần Nguyên	Khải	04-Oct-04	51106245	6	6K	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3769	Nguyễn Tuấn	Khanh	12-Nov-04	51106215	6	6E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3783	Nguyễn Quốc	Lâm	19-Oct-04	51106219	6	6H	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3711	Nguyễn Dương Khánh	Linh	27-Aug-04	51106237	6	6K	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3733	Nguyễn Lê Phương	Linh	17-Apr-04	51106257	6	6N	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3743	Phạm Khánh	Linh	20-Dec-04	51106254	6	6M	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3683	Trần Khánh	Linh	22-Dec-04	51106226	6	6I	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3758	Trần Khánh	Linh	04-Jan-04	51106265	6	6P	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3757	Lê Hoàng Phi	Long	25-Aug-04	51106224	6	6I	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3787	Lý David Nam	Long	09-May-04	51106263	6	6P	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3720	Nguyễn Bảo	Long	03-Nov-04	51106236	6	6K	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3772	Nguyễn Gia Quốc	Minh	17-Jul-04	51106238	6	6K	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3775	Trần Đức	Minh	29-Mar-04	51106255	6	6M	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3684	Đoàn Nguyễn	Nam	19-Apr-04	51106228	6	6K	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3776	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	19-Oct-04	51106259	6	6N	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3784	Nguyễn Minh	Quang	21-Mar-04	51106225	6	6I	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3742	Vũ Minh	Quang	25-Feb-04	51106222	6	6H	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3744	Nguyễn Thanh	Tùng	08-Jun-04	51106264	6	6P	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3766	Lê Thị	Tuyền	06-Aug-04	51106203	6	6A	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3770	Phạm Lý Cẩm	Vi	14-Jan-04	51106220	6	6H	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3785	Trần Hạ	Vy	08-Jul-04	51106243	6	6K	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3722	Nguyễn Hoàng	An	30-Aug-03	51106270	7	7A	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3714	Nguyễn Vũ Thu	An	19-Dec-03	51106294	7	7B	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3701	Hứa Lâm	Anh	23-Mar-03	51106314	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3692	Nguyễn Đức	Anh	28-Oct-03	51106330	7	7G	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3715	Nguyễn Phương	Anh	08-Aug-03	51106303	7	7C	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3747	Nguyễn Trọng Hoàng	Anh	19-Jan-03	51106304	7	7C	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3687	Phan Quỳnh	Anh	25-Mar-03	51106274	7	7A	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3662	Trần Mai	Anh	25-Jul-03	51106326	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3725	Nguyễn Hồng	Ánh	18-Jun-03	51106290	7	7B	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3749	Vũ Thanh	Bình	26-Mar-03	51106309	7	7D	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3746	Phạm Tấn	Đạt	12-Jun-03	51106296	7	7B	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3759	Dương Trung	Đức	25-Jul-03	51106284	7	7B	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3751	Đỗ Hoàng Thùy	Dương	28-Nov-03	51106312	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3729	Nguyễn Hồng	Dương	02-Jun-03	51106340	7	7M	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3790	Cù Thanh	Hằng	14-Oct-03	51106310	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3665	Lê Gia	Hiếu	28-Aug-03	51106342	7	7P	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3698	Đỗ Huy	Hoàng	06-Aug-03	51106283	7	7B	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3690	Lương Tuấn	Hưng	16-Aug-03	51106319	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3664	Nguyễn Vũ Tuấn	Khang	14-Dec-03	51106341	7	7M	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3763	Ngô Hà	Khuê	22-Nov-03	51106332	7	7K	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3735	Phạm Lê Tuấn	Kiệt	29-Nov-03	51106272	7	7A	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3713	Bùi Bảo	Linh	11-Nov-03	51106281	7	7B	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3736	Đỗ Phương	Linh	29-Nov-03	51106328	7	7G	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3686	Đoàn Khánh	Linh	15-Apr-03	51106268	7	7A	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3727	Nguyễn Ôn Ái	Linh	15-Feb-03	51106323	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3737	Hoàng Hải	Long	29-Mar-03	51106329	7	7G	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3739	Lê Đức	Minh	19-Feb-03	51106347	7	7T	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3789	Nghiêm Xuân	Minh	16-Jan-03	51106287	7	7B	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3674	Trịnh Tuấn	Minh	04-Oct-03	51109212	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3728	Trần Hà	My	30-Mar-03	51106325	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3724	Võ Lam	My	18-Aug-03	51106278	7	7A	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3788	Lê Thu	Ngân	13-Mar-03	51106286	7	7B	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3723	Nguyễn Thanh	Ngân	31-Dec-03	51106271	7	7A	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3778	Trịnh Mỹ	Ngọc	01-Jun-03	51106306	7	7C	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3748	Nguyễn Mạnh	Nguyên	19-Dec-03	51106308	7	7D	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3709	Trần Khôi	Nguyên	18-Nov-03	51106336	7	7K	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3760	Đào Mai Yến	Nhi	03-Nov-03	51106307	7	7D	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3676	Lê Hạnh	Nhi	04-Jul-00	51106316	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3726	Trần Châu	Nhi	19-Feb-03	51106305	7	7C	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3660	Nguyễn Phú Minh	Quân	27-Mar-03	51106302	7	7C	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3697	Trần Đức	Thắng	30-Sep-03	51106276	7	7A	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3750	Đinh Phương	Thanh	11-Jan-03	51106311	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3680	Nguyễn Thanh	Thảo	25-Nov-03	51106324	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3762	Trần Thanh	Thảo	17-Apr-03	51106327	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3688	Ngô Minh	Thư	07-Jul-03	51106288	7	7B	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3689	Lại Ngọc	Trâm	17-Aug-03	51106315	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3675	Lê Huyền	Trang	15-Apr-03	51106301	7	7C	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3691	Nguyễn Nữ Như	Trang	02-Dec-03	51106322	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3661	Lê Quang	Tú	23-Sep-03	51106317	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3777	Nguyễn Anh	Tú	03-Nov-03	51106289	7	7B	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3764	Nguyễn Việt	Tú	11-Feb-03	51106348	7	7T	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3702	Vũ Minh	Tú	16-Sep-03	51106337	7	7K	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3752	Nguyễn Anh	Tuấn	25-Sep-03	51106321	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3663	Nguyễn Đức	Tùng	18-Aug-03	51106338	7	7M	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3745	Phạm Khánh	Vi	17-Sep-03	51106295	7	7B	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3679	Dương Quang	Vinh	01-Jan-03	51106313	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3761	Lương Anh	Vũ	03-Mar-04	51106318	7	7E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3738	Nguyễn Thanh	Vy	14-Nov-03	51106333	7	7K	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3704	Hoàng Phương	Anh	14-Feb-02	51106362	8	8D	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3653	Nguyễn Hải	Anh	19-Dec-02	51106363	8	8D	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3668	Nguyễn Hoài	Anh	23-Feb-02	51106359	8	8B	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3669	Nguyễn Nhật	Anh	05-Mar-02	51106364	8	8D	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3710	Nguyễn Quang	Anh	01-Apr-02	51106368	8	8E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3670	Nguyễn Vũ Ngọc	Anh	05-Nov-02	51106370	8	8E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3730	Vũ Hoàng Lan	Anh	06-Nov-02	51106373	8	8E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3694	Phạm Ngọc	Bích	19-Mar-02	51106371	8	8E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3657	Lê Minh	Dương	16-Jun-02	51106378	8	8I	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3658	Lê Minh	Hoàng	30-Jun-02	51106379	8	8I	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3693	Nguyễn Duy	Hưng	13-Sep-02	51106352	8	8A	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3666	Phạm KHánh	Huyền	23-Jul-02	51106354	8	8A	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3706	Vũ Quốc	Khánh	04-Sep-02	51106374	8	8E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3677	Dư Trí	Kiên	18-Jun-02	51106358	8	8B	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3754	Nguyễn Phương	Linh	24-Oct-02	51106376	8	8H	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3671	Tổng Khánh	Linh	12-Oct-02	51106372	8	8E	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3703	Trần Hiếu	Linh	03-Sep-02	51106355	8	8A	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3667	Bùi Đức	Mạnh	06-Dec-02	51106357	8	8B	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3705	Nguyễn Phúc	Thanh	06-Jan-02	51106365	8	8D	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3753	Phạm Thanh	Trúc	28-Jul-02	51106367	8	8D	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3678	Đỗ Phương	Uyên	02-Jan-02	51106375	8	8H	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3656	Nguyễn Ngọc	Vy	10-Nov-02	51106353	8	8A	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3708	Hoàng Thị Bằng	An	02-Oct-01	51106388	9	9A4	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3716	Đỗ Đức	Anh	08-Sep-01	51106400	9	9A9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3673	Trần Quỳnh	Anh	08-Dec-01	51106409	9	9A9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3655	Trần Linh	Chi	19-Nov-01	51106383	9	9A2	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3695	Lê Ngọc Minh	Hằng	25-Mar-01	51106389	9	9A4	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3681	Đỗ Huy	Hoàng	26-Sep-01	51106380	9	9A1	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3696	Lê Đỗ Anh	Khôi	07-Sep-01	51106394	9	9A5	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3740	Nguyễn Thế	Lâm	09-Oct-01	51106406	9	9A9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3707	Đặng Phương	Linh	09-Dec-01	51106385	9	9A4	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3717	Nguyễn Khánh	Linh	25-Aug-01	51106404	9	9A9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3755	Đặng Thành	Lộc	01-Apr-01	51106399	9	9A9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3765	Trần Xuân	Lương	27-Mar-01	51106411	9	9A9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3731	Lê Xuân	Ly	15-Jun-01	51106402	9	9A9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3699	Nguyễn Anh	Minh	11-Mar-01	51106403	9	9A9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3682	Vũ Trà	My	26-Oct-01	51106393	9	9A4	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3652	Lê Minh	Ngọc	12-Jun-01	51106381	9	9A1	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3718	Trần Đăng Minh	Quân	11-Aug-01	51106408	9	9A9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3659	Hồ Đắc	Quang	12-Oct-01	51106387	9	9A4	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3672	Bùi Lê Thái	Sơn	25-Sep-01	51106384	9	9A3	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3654	Bùi Tố Kiều	Trang	28-Jan-01	51106382	9	9A2	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3700	Nguyễn Minh	Tuấn	12-Jan-01	51106405	9	9A9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm
3793	Đỗ Châu	Anh	15-Jul-03	51101798	7	7A5	Nguyễn Huy Tưởng	Đông Anh
3791	Nguyễn Đặng Thúy	Hiền	30-Sep-02	51101799	8	8A1	Nguyễn Huy Tưởng	Đông Anh
3794	Nguyễn Hoàng	Tùng	10-Jul-02	51101800	8	8A5	Nguyễn Huy Tưởng	Đông Anh
3792	Dương Minh	Hoàng	06-May-01	51101801	9	9B	Nguyễn Huy Tưởng	Đông Anh
3884	Bùi Hữu	An	23-Apr-04	51100962	6	6A6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3922	Vũ Khánh	An	20-Feb-00	51100960	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3866	Vương Quốc	An	19-Aug-04	51100916	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3804	Lê Đức	Anh	9-Feb-04	51100924	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3795	Lê Ngọc Mỹ	Anh	14-Mar-04	51100926	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3927	Ngô Chúc	Anh	02-Oct-04	51100905	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3888	Nguyễn Đức	Anh	23-Aug-04	51100919	6	6A3	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3874	Nguyễn Minh	Anh	21-Sep-04	51100969	6	6A7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3931	Nguyễn Quế	Anh	21-Sep-04	51100888	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3934	Nguyễn Thùy	Anh	16-Jul-04	51100889	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3941	Nguyễn Thủy	Anh	06-Jan-04	51100953	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3839	Nguyễn Tùng	Anh	25-Apr-04	51100912	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3828	Thái Bảo	Anh	04-Apr-04	51100893	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3841	Trần Quỳnh	Anh	20-Jul-04	51100915	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3926	Hoàng Gia Nguyên	Bảo	22-Nov-04	51100901	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3900	Nguyễn Ngọc	Bảo	10-Mar-04	51100907	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3867	Mai Hà Thanh	Bình	12-Jun-04	51100927	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3805	Nguyễn Trúc	Cầm	29-Sep-04	51100932	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3840	Phạm Ngọc Cẩm	Chi	25-Sep-04	51100914	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3909	Vũ Khánh	Chi	06-Aug-04	51100897	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3852	Lê Hoàng Minh	Đức	24-Apr-04	51100925	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3938	Vũ Minh	Dũng	23-Jun-04	51100961	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3856	Nguyễn Tùng	Dương	30-Jul-04	51100933	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3818	Trần Đăng	Dương	10-Apr-04	51100968	6	6A6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3898	Lê Tất Anh	Duy	24-Jan-04	51100883	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3892	Đào Thế	Hà	12-Aug-04	51100880	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3930	Nguyễn Thị Thái	Hà	06-Sep-04	51100966	6	6A6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3905	Trần Nguyễn Duy	Hải	07-Nov-04	51100970	6	6A7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3935	Bùi Minh	Hằng	10-Jul-04	51100898	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3901	Dương Nguyễn	Hạnh	31-Oct-04	51100917	6	6A3	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3885	Lê Xuân	Hiếu	16-Oct-04	51100884	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3830	Nguyễn An	Huy	16-Dec-04	51100918	6	6A3	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3857	Phạm Gia	Khải	27-Oct-04	51100934	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3929	Nguyễn Vũ	Khang	10-Jul-04	51100955	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3893	Bùi Trọng Bảo	Khanh	26-Nov-04	51100900	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3838	Lê Xuân	Khánh	26-Mar-04	51100904	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3920	Nguyễn Gia	Khánh	03-Oct-04	51100950	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3870	Phạm Mạnh	Khoa	07-Oct-04	51100935	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3904	Đoàn Phương	Linh	09-Nov-04	51100964	6	6A6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3869	Nguyễn Thị Thùy	Linh	20-Aug-04	51100931	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3919	Trần Khánh	Linh	15-Jul-04	51100894	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3865	Nguyễn Tuệ	Minh	09-Nov-04	51100911	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3817	Phạm Gia	Minh	04-Aug-04	51100913	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3871	Tăng Ngọc	Minh	06-Jul-04	51100938	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3910	Trần Quang	Minh	26-Jan-04	51100922	6	6A3	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3837	Ngô Trà	My	28-Apr-04	51100885	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3887	Nguyễn Trịnh Kha	Nam	12-Nov-04	51100910	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3868	Nguyễn Hạnh	Ngân	03-Oct-04	51100928	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3912	Dương Thị Minh	Ngọc	25-Dec-04	51100944	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3940	Nguyễn Minh	Ngọc	25-Feb-04	51100906	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3918	Phạm Trần Khôi	Nguyên	06-Oct-04	51100891	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3924	Tạ Hoàng	Nguyên	30-Nov-04	51100892	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3899	Trần Vũ Thảo	Nguyên	14-Sep-04	51100895	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3914	Huỳnh Minh	Nhật	14-Nov-04	51100947	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3851	Nguyễn Phạm Hạnh	Nhi	11-Jun-04	51100908	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3829	Nguyễn Trần Hà	Phan	27-Dec-04	51100909	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3928	Nguyễn Tuấn	Phúc	04-Jun-04	51100954	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3936	Bùi Minh	Phương	06-Jan-04	51100941	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3903	Đặng Hà	Phương	09-May-04	51100963	6	6A6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3842	Hoàng Thị Hà	Phương	05-Jan-04	51100923	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3873	Trần Hà	Phương	07-Nov-04	51100956	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3921	Vũ Hà	Phương	12-Dec-04	51100959	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3863	Phạm Hồng	Quân	01-Apr-04	51100890	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3806	Phan Huy	Quang	3-Jan-04	51100937	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3816	Hoàng Thái	Quý	26-Sep-04	51100902	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3886	Bùi Thái	Sơn	25-Feb-04	51100899	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3932	Nguyễn Lê	Thanh	30-May-04	51100929	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3872	Lê Nguyễn Bảo	Thi	30-Sep-04	51100949	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3917	Lê Đức	Thiện	21-Dec-04	51100882	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3831	Nguyễn Ngọc	Trân	05-Mar-04	51100930	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3864	Lê Minh	Trang	21-Dec-04	51100903	6	6A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3875	Trần Thùy	Trang	05-May-04	51100971	6	6A7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3800	Lê Nguyễn Anh	Triết	3-Feb-04	51100948	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3836	Đồng Tiến	Trung	28-Feb-04	51100881	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3902	Nguyễn Hoàng Minh	Tuấn	02-Nov-04	51100920	6	6A3	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3889	Nguyễn Mạnh	Tuấn	18-Dec-04	51100952	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3937	Nguyễn Hoàng Tố	Uyên	22-Apr-04	51100951	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3807	Bùi Thanh	Vân	6-Aug-04	51100942	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3843	Phạm Ngọc Thành	Vinh	21-Jun-04	51100936	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3913	Hồ Khánh	Vy	21-Nov-04	51100946	6	6A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3925	Trần Yến	Vy	06-Jun-04	51100896	6	6A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3911	Trương Vĩnh	Xuân	29-Aug-04	51100940	6	6A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3796	Lê Huy	An	17-Sep-03	51100997	7	7A6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3844	Ngô Đức	Anh	26-Sep-03	51100973	7	7A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3881	Nguyễn Thanh	Bình	16-Nov-03	51100994	7	7A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3895	Vũ Hà	Châu	09-Nov-03	51100991	7	7A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3876	Bùi Minh	Đức	22-Jul-03	51100972	7	7A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3923	Nguyễn Hoàng Khánh	Đức	18-Sep-03	51100974	7	7A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3853	Nguyễn Trung	Đức	24-Oct-03	51100988	7		Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3916	Nguyễn Nguyên	Hà	09-Jul-03	51100985	7	7A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3832	Đặng Minh	Hiếu	30-Nov-03	51100978	7	7A3	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3906	Nguyễn Quốc	Hùng	11-Jan-03	51100986	7	7A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3933	Nguyễn Trần	Hùng	06-Feb-03	51100995	7	7A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3860	Nguyễn Ngọc	Kiên	24-Jan-03	51100999	7	7A6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3846	Đặng Nhật	Linh	05-Dec-03	51100996	7	7A6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3820	Nguyễn Phương	Linh	03-Jul-03	51101000	7	7A6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3859	Phạm Ngọc Khánh	Linh	18-Nov-03	51100990	7	7A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3880	Nguyễn Khánh	Ly	12-Sep-03	51100984	7	7A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3858	Hoàng Dung Vũ	Minh	21-Jul-03	51100979	7	7A3	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3845	Phạm Lê	Minh	26-Oct-03	51100982	7	7A3	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3833	Hoàng Khánh	My	17-Aug-03	51100983	7	7A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3896	Tăng Nhật	Nam	05-Feb-03	51101001	7	7A6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3882	Nguyễn Đình	Nghĩa	07-Jul-03	51100998	7	7A6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3939	Nguyễn Tuấn	Ngọc	13-Jan-03	51100976	7	7A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3877	Vũ Vân	Ngọc	01-Nov-03	51100977	7	7A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3878	Lê Ngọc	Phúc	18-Apr-03	51100980	7	7A3	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3894	Nguyễn Thị Mai	Phương	05-Feb-03	51100987	7	7A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3854	Lê Minh	Quang	13-Dec-03	51100992	7	7A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3819	Nguyễn Nhật	Quang	14-Oct-03	51100993	7	7A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3879	Nguyễn Hoàng	Sơn	14-Sep-03	51100981	7	7A3	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3915	Nguyễn Phúc	Thành	22-Oct-03	51100975	7	7A2	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3834	Phạm	An	23-Oct-02	51101005	8	8A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3822	Đỗ Minh	Anh	03-Feb-02	51101012	8	8A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3908	Hoàng Tùng	Chi	29-Dec-02	51101013	8	8A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3907	Nguyễn Duy	Đức	07-Dec-02	51101011	8	8A3	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3847	Nguyễn Quý	Đức	09-Oct-02	51101016	8	8A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3897	Thái Bá	Hiển	31-Mar-02	51101009	8	8A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3861	Nguyễn Duy	Hưng	28-Jan-02	51101002	8	8A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3883	Phan Thùy	Linh	09-May-02	51101008	8	8A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3808	Nguyễn Hải	Minh	6-Dec-02	51101003	8	8A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3855	Nguyễn Hồng	Phúc	13-Jul-02	51101004	8	8A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3821	Phạm Minh	Phương	07-Nov-02	51101006	8	8A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3802	Nguyễn Quang	Thắng	5-Aug-01	51101015	8	8A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3890	Vũ Anh	Thư	09-Dec-02	51101014	8	8A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3801	Phạm Quỳnh	Trang	2-Nov-02	51101007	8	8A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3826	Nguyễn Thị Thục	Anh	05-Jun-01	51101025	9	9A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3891	Nguyễn Đức	Bình	24-Oct-01	51101020	9	9A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3815	Ngô Danh	Chính	4-Nov-01	51101036	9	9A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3812	Phạm Quý	Dương	25-Jul-01	51101027	9	9A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3813	Đào Duy Đức	Gia	29-Jul-01	51101029	9	9A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3814	Lương Gia	Huy	19-Oct-01	51101035	9	9A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3810	Ngô Tuấn	Kiệt	31-Jan-01	51101019	9	9A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3848	Kiều Thanh	Long	13-Apr-01	51101032	9	9A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3811	Nguyễn Thanh	Mai	9-Mar-01	51101023	9	9A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3797	Nguyễn Thị Huyền	Mai	30-Mar-01	51101024	9	9A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3849	Lê Nguyễn Nhật	Minh	24-Jul-01	51101033	9	9A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3823	Vũ Thu	Nga	18-Nov-01	51101017	9	9A1	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3835	Phan Đặng Phương	Nhi	15-Feb-01	51101028	9	9A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3798	Phạm Đình	Phúc	3-Nov-01	51101037	9	9A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3799	Phạm Nguyễn An	Phương	24-Jun-01	51101038	9	9A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3827	Phạm Minh	Thái	21-Jul-01	51101026	9	9A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3862	Hồ Thủy	Tiên	11-Feb-01	51101030	9	9A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3850	Lê Phạm Quỳnh	Trang	07-Nov-01	51101034	9	9A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3824	Nguyễn Hồng	Trang	11-Jan-01	51101021	9	9A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3825	Nguyễn Mai	Trang	26-Jan-01	51101022	9	9A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3803	Hoàng Minh	Vân	18-Nov-01	51101031	9	9A5	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
3809	Đinh Hồng Yến	Vy	18-Oct-01	51101018	9	9A4	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy
4073	Ngô Phương	An	24-Jul-04	51101046	6	6A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4047	Nguyễn Quốc	Anh	20-Apr-04	51101069	6	6A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4029	Nguyễn Văn Ngọc	Anh	15-May-04	51101051	6	6A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4031	Trần Lan	Anh	01-Apr-04	51101073	6	6A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4070	Vũ Duy	Bách	06-Dec-04	51101042	6	6A1	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4065	Phạm Quỳnh	Chi	14-Mar-04	51101052	6	6A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4053	Nguyễn Tiến	Cường	22-Nov-04	51101049	6	6A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3978	Nguyễn Viết	Duy	24-Mar-04	51101071	6	6A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4071	Hoàng Mỹ	Hà	23-Jun-04	51101063	6	6A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4060	Nguyễn Phạm Khánh	Hà	19-Sep-04	51101056	6	6A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4039	Lưu Đỗ Đình	Hải	08-Dec-04	51101059	6	6A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4077	Nguyễn Minh	Hằng	18-Oct-04	51101068	6	6A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4074	Trần Phan	Hiển	17-Jun-03	51101053	6	6A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3976	Lê Hoàng	Khang	20-Apr-04	51101055	6	6A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4059	Nguyễn Năng	Khánh	28-Oct-04	51101044	6	6A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3946	Nguyễn Bá	Khiêm	4-Aug-04	51101065	6	6A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4075	Đỗ Huyền	Linh	30-Jul-04	51101057	6	6A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4076	Nguyễn Đình Khánh	Linh	18-Jul-04	51101066	6	6A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4046	Nguyễn Mai	Linh	19-Mar-04	51101067	6	6A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4028	Nguyễn Trần Phương	Linh	09-Aug-04	51101050	6	6A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4013	Dương Quốc	Minh	10-Nov-04	51101058	6	6A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4030	Ngô Thị Ngọc	Minh	24-Nov-04	51101064	6	6A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4010	Phạm Ngọc	Minh	06-Aug-04	51101072	6	6A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4044	Phạm Tuấn	Minh	12-Jun-04	51101045	6	6A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4045	Vũ Hoàng	Ngân	14-Jul-04	51101062	6	6A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3955	Đỗ Thành	Nghĩa	6-May-04	51101043	6	6A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3977	Nguyễn Văn	Nghĩa	20-Oct-04	51101060	6	6A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4021	Nguyễn Nhật	Quang	29-Aug-04	51101048	6	6A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4067	Đoàn Tố	Quyên	09-Dec-04	51101041	6	6A1	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4055	Trần Nguyễn Khánh	Sơn	02-Jan-04	51101061	6	6A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4054	Trần Phương	Thảo	24-Jul-04	51101054	6	6A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3965	Nguyễn Quỳnh	Trang	02-Mar-04	51101070	6	6A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4000	Trần Quỳnh	Trang	01-Feb-04	51101074	6	6A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4034	Đỗ Hồng	Anh	31-Jul-03	51101104	7	7A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3985	Ngô Tuấn	Anh	07-Feb-03	51101122	7	7A7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4017	Nguyễn Ngọc	Anh	14-Dec-03	51101128	7	7A7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3982	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	15-Dec-03	51101109	7	7A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3987	Trần Ngọc	Anh	06-Dec-03	51101132	7	7A7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4062	Trương Liên	Châu	26-Jan-03	51101092	7	7A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4011	Nguyễn Đoàn Thảo	Chi	18-Jun-03	51101123	7	7A7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4049	Nguyễn Khánh	Chi	12-Sep-03	51101108	7	7A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4015	Trần Hoàng Yến	Chi	28-Jul-03	51101113	7	7A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4051	Nguyễn Hoàng Ngọc	Diệp	07-Mar-03	51101124	7	7A7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4023	Nguyễn Thành	Đông	18-Aug-03	51101099	7	7A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3986	Nguyễn Minh	Đức	16-Apr-03	51101126	7	7A7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4002	Nguyễn Trọng Hoàng	Đức	23-Nov-03	51101110	7	7A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4057	Nguyễn Việt	Đức	12-Oct-03	51101100	7	7A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3956	Phạm Trung	Đức	26-Dec-03	51101094	7	7A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4014	Trần Tuấn	Dũng	07-Aug-03	51101091	7	7A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4079	Nguyễn Bá	Dương	09-Jun-03	51101080	7	7A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4033	Nguyễn Cảnh	Giang	06-Sep-03	51101081	7	7A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3966	Đào Hoàng	Hà	14-Aug-03	51101093	7	7A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4056	Đoàn Thu	Hà	30-Aug-03	51101076	7	7A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3947	Dương Mạnh	Hải	11-Mar-03	51101105	7	7A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4035	Nguyễn Danh Đức	Hải	27-Mar-03	51101106	7	7A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4048	Lê Hồng	Hạnh	06-Apr-03	51101075	7	7A1	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4066	Phạm Minh	Hương	15-Apr-03	51101102	7	7A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4025	Nguyễn Minh	Huyền	11-Jul-03	51101127	7	7A7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4016	Nguyễn Tân Tuấn	Kiệt	05-Apr-03	51101118	7	7A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4037	Nguyễn Tuấn	Kiệt	25-Apr-03	51101119	7	7A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4052	Phan Hà	Lê	21-Oct-03	51101131	7	7A7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4040	Đào Nguyễn Phương	Linh	12-Jul-03	51101120	7	7A7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4078	Lê Khánh	Linh	17-Nov-03	51101077	7	7A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4050	Lê Trúc	Linh	16-Feb-03	51101116	7	7A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4061	Nguyễn Hương	Linh	23-Feb-03	51101084	7	7A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4001	Nguyễn Khánh	Linh	03-Dec-03	51101085	7	7A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4036	Nguyễn Khánh	Linh	31-Aug-03	51101107	7	7A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3983	Trần Thùy	Linh	02-Oct-03	51101114	7	7A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4069	Ngô Hoàng	Long	24-Mar-03	51101121	7	7A7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4068	Phí Việt	Long	19-Jun-03	51101090	7	7A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3980	Nguyễn Tuyết	Mai	25-Oct-03	51101089	7	7A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3981	Phan Thị Thanh	Mai	09-Apr-03	51101095	7	7A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3984	Nguyễn Quang	Minh	23-Apr-03	51101117	7	7A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3968	Vũ Hà	My	06-Sep-03	51101103	7	7A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4072	Nguyễn Đức	Nam	21-Jul-03	51101082	7	7A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4041	Võ Thái Bảo	Ngọc	24-Sep-03	51101133	7	7A7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3957	Trương Thanh	Phong	22-May-03	51101115	7	7A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4080	Nguyễn Minh	Quân	04-Dec-03	51101086	7	7A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4063	Phạm Đỗ Minh	Quân	14-Jan-03	51101101	7	7A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4022	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	03-Aug-03	51101097	7	7A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3979	Nguyễn Anh	Sơn	03-Jul-03	51101079	7	7A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4042	Vũ Lê Phương	Thảo	07-Jan-03	51101134	7	7A7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4082	Đỗ Duy	Tiến	20-Oct-03	51101135	7	7B	Nguyễn Tất Thành	Hưng Yên

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3967	Nguyễn Phương Trà	Trà	03-Nov-03	51101098	7	7A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4038	Nguyễn Thị Vân Trang	Trang	22-Oct-03	51101130	7	7A7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4024	Nguyễn Vân Trang	Trang	08-Nov-03	51101111	7	7A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4058	Nguyễn Thế Tùng	Tùng	28-Nov-03	51101129	7	7A7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4081	Nguyễn Thế Văn	Văn	08-Apr-03	51101088	7	7A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4032	Nguyễn An Vinh	Vinh	16-Oct-03	51101078	7	7A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4004	Mai Bảo Anh	Anh	12-Apr-02	51101160	8	8A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3992	Nguyễn Duy Anh	Anh	23-May-02	51101157	8	8A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4020	Nguyễn Hoàng Anh	Anh	21-Jul-02	51101158	8	8A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3973	Phạm Mai Hiếu Anh	Anh	09-Apr-02	51101163	8	8A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3949	Vũ Linh Chi	Chi	28-Dec-02	51101154	8	8A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4019	Lê Minh Đức	Đức	01-Oct-02	51101149	8	8A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3990	Đinh Thu Hà	Hà	04-Dec-02	51101155	8	8A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3993	Trần Khánh Hòa	Hòa	03-Jan-02	51101165	8	8A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4026	Đỗ Thu Hoài	Hoài	23-Jan-02	51101146	8	8A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4009	Kiều Trung Kiên	Kiên	31-Oct-02	51109011	8		Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3948	Cao Thượng Lâm	Lâm	21-Dec-02	51101145	8	8A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3959	Nguyễn Bá Sỹ Lân	Lân	9-Mar-02	51101140	8	8A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4043	Nguyễn Vũ Thùy Linh	Linh	21-Sep-02	51101152	8	8A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3988	Phạm Khánh Linh	Linh	27-Mar-02	51101143	8	8A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3958	Tô Phương Linh	Linh	20-Feb-02	51101138	8	8A1	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4064	Lê Hoàng Thanh Mai	Mai	22-Jul-02	51101148	8	8A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3991	Lê Vũ Nguyệt Minh	Minh	12-Nov-02	51101156	8	8A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3943	Nguyễn Nhật Minh	Minh	3-May-02	51101162	8	8A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4027	Lê Thị Trà	My	21-Oct-02	51101150	8	8A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3989	Khuất Nguyên	Ngọc	24-Nov-02	51101147	8	8A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3942	Đậu Thảo	Nguyên	6-Jan-02	51101159	8	8A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4018	Lăng Xuân	Thắng	20-Sep-02	51101137	8	8A1	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4003	Bùi Đăng	Thành	23-Nov-02	51101144	8	8A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3944	Trần Thị Phương	Thảo	27-Oct-02	51101166	8	8A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3972	Trịnh Tuấn	Tú	13-Feb-02	51101153	8	8A3	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3950	Trần Hoàng	Vũ	28-Jun-02	51101164	8	8A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3969	Lý Tuệ	Xuân	25-Apr-02	51101139	8	8A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3974	Quách Đại	An	16-Mar-01	51101174	9	9A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3964	Ninh Đức Nhật	Anh	27-Nov-01	51101039	9	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3970	Phí An	Bình	28-Dec-01	51101185	9	9A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3994	Nguyễn Quang	Diệu	01-Oct-01	51101170	9	9A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3995	Nguyễn Lê	Hà	27-Apr-01	51101171	9	9A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3975	Vũ Duy	Hiếu	11-Jan-01	51101040	9	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4005	Phạm Đăng	Huy	10-Jan-01	51101173	9	9A4	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3996	Khuất Hoàng Tú	Linh	02-Sep-01	51101175	9	9A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3999	Lê Khánh	Linh	16-Sep-01	51101189	9	9A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4012	Nguyễn Thùy	Linh	24-Nov-01	51101193	9	9A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4008	Trần Phương	Linh	24-Sep-01	51101197	9	9A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3963	Vũ Khánh	Linh	21-Feb-01	51101199	9	9A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3962	Phạm Quang	Minh	18-Nov-01	51101184	9	9A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4007	Trần Ngọc	Minh	29-Oct-01	51101195	9	9A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3954	Nguyễn Diệp	My	1-Jul-01	51101190	9	9A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3952	Nguyễn Công	Nam	8-Nov-01	51101169	9	9A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3953	Lê Hoàng	Ngân	28-Jan-01	51101176	9	9A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3998	Vũ Phương	Nhi	16-Jul-01	51101188	9	9A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3945	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	13-Oct-01	51101181	9	9A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3971	Nguyễn Thanh	Phương	29-Apr-01	51101192	9	9A6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4006	Trần Minh	Phương	24-Jul-01	51101186	9	9A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3961	Nguyễn Xuân	Thắng	19-Mar-01	51101183	9	9A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3960	Nguyễn Thu	Trang	8-Aug-01	51101182	9	9A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3951	Dương Quang	Trung	31-Mar-01	51101168	9	9A2	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
3997	Nguyễn Hải	Yến	29-Aug-01	51101177	9	9A5	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy
4125	Lê Hà	Anh	16-Feb-04	51103440	6	6A8	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4107	Tạ Hoài	Anh	11-Aug-04	51103426	6	6A1	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4124	Trần Thúy	Bình	06-Nov-04	51103430	6	6A1	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4120	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	29-Feb-04	51103437	6	6A7	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4101	Nguyễn Tiến	Đạt	11-Oct-04	51103424	6	6A1	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4119	Ngô Thùy	Dương	26-Jun-04	51103417	6	6A1	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4111	Bạch Ngân	Giang	03-Jan-04	51103408	6	6A1	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4117	Nguyễn Nhật	Hà	12-Nov-04	51103438	6	6A7	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4112	Bùi Việt	Hải	25-Mar-04	51103410	6	6A1	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4091	Trần Quang	Khải	29-Nov-04	51103444	6	6A8	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4114	Nguyễn Hà	Linh	18-Sep-04	51103418	6	6A1	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4100	Đinh Xuân	Lộc	04-May-04	51103413	6	6A1	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4115	Bùi Hà	My	15-Dec-04	51103433	6	6A7	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4113	Đỗ Hà	My	09-Jul-04	51103414	6	6A1	Nguyễn Trãi	Hà Đông

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4123	Đinh Khánh	Ngân	22-Aug-04	51103412	6	6A1	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4116	Lê Nguyễn Quang	Sơn	28-Jan-04	51103435	6	6A7	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4106	Phạm Duy	Thuận	23-Sep-04	51103425	6	6A1	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4097	Đào Minh	Trung	13-Sep-04	51103411	6	6A1	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4104	Lưu Phạm Minh	Tuấn	11-Jan-04	51103441	6	6A8	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4102	Lê Bá	Vinh	13-Dec-04	51103434	6	6A7	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4121	Lê Thị Hoài	Anh	12-Aug-03	51103450	7	7A7	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4126	Nguyễn Nhật	Anh	26-Sep-03	51103448	7	7A2	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4127	Nguyễn Bảo	Chi	27-Sep-03	51103455	7	7A8	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4089	Hoàng Trung	Hải	13-Jul-03	51103453	7	7A8	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4108	Lê Minh	Hải	08-Jul-03	51103454	7	7A8	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4092	Lê Thu	Hương	18-Nov-03	51103451	7	7A7	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4109	Nguyễn Thị Nguyệt	Minh	11-Nov-03	51103458	7	7A8	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4099	Nguyễn Tuấn	Minh	20-Oct-03	51103459	7	7A8	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4122	Trịnh Hải	Minh	16-Feb-03	51103460	7	7A8	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4098	Trương Hoàng	Nam	27-Mar-03	51103449	7	7A2	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4094	Hoàng Lê Hải	Yến	26-Dec-03	51103446	7	7A2	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4088	Nguyễn Quang	Anh	16-Jul-02	51108857	8	8A4	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4090	Nguyễn Trọng Hải	Đăng	08-Nov-02	51103481	8	8A6	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4129	Đỗ Minh	Hằng	25-Jul-02	51103741	8	8A2	Nguyễn Trãi	Thanh Xuân
4086	Phạm Thị Như	Hòa	06-Nov-02	51108856	8	8A4	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4128	Nguyễn Hà	Linh	30-Mar-02	51103480	8	8A6	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4118	Tạ Mai Nhật	Linh	07-Oct-02	51103476	8	8A5	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4084	Tiêu Ngọc	Mai	15-Apr-02	51108855	8	8A4	Nguyễn Trãi	Hà Đông

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4096	Dương Ngọc	Nhi	27-Nov-02	51103467	8	8A5	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4103	Bùi Minh	Tài	17-Mar-02	51103461	8	8A5	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4105	Trần Phương	Thảo	11-Oct-02	51103477	8	8A5	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4087	Hoàng Anh	Tuấn	24-Dec-02	51103479	8	8A6	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4083	Trương Thu	Hiền	26-Aug-01	51103489	9	9A4	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4110	Bùi Xuân	Huy	25-Sep-01	51103494	9	9A7	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4093	Vũ Mạnh	Tân	28-Mar-01	51103495	9	9A7	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4095	Nguyễn Ngọc	Trâm	13-Feb-01	51103484	9	9A2	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4085	Đỗ Thị Linh	Trang	28-Jun-01	51103490	9	9A5	Nguyễn Trãi	Hà Đông
4131	Hà Ngân	Anh	13-Oct-03	51100618	7	7A2	Nguyễn Tri Phương	Ba Đình
4130	Đoàn Xuân	Bách	27-Mar-03	51100619	7	7A6	Nguyễn Tri Phương	Ba Đình
4201	Nguyễn Thiện Hải	An	19-Feb-04	51101851	6	6A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4263	Lại Nam	Anh	04-Jun-04	51101890	6	6A3	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4236	Lê Phương	Anh	08-Sep-04	51101915	6	6A6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4264	Ngô Nguyệt	Anh	20-Apr-04	51101931	6	6A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4270	Nguyễn Hải	Anh	11-Jan-04	51101920	6	6A6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4252	Nguyễn Hoàng	Anh	31-Jul-04	51101878	6	6A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4138	Nguyễn Minh Châu	Anh	24-Mar-04	51101879	6	6A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4271	Nguyễn Ngân	Anh	06-Jan-04	51101933	6	6A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4246	Phạm Châu	Anh	16-Aug-04	51101883	6	6A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4258	Nguyễn Trung	Bách	06-Nov-04	51101853	6	6A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4257	Trần Ngọc	Bình	12-Nov-04	51101930	6	6A8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4244	Lê Minh	Châu	09-Jun-04	51101874	6	6A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4256	Bùi Hoàng Quỳnh	Chi	17-Aug-04	51101911	6	6A4	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4260	Hoàng Minh	Công	21-Oct-04	51101873	6	6A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4255	Trần H Tuấn	Đạt	14-May-04	51101905	6	6A3	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4224	Nguyễn Thành	Đức	28-Nov-04	51101880	6	6A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4213	Nguyễn Vũ Việt	Dũng	22-Sep-04	51101913	6	6A4	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4247	Hoàng Đức	Duy	09-Jul-04	51101887	6	6A3	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4238	Lê Nhật	Hà	15-Aug-04	51101845	6	6A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4269	Lương Thanh	Hà	13-Apr-04	51101892	6	6A3	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4225	Nguyễn Ngân	Hà	28-Sep-04	51101921	6	6A6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4176	Trịnh Minh	Hiếu	04-Feb-04	51101935	6	6A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4223	Tô Ngọc	Huyền	10-Dec-04	51101867	6	6A1	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4204	Nguyễn Đức	Khải	25-Jan-04	51101919	6	6A6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4251	Phạm Minh	Khánh	21-Mar-04	51101855	6	6A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4232	Lê Minh	Khuê	26-Aug-04	51101844	6	6A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4228	Lê Anh	Kiệt	05-Jun-04	51101891	6	6A3	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4212	Nguyễn Hải	Lâm	11-Dec-04	51101896	6	6A3	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4240	Vương Thị Tuyết	Liên	12-May-04	51101910	6	6A3	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4239	Bùi Ngọc	Linh	05-Jan-04	51101858	6	6A1	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4216	Nguyễn Phan Hải	Linh	02-Jun-04	51101928	6	6A7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4150	Trần Ngọc	Linh	21-Mar-04	51101885	6	6A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4245	Nguyễn Đức	Minh	11-Sep-04	51101877	6	6A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4193	Phạm Ngọc	Minh	19-Jan-04	51109201	6	6A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4175	Trương Quang	Minh	17-Feb-04	51101914	6	6A4	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4234	Nguyễn Khánh	Nam	31-Dec-04	51101897	6	6A3	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4289	Lê Ngọc Khôi	Nguyên	21-Jun-04	51106967	6	6A2	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4265	Trần Yến	Nhi	18-Aug-04	51101934	6	6A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4227	Ngô Minh	Phương	01-Sep-04	51101865	6	6A1	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4205	Phùng Mai	Phương	02-Sep-04	51101929	6	6A7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4151	Phạm Minh	Quân	29-May-04	51101922	6	6A6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4235	Phùng Hoàng	Quân	19-Dec-04	51101903	6	6A3	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4242	Đào Ngọc	Quang	25-Feb-04	51101841	6	6A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4253	Nguyễn Như	Quỳnh	30-May-04	51101898	6	6A3	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4243	Đinh Kim	Sơn	29-Aug-04	51101842	6	6A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4174	Nguyễn Thu	Thảo	23-Oct-04	51101882	6	6A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4233	Vũ Anh	Thơ	22-May-04	51101857	6	6A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4215	Lê Minh	Thư	19-Feb-04	51101925	6	6A7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4229	Lương Linh	Trang	31-Jan-04	51101916	6	6A6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4259	Phạm Đức	Trung	24-Dec-04	51101854	6	6A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4214	Phạm Quốc	Tuấn	24-Oct-04	51101923	6	6A6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4254	Nguyễn Thanh	Vân	02-Apr-04	51101900	6	6A3	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4149	Nguyễn Thiên Diệu	Vân	12-Aug-04	51101881	6	6A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4268	Doãn Thành	Vinh	23-Sep-04	51101872	6	6A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4284	Vũ Hoài	An	08-Oct-03	51106968	7	7A3	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa
4152	Bùi Phương	Anh	14-Oct-03	51101936	7	7A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4153	Nguyễn Quang	Anh	27-Nov-03	51101951	7	7A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4177	Nguyễn Quang	Anh	20-Mar-03	51101950	7	7A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4134	Nguyễn Thu	Anh	10-Mar-03	51101984	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4178	Trần Minh	Anh	24-Sep-03	51101996	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4274	Vũ Ngọc	Anh	21-Nov-03	51101960	7	7A0	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4288	Đỗ Chí	Bách	31-Mar-03	51101962	7	7A1	Nguyễn Trường Tộ	Đồng Đa
4194	Đinh Lan	Chi	07-Sep-03	51101938	7	7A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4261	Nguyễn Huệ	Chi	09-Jul-03	51102018	7	7A8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4208	Nguyễn Mạnh	Cường	10-Nov-03	51102031	7	7A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4164	Đỗ Hà	Dương	31-Dec-03	51101939	7	7A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4280	Hồ Bạch	Dương	19-Oct-03	51101963	7	7A1	Nguyễn Trường Tộ	Đồng Đa
4218	Nguyễn Quý	Dương	06-Feb-03	51101952	7	7A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4249	Nguyễn Thùy Ánh	Dương	28-Dec-03	51102033	7	7A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4237	Bùi Lam	Giang	29-Aug-03	51102023	7	7A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4183	Nguyễn Trí Ngân	Hà	26-Jul-03	51102034	7	7A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4277	Phạm Vân	Hà	16-Oct-03	51101965	7	7A1	Nguyễn Trường Tộ	Đồng Đa
4179	Vũ Song	Hà	14-Dec-03	51101998	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4272	Nguyễn Hồng	Hải	15-Jan-03	51101978	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Đồng Đa
4217	Hoàng Minh	Hiển	12-Nov-03	51101941	7	7A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4279	Nguyễn Minh	Hiếu	10-May-03	51101981	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Đồng Đa
4283	Nguyễn Thu	Hương	07-Aug-03	51101983	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Đồng Đa
4282	Lê Thị Vân	Khánh	17-Jun-03	51101975	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Đồng Đa
4195	Nguyễn Gia	Khánh	27-Feb-03	51101945	7	7A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4262	Trần Bảo	Khuê	25-Aug-03	51102021	7	7A8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4219	Đỗ Phan Hà	Linh	09-Nov-03	51102015	7	7A8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4286	Vũ Diệu	Linh	04-Feb-03	51101967	7	7A1	Nguyễn Trường Tộ	Đồng Đa
4139	Vũ Phương	Linh	28-Jul-03	51102036	7	7A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4165	Phạm Hương	Ly	30-Aug-03	51101987	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4180	Nguyễn Thanh	Mai	17-Feb-03	51102009	7	7A2	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4206	Phùng Nhật	Mai	24-Apr-03	51101991	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4220	Hoàng Gia	Minh	18-Dec-03	51102016	7	7A8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4287	Lê Phúc	Minh	12-Dec-03	51101974	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa
4248	Lê Văn	Minh	21-Aug-03	51102003	7	7A2	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4273	Lê Vũ Quang	Minh	7-Dec-03	51101976	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa
4166	Nguyễn Khang	Minh	25-Oct-03	51102007	7	7A2	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4276	Nguyễn Kim	Ngân	27-Oct-03	51101980	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa
4182	Nguyễn Chí	Nghĩa	15-Oct-03	51102028	7	7A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4266	Phạm Lương Gia	Ngọc	04-Mar-03	51102019	7	7A8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4198	Nghiêm Bá	Phú	26-Dec-03	51102027	7	7A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4207	Nguyễn Xuân	Phú	28-Feb-03	51102013	7	7A2	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4197	Nguyễn Hữu	Phúc	13-Mar-03	51102006	7	7A2	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4241	Lê Minh	Phương	14-Sep-03	51102002	7	7A2	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4267	Nguyễn Mai	Phương	02-Jun-03	51102030	7	7A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4231	Trương Minh	Quân	12-Nov-03	51102014	7	7A2	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4285	Tổng Chí	Quang	14-Sep-03	51101966	7	7A1	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa
4202	Phạm Ngọc	Thạch	13-Nov-03	51101955	7	7A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4132	Nguyễn Thu	Thủy	22-Aug-03	51101985	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4275	Bùi Phương	Trà	17-May-03	51101968	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa
4154	Cao Quỳnh	Trang	02-Dec-03	51102025	7	7A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4281	Đinh Nguyễn Quỳnh	Trang	25-Nov-03	51101971	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa
4230	Nguyễn Thu	Trang	20-Sep-03	51101986	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4181	Nghiêm Xuân	Tùng	22-Oct-03	51102017	7	7A8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4278	Đặng Vũ Lan	Tường	13-Aug-03	51101970	7	7A10	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4196	Nguyễn Thanh	Vân	16-Oct-03	51101953	7	7A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4226	Tổng Diệu	Vy	19-Jun-03	51101958	7	7A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4199	Nguyễn Minh	Anh	10-Aug-02	51102067	8	8A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4203	Nguyễn Minh	Anh	01-Apr-02	51102068	8	8A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4169	Nguyễn Trâm	Anh	09-Sep-02	51102078	8	8A7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4191	Nguyễn Tuệ	Anh	24-May-02	51102079	8	8A7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4167	Nguyễn Vân	Anh	06-Sep-02	51102070	8	8A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4159	Phạm Chúc	Anh	03-Nov-02	51102071	8	8A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4221	Đỗ Quỳnh	Chi	25-Mar-02	51102039	8	8A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4184	Trần Đình Khánh	Dương	19-Mar-02	51102047	8	8A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4143	Đình Hương	Giang	22-Nov-02	51102064	8	8A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4185	Trần Hồng	Giang	18-Aug-02	51102048	8	8A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4141	Nguyễn Việt	Hà	10-Aug-02	51102057	8	8A1	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4168	Nguyễn Minh	Hiếu	31-Mar-02	51102077	8	8A7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4190	Chu Lập	Hoàng	26-Nov-02	51102074	8	8A7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4145	Nghiêm Huy	Hoàng	9-Dec-02	51102076	8	8A7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4222	Đỗ Mạnh	Hùng	20-Jul-02	51102065	8	8A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4250	Trần Quốc	Hưng	22-Aug-02	51102049	8	8A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4135	Nguyễn Minh	Huyền	30-Oct-02	51102053	8	8A1	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4140	Nguyễn Minh	Huyền	6-Sep-02	51102054	8	8A1	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4210	Phạm Nguyễn Phương	Khanh	03-Sep-02	51102060	8	8A1	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4142	Phạm Ngọc	Khánh	2-Mar-02	51102059	8	8A1	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4144	Nguyễn Trung	Kiên	19-Jun-02	51102069	8	8A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4186	Hoàng Vân	Linh	05-Sep-02	51102051	8	8A1	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4136	Lê Vũ Thùy	Linh	14-Dec-02	51102081	8	8A8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4187	Nguyễn Khánh	Linh	18-Apr-02	51102052	8	8A1	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4188	Nguyễn Phú Ngọc	Mai	12-Sep-02	51102055	8	8A1	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4156	Lê Hoàng	Minh	20-Oct-02	51102041	8	8A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4209	Luyện Hồng	Ngọc	22-Jul-02	51102043	8	8A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4158	Nguyễn Hà	Phương	04-Nov-02	51102044	8	8A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4200	Trần Nguyễn Hạ	Phương	09-Jul-02	51102080	8	8A7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4155	Đào Minh	Tú	18-Jun-02	51102037	8	8A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4189	Phạm Minh	Tú	08-Mar-02	51102058	8	8A1	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4157	Lê Thành	Vinh	20-Jan-02	51102042	8	8A0	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4148	Quách Hoàng	An	16-Oct-01	51102142	9	9A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4161	Đoàn Phương	Anh	20-Sep-01	51102135	9	9A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4133	Nguyễn Thục	Anh	6-Jun-01	51102107	9	9A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4211	Đinh Ngọc	Bảo	14-Sep-01	51102128	9	9A5	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4171	Vũ Gia	Bảo	17-Jul-01	51102094	9	9A1	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4146	Lê Anh	Chân	7-Apr-01	51102098	9	9A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4137	Nguyễn Linh	Chi B	7-Dec-01	51102121	9	9A2	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4162	Nguyễn Đặng	Hạnh An	08-Jul-01	51102138	9	9A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4163	Nguyễn Vân	Khánh	10-Sep-01	51102141	9	9A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4173	Trần An	Khánh	05-Jul-01	51102143	9	9A9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4160	Lê Hồ Nhật	Ninh	09-Nov-01	51102100	9	9A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4172	Lê Diễm	Phương	15-Nov-01	51102099	9	9A10	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4147	Trịnh Minh	Tâm	6-Jul-01	51102127	9	9A3	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4170	Trần Văn	Thọ	01-Oct-01	51102093	9	9A1	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4192	Cao Minh	Trí	07-Oct-01	51102114	9	9A11	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình
4290	Hoàng Tuyết	Nga	06-Dec-02	51103496	8	8A	Nguyễn Văn Huyền	Hoài Đức
4323	Đào Quỳnh	Anh	21-Sep-04	51103604	6	6H2	Olympia	Nam Từ Liêm
4330	Nguyễn Thục	Anh	06-Nov-04	51103617	6	6H3	Olympia	Nam Từ Liêm
4315	Trần Ngọc Châu	Anh	26-Jan-04	51103602	6	6H1	Olympia	Nam Từ Liêm
4339	Vũ Ngọc Thiên	Anh	21-Dec-04	51103618	6	6H3	Olympia	Nam Từ Liêm
4313	Nguyễn Hữu	Đạt	11-Aug-04	51103616	6	6H3	Olympia	Nam Từ Liêm
4337	Lưu Trung	Đức	09-Sep-04	51103615	6	6H3	Olympia	Nam Từ Liêm
4322	Chu Việt	Hà	11-Apr-04	51103603	6	6H2	Olympia	Nam Từ Liêm
4344	Ngô Minh	Hà	06-Sep-04	51103599	6	6H1	Olympia	Nam Từ Liêm
4324	Đặng Gia	Hân	26-Nov-04	51103612	6	6H3	Olympia	Nam Từ Liêm
4312	Lê Vĩnh	Kiên	01-Jun-04	51103607	6	6H2	Olympia	Nam Từ Liêm
4316	Vũ Thế	Long	08-Jun-04	51103611	6	6H2	Olympia	Nam Từ Liêm
4341	Phạm Bảo	Ngọc	31-Oct-04	51103608	6	6H2	Olympia	Nam Từ Liêm
4307	Đinh Nguyễn Khánh	Phương	30-Apr-04	51103613	6	6H3	Olympia	Nam Từ Liêm
4345	Lê Hòa Bảo	Trân	07-Dec-04	51110456	6	6H1	Olympia	
4342	Đặng Châu	Anh	04-Jan-03	51103552	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4332	Đỗ Phương	Anh	08-May-03	51103554	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4327	Nguyễn Diệp	Anh	07-Mar-03	51103559	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4299	Trần Lê Gia	Bách	14-May-03	51103569	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4343	Dương Yến	Chi	14-Dec-03	51103555	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4314	Đặng Minh	Đức	07-Jan-03	51103553	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4309	Trần Ánh	Dương	29-Jul-03	51103568	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4335	Phạm Đức	Duy	14-Jun-03	51103566	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4310	Trần Quang	Hưng	20-Apr-03	51103570	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4338	Nguyễn Đăng Trung	Kiên	02-Jul-03	51103558	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4331	Vũ Quỳnh	Liên	16-Aug-03	51103574	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4328	Nguyễn Phúc	Linh	27-Sep-03	51103563	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4329	Vương Hoàng	Mai	04-Sep-03	51103575	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4305	Nguyễn Tuấn	Minh	12-May-03	51103564	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4317	Vũ Đức	Minh	28-Nov-03	51103572	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4336	Mạc Phạm Thu	Ngân	24-Jun-03	51103556	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4304	Cao Khôi	Nguyên	26-Mar-03	51103551	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4308	Nguyễn Hữu Minh	Nhật	12-Jun-03	51103560	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4333	Nguyễn Bá	Thành	06-Dec-03	51103557	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4318	Vũ Huy	Thành	07-Nov-03	51103573	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4340	Nguyễn Khánh	Vi	06-Feb-03	51103561	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm
4325	Dương Mỹ	An	02-Sep-02	51103576	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm
4306	Nguyễn Hào	Anh	13-Jan-02	51103578	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm
4292	Trần Thu	Hằng	21-Aug-02	51103584	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm
4291	Phạm Tuấn	Hưng	18-Nov-02	51103581	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm
4320	Trương Hà	Long	26-Nov-02	51103585	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm
4300	Nguyễn Kevin Đức	Minh	26-Jul-02	51103579	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm
4319	Phan Nguyễn Ngọc	Minh	01-Nov-02	51103582	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm
4334	Trần Đức	Minh	20-Jun-02	51103583	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm
4321	Vũ Quỳnh	Chi	23-Jul-01	51103597	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm
4298	Vũ Diệu	Đan	12-Nov-01	51103595	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm
4293	Đỗ Thị Minh	Giang	29-Jan-01	51103589	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4296	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	14-May-01	51103591	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm
4303	Vũ Hoàng	Hưng	23-Jun-01	51103596	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm
4294	Lê Diệu	My	5-Jan-01	51103590	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm
4311	Đặng Thành	Phong	13-Jun-01	51103588	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm
4326	Đặng Nhật	Phú	20-Oct-01	51103587	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm
4295	Phạm Thanh	Phương	7-Aug-01	51103594	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm
4301	Đặng Minh	Quân	9-Apr-01	51103586	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm
4302	Phạm Minh	Quân	7-Dec-01	51103593	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm
4297	Nguyễn Thu	Yến	6-Oct-01	51103592	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm
4346	Nguyễn Lê	Huy	24-Sep-03	51101805	7	7A	Pascal	Bắc Từ Liêm
4351	Nguyễn Thái	Huy	24-Jan-03	51101806	7	7A	Pascal	Bắc Từ Liêm
4348	Mai Ngọc	Khánh	02-Sep-03	51101803	7	7A	Pascal	Bắc Từ Liêm
4352	Cù Diệu	Linh	19-Dec-03	51101802	7	7A	Pascal	Bắc Từ Liêm
4350	Trần Ban	Mai	17-May-03	51101807	7	7A	Pascal	Bắc Từ Liêm
4354	Nguyễn Hoàng	Quân	12-Jun-03	51101804	7	7A	Pascal	Bắc Từ Liêm
4347	Trần Minh	Huy	28-Feb-02	51101812	8	8A	Pascal	Bắc Từ Liêm
4355	Nguyễn Ngọc Hà	My	25-Sep-02	51101811	8	8A	Pascal	Bắc Từ Liêm
4353	Hà Minh	Nghĩa	03-Jul-02	51101808	8	8A	Pascal	Bắc Từ Liêm
4349	Lê Hoàng	Tuấn	20-Nov-02	51101809	8	8A	Pascal	Bắc Từ Liêm
4369	Tô Đức	Anh	13-Jan-04	51101216	6	6A	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4364	Vũ Minh	Ngọc	28-Jun-03	51101217	7	7D	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4370	Trần Minh	An	27-Jul-02	51101223	8	8A	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4371	Hoàng Khánh	Linh	04-Mar-02	51101218	8	8A	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4368	Vũ Hoàng	Long	20-Jan-02	51101224	8	8A	Phan Chu Trinh	Ba Đình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4367	Trần Hoàng Hà	My	11-Jul-02	51101222	8	8A	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4361	Lê Ngọc	Mỹ	24-Jan-02	51101226	8	8B	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4372	Ngô Khánh	Nam	15-May-02	51101227	8	8B	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4366	Ngô Bích	Ngọc	23-Aug-02	51101234	8	8I	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4360	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	17-Dec-02	51101220	8	8A	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4358	Hoàng Thanh	Vân	20-Oct-02	51101219	8	8A	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4365	Đỗ Khánh	Vi	12-Oct-02	51101225	8	8B	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4374	Nguyễn Xuân	Vinh	07-Feb-02	51101221	8	8A	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4359	Đặng Thị Phương	Anh	03-Mar-01	51101235	9	9A	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4356	Hoàng Hạnh	Dương	23-Aug-01	51101238	9	9B	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4362	Mầu Nguyễn Phương	Hà	26-Aug-01	51101237	9	9A	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4373	Nguyễn Đức	Mạnh	22-Dec-01	51101242	9	9G	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4363	Đặng Trần Thu	Trang	29-Mar-00	51101240	9	9G	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4357	Khúc Thiên	Trang	19-Mar-01	51101241	9	9G	Phan Chu Trinh	Ba Đình
4376	Bùi Minh	Tuấn	20-Jul-04	51103742	6	6A1	Phan Đình Giót	Thanh Xuân
4375	Nguyễn Thị Phương	Thanh	14-Jan-01	51103743	9	9A3	Phan Đình Giót	Thanh Xuân
4377	Đào Nhật Duy	Anh	01-Dec-04	51101205	6	6A4	Phù Lỗ	Sóc Sơn
4384	Nguyễn Đức	Anh	26-Jul-04	51101207	6	6A4	Phù Lỗ	Sóc Sơn
4378	Lê Tuấn	Đạt	12-Aug-04	51101206	6	6A4	Phù Lỗ	Sóc Sơn
4381	Nguyễn Hải	Dương	29-Feb-04	51101208	6	6A4	Phù Lỗ	Sóc Sơn
4382	Nguyễn Minh	Hải	25-May-04	51101209	6	6A4	Phù Lỗ	Sóc Sơn
4380	Trịnh Nguyễn Bảo	Linh	30-Jul-04	51101210	6	6A4	Phù Lỗ	Sóc Sơn
4383	Ngô Thị Huyền	Trang	09-Jul-04	51101211	6	6A5	Phù Lỗ	Sóc Sơn
4379	Ngô Thanh	Tùng	28-Feb-04	51101201	6	6A1	Phù Lỗ	Sóc Sơn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4385	Vũ Tuấn	Kiệt	08-Mar-03	51100590	7	7	Phú Thượng	Tây Hồ
4464	Đỗ Duy	An	11-Jan-04	51106067	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4490	Trần Bình	An	08-Feb-04	51106099	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4444	Ngô Hà	Anh	26-Jul-04	51106078	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4467	Nguyễn Trâm	Anh	01-Jul-04	51106093	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4461	Võ Quế	Anh	15-Nov-04	51106039	6	6A2	Phương Liệt	Thanh Xuân
4498	Vũ Ngọc	Anh	15-Sep-04	51106129	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4470	Nguyễn Hữu	Bách	13-Oct-04	51106112	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4484	Đặng Đình	Bảo	23-Sep-04	51106065	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4404	Ngô Gia	Bảo	09-Jan-04	51106077	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4430	Trần	Bình	01-Aug-04	51106119	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4475	Lương Thị Ngọc	Châm	13-Mar-04	51106009	6	6A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4493	Ngô Phương	Chi	17-Jan-04	51106110	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4495	Nguyễn Quỳnh	Chi	19-Dec-04	51106116	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4396	Vũ Hải	Đặng	18-Aug-04	51106060	6	6A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4416	Trịnh Văn	Đạt	25-Apr-04	51106059	6	6A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4408	Nguyễn Ngọc	Diệp	09-Nov-04	51106084	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4479	Nguyễn Đình Bá	Dũng	17-Nov-04	51106031	6	6A2	Phương Liệt	Thanh Xuân
4477	Nguyễn Tiến	Dũng	04-Jan-04	51106019	6	6A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4494	Nguyễn Hoàng	Dương	30-Oct-04	51106111	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4407	Hoàng Trung	Hiếu	12-Jun-04	51106073	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4399	Nguyễn Trung	Hiếu	12-Jul-04	51106094	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4411	Đào Vĩnh	Hưng	02-Nov-04	51106105	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4468	Nguyễn Việt	Huy	02-Jun-04	51106095	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4439	Vũ Việt	Huy	29-Oct-04	51106062	6	6A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4487	Nguyễn Kim	Huyền	15-Dec-04	51106083	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4431	Vũ Minh	Huyền	16-Nov-04	51106127	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4441	Hoàng Bảo	Khanh	11-Mar-04	51106072	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4465	Dương Ngọc	Khánh	09-Feb-04	51106070	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4463	Nguyễn Đặng Ngọc	Khánh	17-Mar-04	51106046	6	6A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4480	Nguyễn Minh	Kiên	08-Sep-04	51106033	6	6A2	Phương Liệt	Thanh Xuân
4492	Lê Hoàng	Linh	03-Apr-04	51106109	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4424	Nguyễn Hoàng Ái	Linh	08-Sep-04	51106011	6	6A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4428	Nguyễn Phương	Linh	07-Jan-04	51106085	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4400	Trần Thành	Long	29-Dec-04	51106100	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4469	Vũ Đình	Long	24-Jul-04	51106102	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4489	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	29-Dec-04	51106092	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4410	Đặng Xuân	Minh	10-Sep-04	51106104	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4445	Phan Hùng	Minh	31-Oct-04	51106117	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4459	Trần Anh	Minh	05-Apr-04	51106023	6	6A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4388	Trần Tuấn	Minh	13-Nov-04	51106101	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4488	Nguyễn Thảo	My	05-May-04	51106091	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4442	Lê Hải	Nam	04-Feb-04	51106074	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4415	Nguyễn Thy	Nga	21-Jan-04	51106051	6	6A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4443	Lê Linh	Ngân	24-Feb-04	51106075	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4485	Ngô Thu	Ngân	26-Jun-04	51106079	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4417	Trần Thanh	Ngân	01-Aug-04	51106123	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4440	Đàm Trọng	Nghĩa	13-Feb-04	51106068	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4466	Lục Bùi Thảo	Nhi	03-Jul-04	51106076	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4409	Nguyễn Hương	Nhi	12-Feb-04	51106086	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4471	Trần Lan	Nhi	07-Jan-04	51106121	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4497	Vũ Minh	Phương	25-Aug-04	51106128	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4423	Ngô Trinh	Quý	12-Oct-04	51106010	6	6A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4429	Tạ Công	Tâm	01-Nov-04	51106097	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4446	Trần Tuệ	Tâm	28-Nov-04	51106124	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4486	Nguyễn Đức	Thắng	03-Jun-04	51106080	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4478	Phạm Ngô Minh	Thành	29-Nov-04	51106021	6	6A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4425	Ngô Thị Phương	Thảo	03-Aug-04	51106045	6	6A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4482	Nguyễn Thanh	Thảo	08-Sep-04	51106050	6	6A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4481	Nguyễn Ngọc	Thiện	14-Feb-04	51106048	6	6A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4491	Đỗ Thanh	Thu	06-Nov-04	51106107	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4438	Nguyễn Thị Nhật	Thủy	07-Mar-04	51106035	6	6A2	Phương Liệt	Thanh Xuân
4483	Cần Phương	Trang	26-May-04	51106064	6	6A4	Phương Liệt	Thanh Xuân
4462	Đặng Thu	Trang	08-Sep-04	51106042	6	6A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4476	Nguyễn Thùy	Trang	26-Mar-04	51106018	6	6A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4427	Trần Nghĩa	Trung	06-Mar-04	51106058	6	6A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4426	Phí Hoàng	Việt	14-Jan-04	51106054	6	6A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4496	Trần Hà	Vy	05-Apr-04	51106120	6	6A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4460	Vũ Khánh	Vy	30-Nov-04	51106025	6	6A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4454	Ngô Hoàng	Anh	27-Oct-03	51106167	7	7A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4499	Đào Minh	Châu	30-Nov-03	51106133	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4402	Trần Bá	Châu	03-Feb-03	51106151	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4403	Nguyễn Thành	Đạt	29-Oct-03	51106159	7	7A2	Phương Liệt	Thanh Xuân
4392	Nguyễn Ngọc	Diệp	07-Jun-03	51106158	7	7A2	Phương Liệt	Thanh Xuân
4501	Vũ Ngọc	Diệp	26-Oct-03	51106155	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4405	Lê Huỳnh	Đức	14-Mar-03	51106163	7	7A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4474	Lê Trường	Duy	12-Jun-03	51106171	7	7A6	Phương Liệt	Thanh Xuân
4394	Lê Hiền	Giang	14-Nov-03	51106156	7	7A2	Phương Liệt	Thanh Xuân
4391	Nguyễn Hương	Giang	03-Mar-03	51106145	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4447	Chu Quang	Hưng	21-Sep-03	51106132	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4473	Nguyễn Việt	Hưng	29-Jul-03	51106160	7	7A2	Phương Liệt	Thanh Xuân
4420	Trần Nguyên	Khánh	29-Nov-03	51106153	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4418	Nguyễn Hà Phương	Linh	21-Mar-03	51106142	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4500	Nguyễn Mai	Linh	01-Oct-03	51106146	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4390	Nguyễn Ngọc	Mai	03-Oct-03	51106148	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4412	Lê Ngọc	Minh	22-Oct-03	51106139	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4450	Nguyễn Ngọc	Minh	11-Dec-03	51106149	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4453	Phạm Thành	Nam	22-Jul-03	51106161	7	7A2	Phương Liệt	Thanh Xuân
4455	Nguyễn Minh	Ngọc	15-Sep-03	51106169	7	7A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4432	Đoàn Trang	Nhung	29-Aug-03	51106134	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4452	Trần Tuyết	Nhung	19-Apr-03	51106154	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4502	Vũ Hà Phương	Nhung	16-Jul-03	51106162	7	7A2	Phương Liệt	Thanh Xuân
4434	Nguyễn Đình	Phi	10-Aug-03	51106168	7	7A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4401	Nguyễn Hoàng	Phú	02-Feb-03	51106143	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4503	Bùi Hồng	Phước	08-Nov-03	51106166	7	7A5	Phương Liệt	Thanh Xuân
4472	Lê Minh	Phương	27-Nov-03	51106138	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4448	Dương Đức	Thắng	03-Sep-03	51106136	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4419	Nguyễn Hoàng Huy	Thành	21-Sep-03	51106144	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4449	Nguyễn Đức	Thịnh	04-Aug-03	51106140	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4451	Tạ Minh	Trang	19-Oct-03	51106150	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4413	Nguyễn Nam	Trung	17-Dec-03	51106147	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4433	Dư Tiến	Vinh	03-May-03	51106135	7	7A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4395	Ngô Duy	Anh	31-Aug-02	51106189	8	8A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4387	Nguyễn Linh	Chi	13-Mar-02	51106180	8	8A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4504	Trịnh Linh	Chi	15-May-02	51106192	8	8A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4414	Nguyễn Thu	Hà	17-Mar-02	51106184	8	8A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4457	Trần Trung	Hà	24-Jan-02	51106191	8	8A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4397	Đỗ Diễm	Hằng	06-Oct-02	51106174	8	8A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4435	Nguyễn Nhật	Hạnh	17-Dec-02	51106182	8	8A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4406	Lý Thu	Hiền	20-May-02	51106176	8	8A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4436	Trương Mỹ	Hương	23-Nov-02	51106186	8	8A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4437	Vũ Ngọc	Linh	20-Dec-02	51106194	8	8A3	Phương Liệt	Thanh Xuân
4456	Nguyễn Duy	Mạnh	02-Dec-02	51106178	8	8A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4398	Nguyễn Bá	Phước	19-Dec-02	51106187	8	8A2	Phương Liệt	Thanh Xuân
4393	Nguyễn Minh	Phương	16-Dec-02	51106181	8	8A1	Phương Liệt	Thanh Xuân
4458	Đinh Thanh	Bình	19-Mar-01	51106195	9	9A2	Phương Liệt	Thanh Xuân
4422	Phạm Tuệ	Minh	30-Aug-01	51106199	9	9A2	Phương Liệt	Thanh Xuân
4389	Nguyễn Kim Nhật	Nam	12-Dec-01	51106197	9	9A2	Phương Liệt	Thanh Xuân
4386	Lý Hoài	Thu	28-Nov-01	51106196	9	9A2	Phương Liệt	Thanh Xuân
4421	Nguyễn Minh	Trang	02-Jul-01	51106198	9	9A2	Phương Liệt	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4545	Nguyễn Hải Hà	An	12-Dec-04	51107906	6	6A1	Phương Mai	Đống Đa
4518	Nguyễn Thị Hồng	Anh	03-Oct-04	51107915	6	6A3	Phương Mai	Đống Đa
4532	Ngô Xuân	Bách	12-Mar-04	51107903	6	6A1	Phương Mai	Đống Đa
4546	Nguyễn Trần Quang	Đức	06-Dec-04	51107908	6	6A1	Phương Mai	Đống Đa
4531	Mai Thế	Dương	23-Dec-04	51107901	6	6A1	Phương Mai	Đống Đa
4536	Trần Trịnh Mỹ	Hạnh	29-Jan-04	51109202	6	6A5	Phương Mai	Đống Đa
4537	Hoàng Gia	Hiển	20-Sep-04	51107898	6	6A1	Phương Mai	Đống Đa
4527	Nguyễn Minh	Hiếu	24-Aug-04	51107912	6	6A3	Phương Mai	Đống Đa
4520	Nguyễn Lâm	Hoàng	12-Sep-04	51107907	6	6A1	Phương Mai	Đống Đa
4525	Phạm Công	Hùng	09-May-04	51107910	6	6A1	Phương Mai	Đống Đa
4533	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	04-Dec-04	51107919	6	6A5	Phương Mai	Đống Đa
4523	Nguyễn Thủy	Linh	16-Feb-04	51107916	6	6A3	Phương Mai	Đống Đa
4543	Đỗ Thành	Long	01-Mar-04	51107896	6	6A1	Phương Mai	Đống Đa
4530	Lê Thành	Nguyên	15-May-04	51107899	6	6A1	Phương Mai	Đống Đa
4547	Nguyễn Trung	Phúc	22-Apr-04	51107909	6	6A1	Phương Mai	Đống Đa
4509	Nguyễn Quốc	Thái	28-Aug-04	51107913	6	6A3	Phương Mai	Đống Đa
4522	Đoàn Quốc	Thịnh	10-Jan-04	51107911	6	6A3	Phương Mai	Đống Đa
4526	Nguyễn Anh	Thư	02-Feb-04	51107904	6	6A1	Phương Mai	Đống Đa
4508	Nguyễn Đỗ Thùy	Trang	25-Jan-04	51107905	6	6A1	Phương Mai	Đống Đa
4528	Nguyễn Quỳnh	Trang	13-Dec-04	51107914	6	6A3	Phương Mai	Đống Đa
4544	Đoàn Thanh	Tùng	21-Nov-04	51107897	6	6A1	Phương Mai	Đống Đa
4548	Đặng Lâm	Anh	03-Oct-03	51107928	7	7A5	Phương Mai	Đống Đa
4513	Nguyễn Thanh	Hương	06-Mar-03	51107935	7	7A7	Phương Mai	Đống Đa
4529	Trần Đức	Huy	14-Aug-03	51107933	7	7A5	Phương Mai	Đống Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4534	Vũ Trung	Kiên	19-Feb-03	51107927	7	7A4	Phương Mai	Đồng Đa
4538	Nguyễn Diệu	Linh	01-Aug-03	51107930	7	7A5	Phương Mai	Đồng Đa
4540	Nguyễn Ngọc	Linh	08-Oct-03	51107931	7	7A5	Phương Mai	Đồng Đa
4519	Tô Hương	Ly	26-Oct-03	51107923	7	7A2	Phương Mai	Đồng Đa
4512	Lê Anh	Minh	18-Apr-03	51107921	7	7A2	Phương Mai	Đồng Đa
4507	Nguyễn Phan	Quân	19-Sep-03	51107932	7	7A5	Phương Mai	Đồng Đa
4541	Hoàng Bảo	Trâm	23-Aug-03	51107934	7	7A7	Phương Mai	Đồng Đa
4524	Đậu Thị Mai	An	26-Apr-02	51107940	8	8A1	Phương Mai	Đồng Đa
4511	Dương Minh	Đức	03-Aug-02	51107949	8	8A3	Phương Mai	Đồng Đa
4535	Đặng Việt	Dũng	28-Sep-02	51107948	8	8A3	Phương Mai	Đồng Đa
4521	Văn Đức	Hiển	04-Oct-02	51107950	8	8A3	Phương Mai	Đồng Đa
4505	Phạm Nguyên	Hiếu	14-Dec-02	51107946	8	8A1	Phương Mai	Đồng Đa
4516	Bùi Hồng	Khanh	07-Mar-02	51107938	8	8A1	Phương Mai	Đồng Đa
4510	Lương Tiến	Khanh	30-Apr-02	51107942	8	8A1	Phương Mai	Đồng Đa
4515	Mai Tuấn	Minh	26-Nov-02	51107947	8	8A2	Phương Mai	Đồng Đa
4539	Đặng Minh	Ngọc	26-Jul-02	51107939	8	8A1	Phương Mai	Đồng Đa
4542	Ngô Diễm	Quỳnh	22-Nov-02	51107944	8	8A1	Phương Mai	Đồng Đa
4514	Nguyễn Thị Minh	Thảo	26-May-02	51107945	8	8A1	Phương Mai	Đồng Đa
4506	Nguyễn Thị Tuệ	Thư	07-Jan-02	51108909	8	8A3	Phương Mai	Đồng Đa
4517	Nguyễn Trung	Hiếu	01-Sep-01	51107954	9	9A1	Phương Mai	Đồng Đa
4553	Hồ Thị Khánh	Huyền	19-Jul-04	51107956	6	6G2	Quang Trung	Đồng Đa
4555	Cao Lê Nam	Anh	16-Dec-03	51107957	7	7G1	Quang Trung	Đồng Đa
4556	Trần Thị Hiền	Tiên	13-May-03	51107958	7	7G2	Quang Trung	Đồng Đa
4557	Nguyễn Tùng	Anh	25-Sep-02	51107972	8	8G	Quang Trung	Đồng Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4566	Trần Văn	Đại	23-Mar-02	51107968	8	8A	Quang Trung	Đồng Đa
4562	Phạm Tiến	Du	22-Jun-02	51107965	8	8A	Quang Trung	Đồng Đa
4549	Hồ Thị Khánh	Linh	19-Jul-02	51107971	8	8G	Quang Trung	Đồng Đa
4559	Nguyễn Thùy	Linh	11-Nov-02	51107969	8	8C	Quang Trung	Đồng Đa
4554	Phạm Trần Minh	Ngọc	02-May-02	51107966	8	8A	Quang Trung	Đồng Đa
4552	Cao Xuân	Sơn	02-Sep-02	51107970	8	8G	Quang Trung	Đồng Đa
4564	Đỗ Bá	Tiến	05-Aug-02	51107960	8	8A	Quang Trung	Đồng Đa
4560	Trần Đăng	Trung	20-Apr-02	51107973	8	8G	Quang Trung	Đồng Đa
4565	Nguyễn Lê Gia	Hiển	26-Sep-01	51107974	9	9C	Quang Trung	Đồng Đa
4551	Lê Quang	Khôi	5-May-01	51107978	9	9G	Quang Trung	Đồng Đa
4550	Nguyễn Tuấn	Long	4-Jan-01	51107976	9	9C	Quang Trung	Đồng Đa
4563	Nguyễn Hải	Quyên	15-Nov-01	51107979	9	9G	Quang Trung	Đồng Đa
4561	Nguyễn Tiến	Thắng	18-Oct-01	51107975	9	9C	Quang Trung	Đồng Đa
4558	Đào Vương	Thành	28-Apr-01	51107977	9	9G	Quang Trung	Đồng Đa
4567	Trần Đức	Duy	12-Jul-04	51101213	6	6A	Quốc tế Global	Cầu Giấy
4568	Kim Minh	Khuê	14-Jan-04	51101212	6	6A	Quốc tế Global	Cầu Giấy
4602	Vũ Hoàng	An	04-Sep-04	51106457	6	6A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4600	Nguyễn Phương	Anh	10-Oct-04	51106469	6	6A2	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4591	Nguyễn Lương	Dũng	29-Feb-04	51106450	6	6A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4599	Nguyễn Việt	Hoàng	09-Nov-04	51106453	6	6A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4588	Lê Diệu	Linh	12-Jun-04	51106446	6	6A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4594	Lê Phương	Linh	03-Aug-04	51106465	6	6A2	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4582	Trần Diệu	Linh	19-Mar-04	51106455	6	6A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4604	Trần Vũ Hà	My	27-Dec-04	51106471	6	6A2	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4592	Đỗ Nguyễn Hằng	Nga	25-Sep-04	51106461	6	6A2	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4595	Trần Thu	Ngân	20-Oct-04	51106470	6	6A2	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4603	Bùi Thái Thảo	Nhi	31-Dec-04	51106459	6	6A2	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4589	Lê Hà	Phương	17-Nov-04	51106447	6	6A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4593	Hoàng An	Thi	20-Sep-04	51106462	6	6A2	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4579	Nguyễn Hoàng Anh	Thi	10-Feb-04	51106449	6	6A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4601	Nguyễn Trịnh Minh	Thư	27-Jun-04	51106451	6	6A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4587	Hoàng Thu	Trang	10-Nov-04	51106445	6	6A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4590	Nguyễn Anh	Vũ	17-Nov-04	51106448	6	6A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4583	Hoàng Sao	Anh	05-Nov-03	51106476	7	7A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4598	Vũ Hữu Thanh	Hiếu	10-Oct-03	51106483	7	7A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4597	Vũ Đức	Khải	17-Nov-03	51106481	7	7A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4584	Phạm Trần Phương	Nhi	16-Dec-03	51106480	7	7A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4596	Dương Thanh	Trang	14-Dec-03	51106475	7	7A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4574	Lê Nguyễn	Đặng	26-Jun-02	51106486	8	8A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4575	Nguyễn Việt	Hoàng	07-Aug-02	51106491	8	8A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4605	Liana De Khan	Liou	11-Jul-02	51106487	8	8A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4577	Lưu Khánh	Ly	07-Nov-02	51106488	8	8A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4578	Nguyễn Hoàng	Phúc	31-May-02	51106489	8	8A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4569	Nguyễn Thiên Lập	Phúc	07-Aug-02	51106490	8	8A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4570	Hoàng Hải	An	19-Oct-01	51106494	9	9A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4585	Nguyễn Phương	Huyền	16-Jul-01	51106498	9	9A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4572	Hoàng Đức	Minh	06-Jun-01	51106493	9	9A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4576	Phan Nhật	Minh	14-Nov-01	51106501	9	9A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4571	Luyện Công	Nam	14-Dec-01	51106495	9	9A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4586	Nguyễn Trang	Nhung	18-Feb-01	51106500	9	9A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4573	Nguyễn Minh	Tâm	01-Jul-00	51106497	9	9A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4580	Nguyễn Thanh	Thảo	02-Jan-01	51106499	9	9A1	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4581	Vũ Thu	Trang	27-Jun-01	51106444	9	9	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai
4606	Lê Quang	Huy	04-Jul-03	51108017	7	7E	Quỳnh Mai	Hai Bà Trưng
4607	Đoàn Vân	Anh	12-Apr-04	51103622	6	6A1	Tả Thanh Oai	Thanh Trì
4608	Đinh Tuấn	Linh	09-Dec-04	51103621	6	6A1	Tả Thanh Oai	Thanh Trì
4609	Trần Thảo	Chi	21-Apr-03	51101243	7	7A	Tản Đà	Ba Vì
4610	Vũ Hạnh	Nguyên	31-Mar-02	51101244	8	8C	Tản Đà	Ba Vì
4613	Đặng Nhật	Anh	24-Feb-04	51107560	6	6E	Tân Định	Hoàng Mai
4617	Lê Tuấn	Dũng	28-Apr-04	51107559	6	6C	Tân Định	Hoàng Mai
4615	Đoàn Đức	Huy	13-Nov-04	51107561	6	6E	Tân Định	Hoàng Mai
4611	Nguyễn Linh	Đan	12-Jul-03	51107566	7	7E	Tân Định	Hoàng Mai
4614	Trần Mạnh	Tùng	13-Jun-02	51107568	8	8D	Tân Định	Hoàng Mai
4616	Vũ Tiến	Đức	19-Oct-01	51107571	9	9G	Tân Định	Hoàng Mai
4612	Đặng Toàn	Thắng	09-Nov-01	51107569	9	9D	Tân Định	Hoàng Mai
4661	Bùi Tuấn	Anh	04-Jan-04	51106504	6	6A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4679	Nguyễn Hoàng Châu	Anh	15-Jan-04	51106519	6	6A3	Tân Mai	Hoàng Mai
4683	Hoàng Đức	Giang	14-Mar-04	51106506	6	6A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4691	Trần Hồng	Hạnh	12-Jan-04	51106514	6	6A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4676	Hứa Việt	Hùng	02-Mar-04	51108835	6	6A2	Tân Mai	Hoàng Mai
4690	Phùng Khánh	Huyền	27-Apr-04	51106513	6	6A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4675	Tạ Thị Ngọc	Lam	19-Feb-04	51108832	6	6A1	Tân Mai	Hoàng Mai

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4689	Nguyễn Văn Đức	Mạnh	23-Jun-04	51106511	6	6A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4655	Trần Khải	Minh	04-Jun-04	51106515	6	6A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4677	Nguyễn Minh	Ngân	09-Nov-04	51106508	6	6A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4640	Nguyễn Hồng	Nhi	15-Sep-04	51106507	6	6A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4637	Trần Nam	Phong	31-May-04	51106517	6	6A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4678	Phạm Đỗ Hồng	Phúc	16-Feb-04	51106512	6	6A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4654	Lê Thái	Son	19-Dec-04	51108833	6	6A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4660	Đặng Trần Trung	Thành	19-Mar-04	51108834	6	6A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4630	Dương Thanh	Trà	06-Jan-04	51106505	6	6A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4651	Nguyễn Phú	Trọng	06-Dec-04	51106509	6	6A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4693	Đặng Châu	Anh	25-Sep-03	51106543	7	7A2	Tân Mai	Hoàng Mai
4684	Lương Phương	Anh	22-May-03	51106526	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4664	Tạ Thùy	Anh	01-Mar-03	51106550	7	7A2	Tân Mai	Hoàng Mai
4663	Trương Thị Minh	Anh	15-Apr-03	51106540	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4634	Nguyễn Xuân	Bách	02-Jun-03	51106548	7	7A2	Tân Mai	Hoàng Mai
4657	Nguyễn Lê Bảo	Châu	13-Jul-03	51106530	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4694	Trần Minh	Châu	09-Nov-03	51106552	7	7A2	Tân Mai	Hoàng Mai
4652	Phạm Thị Phương	Chi	01-Feb-03	51106536	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4644	Cao Ngọc	Cường	14-Nov-03	51106520	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4641	Đinh Tiến	Đạt	19-Dec-03	51106521	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4686	Đào Phú	Đức	03-Apr-03	51106554	7	7A3	Tân Mai	Hoàng Mai
4633	Đỗ Thu	Hà	15-May-03	51106522	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4624	Nguyễn Thu	Hiền	16-Jul-03	51106547	7	7A2	Tân Mai	Hoàng Mai
4666	Nguyễn Khánh	Hùng	25-Sep-03	51106527	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4670	Đoàn Diệu	Huyền	13-May-03	51106523	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4688	Trịnh Trung	Kiên	24-Nov-03	51106557	7	7A8	Tân Mai	Hoàng Mai
4656	Lục Phương	Linh	11-Aug-03	51106525	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4681	Nguyễn Diệu	Linh	31-Jan-03	51106545	7	7A2	Tân Mai	Hoàng Mai
4668	Nguyễn Khánh	Linh	16-Jun-03	51106528	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4673	Tạ Bùi Hoàng	Linh	30-Oct-03	51106549	7	7A2	Tân Mai	Hoàng Mai
4682	Tô Khánh	Linh	19-Dec-03	51106551	7	7A2	Tân Mai	Hoàng Mai
4671	Vũ Bảo	Linh	23-Aug-03	51106541	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4692	Vũ Cao	Minh	19-Jan-03	51106542	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4680	Hoàng Thị Trà	My	21-Oct-03	51106524	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4695	Nguyễn Bích Anh	Ngọc	11-Dec-03	51106556	7	7A6	Tân Mai	Hoàng Mai
4631	Trương Minh	Nhật	02-Feb-03	51106539	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4645	Nguyễn Yến	Nhi	10-Oct-03	51106534	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4687	Võ Minh	Phương	27-Apr-03	51106555	7	7A3	Tân Mai	Hoàng Mai
4672	Nguyễn Ngọc Vân	Quỳnh	08-Jul-03	51106546	7	7A2	Tân Mai	Hoàng Mai
4623	Phùng Phan	Tân	14-Feb-03	51106537	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4618	Nguyễn Thị Anh	Thư	5-Dec-03	51106531	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4685	Trần Thùy	Tiên	19-Aug-03	51106553	7	7A2	Tân Mai	Hoàng Mai
4669	Nguyễn Thu	Trà	20-Jan-03	51106532	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4658	Trần Đức	Tùng	10-Jun-03	51106538	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4662	Nguyễn Thu	Uyên	02-Jun-03	51106533	7	7A1	Tân Mai	Hoàng Mai
4646	Nguyễn Thực	Anh	21-Apr-02	51106562	8	8A	Tân Mai	Hoàng Mai
4642	Phạm Xuân Hải	Anh	02-Feb-02	51106570	8	8C	Tân Mai	Hoàng Mai
4632	Mai Xuân	Bách	22-Aug-02	51106560	8	8A	Tân Mai	Hoàng Mai

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4647	Vũ Thành	Đạt	25-Dec-02	51106566	8	8A	Tân Mai	Hoàng Mai
4619	Đinh Dương	Hà	30-Sep-02	51106559	8	8A	Tân Mai	Hoàng Mai
4636	Trần Đỗ Thu	Hà	24-Sep-02	51106569	8	8B	Tân Mai	Hoàng Mai
4659	Bùi Đức	Huy	31-Oct-02	51106558	8	8A	Tân Mai	Hoàng Mai
4625	Nguyễn Tùng	Lâm	05-Oct-02	51106567	8	8B	Tân Mai	Hoàng Mai
4648	Tạ Thanh	Nga	29-Oct-02	51106568	8	8B	Tân Mai	Hoàng Mai
4635	Nguyễn Hải	Phong	26-Mar-02	51106561	8	8A	Tân Mai	Hoàng Mai
4638	Trần Việt	Phương	25-Dec-02	51106564	8	8A	Tân Mai	Hoàng Mai
4667	Vũ Minh	Trang	08-Apr-02	51106565	8	8A	Tân Mai	Hoàng Mai
4665	Phạm Minh	Trí	24-Nov-02	51106563	8	8A	Tân Mai	Hoàng Mai
4653	Nghiêm Quỳnh	Anh	26-Nov-01	51106575	9	9A	Tân Mai	Hoàng Mai
4674	Nguyễn Lan	Anh	23-Dec-01	51106584	9	9B	Tân Mai	Hoàng Mai
4650	Nguyễn Thị Mai	Anh	17-Jan-01	51106578	9	9A	Tân Mai	Hoàng Mai
4696	Trần Anh	Đức	24-Jun-01	51106585	9	9D	Tân Mai	Hoàng Mai
4622	Nguyễn Đình	Huy	28-Sep-01	51106583	9	9B	Tân Mai	Hoàng Mai
4629	Phạm Ngọc	Lâm	29-Jun-01	51106579	9	9A	Tân Mai	Hoàng Mai
4626	Hoàng Hải	Ngân	09-Apr-01	51106572	9	9A	Tân Mai	Hoàng Mai
4627	Lê Minh	Nguyệt	19-Apr-01	51106574	9	9A	Tân Mai	Hoàng Mai
4620	Đỗ Trang	Nhung	24-Mar-01	51106571	9	9A	Tân Mai	Hoàng Mai
4649	Lê Hưng	Quân	02-Sep-01	51106573	9	9A	Tân Mai	Hoàng Mai
4621	Võ Thùy	Trang	2-May-01	51106581	9	9A	Tân Mai	Hoàng Mai
4643	Nguyễn Thanh	Vân	09-Apr-01	51106576	9	9A	Tân Mai	Hoàng Mai
4628	Nguyễn Thảo	Vân	20-Feb-01	51106577	9	9A	Tân Mai	Hoàng Mai
4639	Trần Triệu	Vy	03-Apr-01	51106580	9	9A	Tân Mai	Hoàng Mai

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4697	Nguyễn Đức	Mạnh	24-Jun-03	51103624	7	7A5	Tân Triều	Thanh Trì
4698	Nguyễn Quý	Đức	13-Oct-02	51108018	8	8A4	Tây Sơn	Hai Bà Trưng
4701	Bùi Huy Phan	Anh	10-Oct-03	51106971	7	7D	Thái Thịnh	Đống Đa
4702	Hoàng	Mẫn	12-Apr-03	51106972	7	7D	Thái Thịnh	Đống Đa
4700	Vũ Thị Bích	Ngọc	14-Mar-03	51106970	7	7A	Thái Thịnh	Đống Đa
4699	Nguyễn Hữu	Thành	30-Mar-03	51106973	7	7G	Thái Thịnh	Đống Đa
4703	Bùi Thảo	My	25-Feb-03	51100620	7	7A4	Thăng Long	Ba Đình
4704	Nguyễn	Hoàng	03-Sep-04	51100003	6	6A9	Thành Công	Ba Đình
4705	Nguyễn Lan	Chi	23-Nov-03	51100004	7	7A8	Thành Công	Ba Đình
4709	Lương Huyền Châu	Anh	29-Feb-04	51103625	6	6A1	Thanh Liệt	Thanh Trì
4708	Nguyễn Thanh	Tùng	11-Jan-04	51103626	6	6A1	Thanh Liệt	Thanh Trì
4707	Vũ Đức	Nhấn	23-Oct-03	51103628	7	7T2	Thanh Liệt	Thanh Trì
4706	Nguyễn Ngọc	Trâm	19-Mar-03	51103627	7	7A1	Thanh Liệt	Thanh Trì
4710	Ngô Thị Ngọc	Anh	03-Dec-02	51108686	8	8A	Thanh Trì	Hoàng Mai
4720	Lã Hoàng Minh	Anh	02-Aug-04	51103759	6	6A4	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4745	Vũ Trần Mai	Anh	11-Apr-04	51103749	6	6A1	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4719	Nguyễn Xuân	Bách	02-Dec-04	51103760	6	6A4	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4744	Đào Thùy	Dương	03-Feb-04	51103744	6	6A1	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4725	Nguyễn Quang	Huy	02-Feb-04	51103757	6	6A3	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4747	Lê Khánh	Huyền	02-Jun-04	51108906	6	6A5	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4741	Nguyễn Khánh	Huyền	22-Oct-04	51103753	6	6A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4746	Phan Lê Phương	Linh	26-Nov-03	51108903	6	6A5	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4736	Nguyễn Hoàng	Long	03-Feb-04	51103747	6	6A1	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4737	Đào Hải	Nam	16-Jan-04	51103751	6	6A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4735	Phạm Hải	Nam	11-Apr-04	51108904	6	6A5	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4718	Trịnh Minh	Ngọc	01-Jun-04	51103748	6	6A1	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4714	Khuất Đình	Phú	24-Dec-04	51103746	6	6A1	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4738	Bùi Tú	Anh	01-Nov-03	51103762	7	7A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4740	Nguyễn Hùng	Anh	11-Mar-03	51103766	7	7A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4715	Phạm Hà	Châu	06-Dec-03	51103769	7	7A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4726	Bùi Hương	Giang	03-Jan-03	51103761	7	7A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4728	Trịnh Lê Trường	Giang	18-Feb-03	51103770	7	7A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4732	Mai Hồng	Hạnh	11-Jun-03	51103772	7	7A4	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4721	Ngô Huy	Hoàng	14-Nov-03	51103765	7	7A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4729	Phạm Quang	Huy	06-Jul-03	51103773	7	7A4	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4711	Tạ Vân	Khánh	01-Jul-03	51103774	7	7A4	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4727	Mai Thị Thùy	Linh	08-Jan-03	51103764	7	7A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4742	Nguyễn Thành	Lợi	25-Apr-03	51103768	7	7A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4722	Trương Đỗ Hải	Phong	25-Dec-03	51103771	7	7A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4731	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	13-Oct-03	51103767	7	7A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4739	Đầu Thị Thu	Trang	04-Dec-03	51103763	7	7A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4713	Nguyễn Duy	Anh	08-Feb-02	51103781	8	8A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4730	Trần Ngọc	Anh	10-Feb-02	51103784	8	8A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4733	Phạm Đặng Vân	Giang	24-Dec-02	51103777	8	8A1	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4734	Phạm Gia	Hưng	24-Aug-02	51103783	8	8A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4717	Đào Quang	Huy	08-Sep-02	51103775	8	8A1	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4724	Nguyễn Thị Việt	Mỹ	24-Nov-02	51103782	8	8A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4716	Lê Tuấn	Nam	18-Jan-02	51103780	8	8A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4723	Lê Ngọc	Thanh	10-Aug-02	51103779	8	8A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4712	Đào Duy	Thành	02-Oct-02	51103778	8	8A2	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4743	Nguyễn Thu	Trang	18-Oct-02	51103776	8	8A1	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân
4748	Đặng Thị Phương	Ngọc	08-Nov-02	51101813	8	8B	Thị trấn Đông Anh	Đông Anh
4749	Trịnh Ngọc	Cường	06-Jan-04	51101814	6	6A	Thị trấn Sóc Sơn	Sóc Sơn
4796	Hồ Đoàn Minh	Anh	18-Dec-04	51102162	6	6D	Thực nghiệm	Ba Đình
4815	Nguyễn Ngọc Mỹ	Anh	01-Jun-04	51102155	6	6C	Thực nghiệm	Ba Đình
4813	Phạm Quỳnh	Anh	10-Sep-04	51102164	6	6D	Thực nghiệm	Ba Đình
4812	Nguyễn Xuân	Ánh	17-Jun-04	51102158	6	6C	Thực nghiệm	Ba Đình
4795	Đoàn Ngọc	Diệp	23-Dec-04	51102160	6	6D	Thực nghiệm	Ba Đình
4810	Nguyễn Mạnh	Đức	04-Dec-04	51102151	6	6B	Thực nghiệm	Ba Đình
4784	Nguyễn Tuấn	Dương	18-Dec-04	51102163	6	6D	Thực nghiệm	Ba Đình
4757	Phạm Minh	Hạnh	16-Sep-04	51102145	6	6A	Thực nghiệm	Ba Đình
4808	Nguyễn Tuấn	Hoàng	10-Sep-04	51102144	6	6A	Thực nghiệm	Ba Đình
4814	Nguyễn Đình Gia	Huy	14-Dec-04	51102150	6	6B	Thực nghiệm	Ba Đình
4758	Lê Trung	Kiên	23-Mar-04	51102149	6	6B	Thực nghiệm	Ba Đình
4805	Nguyễn Phương	Linh	25-Oct-04	51102156	6	6C	Thực nghiệm	Ba Đình
4809	Võ Phan Hà	Linh	22-Nov-04	51102147	6	6A	Thực nghiệm	Ba Đình
4794	Đỗ Bảo	Minh	24-Oct-04	51102148	6	6B	Thực nghiệm	Ba Đình
4800	Nguyễn Tuấn	Minh	06-Nov-04	51102157	6	6C	Thực nghiệm	Ba Đình
4811	Phùng Đức Nguyên	Phong	27-Nov-04	51102154	6	6B	Thực nghiệm	Ba Đình
4790	Bùi Khánh	Quỳnh	09-Dec-04	51102159	6	6D	Thực nghiệm	Ba Đình
4774	Phạm Thu	Thủy	26-Feb-04	51102165	6	6D	Thực nghiệm	Ba Đình
4801	Phan Hà Vân	Trang	08-Apr-04	51102166	6	6D	Thực nghiệm	Ba Đình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4773	Trần Lê Lam	Vy	31-Aug-04	51102146	6	6A	Thực nghiệm	Ba Đình
4806	Đoàn Chúc	An	02-Apr-03	51102171	7	7A	Thực nghiệm	Ba Đình
4781	Nguyễn Phương	Anh	03-Oct-03	51102185	7	7B	Thực nghiệm	Ba Đình
4759	Nguyễn Việt	Bách	19-Sep-03	51102186	7	7B	Thực nghiệm	Ba Đình
4820	Lương Minh	Châu	30-Nov-03	51102198	7	7D	Thực nghiệm	Ba Đình
4818	Ngô Bích	Chi	30-Aug-03	51102190	7	7C	Thực nghiệm	Ba Đình
4787	Phạm Linh	Chi	29-Oct-03	51102202	7	7D	Thực nghiệm	Ba Đình
4768	Đỗ Nguyễn Diệu	Đan	08-Mar-03	51102170	7	7A	Thực nghiệm	Ba Đình
4786	Phùng Nguyễn Thùy	Dương	08-Jul-03	51102188	7	7B	Thực nghiệm	Ba Đình
4775	Tô Tùng	Dương	12-Feb-03	51102179	7	7A	Thực nghiệm	Ba Đình
4785	Đỗ Đức	Duy	18-Dec-03	51102181	7	7B	Thực nghiệm	Ba Đình
4777	Lê Đức	Duy	01-Sep-03	51102197	7	7D	Thực nghiệm	Ba Đình
4778	Đặng Châu	Giang	25-Oct-03	51102169	7	7A	Thực nghiệm	Ba Đình
4771	Đào Nguyễn Trung	Hiếu	11-Dec-03	51102195	7	7D	Thực nghiệm	Ba Đình
4819	Lê Tuấn	Khang	25-Nov-03	51102182	7	7B	Thực nghiệm	Ba Đình
4821	Nguyễn Linh	Khanh	11-Nov-03	51102201	7	7D	Thực nghiệm	Ba Đình
4797	Nguyễn Phan	Kiên	13-Sep-03	51102183	7	7B	Thực nghiệm	Ba Đình
4792	Tường Duy Tuấn	Kiệt	08-Apr-03	51102193	7	7C	Thực nghiệm	Ba Đình
4783	Hoàng Diệu	Linh	08-Jan-03	51102196	7	7D	Thực nghiệm	Ba Đình
4802	Nguyễn Lê	Minh	01-Jun-03	51102191	7	7C	Thực nghiệm	Ba Đình
4791	Nguyễn Vũ Nhật	Minh	29-Aug-03	51102178	7	7A	Thực nghiệm	Ba Đình
4782	Phan Yến	Minh	05-Oct-03	51102192	7	7C	Thực nghiệm	Ba Đình
4816	Trương An	Na	31-Mar-03	51102204	7	7D	Thực nghiệm	Ba Đình
4807	Nguyễn Vũ Hải	Nam	04-Apr-03	51102177	7	7A	Thực nghiệm	Ba Đình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4776	Đặng Quang	Nguyên	27-Nov-03	51102194	7	7D	Thực nghiệm	Ba Đình
4770	Vũ Hà	Phương	20-Aug-03	51102189	7	7B	Thực nghiệm	Ba Đình
4769	Nguyễn Phúc Minh	Quân	05-Oct-03	51102184	7	7B	Thực nghiệm	Ba Đình
4760	Trần Hoàng Liên	San	19-Nov-03	51102203	7	7D	Thực nghiệm	Ba Đình
4779	Nguyễn Thủy	Tiên	08-Feb-03	51102175	7	7A	Thực nghiệm	Ba Đình
4798	Bùi Khánh	Toàn	08-Apr-03	51102168	7	7A	Thực nghiệm	Ba Đình
4765	Trần Chúc	An	18-Oct-02	51102219	8	8D	Thực nghiệm	Ba Đình
4803	Nguyễn Thị Trâm	Anh	14-Oct-02	51102208	8	8B	Thực nghiệm	Ba Đình
4788	Nguyễn Văn	Bách	19-Jan-02	51102213	8	8C	Thực nghiệm	Ba Đình
4754	Nguyễn Quỳnh	Chi	20-Jul-02	51102206	8	8A	Thực nghiệm	Ba Đình
4799	Lưu Tiến	Đức	30-Apr-02	51102205	8	8A	Thực nghiệm	Ba Đình
4764	Nguyễn Trung	Hiếu	22-Dec-02	51102216	8	8D	Thực nghiệm	Ba Đình
4817	Nguyễn Diệu	Hoa	25-Jul-02	51102212	8	8C	Thực nghiệm	Ba Đình
4789	Tạ Gia	Kỳ	23-Sep-02	51102218	8	8D	Thực nghiệm	Ba Đình
4762	Phạm Đức	Minh	04-Dec-02	51102210	8	8B	Thực nghiệm	Ba Đình
4751	Trương Thúy	Quỳnh	26-Oct-01	51102220	8	8D	Thực nghiệm	Ba Đình
4763	Cao Kiều	Thu	24-Mar-02	51102211	8	8C	Thực nghiệm	Ba Đình
4761	Lê Khánh	Vân	09-Jan-02	51102207	8	8B	Thực nghiệm	Ba Đình
4793	Nguyễn Tú	Văn	19-Aug-02	51102209	8	8B	Thực nghiệm	Ba Đình
4756	Dương Quỳnh	Anh	22-Sep-01	51102231	9	9D	Thực nghiệm	Ba Đình
4772	Nguyễn Chu Vũ	Anh	21-Dec-01	51102232	9	9D	Thực nghiệm	Ba Đình
4767	Nguyễn Quốc	Anh	18-Dec-01	51102227	9	9C	Thực nghiệm	Ba Đình
4752	Phạm Lê Thế	Anh	30-Sep-01	51102221	9	9A	Thực nghiệm	Ba Đình
4755	Đỗ Thái	Dương	12-Aug-01	51102224	9	9C	Thực nghiệm	Ba Đình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4750	Trần Anh	Hoàng	12-May-01	51102222	9	9A	Thực nghiệm	Ba Đình
4780	Trần Hoàng	Phúc	22-Mar-01	51102230	9	9C	Thực nghiệm	Ba Đình
4753	Nguyễn Ngọc Vân	Thảo	15-Jan-01	51102226	9	9C	Thực nghiệm	Ba Đình
4766	Nguyễn Hạnh	Trang	23-Feb-01	51102225	9	9C	Thực nghiệm	Ba Đình
4804	Nguyễn Vũ Quỳnh	Trang	14-Oct-01	51102228	9	9C	Thực nghiệm	Ba Đình
4822	Nguyễn Xuân Nguyên	Linh	15-Feb-04	51108020	6	6B	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng
4858	Lê Đức	Anh	12-Aug-04	51103807	6	6A5	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4864	Phạm Minh	Hằng	18-Nov-04	51103802	6	6A2	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4868	Phạm Bảo Thiên	Hương	17-Jan-04	51103801	6	6A2	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4842	Trịnh Tuyết	Mai	27-Nov-04	51103810	6	6A5	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4869	Lại Trà	My	14-Dec-04	51103805	6	6A4	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4856	Hoàng Linh	Nhi	11-Dec-04	51103794	6	6A2	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4857	Nguyễn Ý	Nhi	17-Oct-04	51103800	6	6A2	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4875	Nguyễn Hà	Trang	27-Jun-04	51108901	6	6A2	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4844	Đoàn Ngọc	Anh	02-Feb-03	51103812	7	7A1	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4833	Nguyễn Hiền	Anh	05-Jan-03	51103813	7	7A1	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4846	Phạm Phương	Anh	04-Oct-03	51103821	7	7A2	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4840	Trần Minh	Anh	29-May-03	51103827	7	7A3	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4870	Trần Quỳnh	Anh	08-Jul-03	51103828	7	7A3	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4845	Cù Thanh	Bắc	20-Dec-03	51103814	7	7A2	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4871	Vũ Tú	Chinh	30-Jan-03	51103830	7	7A3	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4834	Nguyễn Hoàng Hương	Giang	12-Feb-03	51103819	7	7A2	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4839	Nguyễn Trường	Giang	14-Sep-03	51103826	7	7A3	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa
4866	Đoàn Hồng	Nhung	19-Oct-03	51103817	7	7A2	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4865	Đỗ Minh	Quân	30-Jul-03	51103816	7	7A2	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4843	Cao Hồng	Sơn	06-Nov-03	51103811	7	7A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4867	Đinh Thảo	Vy	15-Apr-03	51103823	7	7A3	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4876	Đồng Diệu	Ân	29-Aug-02	51109154	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	
4877	Đỗ Ngọc	Anh	02-Nov-02	51109153	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	
4830	Nguyễn Ngọc	Bách	24-Mar-02	51103843	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4859	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	27-Feb-02	51103840	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4828	Nghiêm Lê Mỹ	Hạnh	20-Dec-02	51103838	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4855	Lê Mạnh	Huy	17-Apr-02	51103836	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4878	Nguyễn Anh	Huy	08-May-02	51109152	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	
4825	Bùi Duy	Khánh	03-Apr-02	51103831	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4836	Lê Huyền	Linh	29-Aug-02	51103835	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4841	Đặng Yến	Ngọc	25-Nov-02	51103832	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4853	Đoàn Thanh	Trang	20-Apr-02	51103833	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4860	Nguyễn Thu	Trang	31-Dec-02	51103845	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4872	Nguyễn Mạnh	Trí	23-Nov-02	51103842	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4854	Lê Cẩm	Tú	31-Mar-02	51103834	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4847	Lê Minh	Tuấn	20-Apr-02	51103837	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4837	Nguyễn Lê	Vy	02-Jul-02	51103841	8	8A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4823	Trần Công Việt	An	22-Feb-01	51103857	9	9A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4850	Đỗ Thị Vân	Anh	28-Dec-01	51103860	9	9A2	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4863	Nguyễn Đức	Duy	16-Aug-01	51103866	9	9A2	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4873	Chu Hồng	Giang	14-Aug-01	51103851	9	9A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4829	Trần Thanh	Hà	12-Sep-01	51103869	9	9A2	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4826	Đoàn Minh	Hiếu	26-Nov-01	51103853	9	9A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4832	Nguyễn Huy	Hoàng	25-May-01	51103873	9	9A3	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4862	Lê Tùng	Lâm	20-May-01	51103865	9	9A2	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4861	Lê Hoàng	Long	01-Nov-01	51103862	9	9A2	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4835	Nguyễn Khánh	Ly	31-Oct-01	51103867	9	9A2	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4852	Lê Quang	Minh	31-Aug-01	51103863	9	9A2	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4849	Trương Tuấn	Minh	16-Feb-01	51103859	9	9A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4824	Trần Minh	Ngọc	5-Feb-01	51103858	9	9A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4851	Hà Đình	Quang	18-Jul-01	51103861	9	9A2	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4827	Bùi Hồng	Sơn	20-Jan-01	51103850	9	9A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4874	Vũ Thu	Thủy	06-Apr-01	51103872	9	9A2	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4838	Trần Thành	Trung	26-Aug-01	51103870	9	9A2	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4848	Nguyễn Ngọc	Tùng	16-Jan-01	51103854	9	9A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4831	Phùng Quốc	Việt	17-Nov-01	51103856	9	9A1	Tô Vĩnh Diện	Đồng Đa
4879	Hoàng Thùy	Linh	13-Apr-03	51107713	7	7A1	Trần Quốc Toản	Quảng Ninh
4880	Khổng Khánh	Linh	31-Oct-03	51101215	7	7A3	Trung Hòa	Cầu Giấy
4887	Hoàng Quỳnh	Anh	03-Dec-04	51107981	6	6B	Trung Phụng	Đồng Đa
4883	Nguyễn Hoàng Hương	Thảo	29-Feb-04	51107982	6	6B	Trung Phụng	Đồng Đa
4882	Nguyễn Trung	Hiếu	23-Jun-03	51108001	7	7A	Trung Phụng	Đồng Đa
4884	Cung Phương	Hoa	06-Apr-03	51107987	7	7A	Trung Phụng	Đồng Đa
4888	Đào Thúy	Nga	14-Nov-03	51107988	7	7A	Trung Phụng	Đồng Đa
4889	Nguyễn Hoàng	Nhi	22-Jun-03	51107995	7	7A	Trung Phụng	Đồng Đa
4894	Trần Hồng	Phú	04-Nov-03	51108007	7	7A	Trung Phụng	Đồng Đa
4893	Nguyễn Minh	Quân	30-Dec-03	51107997	7	7A	Trung Phụng	Đồng Đa

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4885	Vũ Phương	Thảo	26-Jun-03	51108010	7	7B	Trung Phụng	Đồng Đa
4892	Hoàng Minh	Tiến	15-Nov-03	51107989	7	7A	Trung Phụng	Đồng Đa
4886	Uông Minh	Hằng	14-Oct-02	51108011	8	8A	Trung Phụng	Đồng Đa
4881	Nguyễn Thanh	Huyền	26-Jun-01	51108014	9	9B	Trung Phụng	Đồng Đa
4891	Nguyễn Minh	Nguyên	04-Nov-01	51108013	9	9B	Trung Phụng	Đồng Đa
4890	Nguyễn Hoàng	Tuấn	08-Aug-01	51108012	9	9B	Trung Phụng	Đồng Đa
5035	Hoàng Thị Chúc	An	20-Jul-04	51108228	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5271	Nguyễn Duy	An	23-Nov-04	51108158	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5272	Nguyễn Quốc	An	04-Dec-04	51108166	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5015	Trần Khánh	An	23-Nov-04	51108102	6	6E	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5006	Trần Lê	An	03-Jan-04	51108252	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5236	Bùi Phương	Anh	01-Feb-04	51108090	6	6D	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4904	Lê Hải	Anh	16-Jan-04	51108202	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5132	Lê Trần Việt	Anh	03-Dec-04	51108108	6	6H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5278	Nguyễn Châu	Anh	18-Feb-04	51108204	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5197	Nguyễn Lan	Anh	17-Jan-04	51108082	6	6C	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5260	Nguyễn Lê Xuân	Anh	26-Feb-04	51108113	6	6H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5248	Nguyễn Minh	Anh	21-Nov-04	51108238	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5204	Nguyễn Phan	Anh	08-Sep-04	51108164	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5283	Nguyễn Tú	Anh	27-May-04	51108243	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5207	Nguyễn Tuấn	Anh	04-Jan-04	51108188	6	6I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5172	Trần Diệu	Anh	20-May-04	51108101	6	6E	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5232	Trần Kỳ	Anh	30-Jul-04	51108070	6	6A2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5218	Trần Thị Hải	Anh	28-Feb-04	51108279	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5251	Trần Trâm	Anh	27-Jan-04	51108280	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5019	Trịnh Quang	Anh	30-Jan-04	51108281	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5285	Vũ Hồ Quốc	Anh	22-Oct-04	51108260	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5137	Vũ Việt	Anh	30-May-04	51108176	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5103	Vương Đức	Anh	19-Oct-04	51108177	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5170	Đỗ Quang	Bách	02-Aug-04	51108057	6	6A2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5135	Tô Gia	Bách	05-May-04	51108137	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5117	Cao Quân	Bảo	05-Nov-04	51108104	6	6H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5031	Đặng Quốc	Bảo	27-Oct-04	51108122	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5244	Nguyễn Trần Yến	Bình	08-Dec-04	51108187	6	6I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5083	Nguyễn Thị Minh	Châu	13-Mar-04	51108213	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5277	Vũ Thị Minh	Châu	17-Feb-04	51108196	6	6I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5265	Hoàng Khánh	Chi	17-Feb-04	51108146	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5282	Mai Quỳnh	Chi	31-Mar-04	51108233	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5279	Nguyễn Đỗ Linh	Chi	23-Jun-04	51108205	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5250	Nguyễn Phương	Chi	03-Dec-04	51108273	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5238	Dương Hoàng	Đại	18-Apr-04	51108126	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5131	Dương Thành	Đạt	21-May-04	51108074	6	6B	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5082	Nguyễn Danh	Đạt	02-Feb-04	51108131	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5210	Trịnh Cao	Đạt	27-May-04	51108218	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5174	Lương Minh	Đức	10-Dec-04	51108130	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4967	Nguyễn Minh	Đức	05-Dec-04	51108133	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5259	Nguyễn Minh	Đức	05-Sep-04	51108099	6	6E	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5080	Đặng Việt	Dũng	21-Dec-04	51108106	6	6H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4966	Hoàng Đức	Dũng	17-Nov-04	51108107	6	6H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5234	Nguyễn Huy	Dương	26-Nov-04	51108081	6	6C	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5032	Nguyễn Thùy	Dương	08-May-04	51108170	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5120	Vương Ngọc	Duy	05-Mar-04	51108198	6	6I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5177	Nguyễn Thu	Giang	14-Sep-04	51108169	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5235	Nguyễn Trường	Giang	17-Dec-04	51108087	6	6C	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5175	Trần Hạnh	Giang	22-Nov-04	51108138	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5219	Trương Ngân	Giang	19-Jul-04	51108282	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5138	Lê Vũ Minh	Hà	28-Dec-04	51108203	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5134	Phan Minh	Hà	02-Jan-04	51108115	6	6H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4979	Vũ Phạm Minh	Hà	29-Jan-04	51108119	6	6H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5240	Nguyễn Bảo	Hân	01-Feb-04	51108155	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5247	Nguyễn Hồng	Hân	18-Mar-04	51108206	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5276	Vũ Hoàng Bảo	Hân	27-Nov-04	51108195	6	6I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5208	Trần Minh	Hạnh	27-Apr-04	51108193	6	6I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4940	Sydney Ina	Hart	28-Oct-04	51108079	6	6B	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5237	Nguyễn Thành	Hưng	26-Oct-04	51108100	6	6E	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5118	Nguyễn Công	Huy	04-Mar-04	51108110	6	6H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5116	Phạm Ngọc	Huyền	19-Nov-04	51108069	6	6A2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5264	Nguyễn Trọng	Khang	31-Jul-04	51108135	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5196	Lục Thị An	Khanh	02-Nov-04	51108075	6	6B	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5216	Dương Nam	Khánh	18-Jul-04	51108264	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5203	Nguyễn Nam	Khánh	27-Dec-04	51108163	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5262	Đỗ Viết Tuấn	Khôi	07-Apr-04	51108125	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5100	Hoàng Anh	Khôi	14-Nov-04	51108058	6	6A2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5263	Nguyễn Ngọc	Khuê	17-Dec-04	51108134	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5243	Nguyễn Thị Minh	Khuê	22-Jul-04	51108168	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5079	Vũ Trần	Kiên	19-Jul-04	51108089	6	6C	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5030	Nguyễn Đăng Tùng	Lâm	21-Nov-04	51108093	6	6D	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5284	Trần Ngọc Bảo	Lan	16-Nov-04	51108254	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5201	Gia	Linh	11-Nov-04	51108144	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5268	Lê Đỗ Diệu	Linh	25-Nov-04	51108149	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5159	Nguyễn Gia	Linh	23-Dec-04	51108159	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5241	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	30-Sep-04	51108162	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5256	Nguyễn Lê Diệu	Linh	25-Aug-04	51108065	6	6A2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5231	Nguyễn Lê Thùy	Linh	25-Aug-04	51108066	6	6A2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5119	Phạm Ngọc	Linh	12-Oct-04	51108190	6	6I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5180	Vũ Tú	Linh	16-Jan-04	51108223	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5156	Nguyễn Đức	Mạnh	24-Oct-04	51108094	6	6D	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5257	Bùi Ngọc	Minh	26-Dec-04	51108073	6	6B	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5063	Đỗ Hoàng	Minh	12-Jan-04	51110574	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5267	Lê Anh	Minh	20-Mar-04	51108148	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5158	Lê Duy	Minh	22-Feb-04	51108150	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4977	Nguyễn Cao	Minh	13-Aug-04	51108061	6	6A2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4978	Nguyễn Đức Quang	Minh	25-Jul-04	51108062	6	6A2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5005	Nguyễn Nhật	Minh	10-Jan-04	51108067	6	6A2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5171	Phan Bình	Minh	25-Nov-04	51108085	6	6C	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5246	Phi Gia	Minh	07-Jun-04	51108192	6	6I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5016	Trần Quang	Minh	22-Oct-04	51108103	6	6E	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5198	Vũ Bình	Minh	05-Oct-04	51108118	6	6H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5211	Lê Hà	My	09-Aug-04	51108229	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5036	Nguyễn Trà	My	16-Sep-04	51108241	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5173	Dương Thế	Nam	18-Apr-04	51108127	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5106	Nguyễn Đình	Nam	22-Feb-04	51108235	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5266	Lại Vũ Kim	Ngân	16-Oct-04	51108147	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5133	Nguyễn Hoàng	Ngân	24-Mar-04	51108111	6	6H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5078	Nguyễn Trọng Minh	Nghĩa	23-Jun-04	51108086	6	6C	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5136	Trần Trung	Nghĩa	15-Jul-04	51108139	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5155	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	01-Jun-04	51108078	6	6B	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5121	Phạm Lưu Khôi	Nguyên	01-Mar-04	51108246	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5033	Trần Khôi	Nguyên	14-Nov-04	51108216	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5084	Trần Trọng	Nhân	04-May-04	51108256	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5274	Nguyễn Đỗ Uyên	Nhi	30-Jul-04	51108181	6	6I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5275	Nguyễn Gia	Nhi	23-Dec-04	51108182	6	6I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5102	Nguyễn Hoàng Thảo	Nhi	16-Dec-04	51108132	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5105	Nguyễn Hy	Nhi	06-Dec-04	51108208	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5179	Nguyễn Khánh	Nhi	02-Jun-04	51108209	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5289	Nguyễn Phương	Nhi	07-Feb-04	51108274	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5273	Phạm Thảo	Nhi	26-Sep-04	51108171	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5245	Phan Nguyễn Uyển	Nhi	02-Apr-04	51108191	6	6I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4920	Phùng Ý	Nhi	9-Apr-04	51108055	6	6A1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5162	Vũ Phương	Nhi	02-Sep-04	51108220	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5239	Lê Hồng	Nhung	17-Nov-04	51108153	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5199	Kim Tiên	Nường	29-Nov-04	51108129	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5183	Đinh Lê	Phong	21-Mar-04	51108263	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5280	Nguyễn Trác	Phong	04-Oct-04	51108214	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5212	Lưu Đức	Phú	22-Jul-04	51108232	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4941	Trịnh Bảo	Phúc	11-Jun-04	51108257	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5281	Lê Huyền	Phương	07-Jul-04	51108230	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5101	Ngô Hoàng	Phương	16-Oct-04	51108109	6	6H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5205	Nguyễn Lan	Phương	13-Apr-04	51108183	6	6I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5206	Nguyễn Minh	Phương	02-Dec-04	51108184	6	6I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5182	Phan Khánh	Phương	06-Sep-04	51108250	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5287	Nguyễn Duy	Quân	24-Jul-04	51108269	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5186	Trần Sỹ Minh	Quân	29-Oct-04	51108278	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5233	Vũ Ngọc	Quân	02-Sep-04	51108080	6	6B	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5104	Bùi Bảo	Quang	04-Jul-04	51108199	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5261	Đào Xuân	Quang	03-Sep-04	51108123	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5014	Nguyễn Huy	Quang	02-Mar-04	51108064	6	6A2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5018	Nguyễn Diệp Hiếu	Quyên	22-Sep-04	51108234	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5214	Trần Nam	Thái	24-Dec-04	51108253	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5217	Lê Minh	Thảo	26-Dec-04	51108268	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5258	Nguyễn Minh	Thảo	16-Mar-04	51108095	6	6D	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5242	Nguyễn Phương	Thảo	16-Dec-04	51108165	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5029	Nguyễn Minh	Thư	22-Oct-04	51108084	6	6C	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5200	Phạm Minh	Thư	13-Jun-04	51108136	6	6H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5215	Vũ Anh	Thư	29-Sep-04	51108259	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5163	Phạm Thủy	Tiên	07-Jan-04	51108248	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5081	Tổng Bảo	Tiên	22-Sep-04	51108116	6	6H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5176	Lê Hoàng	Tiến	17-May-04	51108151	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5161	Hoàng Anh	Trà	25-Jun-04	51108201	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5184	Dương Quỳnh	Trang	16-Mar-04	51108265	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5178	Nguyễn Minh	Trang	12-Sep-04	51108185	6	6I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5181	Phạm Thùy	Trang	27-Feb-04	51108247	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5037	Vũ Minh	Trang	27-Nov-04	51108261	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5270	Nguyễn Đức	Trí	28-Dec-04	51108156	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5157	Chu Hữu Đăng	Trường	14-Dec-04	51108105	6	6H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5202	Nguyễn Đức	Tuấn	06-Aug-04	51108157	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5209	Nguyễn Thế Gia	Tùng	26-May-04	51108212	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5034	Hoàng Phương	Uyên	25-Feb-04	51108227	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5269	Lê Mỹ	Uyên	09-Apr-04	51108154	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5185	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	03-Nov-04	51108272	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5286	Bùi Hà	Vi	24-Nov-04	51108262	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5249	Nguyễn Hoàng Hà	Vi	24-Apr-04	51108270	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5213	Phạm Lưu Khôi	Vĩ	01-Mar-04	51108245	6	6K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5017	Trần Thành	Vinh	03-Oct-04	51108217	6	6K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5288	Nguyễn Khánh	Vy	24-Sep-04	51108271	6	6M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5160	Nguyễn Hà	Xuyên	22-Aug-04	51108160	6	6I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5053	Trần Quý	An	21-May-03	51108428	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5094	Đinh Vũ Minh	Anh	09-Dec-03	51108438	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5125	Dương Hải	Anh	18-Nov-03	51108364	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5290	Hoàng Thục	Anh	20-Nov-03	51108283	7	7A1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5051	Mai Vân	Anh	03-Sep-03	51108406	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4968	Ngô Đức	Anh	30-Mar-03	51108298	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5069	Ngô Hoàng Thế	Anh	16-Jul-03	51108334	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5227	Nguyễn Đức	Anh	14-Nov-03	51108448	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5189	Nguyễn Hoàng Huyền	Anh	30-Jan-03	51108338	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5140	Nguyễn Nam Việt	Anh	28-Nov-03	51108319	7	7H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4983	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	26-Feb-03	51108320	7	7H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5129	Nguyễn Phương	Anh	03-Jun-03	51108417	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5139	Nguyễn Quang	Anh	10-Dec-03	51108306	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4895	Nguyễn Quỳnh	Anh	27-Mar-03	51108418	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5040	Nguyễn Việt	Anh	08-Aug-03	51108321	7	7H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5043	Nông Đức	Anh	17-Sep-03	51108348	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5191	Trần Thủy	Anh	04-Mar-03	51108353	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5224	Vũ Hoàng Minh	Anh	01-Nov-03	51108354	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5052	Nghiêm Xuân	Bách	16-May-03	51108407	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4924	Phạm Hoàng	Bách	25-Feb-03	51108462	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5038	Hoàng Quốc	Bảo	26-Dec-03	51108295	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5142	Nguyễn Đức	Bảo	24-Dec-03	51108336	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5066	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	11-Jun-03	51108307	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4946	Đinh Đăng	Cảnh	10-Jan-03	51108360	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4969	Bạch Bảo	Châu	22-Nov-03	51108391	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4921	Nguyễn Minh	Châu	1-Sep-03	51108305	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5090	Đỗ Quỳnh	Chi	10-May-03	51108362	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5122	Đỗ Thùy	Chi	18-Jan-03	51108294	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5226	Mai Linh	Chi	06-Jul-03	51108446	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5145	Nguyễn Khánh	Chi	25-Sep-03	51108377	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4981	Nguyễn Đình	Đức	23-Jul-03	51108301	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5114	Nguyễn Hà	Đức	12-Sep-03	51108451	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4944	Nguyễn Minh	Đức	21-Sep-03	51108343	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5085	Nguyễn Tiến	Đức	01-Jan-03	51108291	7	7E	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5071	Nguyễn Xuân	Đức	08-Aug-03	51108422	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5055	Uông Minh	Đức	05-Dec-03	51108466	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4942	Vũ Trọng	Đức	27-Jun-03	51108315	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5221	Phạm Ngọc Thùy	Dung	07-Jul-03	51108309	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4971	Trần Ngọc	Dung	05-Jan-03	51108465	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5087	Lưu Thùy	Dương	12-Jan-03	51108333	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4922	Trần Thùy	Dương	4-Oct-03	51108430	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4947	Đào Linh	Giang	24-Apr-03	51108395	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5048	Bùi Thu	Hà	02-Aug-03	51108393	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5108	Đào Ngân	Hà	21-Aug-03	51108396	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5143	Đinh Ngọc	Hà	25-Apr-03	51108361	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5301	Đỗ Ngọc Vân	Hà	19-May-03	51108439	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5220	Nguyễn Đình Đắc	Hà	27-Mar-03	51108302	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5296	Nguyễn Thanh	Hà	29-Jul-03	51108345	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5046	Nguyễn Minh	Hạnh	16-Nov-03	51108378	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5050	Đỗ Minh	Hiển	15-Oct-03	51108401	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4905	Đỗ Minh	Hiếu	9-Oct-03	51108293	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5089	Nguyễn Linh	Hoa	24-Oct-03	51108341	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4985	Nguyễn Thị Xuân	Hoa	07-Mar-03	51108346	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5141	Lê Sơn	Hoàng	26-May-03	51108332	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4987	Nguyễn Việt	Hoàng	09-Jul-03	51108381	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5041	Đình Hoàng Đức	Huy	05-Aug-03	51108324	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4943	Lê Minh	Khanh	07-Dec-03	51108331	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4988	Nguyễn Thị An	Khanh	22-Oct-03	51108419	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4950	Nguyễn Gia	Khánh	14-Mar-03	51108450	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5291	Phùng Nam	Khánh	10-Jun-03	51108288	7	7A1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5067	Trịnh Minh	Khôi	21-Sep-03	51108313	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5151	Mạc Minh	Khuê	22-Dec-03	51108444	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5023	Nguyễn Vũ Tùng	Lâm	12-Jul-03	51108421	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5113	Nguyễn Đa	Lan	17-Jul-03	51108447	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5300	Khâu Hoàng	Lê	14-Sep-03	51108403	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5254	Bùi Bằng	Linh	17-Mar-03	51108392	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5127	Chu Thùy	Linh	20-Jun-03	51108394	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5292	Đình Thùy	Linh	03-Sep-03	51108325	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5222	Đỗ Nhật	Linh	23-Feb-03	51108327	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5293	Đỗ Tùng	Linh	15-Jun-03	51108328	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5054	Lê Tuệ	Linh	03-Aug-03	51108443	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5128	Ngô Phương	Linh	09-Apr-03	51108408	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5008	Nguyễn Diệu	Linh	29-Jan-03	51108473	7	7M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5193	Nguyễn Hà	Linh	07-Jun-03	51108411	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5093	Nguyễn Mỹ	Linh	12-Jul-03	51108416	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5225	Nguyễn Việt	Linh	20-Oct-03	51108382	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5147	Phạm Lê Phương	Linh	29-Jul-03	51108383	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4984	Phan Hải	Linh	25-May-03	51108322	7	7H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5124	Phùng Hà	Linh	25-Oct-03	51108311	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5255	Phùng Trang	Linh	30-Sep-03	51108464	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5223	Trần Bảo	Linh	18-Jan-03	51108352	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4907	Vương Bảo	Linh	9-Dec-03	51108435	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5107	Ngô Hoàng	Long	15-May-03	51108299	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5297	Phan Ngọc	Mai	20-Jan-03	51108350	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5049	Đinh Đức	Mạnh	15-Jan-03	51108397	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4945	Đàm Tuệ	Minh	23-Sep-03	51108358	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5007	Đặng Nhật	Minh	06-Oct-03	51108292	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4906	Đinh Tuấn	Minh	26-Sep-03	51108398	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5021	Hồ Sỹ	Minh	14-Apr-03	51108366	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5149	Hoàng Hồng	Minh	17-Sep-03	51108402	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5039	Mai Quang	Minh	26-Nov-03	51108297	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5252	Nguyễn Đức	Minh	06-Jul-03	51108317	7	7H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4951	Nguyễn Tuấn	Minh	24-Sep-03	51108461	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5123	Phạm Tường	Minh	06-Feb-03	51108310	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5073	Trần Thị Bình	Minh	29-Sep-03	51108429	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4948	Võ Thị Thủy	Minh	30-Mar-03	51108431	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5228	Vũ Ngô Nhật	Minh	19-May-03	51108469	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5091	La Hoàng	My	17-Apr-03	51108404	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5068	Nguyễn Hồ Hoàng	Nam	08-May-03	51108318	7	7H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5299	Nguyễn Hằng	Nga	10-Dec-03	51108375	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5111	Vũ Nguyễn Hải	Ngân	03-Aug-03	51108434	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5302	Vũ Thị Phương	Ngân	28-Jan-03	51108471	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5110	Phạm Hoàng Minh	Ngọc	09-Mar-03	51108423	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5044	Phạm Minh	Ngọc	23-Aug-03	51108349	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4896	Trần Quốc	Nguyên	29-Oct-03	51108427	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5047	Trần Tuyết	Nhi	13-Oct-03	51108386	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5190	Nguyễn Huệ	Như	29-Jan-03	51108339	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5045	Đoàn Lê Gia	Phong	15-Jan-03	51108363	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5165	Nguyễn Hoàng	Phong	13-Sep-03	51108452	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5095	Nguyễn Hồng	Phúc	03-Sep-03	51108453	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4970	Đỗ Hồng	Phương	23-Apr-03	51108400	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5126	Nguyễn Hà	Phương	01-Apr-03	51108374	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5294	Nguyễn Hiền	Phương	23-Jun-03	51108337	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5194	Nguyễn Hoàng Bảo	Phương	18-Apr-03	51108413	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4982	Lê Minh	Quân	11-Dec-03	51108316	7	7H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5074	Nguyễn Phương	Quỳnh	11-Sep-03	51108457	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4980	Nguyễn An	Sơn	19-Oct-03	51108300	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5146	Nguyễn Trung	Sơn	21-Jul-03	51108380	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5092	Nguyễn Huy	Thành	12-Jun-03	51108414	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4949	Lê Minh	Thảo	16-Sep-03	51108442	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5150	Nguyễn Anh	Thư	22-Nov-03	51108409	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5298	Nguyễn Anh	Thư	01-Jul-03	51108369	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5042	Nguyễn Minh	Thư	01-Mar-03	51108342	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5168	Phạm Anh	Thư	13-Jun-03	51108476	7	7M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5166	Vũ Phan Anh	Thư	13-Nov-03	51108470	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5086	Đỗ Hoàng Anh	Thy	02-Nov-03	51108326	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5020	Nguyễn Thùy	Tiên	08-Feb-03	51108347	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5022	Nguyễn Thủy	Tiên	14-Jan-03	51108420	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5072	Phạm Thủy	Tiên	30-May-03	51108425	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5192	Nguyễn Đức	Toàn	12-Dec-03	51108373	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4986	Bùi Vũ Minh	Trang	10-Jun-03	51108356	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5148	Đỗ Hoàng Khánh	Trang	08-Aug-03	51108399	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5065	Lê Thị Hoài	Trang	17-Aug-03	51108296	7	7H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5130	Nguyễn Trần Minh	Trang	17-Sep-03	51108460	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5188	Hoàng Phương	Triều	11-Aug-03	51108330	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5253	Vương Phạm Bảo	Trúc	24-Jan-03	51108355	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5187	Đinh Bách Thành	Trung	28-Aug-03	51108290	7	7E	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5112	Đàm Cẩm	Tú	06-Aug-03	51108436	7	7K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5064	Nguyễn Minh	Tuấn	15-Feb-03	51108286	7	7A1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5167	Nguyễn Đức	Tuệ	24-Oct-03	51108474	7	7M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5088	Ngô Việt	Tùng	29-Nov-03	51108335	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5109	Nguyễn Hoàng	Tùng	30-Apr-03	51108412	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5144	Nguyễn Đỗ Thu	Uyên	09-Dec-03	51108372	7	7I2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5070	Tạ Thu	Uyên	22-May-03	51108351	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5295	Nguyễn Khánh	Vi	23-Mar-03	51108340	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5164	Hoàng Khánh	Vy	12-Jun-03	51108329	7	7I1	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5075	Võ Khánh	Vy	05-Feb-03	51108477	7	7M	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4923	Vũ Đặng Bảo	Vy	28-May-03	51108432	7	7K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4954	Ngô Lê Chúc	An	25-Nov-02	51108495	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4926	Phạm Minh	An	10-Jun-02	51108517	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5115	Đặng Nguyễn Quỳnh	Anh	02-Jun-02	51108529	8	8K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5025	Đào Minh	Anh	22-Sep-02	51108485	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4908	Dương Hà	Anh	27-May-02	51108478	8	8H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5058	Nguyễn Đức	Anh	13-Jun-02	51108497	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4911	Nguyễn Nhật	Anh	25-Sep-02	51108505	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5096	Nguyễn Vũ Hồng	Anh	12-Dec-02	51108514	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4957	Vũ Tuấn	Anh	25-Sep-02	51108525	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5169	Vương Dương	Anh	10-Sep-02	51108526	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4989	Lê Gia	Bách	15-Mar-02	51108481	8	8H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4925	Hoàng Khánh	Chi	18-Apr-02	51108487	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5076	Nguyễn Chí	Công	28-Jan-02	51108496	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4975	Trần Lê Hoàng	Cường	14-Jul-02	51108521	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5195	Nguyễn Quang Thùy	Dương	17-Dec-02	51108506	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5056	Nguyễn Thu	Giang	05-Sep-02	51108482	8	8H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5057	Lê Ngân	Hà	31-May-02	51108489	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5027	Nguyễn Thanh	Hà	23-Oct-02	51108508	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4976	Nguyễn Thị Thu	Hiền	08-Oct-02	51108910	8	8H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4952	Nguyễn Việt	Huy	10-Mar-02	51108479	8	8H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4996	Võ Chúc	Khanh	17-Nov-02	51108523	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4992	Nguyễn Trí	Lâm	20-Apr-02	51108512	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4955	Nguyễn Hiếu	Lân	24-Dec-02	51108498	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4956	Nguyễn Tài	Lân	07-Sep-02	51108507	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5009	Đỗ Trang	Linh	22-Apr-02	51108486	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4953	Lê Vũ Mỹ	Linh	03-May-02	51108492	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4973	Phạm Khánh	Linh	11-Aug-02	51108516	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4909	Nguyễn Hoàng Khánh	Long	3-Aug-02	51108499	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5011	Mã Đức	Minh	07-Oct-02	51108493	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5077	Phạm Nhật	Minh	20-Nov-02	51108518	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4997	Bùi Huyền	My	12-May-02	51108527	8	8K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5024	Đinh Thái	Ngân	23-Mar-02	51108484	8	8I	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4912	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	27-Jun-02	51108513	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4998	Đặng Lâm	Nhi	23-May-02	51108528	8	8K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4910	Nguyễn Ngọc Hiền	Nhi	22-May-02	51108504	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5229	Vũ Nguyễn Hương	Nhi	18-Dec-02	51108524	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4991	Nguyễn Thị Huyền	Như	13-Aug-02	51108509	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5059	Nguyễn Lê Quỳnh	Phương	28-Jul-02	51108502	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4897	Nguyễn Mai	Phương	18-Sep-02	51108503	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4972	Huỳnh Anh	Thư	20-Oct-02	51108488	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5026	Lê Nguyễn Minh	Thư	11-Jul-02	51108491	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4993	Phạm Anh	Thư	25-May-02	51108515	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5010	Lê Ngọc	Trâm	08-Nov-02	51108490	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4958	Nguyễn Trần Bảo	Trâm	21-Feb-02	51108530	8	8K2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4990	Nguyễn Trần Quỳnh	Trang	12-Aug-02	51108483	8	8H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4995	Trịnh Hà	Trang	12-Jun-02	51108522	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5153	Nguyễn Lê Phương	Uyên	04-Jul-02	51108501	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5152	Trần Tuấn	Việt	13-Nov-02	51108480	8	8H1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4974	Phan Minh	Vũ	16-Sep-02	51108519	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4994	Trần Diệu	Vy	09-Feb-02	51108520	8	8K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4915	Âu Ngọc Quỳnh	Anh	29-Sep-01	51108546	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4932	Lê Trâm	Anh	14-Feb-01	51108559	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4901	Ngô Phương	Anh	28-Mar-01	51108563	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5002	Nguyễn Hà Phương	Anh	26-Jun-01	51108567	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4936	Nguyễn Quang	Anh	04-Apr-01	51108575	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4961	Nguyễn Quỳnh	Anh	03-Sep-01	51108577	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5230	Nguyễn Trần Hà	Anh	14-Nov-01	51108544	9	9I	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4964	Phạm Minh	Anh	19-Jun-01	51108586	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5028	Trần Hải	Anh	18-Dec-01	51108590	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4928	Trần Ngọc	Anh	7-Dec-01	51108533	9	9H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4965	Vũ Nam	Anh	24-May-01	51108596	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5004	Vũ Vân	Anh	18-Sep-01	51108597	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4918	Ngô Thủy	Chi	5-Feb-01	51108564	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5060	Nguyễn Lan	Chi	21-Sep-01	51108540	9	9I	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5013	Trần Hà	Chi	28-Jan-01	51108589	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4919	Nguyễn Việt	Cường	22-Jul-01	51108584	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4999	Nguyễn Tiến	Đạt	26-Jun-01	51108532	9	9H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4960	Nguyễn Ngọc	Diệp	28-Sep-01	51108574	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5012	Phạm Văn Hoàng	Dương	20-Jul-01	51108587	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4914	Nguyễn Minh	Hải	16-Aug-01	51108542	9	9I	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5098	Nghiêm Thanh	Hằng	20-Dec-01	51108538	9	9I	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4931	Đỗ Thúy	Hiền	25-Aug-01	51108554	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5062	Lưu Thanh	Hương	24-Aug-01	51108561	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4917	Nghiêm An	Khanh	13-Nov-01	51108562	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4902	Nguyễn Hà	Khoa	23-Mar-01	51108565	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4899	Đỗ Việt	Khuê	26-Dec-01	51108555	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5061	Hoàng Khánh	Linh	27-Sep-01	51108557	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4962	Nguyễn Tố	Linh	28-Oct-01	51108582	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4963	Nguyễn Trần Thùy	Linh	18-Apr-01	51108583	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4939	Thái Thị Mai	Linh	20-Jun-01	51108588	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4959	Đặng Hoàng	Long	19-Oct-01	51108549	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4913	Đào Quang	Minh	14-Sep-01	51108535	9	9I	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4900	Hà Đức	Minh	9-Apr-01	51108556	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4903	Phạm Gia	Minh	10-Sep-01	51108585	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5099	Nguyễn Tuấn	Nam	15-May-01	51108545	9	9I	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4916	Hoàng Minh	Ngọc	19-Nov-01	51108558	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4930	Đặng Hoàng Khánh	Phương	6-Sep-01	51108550	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5154	Hứa Lê	San	28-Oct-01	51108537	9	9I	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5000	Bùi Tuấn	Thiện	02-Dec-01	51108534	9	9I	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5303	Vũ Hoàng Minh	Thư	28-May-01	51108595	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5003	Nguyễn Kim Phương	Thủy	01-May-01	51108572	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4938	Nguyễn Thu	Thủy	17-Jan-01	51108580	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4933	Lưu Bảo	Trâm	4-Apr-01	51108560	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4898	Đào Huyền	Trang	19-Jan-01	51108553	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4934	Nguyễn Hồng	Trang	16-Feb-01	51108570	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5097	Đinh Trọng	Trung	15-Sep-01	51108536	9	9I	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4929	Bùi Danh	Tùng	28-Aug-01	51108547	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5001	Nguyễn Thanh	Tùng	14-Nov-01	51108543	9	9I	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4927	Nghiêm Hồ Linh	Vân	29-Jan-01	51108531	9	9H2	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4935	Nguyễn Hồng	Vy	19-Jun-01	51108571	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
4937	Nguyễn Thị Tường	Vy	15-Sep-01	51108579	9	9K1	Trung Vương	Hoàn Kiếm
5317	Nguyễn Thái Hà	An	24-Feb-03	51106417	7	7A2	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5321	Hoàng Lê Đức	Anh	30-Jan-03	51106424	7	7A9	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5314	Nguyễn Tuệ	Anh	21-Jan-03	51106428	7	7D	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5307	Thái Diệp	Anh	21-Oct-03	51106421	7	7A5	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5310	Vũ Phương	Anh	01-Jun-03	51106425	7	7A9	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5313	Nguyễn Lê Hoàng	Dương	28-Feb-03	51106427	7	7D	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5319	Cao Thái	Hân	02-May-03	51106423	7	7A9	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5318	Hà Hoàng	Hưng	05-Feb-03	51106426	7	7D	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5311	Nguyễn Thùy	Linh	31-Dec-03	51106429	7	7E	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5305	Phạm Châu	Linh	30-Nov-03	51106418	7	7A4	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5322	Vũ Bảo	Linh	28-May-03	51106413	7	7A14	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5304	Trần Hiếu	Minh	31-Aug-03	51106419	7	7A4	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5309	Lê Nguyễn Trang	Nhung	14-Dec-03	51106416	7	7A2	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5315	Hoàng Minh	Phúc	12-Nov-03	51106422	7	7A7	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5325	Mai Minh	Thư	31-Oct-03	51106412	7	7A14	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5312	Nguyễn Hữu Quốc	Đạt	11-May-02	51106433	8	8A4	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5323	Phạm Bảo	Khanh	08-Jul-02	51106438	8	8H2	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5320	Bùi Quang	Nam	07-Oct-02	51106437	8	8A7	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5316	Nguyễn Băng	Nhi	01-Jul-02	51106432	8	8A4	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5306	Nguyễn Tâm	Nhi	01-Jul-02	51106435	8	8A4	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5308	Khổng Minh	Trang	18-Oct-02	51106431	8	8A21	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5324	Phạm Phương	Linh	08-Oct-01	51106439	9	9A4	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm
5326	Nguyễn Huyền	My	11-Jun-03	51103406	7	7A	Văn Bình	Thường Tín
5327	Nguyễn Hà	Vy	25-Dec-02	51106201	8	8D	Vân Hồ	Hai Bà Trưng
5328	Bùi Quỳnh	Trang	14-Dec-03	51103037	7	7A2	Văn Yên	Hà Đông
5333	Hồ Minh	Khoa	09-Apr-04	51108688	6	6A1	Việt Hưng	Long Biên
5334	Nguyễn Thu	Trang	26-Nov-03	51108696	7	7A3	Việt Hưng	Long Biên
5330	Hồ Minh	Khang	23-Jun-01	51108706	9	9A4	Việt Hưng	Long Biên
5331	Nguyễn Cẩm	Ly	23-Aug-01	51108702	9	9A2	Việt Hưng	Long Biên
5332	Nguyễn Hằng	Nga	06-May-01	51108700	9	9A1	Việt Hưng	Long Biên
5329	Nguyễn Minh	Nguyệt	29-Apr-01	51108703	9	9A2	Việt Hưng	Long Biên
5338	Nguyễn Cao Khánh	Hà	17-Sep-04	51103785	6	6B	Việt Nam - Angieri	Thanh Xuân
5335	Vũ Hà	My	25-Feb-04	51103787	6	6H	Việt Nam - Angieri	Thanh Xuân
5337	Phạm Thị Nguyên	Anh	09-May-03	51103789	7	7I	Việt Nam - Angieri	Thanh Xuân
5336	Dương Hoàng	Vũ	21-Nov-03	51103788	7	7A	Việt Nam - Angieri	Thanh Xuân
5731	Đặng Đình Khánh	An	24-Mar-04	51104841	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5972	Đặng Trường	An	07-Dec-04	51104334	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5384	Đỗ Hiền	An	13-Sep-04	51104691	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6270	Đỗ Khánh	An	01-Sep-04	51104919	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
6202	Lương Quốc	An	02-Dec-04	51104458	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6263	Mai Hải	An	22-Sep-04	51104856	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5692	Nguyễn Đức An	15-Mar-04	51104890	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6013	Nguyễn Hoàng Vân An	31-Dec-04	51104747	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6269	Nguyễn Phúc An	01-Feb-04	51104898	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6229	Nguyễn Thành An	21-Sep-04	51104587	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5781	Vũ Chúc An	21-Jul-04	51104993	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5694	Đỗ Trường Thành Ân	02-Jul-04	51104920	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5902	Nguyễn Thiên Ân	05-Aug-04	51104622	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
6003	Võ Lê Thiên Ân	17-Aug-04	51104642	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
6249	Bùi Giang Anh	25-Nov-04	51104687	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5909	Bùi Lê Đức Anh	25-Feb-04	51104762	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5834	Bùi Mai Đăng Anh	06-Feb-04	51104840	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5898	Bùi Minh Anh	26-Jul-04	51104567	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5774	Chu Diệu Anh	07-Nov-04	51104724	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6089	Chu Việt Anh	03-Nov-04	51104569	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
6092	Đặng Đức Anh	11-Aug-04	51104608	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
5691	Đào Nguyễn Duy Anh	14-Sep-04	51104878	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5906	Đinh Hồng Anh	10-Jul-04	51104728	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5769	Đỗ Phương Anh	31-Dec-04	51104571	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
6072	Đỗ Quang Anh	17-Aug-04	51104407	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5831	Đoàn Phan Anh	11-Jan-04	51104808	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6186	Đoàn Trần Minh Anh	17-Aug-04	51104408	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5443	Hồ Quỳnh Anh	08-Jan-04	51104696	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5908	Hồ Thị Vi Anh	07-Oct-04	51104734	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6103	Hoàng Đức Anh	26-Aug-04	51104771	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5921	Lê Hải	Anh	26-Oct-04	51104924	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5980	Lê Hải	Anh	31-Dec-04	51104416	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5657	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	28-Nov-04	51104776	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5658	Lê Phương	Anh	25-Nov-04	51104777	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6083	Lê Quang	Anh	01-Aug-04	51104533	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
5901	Lê Tùng	Anh	04-Oct-04	51104614	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
5910	Nghiêm Bá Minh	Anh	05-Jul-04	51104778	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5616	Nguyễn Đăng Thu	Anh	08-Oct-04	51104707	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5548	Nguyễn Đức	Anh	14-Oct-04	51104815	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5693	Nguyễn Đức	Anh	07-Dec-03	51104891	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5817	Nguyễn Duy	Anh	02-Mar-04	51104464	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6227	Nguyễn Huyền	Anh	23-Jul-04	51104581	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5911	Nguyễn Linh	Anh	19-Mar-04	51104786	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6253	Nguyễn Mạnh Duy	Anh	24-Oct-04	51104749	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5991	Nguyễn Nam	Anh	27-Jul-03	51104505	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5904	Nguyễn Phan	Anh	25-Aug-04	51104669	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
6276	Nguyễn Phương	Anh	25-Aug-04	51104939	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
6005	Nguyễn Thị Phương	Anh	10-Dec-04	51104672	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
6377	Nguyễn Tuệ	Anh	15-Sep-04	51109204	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6086	Nguyễn Tùng	Anh	11-Jan-04	51104545	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
6277	Nguyễn Tùng	Anh	16-Aug-04	51104945	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5899	Phạm Chi	Anh	11-Aug-04	51104592	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5442	Phạm Đức	Anh	11-Nov-04	51104357	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5696	Phạm Duy	Anh	16-Nov-04	51104949	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5982	Phạm Hùng Thế	Anh	24-Jul-04	51104433	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
6280	Phạm Minh	Anh	01-Sep-04	51104984	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6019	Phạm Quang	Anh	23-Oct-04	51104906	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6066	Phạm Quỳnh	Anh	12-Jul-04	51104358	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5830	Phạm Việt	Anh	31-Oct-04	51104793	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6001	Phạm Xuân	Anh	17-Aug-04	51104632	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
6108	Phan Châu	Anh	07-Jul-04	51104828	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5833	Phan Diễm Ngọc	Anh	04-Feb-04	51104829	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5656	Trần Hiền	Anh	18-Nov-03	51104758	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6078	Trần Mai	Anh	24-Nov-04	51104479	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6261	Trần Nam	Anh	11-Oct-03	51104835	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5820	Trần Phan	Anh	12-Dec-04	51104556	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
6002	Trần Phương	Anh	05-Sep-04	51104637	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
6234	Trần Trung	Anh	07-Feb-04	51104602	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5726	Trần Việt	Anh	16-Feb-04	51104723	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6006	Vũ Đào Hà	Anh	15-Jan-04	51104683	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
6088	Vũ Hoàng	Anh	15-Jun-04	51104560	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
6185	Vũ Hoàng Minh	Anh	29-Dec-04	51104404	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6236	Vũ Lê Nhật	Anh	11-Dec-04	51104605	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
6194	Vũ Minh	Anh	11-Nov-04	51104443	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
6195	Vũ Phương	Anh	30-Dec-04	51104445	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
6222	Vũ Tâm	Anh	22-Oct-04	51104565	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
6004	Vũ Tú	Anh	05-Jan-04	51104644	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
6180	Lê Thị Nhật	Ánh	07-Sep-04	51104376	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6191	Nguyễn Minh	Ánh	10-Dec-04	51104427	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5498	Đào Gia	Bách	23-Sep-04	51104918	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5767	Đào Việt	Bách	08-Jan-04	51104529	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
6100	Lê Đình Khoa	Bách	03-Nov-04	51104739	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6257	Lê Gia	Bảo	22-Nov-04	51104810	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6244	Mai Gia	Bảo	24-Sep-04	51104656	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
5525	Ngô Gia	Bảo	28-Sep-04	51104857	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6010	Thái Khắc	Bảo	29-Oct-04	51104717	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5688	Lê Nguyễn Gia	Bình	27-Oct-04	51104811	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5913	Mai Thái	Bình	19-Mar-04	51104813	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5999	Nguyễn Lương	Bình	30-Dec-04	51104617	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
5682	Đặng Ngọc Bảo	Châu	14-Oct-04	51104725	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5914	Phí Nguyễn Minh	Châu	30-Oct-04	51104830	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5725	Trần Minh	Châu	15-Dec-04	51104721	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5556	Vũ Bảo	Châu	14-Nov-04	51104954	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5523	Vũ Minh	Châu	10-Jan-04	51104365	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6178	Bùi Hà	Chi	24-Apr-04	51104366	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5974	Đỗ Hạnh	Chi	31-Jul-04	51104368	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5778	Hoàng Quỳnh	Chi	20-Jul-04	51104850	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5886	Nguyễn Diệu	Chi	26-Jun-04	51104381	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6230	Nguyễn Trần Linh	Chi	26-Nov-04	51104590	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
6211	Phạm Khánh	Chi	11-Nov-04	51104513	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5897	Phạm Phương	Chi	27-Nov-04	51104549	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
5544	Vũ Linh	Chi	12-Dec-04	51104364	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6207	Đỗ Hoàng	Đạt	21-May-04	51104488	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6262	Dương Văn	Đạt	29-May-04	51104844	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6239	Phạm Bá	Đạt	28-Dec-04	51104627	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
6223	Bế Quý	Đức	14-Dec-04	51104566	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5889	Chu Tiến	Đức	09-Jan-04	51104446	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6067	Đồng Mạnh	Đức	29-Aug-04	51104370	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5724	Hà Minh	Đức	12-Sep-04	51104489	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6118	Lương Anh	Đức	26-Apr-04	51104969	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6245	Nguyễn Hữu	Đức	20-Oct-04	51104665	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
5530	Nguyễn Minh	Đức	18-Apr-04	51104975	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6204	Nguyễn Ngọc	Đức	10-Jul-04	51104467	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5558	Nguyễn Quang	Đức	13-Nov-04	51104981	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6264	Nguyễn Tiến	Đức	23-Sep-03	51104867	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5900	Phạm Minh	Đức	24-Feb-04	51104595	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
6007	Vũ Như	Đức	15-Oct-04	51104685	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
5651	Nguyễn Khánh Phương	Dung	08-Sep-04	51104352	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5891	Nguyễn Đình	Dũng	18-Feb-04	51104463	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6000	Phạm Hoàng Tuấn	Dũng	27-Jul-04	51104628	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
5979	Bùi Thùy	Dương	14-Dec-04	51104406	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5528	Khúc Phạm Hoàng	Dương	07-Jan-04	51104962	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5890	Lê Minh	Dương	06-Nov-04	51104455	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6076	Ngô Tuấn	Dương	30-Jul-04	51104460	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5987	Nguyễn Ánh	Dương	30-Aug-04	51104461	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6203	Nguyễn Bình	Dương	22-Sep-04	51104462	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6246	Nguyễn Thùy	Dương	14-May-04	51104673	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
5905	Phạm Hùng	Dương	27-Feb-04	51104713	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5697	Vũ Hồng	Dương	18-Aug-04	51104955	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5766	Cao Đức	Duy	05-Feb-04	51104528	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
5444	Đỗ Khánh	Duy	14-Sep-04	51104767	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5687	Hà Ngọc	Duy	20-Nov-04	51104769	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6200	Lê Đắc	Duy	27-Jul-04	51104454	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6187	Huỳnh Diệu Kỳ	Duyên	19-Jul-04	51104410	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5421	Trần Gia	Gia	17-Jun-04	51104833	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5727	Hoàng Nhuệ	Giang	05-Jul-04	51104772	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5990	Lê Nguyễn Châu	Giang	05-Apr-04	51104495	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6209	Nguyễn Hương	Giang	11-Nov-04	51104503	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5653	Hà Huy	Giáp	12-Jan-04	51104651	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
6093	Lã Ngân	Hà	29-Sep-04	51104613	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
5814	Nguyễn Hoàng	Hà	15-Sep-04	51104349	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5557	Nguyễn Minh	Hà	19-Jun-04	51104976	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5836	Nguyễn Ngân	Hà	12-Sep-04	51104897	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6183	Phạm Sơn	Hà	21-Nov-04	51104394	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5837	Trương Thị Hải	Hà	08-Apr-04	51104911	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5554	Trần Minh	Hải	25-Sep-04	51104951	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5624	Vũ Dương An	Hải	02-Jul-04	51104995	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5386	Lại Bảo	Hân	18-Jan-04	51104773	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5823	Lê Hà Gia	Hân	23-Nov-04	51104699	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6068	Trần Hiếu	Hân	21-Dec-04	51104396	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6197	Đinh Thu	Hằng	16-Nov-04	51104449	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5551	Lê Minh	Hằng	08-Nov-04	51104853	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6017	Nguyễn Lê	Hằng	23-Sep-04	51104816	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6192	Nguyễn Thanh	Hằng	25-Oct-04	51104431	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
6250	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	01-Nov-04	51104688	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6096	Hồ Bảo	Hiền	02-Apr-04	51104695	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5993	Nguyễn Thúy	Hiền	10-May-04	51104511	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6208	Nguyễn Chí	Hiển	03-Jun-04	51104499	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6198	Đoàn Minh	Hiếu	16-Sep-04	51104450	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5419	Hồ Đức Ngọc	Hiếu	25-May-04	51104770	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5723	Hoàng Vũ	Hiếu	18-Feb-04	51104341	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6110	Nguyễn Đặng Trung	Hiếu	22-Oct-04	51104859	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6084	Nguyễn Duy	Hiếu	18-Aug-04	51104537	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
6101	Nguyễn Minh	Hiếu	05-Dec-04	51104750	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5772	Nguyễn Trọng	Hiếu	24-Nov-04	51104625	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
6071	Võ Minh	Hiếu	23-Jun-04	51104403	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6111	Nguyễn Dương Ngọc	Hoa	08-Feb-04	51104860	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5445	Nguyễn Thị Ngọc	Hoàn	10-Sep-04	51104791	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5527	Lưu Tuấn	Hoàng	31-Jan-04	51104927	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5780	Lý Quốc	Hoàng	28-Feb-04	51104970	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5839	Nguyễn Minh	Hoàng	27-Oct-04	51104935	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
6091	Tạ Trần Minh	Hoàng	04-Aug-04	51104599	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5976	Phạm Đức	Hùng	24-Jan-04	51104391	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5732	Dương Quang	Hưng	12-May-04	51104843	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5981	Nguyễn Đức	Hưng	24-Jul-04	51104422	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5819	Nguyễn Quang	Hưng	11-Sep-04	51104541	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
5903	Đỗ Mai	Hương	01-Jan-04	51104648	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
5835	Nguyễn Mai	Hương	26-Jun-04	51104895	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5689	Nguyễn Thanh	Hương	15-Jan-04	51104821	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5492	Hoàng Thọ	Huy	13-Feb-04	51104698	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6073	Lại Quang	Huy	15-Dec-04	51104413	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
6114	Trần Bá Minh	Huy	13-Aug-04	51104909	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5773	Trần Quang	Huy	23-Jul-04	51104678	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
6087	Trần Việt	Huy	16-Sep-04	51104558	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
6216	Trịnh Tuấn	Huy	19-Dec-04	51104525	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5620	Vũ An	Huy	19-Aug-04	51104914	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6266	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	14-Nov-04	51104884	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6228	Nguyễn Quang	Khải	29-Nov-04	51104585	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5917	Dương Minh	Khang	06-Jan-04	51104879	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5733	Hà Vĩnh	Khang	30-Nov-04	51104883	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6238	Nguyễn Quý	Khanh	30-Nov-04	51104619	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
5777	Bùi Nam	Khánh	11-Jun-04	51104802	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5734	Nguyễn Nam	Khánh	16-Jul-04	51104937	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5978	Vũ Minh	Khánh	17-Mar-04	51104405	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6016	Bùi Anh	Khoa	23-Jul-04	51104801	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5441	Nguyễn Trần Minh	Khoa	23-Sep-04	51104356	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5491	Hoàng Lê Anh	Khuê	19-Oct-04	51104340	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5654	Lê Ngọc Minh	Khuê	03-May-04	51104701	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5649	Lưu Minh	Khuê	29-Feb-04	51104344	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6097	Nguyễn Minh	Khuê	26-Aug-04	51104710	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5842	Phạm Mai	Khuê	17-Mar-04	51104983	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6014	Phủ Hà Đêm	Khuya	07-Sep-03	51104757	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5678	Nguyễn Doãn Chí	Kiên	09-Mar-04	51104348	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6190	Nguyễn Anh	Kiệt	24-Nov-04	51104419	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5680	Nguyễn Minh	Kiệt	21-Oct-04	51104428	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5821	Trần Nguyễn Thiện	Kim	24-Sep-04	51104600	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
6201	Lê Xuân	Kỳ	31-Dec-04	51104457	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5822	Đào Nguyên	Lam	09-Feb-04	51104690	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6177	Trần Hoàng Nhật	Lam	25-Sep-04	51104361	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6217	Nguyễn Trường	Lâm	05-Aug-04	51104543	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
5681	Trần Hữu	Lâm	25-Jan-04	51104720	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5884	Nguyễn Ngọc	Lan	15-Feb-04	51104354	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5613	Nguyễn Hoàng	Lân	01-Jan-04	51104350	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5818	Phạm Vũ	Lân	09-Sep-04	51104474	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5735	Trịnh Đức	Lân	02-Dec-04	51104952	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5764	Đoàn Ngọc	Linh	14-Dec-04	51104336	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5922	Đoàn Phương	Linh	02-Mar-04	51104960	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5985	Hà Nguyễn Khánh	Linh	28-Dec-04	51104451	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6271	Hà Nhật	Linh	08-Dec-04	51104921	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5496	Hoàng Khánh	Linh	03-Dec-04	51104846	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5989	Hoàng Nguyễn Gia	Linh	12-Mar-04	51104492	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6116	Lê Hoàng Thiên	Linh	15-Mar-04	51104925	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6009	Lê Khánh	Linh	02-Sep-04	51104700	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5736	Lê Ngọc	Linh	06-Mar-04	51104966	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6243	Lê Ngọc	Linh	15-Nov-04	51104655	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
5737	Mai Phương	Linh	14-May-04	51104971	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5986	Ngô Khánh	Linh	16-May-04	51104459	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5771	Nguyễn Duy	Linh	02-Jan-04	51104577	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5686	Nguyễn Hà	Linh	14-Nov-04	51104746	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5552	Nguyễn Khánh	Linh	19-Apr-04	51104861	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6085	Nguyễn Khánh	Linh	13-Jul-04	51104538	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
5887	Nguyễn Thị Mai	Linh	05-Jun-04	51104389	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6231	Nguyễn Vũ Diệu	Linh	24-Jun-06	51104591	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
6106	Phạm Ngọc	Linh	09-Nov-04	51104792	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6233	Phạm Thùy	Linh	26-Apr-04	51104597	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
6212	Phan Ngọc	Linh	23-Oct-04	51104516	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6214	Trần Hoàng Duy	Linh	29-Apr-04	51104520	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5916	Trần Khánh	Linh	11-Aug-04	51104874	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6184	Trần Lê Khánh	Linh	27-Oct-04	51104397	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6248	Trịnh Khánh	Linh	19-Dec-04	51104680	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
5555	Võ Bách	Linh	06-Oct-04	51104953	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
6241	Vũ Khánh	Linh	20-Mar-04	51104643	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
6254	Phí Văn	Lộc	28-Jun-04	51104756	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5524	Lý Hiên	Long	01-Dec-04	51104704	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5815	Nguyễn Hoàng	Long	19-Nov-04	51104423	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
6074	Nguyễn Thành	Long	21-Oct-04	51104432	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6278	Phạm Thành	Long	12-Jan-04	51104950	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5895	Trần Đình Phúc	Long	23-Jun-04	51104517	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5998	Trương Duy	Long	01-Jan-04	51104604	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
6090	Nguyễn Hương	Ly	18-Nov-04	51104580	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
6105	Nguyễn Hà Phương	Mai	25-Aug-04	51104784	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5775	Nguyễn Thanh	Mai	19-Jul-04	51104752	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5383	Phạm Quỳnh	Mai	17-Jan-04	51104359	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5729	Trần Ngọc	Mai	04-Aug-04	51104796	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6235	Trịnh Ngọc	Mai	20-Nov-04	51104603	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5995	Nguyễn Đức	Mạnh	11-Aug-04	51104536	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
5894	Nguyễn Ngọc Đức	Mạnh	27-Apr-04	51104507	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5996	Trần Hải	Mi	09-Jun-04	51104555	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
5495	Đặng Công	Minh	21-Nov-04	51104763	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6079	Đỗ Chí	Minh	16-Jan-04	51104487	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5618	Đỗ Nhật	Minh	14-Jan-04	51104805	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6225	Giáp Đỗ Anh	Minh	17-Aug-04	51104573	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5827	Hoàng Thu	Minh	09-Nov-04	51104738	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6188	Khúc Cao Ngọc	Minh	29-Jul-04	51104412	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
6080	Lại Gia	Minh	18-Nov-04	51104493	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5550	Lê Bình	Minh	28-Feb-04	51104851	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6267	Lương Ngọc	Minh	31-Oct-04	51104886	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5344	Nghiêm Đức	Minh	2-Dec-04	51104814	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6095	Nghiêm Ngọc	Minh	12-Sep-04	51104657	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
6015	Nguyễn Hoàng	Minh	22-Sep-04	51104785	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6226	Nguyễn Hoàng	Minh	13-Oct-04	51104579	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5382	Nguyễn Hoàng Tuệ	Minh	30-Dec-04	51104351	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5622	Nguyễn Ngọc Lê	Minh	24-Sep-04	51104979	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5418	Nguyễn Phan Ngọc	Minh	29-Nov-04	51104751	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5776	Nguyễn Thế Bảo	Minh	21-May-04	51104754	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5387	Nguyễn Tử	Minh	14-Oct-04	51104902	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5892	Phạm Hoàng	Minh	15-Nov-04	51104473	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6182	Phạm Quang	Minh	13-Nov-04	51104393	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6082	Phạm Vũ Khánh	Minh	23-Dec-04	51104515	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5447	Tạ Tuấn	Minh	31-Mar-04	51104986	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6193	Trần Lê	Minh	03-Aug-04	51104439	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
6069	Trần Quang	Minh	25-Jun-04	51104399	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6215	Trần Tuấn	Minh	13-Dec-04	51104524	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5923	Võ Thị Bình	Minh	15-Nov-04	51104991	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5545	Vũ Nhật	Minh	20-Nov-04	51104800	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6221	Vũ Nhật	Minh	16-Dec-04	51104564	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
6065	Bùi Hải Hà	My	08-Jul-04	51104330	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5648	Đào Vũ Ý	My	25-Sep-04	51104335	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5828	Đỗ Hà	My	11-Feb-04	51104766	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6224	Đỗ Hà	My	28-Jul-04	51104570	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
6109	Lê Mai Huyền	My	17-Nov-04	51104852	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5660	Trần Diễm	My	11-Jul-04	51104873	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6179	Đặng Tuấn	Nam	24-Sep-04	51104367	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6011	Đỗ Hải	Nam	09-Dec-04	51104729	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5547	Đỗ Trần Hải	Nam	22-Mar-04	51104806	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6021	Ngô Khải	Nam	10-May-04	51104929	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5698	Vũ Linh	Nga	06-Jul-04	51104956	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5655	Đào Khánh	Ngân	13-Jan-04	51104726	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5918	Nguyễn Thu	Ngân	01-Jan-04	51104900	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5973	Phạm Thị Kim	Ngân	16-Jun-04	51104360	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5730	Trần Thị Kim	Ngân	23-Sep-04	51104836	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6206	Trương Tuấn	Nghĩa	20-Oct-04	51104481	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5623	Võ Tuấn	Nghĩa	07-Dec-04	51104992	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5915	Hoàng Nguyễn Khánh	Ngọc	09-Oct-04	51104848	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5529	Kim Minh	Ngọc	23-Oct-04	51104963	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6273	Lê Minh	Ngọc	09-Jun-04	51104926	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5888	Nguyễn Bùi Vân	Ngọc	16-Dec-04	51104420	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
6070	Trịnh Minh	Ngọc	17-Nov-04	51104400	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6242	Bùi Cao	Nguyên	30-Aug-04	51104646	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
5647	Đặng Phương	Nguyên	09-Apr-04	51104333	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5542	Hà Thảo	Nguyên	02-Jun-04	51104338	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6081	Lăng Phương	Nguyên	11-Mar-04	51104494	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5770	Nguyễn Đăng	Nguyên	18-Sep-04	51104575	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5768	Tạ Nguyễn An	Nguyên	25-Jul-04	51104552	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
5360	Tô Chí Bình	Nguyên	06-Aug-04	51104871	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6281	Trần Đình	Nguyên	17-Jan-04	51104987	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6012	Dương Minh	Nguyệt	17-Jul-04	51104731	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5779	Lê Nguyễn Trí	Nhân	28-Oct-04	51104854	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5661	Dương Minh	Nhật	17-Jul-04	51104880	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5617	Đặng Quỳnh	Nhi	13-Jul-04	51104764	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5683	Đỗ Phương	Nhi	25-Apr-04	51104730	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5497	Nguyễn Song	Nhi	09-Apr-04	51104866	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6255	Trần Linh	Nhi	01-Apr-04	51104795	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6279	Nguyễn Ngọc	Nhung	11-Mar-04	51104978	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5439	Hồ Hải	Ninh	27-Jul-04	51104339	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5765	Phí Quốc Khang	Ninh	30-Dec-04	51104476	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6008	Bạch Xuân	Phong	26-Apr-04	51104686	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6022	Dương Nguyễn Hải	Phong	08-May-04	51104961	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6098	Phạm Quang	Phú	19-Oct-04	51104714	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5829	Lê Minh	Phuc	11-Apr-04	51104775	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6275	Nguyễn Gia	Phúc	11-Jan-04	51104933	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5826	Trần Hồng	Phúc	09-Jan-04	51104719	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5650	Ngô Đình Hoàng	Phước	21-Mar-04	51104345	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6113	Dương Thu	Phương	21-Sep-04	51104881	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5907	Hà Khánh	Phương	12-Aug-04	51104732	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6199	Hoàng Chính	Phương	23-Feb-04	51104452	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5659	Lê Thu	Phương	01-Mar-04	51104855	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5695	Nguyễn Thị Hà	Phương	24-Sep-04	51104942	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5988	Nguyễn Thu	Phương	10-May-04	51104471	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6205	Phạm An	Phương	21-Apr-04	51104472	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6259	Phạm Hà	Phương	29-Mar-04	51104824	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6018	Trần Minh	Phương	15-Jan-04	51104834	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5984	Trương Quý	Phương	29-Sep-04	51104441	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5825	Nguyễn Anh	Quân	09-Feb-04	51104706	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6274	Nguyễn Đỗ	Quân	12-May-04	51104930	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5896	Nguyễn Minh	Quân	15-Sep-04	51104539	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
6181	Nguyễn Minh	Quân	06-Sep-04	51104382	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5494	Nguyễn Thành	Quân	12-Jun-04	51104753	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5690	Nguyễn Tường Anh	Quân	12-Jul-04	51104869	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6218	Phí Minh	Quân	16-Nov-04	51104551	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
5615	Trịnh Minh	Quân	15-Aug-04	51104401	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6104	Ngô Vũ Nhật	Quang	25-Aug-04	51104781	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5685	Nguyễn Duy	Quang	15-Nov-04	51104744	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5832	Nguyễn Minh	Quang	15-Apr-04	51104819	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6260	Phạm Minh	Quang	06-Jul-04	51104826	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5385	Phan Huy	Quang	28-Mar-04	51104755	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6023	Lại Ngọc	Sơn	19-May-04	51104964	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5440	Lê Bá Tùng	Sơn	28-Sep-04	51104342	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6189	Lê Đăng	Sơn	08-Nov-04	51104415	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5728	Nguyễn Bình	Sơn	06-May-04	51104782	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6268	Nguyễn Đức	Sơn	01-Nov-04	51104892	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5983	Trần Hoàng	Sơn	05-Apr-04	51104437	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
6247	Trần Tiến	Sơn	16-Oct-04	51104679	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
6258	Nguyễn Phan Minh	Tâm	05-May-04	51104820	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5614	Nguyễn Thị Minh	Tâm	05-Jan-04	51104355	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5446	Phạm Đại	Tân	30-Dec-04	51104904	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5977	Trần Gia	Thái	21-Jun-04	51104395	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5824	Ngô Ngọc Băng	Thanh	13-Sep-04	51104705	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6117	Bùi Minh	Thành	20-Sep-04	51104958	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5521	Công Xuân	Thành	17-May-04	51104332	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6240	Trần Phúc	Thành	24-Mar-04	51104636	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
6112	Bùi Phương	Thảo	15-Jun-04	51104877	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6237	Bùi Phương	Thảo	27-Aug-04	51104606	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
5912	Đào Phương	Thảo	08-May-04	51104804	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6251	Lê Thanh	Thảo	17-Jan-04	51104702	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6107	Phạm Phương	Thảo	02-Sep-04	51104827	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5420	Tổng Phương	Thảo	30-Oct-04	51104832	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5684	Ngô Kim	Thi	24-Apr-04	51104743	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5885	Dương Đình Quốc	Thịnh	08-Oct-04	51104371	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5997	Vũ Đức	Thịnh	18-Aug-04	51104559	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
5838	Ngô Hoàng	Thu	28-Oct-04	51104928	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
6196	Đào Minh	Thư	29-Aug-04	51104447	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6094	Dương Thị Anh	Thư	13-Aug-04	51104650	6	6A18	Vinschool	Hai Bà Trưng
5841	Lê Anh	Thư	25-Sep-04	51104965	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5840	Nguyễn Minh	Thư	16-Feb-04	51104936	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
6213	Trần Đỗ Diệu	Thư	15-Sep-04	51104518	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5738	Trần Phạm Gia	Thư	23-Jan-04	51104990	6	6A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6265	Phạm Thanh	Thúy	29-Feb-04	51104870	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5992	Nguyễn Nhật	Tiến	04-Jul-04	51104508	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5553	Nguyễn Quốc	Tiến	07-Apr-04	51104865	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6099	Hoàng Bùi Việt	Toàn	19-Dec-04	51104736	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5621	Phạm Đức	Toàn	02-Sep-04	51104948	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
6210	Nguyễn Ngọc	Trâm	04-Sep-04	51104506	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6256	Hoàng Thùy	Trang	20-May-04	51104809	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5920	Lê Hà	Trang	11-Jun-04	51104923	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5543	Lê Phạm Thùy	Trang	06-May-04	51104343	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6219	Trần Đoan	Trang	10-Sep-04	51104554	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
6232	Phạm Đăng	Trí	13-Nov-03	51104593	6	6A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5619	Văn Đức	Trí	26-May-04	51104838	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5345	Trịnh Kiều	Trinh	18-Apr-04	51104837	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5612	Emmy	Trịnh	01-Jan-04	51104337	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6075	Trịnh Thanh	Trúc	14-May-04	51104440	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5522	Nguyễn Bá	Trung	11-Jan-04	51104347	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5526	Trần Xuân	Trường	04-Nov-04	51104875	6	6A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5919	Nguyễn Văn	Tú	23-Feb-04	51104903	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6102	Đồng Quang	Tuấn	27-Nov-04	51104768	6	6A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5679	Nguyễn Minh	Tuấn	03-Sep-04	51104353	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5975	Nguyễn Thanh	Tùng	07-Feb-04	51104386	6	6A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6220	Vũ Lâm	Tùng	29-Oct-04	51104562	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
5652	Hoàng Duy	Tường	09-Apr-04	51104609	6	6A17	Vinschool	Hai Bà Trưng
5381	Ngô Hà	Uyên	19-Sep-04	51104346	6	6A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5816	Nguyễn Phương	Uyên	08-Jul-04	51104430	6	6A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5493	Nguyễn Thu	Uyên	04-Nov-04	51104712	6	6A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5893	Chu Thùy	Vân	20-Oct-04	51104486	6	6A14	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6115	Vũ Ngọc Triệu	Vi	13-Apr-04	51104916	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5546	Cao Hồng	Việt	07-Jan-04	51104803	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6272	Lê Bảo	Việt	28-Dec-04	51104922	6	6A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5549	Nguyễn Lê	Việt	14-May-04	51104817	6	6A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6252	Hoàng An	Vũ	01-Jun-04	51104735	6	6A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6020	Trần Huy	Vũ	18-Aug-04	51104910	6	6A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5994	Ngô Quang	Vượng	21-Oct-04	51104535	6	6A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
6077	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	13-Jul-04	51104468	6	6A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5564	Đậu Hà	An	03-Mar-03	51105273	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6299	Nguyễn Hoàng	An	22-Jun-03	51105166	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6119	Bùi Đức	Anh	25-Aug-03	51105037	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6307	Bùi Đức	Anh	04-Oct-03	51105191	7	7A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
5711	Bùi Hồng	Anh	01-Nov-03	51105427	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5863	Đặng Quang	Anh	18-Jul-03	51105502	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5796	Đặng Tuấn	Anh	05-Sep-03	51105429	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5855	Đặng Tường	Anh	24-Nov-03	51105349	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5457	Đào Thị Hiền	Anh	31-Aug-03	51105272	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5936	Đinh Vũ Châu	Anh	02-Sep-03	51105310	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6125	Đỗ Hoàng	Anh	29-Jun-03	51105082	7	7A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5367	Đỗ Trâm	Anh	23-Dec-03	51105431	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6050	Hoàng Tiến	Anh	04-Dec-03	51105545	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6039	Hoàng Trâm	Anh	10-Sep-03	51105317	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6051	Lương Ngọc Diệp	Anh	01-Nov-03	51105556	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6147	Lý Quỳnh	Anh	02-Jun-03	51105437	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5393	Ngô Phạm Trang	Anh	27-Jan-03	51105280	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5934	Ngô Quỳnh	Anh	03-Dec-03	51105210	7	7A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
6153	Nguyễn Công	Anh	25-Jun-02	51105512	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
6310	Nguyễn Đoàn Minh	Anh	09-Oct-03	51105246	7	7A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
6028	Nguyễn Đức	Anh	14-Nov-03	51105090	7	7A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5534	Nguyễn Hoài	Anh	08-Aug-03	51105400	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5930	Nguyễn Hoàng Diệp	Anh	11-Apr-03	51105093	7	7A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
6140	Nguyễn Hoàng Mỹ	Anh	20-Jul-03	51105329	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5847	Nguyễn Hồng	Anh	08-Nov-03	51105094	7	7A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5793	Nguyễn Minh	Anh	26-Dec-03	51105409	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6285	Nguyễn Minh	Anh	04-Nov-03	51105053	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5561	Nguyễn Ngọc	Anh	27-Oct-03	51105019	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6286	Nguyễn Ngọc Trang	Anh	05-Dec-03	51105055	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6282	Nguyễn Phương	Anh	05-Sep-03	51105022	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6032	Nguyễn Quang	Anh	31-Dec-03	51105135	7	7A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6287	Nguyễn Thái Bảo	Anh	20-Feb-03	51105058	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5940	Nguyễn Thái Châu	Anh	31-Dec-03	51105445	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6330	Nguyễn Thị Phương	Anh	09-Jun-03	51105525	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
6323	Nguyễn Việt	Anh	21-Aug-03	51105450	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5935	Phạm Kiều	Anh	28-Jun-03	51105258	7	7A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5582	Phạm Minh	Anh	02-Apr-03	51105488	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6284	Tạ Hải	Anh	21-Oct-03	51105029	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6035	Thẩm Hoàng Trâm	Anh	06-Mar-03	51105182	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5663	Trần Duy	Anh	06-May-03	51105069	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6043	Trần Ngọc Trung	Anh	18-Jan-03	51105380	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6317	Trần Thị Quỳnh	Anh	12-Jul-03	51105382	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5365	Võ Ngọc Nhật	Anh	08-Jul-03	51105302	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6126	Nguyễn Hồng	Ánh	31-Oct-03	51105095	7	7A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
6025	Nguyễn Minh	Ánh	30-Sep-03	51105017	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6308	Đỗ Xuân	Bách	23-Oct-03	51105197	7	7A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
6129	Nguyễn Gia	Bách	13-Jul-03	51105126	7	7A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5340	Phạm Quang	Bách	15-Nov-03	51105338	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5633	Cao Quốc	Bảo	23-Oct-03	51105348	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5637	Nguyễn Huy	Bảo	20-Jun-03	51105481	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6130	Trịnh Gia	Bảo	10-May-03	51105150	7	7A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5399	Trương Phan Nam	Bình	28-Jan-03	51105342	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5566	Đặng Bảo	Châu	08-Apr-03	51105308	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5567	Hà Trần Bảo	Châu	18-Dec-03	51105314	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5858	Nguyễn Minh	Châu	01-Mar-03	51105410	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5364	Trần Minh	Châu	24-Jul-03	51105301	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5749	Nguyễn Mai	Chi	29-Jul-03	51105406	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6301	Nguyễn Phương	Chi	23-Jul-03	51105172	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5368	Phạm Khánh	Chi	07-Jul-03	51105453	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6042	Trần Hạnh	Chi	29-Oct-03	51105378	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5861	Trần Lan	Chi	24-May-03	51105494	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5708	Trương Quỳnh	Chi	03-Jul-03	51105385	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6331	Vũ Linh	Chi	16-Oct-03	51105539	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
6138	Vương Thảo	Chi	12-Sep-01	51105266	7	7A16	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6302	Nguyễn Quốc	Chí	22-Mar-03	51105173	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6148	Nguyễn Trần Tuấn	Cường	15-Oct-03	51105447	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5578	Phạm Mạnh	Cường	16-Apr-03	51105454	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5786	Đặng Ngọc	Đăng	07-Feb-03	51105309	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5783	Đỗ Hải	Đăng	05-Dec-03	51105081	7	7A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5346	Ngô Quốc	Đạt	8-Jan-03	51105281	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5754	Phạm Tiến	Đạt	07-Feb-03	51105530	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
6049	Phạm Tiến	Đạt	27-Nov-03	51105531	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5366	Nguyễn Minh	Diệp	25-Jan-03	51105330	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5507	Nguyễn Hồ Thành	Doanh	21-Jun-03	51105480	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6031	Nguyễn Minh	Đức	29-Jul-03	51105133	7	7A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6300	Nguyễn Minh	Đức	06-Mar-03	51105168	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5583	Trần Minh	Đức	14-Sep-03	51105495	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6027	Trần Minh	Đức	04-Sep-03	51105070	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5562	Trần Xuân	Đức	16-Jun-03	51105073	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5948	Vũ Văn	Đức	07-Sep-03	51105540	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5664	Nguyễn Vũ	Dũng	04-Apr-03	51105142	7	7A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5666	Vũ Minh	Dũng	10-Dec-03	51105345	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5739	Bùi Tuấn	Dương	12-Aug-03	51104997	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5937	Hoàng Thái	Dương	17-Feb-03	51105316	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5707	Nguyễn Trần Hoàng	Dương	13-Jun-03	51105372	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5429	Vũ Thùy	Dương	21-Nov-03	51105305	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6124	Vũ Thùy	Dương	14-Nov-03	51105076	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5501	Phạm Kim	Đường	27-Dec-03	51105298	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5850	Bùi Thái Duy	18-Sep-03	51105154	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6321	Đoàn Trọng Duy	05-Mar-03	51105432	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5400	Ngũ Tô Duy	30-Apr-03	51105364	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5560	Nguyễn Hoàng Duy	05-Dec-03	51105013	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6137	Nguyễn Lê Duy	31-Oct-03	51105250	7	7A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5753	Nguyễn Phạm Mạnh Duy	22-May-03	51105522	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5426	Nguyễn Kỳ Duyên	28-Sep-03	51105288	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5794	Nguyễn Thanh Phương Duyên	05-Jun-03	51105415	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6332	Đoàn Thu Giang	11-Oct-03	51105544	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6036	Phạm Trường Giang	06-Sep-00	51105222	7	7A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
6156	Nguyễn Minh Hà	05-Dec-03	51105564	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6122	Phan Ngọc Thúy Hà	16-Sep-03	51105065	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5859	Trần Diệu Hà	28-Jan-03	51105417	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6295	Vũ Minh Hà	25-Nov-03	51105114	7	7A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5939	Vương Nhật Hà	12-Apr-03	51105425	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5347	Nguyễn Nhật Hạ	20-Sep-03	51105291	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5928	Nguyễn Hà Hải	01-Jul-03	51105051	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5461	Ngạc Bảo Hân	02-Dec-03	51105360	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5425	Nguyễn Diệu Hân	11-Jul-03	51105283	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6128	Bùi Minh Hằng	24-Jul-03	51105117	7	7A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6297	Nguyễn Anh Hào	28-Jun-03	51105125	7	7A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5565	Hoàng Nghĩa Hiệp	07-Apr-03	51105276	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5752	Nguyễn Hoàng Hiệp	12-Oct-03	51105518	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5636	Lưu Minh Hiếu	23-Dec-03	51105476	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5670	Nguyễn Gia	Hiếu	06-Apr-03	51105558	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5569	Nguyễn Minh	Hiếu	25-Nov-03	51105331	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5668	Nguyễn Ngọc	Hiếu	28-Jun-03	51105484	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5580	Lê Việt	Hùng	29-May-03	51105475	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5744	Nguyễn Đăng	Hùng	21-Oct-03	51105282	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5701	Phạm Tuấn	Hùng	08-Sep-03	51105181	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5559	Đình Nguyễn Phúc	Hưng	30-Apr-03	51104998	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5466	Nguyễn Duy	Hưng	20-Oct-03	51105479	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5506	Dương Quang	Huy	29-Aug-03	51105469	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5944	Lại Đức	Huy	31-Mar-03	51105472	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5742	Nguyễn Tuấn	Huy	12-Dec-03	51105218	7	7A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
5748	Nguyễn Tuấn	Huy	11-Feb-03	51105373	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6135	Trần Việt	Huy	11-Sep-03	51105188	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5945	Nguyễn Phương	Huyền	20-May-03	51105486	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6026	Nguyễn Vũ Ngọc	Huyền	08-Feb-03	51105061	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5933	Hoàng Đình	Khải	10-Jan-03	51105160	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5431	Trần Tuấn	Khải	21-Jan-03	51105420	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6052	Vũ Nguyên	Khang	16-Mar-03	51105576	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5363	Lê Văn	Khanh	25-May-03	51105279	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5929	Nguyễn Việt	Khanh	26-Dec-03	51105060	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5508	Phạm Tuệ	Khanh	06-Nov-03	51105490	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5849	Trần An	Khanh	02-Dec-03	51105147	7	7A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5797	Vũ Lưu Hải	Khanh	28-Jul-03	51105500	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6141	Đình Gia	Khánh	11-Aug-03	51105351	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5391	Hồ Tùng	Khánh	22-Jul-03	51105274	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5639	Tạ Nguyên	Khánh	22-Aug-03	51105491	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5795	Trần Minh	Khánh	16-Nov-03	51105418	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6038	Trần Nguyễn Gia	Khánh	25-Dec-03	51105262	7	7A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5625	Hà Minh	Khôi	28-Feb-03	51105002	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6047	Nguyễn Trung	Kiên	07-Sep-03	51105448	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5715	Phạm Trung	Kiên	27-Feb-03	51105533	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5862	Vũ Hoàng	Kiên	04-Sep-03	51105498	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6123	Phan Tuấn	Kiệt	10-Dec-03	51105066	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5699	Nguyễn Khôi	Lâm	29-Aug-03	51105052	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6149	Nguyễn Tùng	Lâm	09-Mar-03	51105449	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5531	Hoàng Y	Lan	21-Dec-03	51105318	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5389	Lục Diệu Phương	Lan	01-May-03	51105242	7	7A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5635	Đỗ Tường	Lân	20-Mar-03	51105390	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5932	Nguyễn Tố	Liên	16-Oct-03	51105140	7	7A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5631	Chu Hà Mỹ	Linh	19-Jun-03	51105307	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6037	Đặng Đỗ Khánh	Linh	17-Nov-03	51105232	7	7A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5856	Đỗ Huyền	Linh	30-Oct-03	51105352	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5853	Đỗ Khánh	Linh	08-Feb-03	51105311	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5787	Hà Phương	Linh	24-Jun-03	51105313	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5449	Hoàng Bảo	Linh	21-Nov-03	51105004	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5536	Hoàng Lê Tuấn	Linh	22-Nov-03	51105434	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6155	Lê Thục	Linh	29-Apr-03	51105554	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5854	Lê Trần Khánh	Linh	24-Nov-03	51105321	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5706	Ngô Nhật Diệu	Linh	05-Apr-03	51105362	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5745	Nguyễn Diệu	Linh	12-Nov-03	51105323	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5938	Nguyễn Gia	Linh	08-Sep-03	51105326	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5626	Nguyễn Hà	Linh	29-Jan-03	51105012	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5925	Nguyễn Mai	Linh	26-Apr-03	51105016	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5395	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	23-Nov-03	51105290	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5451	Nguyễn Ngọc Trang	Linh	04-Jan-03	51105021	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5789	Nguyễn Phương	Linh	24-May-03	51105334	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5710	Nguyễn Thu	Linh	11-Jul-03	51105416	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5397	Nguyễn Vũ Diệp	Linh	25-Jul-03	51105296	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6134	Nguyễn Vũ Phương	Linh	05-Nov-03	51105176	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6048	Phạm Hà	Linh	20-Jan-03	51105451	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5792	Phạm Hoàng Khánh	Linh	02-Sep-03	51105375	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6041	Phùng Huỳnh Khánh	Linh	07-Aug-03	51105339	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6312	Trần Gia	Linh	12-Aug-03	51105261	7	7A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5467	Trần Khánh	Linh	30-Sep-03	51105493	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6305	Trần Phương	Linh	12-May-03	51105186	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6127	Trần Thục	Linh	07-Jul-03	51105111	7	7A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5452	Vũ Khánh	Linh	30-Oct-03	51105034	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5942	Vũ Phương	Linh	18-Sep-03	51105463	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5703	Đỗ Thế	Long	20-Dec-03	51105312	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5403	Nguyễn Đức Bảo	Long	12-Dec-02	51105478	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6333	Lê Vũ Quỳnh	Ly	10-Jun-03	51105555	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6029	Hoàng Thị Hương	Mai	07-Sep-03	51105121	7	7A12	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5743	Ngô Phương	Mai	25-Feb-03	51105244	7	7A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5572	Nguyễn Chi	Mai	24-Oct-03	51105365	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5394	Nguyễn Hạnh	Mai	04-Apr-03	51105287	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5709	Nguyễn Nhật	Mai	07-Dec-03	51105413	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5453	Vũ Lê Ngọc	Mai	25-Apr-03	51105035	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5392	Javier Nguyễn Hà	Mi	11-May-03	51105277	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6139	Bùi Nhật	Minh	06-Jan-03	51105306	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6136	Đặng Tuấn	Minh	15-Sep-03	51105193	7	7A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
5362	Đào Quang	Minh	13-Aug-03	51105271	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5860	Đào Quang	Minh	05-Oct-03	51105430	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5448	Hàn Ngọc	Minh	19-Nov-03	51105003	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6296	Hoàng Đức	Minh	29-Mar-03	51105120	7	7A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5924	Hoàng Lê	Minh	13-Aug-03	51105005	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5630	Khổng Bình	Minh	19-Jun-03	51105278	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5864	Lê Đức	Minh	27-Apr-03	51105549	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5632	Lê Hồng	Minh	26-Jul-03	51105319	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5532	Lê Nhật	Minh	22-Jan-03	51105320	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6121	Lê Vũ	Minh	22-Nov-03	51105045	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5571	Ngô Đức	Minh	18-Dec-03	51105361	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6131	Nguyễn Đức	Minh	14-Oct-02	51105164	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5852	Nguyễn Hải	Minh	30-Oct-03	51105286	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5947	Nguyễn Hải Nhật	Minh	12-Apr-02	51105517	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
6030	Nguyễn Hiền	Minh	20-Nov-03	51105127	7	7A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6314	Nguyễn Hoàng	Minh	18-Oct-03	51105328	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5505	Nguyễn Hy Anh	Minh	24-May-03	51105405	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5741	Nguyễn Quang	Minh	16-Jun-03	51105137	7	7A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
5931	Nguyễn Quang	Minh	28-Dec-03	51105103	7	7A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5502	Nguyễn Vũ Tuệ	Minh	27-May-03	51105336	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5713	Phạm Hoàng Khải	Minh	30-Jan-03	51105452	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6304	Phạm Ngọc	Minh	03-Apr-03	51105179	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6290	Phạm Thụy Ngọc	Minh	25-Jan-03	51105064	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5665	Triệu Lê Nhật	Minh	23-Dec-03	51105225	7	7A15	Vinschool	Hai Bà Trưng
6291	Phủ Hà Giấc	Mơ	27-May-02	51105067	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6045	Bùi Hà	My	03-Oct-03	51105426	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5428	Nguyễn Thu	My	22-Apr-03	51105292	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5574	Nguyễn Trà	My	10-Jan-03	51105371	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6313	Nguyễn Trà	My	30-Apr-03	51105293	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5388	Trần Hà	My	06-Dec-03	51105032	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5390	Bùi Trần Hải	Nam	25-Sep-03	51105268	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6326	Đào Khánh	Nam	24-Feb-03	51105504	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5361	Lê Hoàng	Nam	06-Sep-03	51105006	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5460	Lê Hoàng	Nam	20-Oct-03	51105357	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5751	Nguyễn Đình Phương	Nam	16-Apr-03	51105513	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5339	Nguyễn Trương Hải	Nam	13-Mar-03	51105295	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5791	Phạm Đức	Nam	25-Apr-03	51105374	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6319	Vũ Hồng	Nam	11-Sep-03	51105423	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5846	Đình Nguyễn Bảo	Ngân	03-Oct-03	51105078	7	7A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
6145	Nguyễn Hồ Hiếu	Ngân	15-Oct-03	51105399	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6320	Vũ Ngọc Mỹ	Ngân	27-Jul-03	51105424	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5629	Bùi Ngọc Trung	Nghĩa	08-Sep-03	51105153	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6046	Bùi Yến	Ngọc	17-Nov-03	51105428	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5456	Đặng Bảo	Ngọc	20-May-03	51105269	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5705	Lê Minh	Ngọc	12-Nov-03	51105358	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5503	Lưu Khánh	Ngọc	27-Feb-03	51105394	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5573	Nguyễn Bích	Ngọc	21-Dec-03	51105366	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5499	Phạm Bảo	Ngọc	21-Apr-03	51105027	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5844	Phạm Bích	Ngọc	01-Apr-03	51105028	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5784	Trần Bảo	Ngọc	21-Jul-03	51105184	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5634	Trần Liên	Ngọc	30-Mar-03	51105379	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5454	Vũ Minh	Ngọc	31-Dec-03	51105036	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5465	Đỗ Doãn Khôi	Nguyên	27-Jul-03	51105467	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6298	Đồng Hải	Nguyên	10-Apr-03	51105156	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5714	Dương Thị Thảo	Nguyên	28-Apr-03	51105471	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5926	Lại Khoa	Nguyên	23-Oct-03	51105043	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
6143	Nguyễn Chí	Nguyên	28-Dec-03	51105367	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5459	Nguyễn Đỗ Đăng	Nguyên	16-Aug-03	51105285	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5667	Nguyễn Duy	Nguyên	25-Jul-03	51105439	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5396	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	13-Oct-03	51105294	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5570	Trần Khánh	Nguyên	26-Apr-03	51105341	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6034	Phạm Thị Minh	Nguyệt	20-Nov-03	51105180	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6152	Lương Thiện	Nhân	21-Dec-03	51105511	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5790	Bùi Thiên	Nhi	10-Aug-03	51105347	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5424	Đào Minh	Nhi	01-Aug-03	51105270	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5568	Hoàng Lam	Nhi	18-May-03	51105315	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5463	Lê Anh	Nhi	27-Sep-03	51105392	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5450	Nguyễn Khánh	Nhi	21-Feb-03	51105015	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5627	Nguyễn Viên	Nhi	27-Oct-03	51105026	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5798	Trần Lan	Nhi	11-Jul-03	51105573	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5640	Trần Yến	Nhi	10-Nov-03	51105537	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5398	Vũ Hà	Phan	02-May-03	51105304	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6303	Nguyễn Xuân Trường	Phong	02-Aug-03	51105177	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5941	Trần Nam	Phong	12-Sep-03	51105458	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6318	Nguyễn Huy	Phúc	03-Oct-03	51105403	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5427	Nguyễn Minh	Phúc	12-Jul-03	51105289	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5464	Nguyễn Huy	Phước	03-Oct-03	51105404	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5584	Lê Hà	Phương	27-Aug-03	51105550	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6024	Ngô Thị Mai	Phương	26-Sep-03	51105010	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6132	Nguyễn Hà	Phương	22-Feb-03	51105165	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6144	Nguyễn Hà	Phương	06-Nov-03	51105398	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5851	Nguyễn Minh	Phương	09-Dec-03	51105169	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6329	Nguyễn Như	Phương	17-Dec-03	51105521	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5747	Nguyễn Thị Hà	Phương	19-Oct-03	51105370	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5845	Trần Minh	Phương	03-Dec-03	51105071	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5951	Nguyễn Vũ Minh	Quân	07-Oct-03	51105571	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6150	Trương Nguyễn Minh	Quân	13-Jun-03	51105462	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5401	Võ Khánh	Quân	08-Dec-03	51105422	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6335	Vũ Tùng	Quân	15-Dec-03	51105577	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5704	Bùi Đình	Quang	12-Aug-03	51105346	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5581	Nguyễn Đức	Quang	30-Jul-03	51105477	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5422	Nguyễn Minh	Quang	26-Jul-03	51105018	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5750	Phạm Minh	Quang	04-Sep-03	51105489	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6288	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	14-Jun-03	51105059	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5458	Nguyễn Đình Hoàng	Sơn	21-Sep-03	51105284	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5369	Trần Việt Hà	Sơn	15-Feb-03	51105461	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6154	Lê Chính	Tâm	18-Jul-03	51105546	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6151	Nguyễn Minh	Tâm	09-Oct-03	51105483	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5455	Bế Huyền	Thanh	05-Jun-03	51105267	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5662	Đoàn Công	Thành	28-Sep-03	51105040	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5430	Nguyễn Đức	Thành	23-Mar-03	51105325	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6040	Nguyễn Nhật	Thành	31-Dec-03	51105333	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5402	Nguyễn Phạm Khắc	Thành	03-Feb-03	51105443	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5423	Nguyễn Phương	Thảo	10-Nov-03	51105023	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5702	Tạ Phương	Thảo	11-Oct-03	51105300	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6325	Trần Vũ Phương	Thảo	20-Sep-03	51105496	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5537	Lê Bảo	Thịnh	25-May-03	51105473	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6316	Tạ Thị Minh	Thu	13-Sep-03	51105340	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5504	Ngô Lê Song	Thư	29-Sep-03	51105395	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6044	Nguyễn Minh	Thư	07-Mar-03	51105407	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6033	Phạm Minh	Thư	02-Aug-03	51105178	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5576	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	11-Nov-03	51105412	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5782	Đỗ Đức	Toàn	28-Feb-03	51105000	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5950	Nguyễn Khoa	Toàn	25-Mar-03	51105563	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6315	Nguyễn Minh	Trà	20-Jan-03	51105332	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5843	Đỗ Bảo	Trâm	27-Jan-03	51104999	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5927	Ngô Ngọc	Trân	04-Jul-03	51105049	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5943	Đào Thu	Trang	03-Sep-03	51105466	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6120	Hoàng Hà	Trang	25-Nov-03	51105042	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5462	Hoàng Thu	Trang	21-Aug-03	51105391	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6293	Lê Phạm Thùy	Trang	12-Jan-03	51105086	7	7A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
6133	Nguyễn Minh	Trang	07-Aug-03	51105170	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5500	Nguyễn Vũ Huyền	Trang	09-Oct-03	51105297	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6334	Toán Minh	Trang	11-Feb-03	51105572	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
5857	Trần Thu	Trang	19-Oct-03	51105383	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5533	Trương Việt	Trang	08-Mar-03	51105343	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6306	Vũ Thu	Trang	29-Jul-03	51105190	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
6327	Nguyễn Đức	Trọng	02-Apr-03	51105514	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
6289	Phạm Nhật Thanh	Trúc	22-Oct-03	51105063	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5740	Lê Minh	Trung	31-Aug-03	51105085	7	7A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5700	Trịnh Cẩm	Tú	14-Oct-03	51105074	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5949	Nguyễn Anh	Tuấn	12-Nov-03	51105557	7	7A9	Vinschool	Hai Bà Trưng
6328	Nguyễn Đức Anh	Tuấn	09-May-03	51105515	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
6311	Tạ Anh	Tuấn	22-Dec-03	51105260	7	7A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
6324	Trần Trọng	Tuấn	09-Aug-03	51105460	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5746	Đinh	Tuệ	27-Jul-03	51105350	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5946	Đặng Sơn	Tùng	09-Mar-03	51105503	7	7A8	Vinschool	Hai Bà Trưng
5535	Trần Sơn	Tùng	08-Aug-03	51105419	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5712	Nguyễn Lan	Tuyết	02-Feb-03	51105441	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6294	Trần Nguyễn Phương	Uyên	14-Dec-03	51105110	7	7A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5638	Nguyễn Khánh	Vân	20-Jul-03	51105482	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5611	Nguyễn Võ Hoài	Vân	07-May-03	51109220	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5563	Vũ Thị Thảo	Vân	31-May-03	51105189	7	7A14	Vinschool	Hai Bà Trưng
5628	Doãn Khánh	Vi	27-Sep-03	51105041	7	7A10	Vinschool	Hai Bà Trưng
5848	Nguyễn Mai	Vi	18-Sep-03	51105132	7	7A12	Vinschool	Hai Bà Trưng
6292	Đỗ	Việt	17-Jan-03	51105080	7	7A11	Vinschool	Hai Bà Trưng
5575	Trịnh Hoàng	Việt	30-Oct-03	51105384	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5785	Vũ Đức	Việt	02-Aug-03	51105303	7	7A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6283	Nguyễn Thành	Vinh	09-Oct-03	51105024	7	7A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6309	Đào Anh	Vũ	01-Nov-01	51105234	7	7A16	Vinschool	Hai Bà Trưng
5577	Lê Anh	Vũ	30-Apr-03	51105435	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6146	Nguyễn Minh	Vũ	11-Dec-03	51105408	7	7A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6322	Dương Hà	Vy	19-Aug-03	51105433	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5788	Mai Nhật	Vy	14-Oct-03	51105322	7	7A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5669	Trịnh Lưu Khánh	Vy	04-Aug-03	51105497	7	7A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6142	Huỳnh Hương	Xuân	29-Jul-03	51105355	7	7A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5579	Phùng Hải	Yến	28-Dec-03	51105455	7	7A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6057	Mai Nguyễn Thành	An	03-Sep-02	51105778	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5956	Nguyễn Tiến	An	25-Aug-02	51105637	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5468	Đinh Đăng Việt	Anh	15-Oct-02	51105581	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5594	Đinh Huệ	Anh	21-May-02	51105655	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5963	Đỗ Minh	Anh	24-Feb-02	51105809	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5405	Đỗ Mỹ	Anh	22-Aug-02	51105657	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5643	Lại Vân	Anh	02-Oct-02	51105663	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5596	Lê Minh	Anh	05-May-02	51105665	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5597	Lê Minh	Anh	20-May-02	51105666	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5472	Lê Tâm Tuệ	Anh	09-Sep-02	51105626	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6347	Lê Thị Minh	Anh	30-Mar-02	51105731	8	8A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5351	Lưu Châu	Anh	12-May-02	51105667	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5802	Luyện Thái	Anh	04-Oct-02	51105627	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5865	Nguyễn Châu	Anh	25-Feb-02	51105587	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5675	Nguyễn Đình Việt	Anh	03-Apr-02	51105702	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5874	Nguyễn Đức	Anh	28-Sep-02	51105782	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6161	Nguyễn Hà Phương	Anh	18-Dec-02	51105738	8	8A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6053	Nguyễn Mạnh Hải	Anh	28-Aug-02	51105593	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5805	Nguyễn Tuyết	Anh	23-Dec-02	51105638	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5591	Nguyễn Việt	Anh	28-Apr-02	51105639	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5716	Thái Tuấn	Anh	20-Feb-02	51105605	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6339	Tô Quỳnh	Anh	04-Nov-02	51105606	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5964	Vũ Trang	Anh	06-Jun-02	51105841	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6169	Nguyễn Xuân	Bách	27-May-02	51105826	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5641	Nguyễn Gia	Bảo	11-Apr-02	51105590	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6172	Vũ Gia	Bảo	15-Oct-02	51105837	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5471	Lê Bảo	Châu	17-Aug-02	51105624	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5642	Nguyễn Loan	Châu	13-Nov-02	51105631	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6342	Lê Huệ	Chi	11-Nov-02	51105698	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5718	Phạm Ngọc Linh	Chi	08-Aug-02	51105676	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5806	Phan Linh	Chi	13-Oct-02	51105644	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5473	Trần Lan	Chi	04-Jan-02	51105647	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5509	Lê Anh	Cường	30-Oct-02	51105623	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6356	Phạm Linh	Đan	02-Dec-02	51105792	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5960	Nguyễn Tiến	Đạt	30-Dec-02	51105749	8	8A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5510	Lê Minh	Diệp	05-Dec-02	51105625	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5803	Nguyễn Ngọc	Diệp	06-Oct-02	51105632	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5592	Tô Duy	Đức	12-Nov-02	51105646	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6166	Nguyễn Đăng	Dũng	07-Feb-02	51105780	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5807	Vũ Đạt	Dũng	24-May-02	51105649	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6168	Nguyễn Vũ Tuấn	Dương	16-Sep-02	51105824	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6365	Tạ Thùy	Dương	16-Nov-02	51105831	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6354	Nguyễn Đỗ Minh	Duy	13-Jun-02	51105781	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5872	Đỗ Hoàng Mỹ	Giang	01-Nov-02	51105694	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5959	Hoàng	Giang	08-Jun-02	51105729	8	8A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6348	Phạm Nguyễn Vân	Giang	14-Jan-02	51105754	8	8A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5373	Nguyễn Nhật	Hà	23-Jun-02	51105671	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5433	Nguyễn Việt	Hà	01-Jan-02	51105640	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5871	Trần Vân	Hà	28-Apr-02	51105683	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5516	Phạm Mỹ	Hạnh	06-May-02	51105675	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6158	Trần Mỹ	Hạnh	17-Dec-02	51105612	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6058	Đinh Gia	Hiển	31-Jul-02	51105808	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5756	Nguyễn Quang	Hiển	25-Aug-02	51105635	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5870	Vũ Gia	Hiển	13-Jul-02	51105650	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6343	Nguyễn Đức	Hiếu	22-Feb-02	51105705	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6054	Nguyễn Minh	Hiếu	30-Dec-02	51105707	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5644	Phạm Minh	Hiếu	12-Jun-02	51105712	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6171	Võ Diệu	Hoa	10-Sep-02	51105836	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6056	Khúc Khải	Hoàn	09-Mar-02	51105771	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6163	Nguyễn Trần	Hoàng	28-Oct-02	51105751	8	8A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6355	Phạm Duy	Hoàng	16-Apr-02	51105790	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6360	Đặng Duy	Hưng	18-Jun-02	51105805	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5601	Nguyễn Đông	Hưng	02-Jul-02	51105704	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5371	Phạm Minh	Hương	11-Mar-02	51105602	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6165	Bùi Tiến	Huy	19-Sep-02	51105764	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5478	Lại Gia	Huy	31-Dec-02	51105772	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6167	Nguyễn Quốc	Huy	15-Jul-02	51105821	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5470	Trần Gia	Huy	07-Apr-02	51105610	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6357	Phạm Quang	Khánh	10-Nov-02	51105793	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5410	Phạm Thị Minh	Khuê	22-Aug-02	51105715	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6345	Phạm Trung	Kiên	21-Feb-02	51105717	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5810	Trần Trung	Kiên	18-Oct-02	51105800	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6173	Vũ Trung	Kiên	31-Mar-02	51105842	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5469	Quan Tuấn	Kiệt	28-Jul-02	51105604	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5476	Trương Tùng	Lâm	27-Mar-02	51105686	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6159	Đỗ Diệu	Linh	12-Feb-02	51105692	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5958	Kim Khánh	Linh	11-Feb-02	51105662	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5952	Nghiêm Phương	Linh	19-Jul-02	51105585	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5372	Nguyễn Hoàng khánh	Linh	30-May-02	51105668	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6364	Nguyễn Thùy	Linh	06-Mar-02	51105823	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6366	Trần Khánh	Linh	30-Aug-02	51105833	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5588	Ngô Phi	Long	29-Sep-02	51105586	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6341	Phạm Văn Tuấn	Long	31-Jan-02	51105643	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5600	Vũ Hoàng	Long	16-Sep-02	51105687	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5672	Nguyễn Hương	Ly	10-Sep-02	51105592	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5538	Trần Phương	Ly	17-Jun-02	51105681	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5758	Trần Thị Hà	Ly	06-Aug-02	51105682	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5593	Đào Ngọc Hoàng	Minh	07-May-02	51105654	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5800	Endo Trần Nhật	Minh	16-Apr-02	51105620	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5407	Lê Anh	Minh	07-Apr-02	51105664	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5586	Lê Duy	Minh	21-Aug-02	51105583	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5517	Lê Hoàng Thiên	Minh	27-Aug-02	51105697	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5587	Linh Thái	Minh	22-Aug-02	51105584	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5511	Nguyễn Bảo	Minh	16-Dec-02	51105628	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5671	Nguyễn Đức	Minh	25-Aug-02	51105588	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6362	Nguyễn Nhật	Minh	30-Sep-02	51105819	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5432	Nguyễn Phương	Minh	03-Nov-02	51105634	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5353	Nguyễn Thế	Minh	21-Aug-02	51105709	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5349	Nguyễn Trần Tuấn	Minh	19-Feb-02	51105599	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6055	Phạm Ngọc	Minh	30-Apr-02	51105713	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5954	Trần Duy	Minh	28-May-02	51105609	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5717	Trần Gia	Minh	02-Sep-02	51105611	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6359	Trần Tuấn	Minh	19-Nov-02	51105801	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5474	Đặng Trà	My	18-Apr-02	51105652	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5955	Đặng Huy Hoàng	Nam	24-Jan-02	51105616	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5869	Đào Trần Thiên	Nam	31-Jul-02	51105618	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6157	Nguyễn Hoàng	Nam	19-Apr-02	51105591	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5404	Nguyễn Phan Hoàng	Nam	23-Feb-02	51105633	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5876	Trần Trung	Nam	23-Jun-02	51105834	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5434	Võ Hoàng	Nam	20-Aug-02	51105648	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5512	Phạm Thanh	Nga	24-Dec-02	51105642	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5599	Nguyễn Thị Thu	Ngân	13-Feb-02	51105674	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5348	Đào Minh	Nghĩa	5-Jul-02	51105580	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5808	Bùi Hồng	Ngọc	01-May-02	51105689	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5961	Nguyễn Khắc	Ngọc	28-Mar-02	51105784	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5873	Nguyễn Minh	Ngọc	26-Sep-02	51105708	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5867	Phạm Đắc	Ngọc	26-Nov-02	51105601	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5589	Phạm Minh	Ngọc	14-Jun-02	51105603	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6164	Trần Nguyễn Khôi	Nguyên	29-Oct-02	51105760	8	8A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5674	Đào Yến	Nhi	25-Mar-02	51105691	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5406	Đoàn Yến	Nhi	30-Aug-02	51105659	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6353	Lê Phương	Nhi	03-Aug-02	51105776	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5598	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	27-Jan-02	51105669	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5866	Nguyễn Quỳnh	Nhi	10-Jul-02	51105596	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6338	Nguyễn Thảo Gia	Nhi	14-Nov-02	51105597	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6059	Nguyễn Yến	Nhi	24-Jul-02	51105827	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5590	Tô Yến	Nhi	05-May-02	51105607	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6162	Nguyễn Quỳnh	Nhung	01-Feb-02	51105746	8	8A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5875	Hà Thành	Phong	28-Mar-02	51105812	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5755	Hàn Tô	Phong	13-Dec-02	51105582	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6351	Lại Vũ Việt	Phong	30-Sep-02	51105773	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6349	Trần Duy	Phong	18-Jul-02	51105759	8	8A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6344	Nguyễn Thế Hoàng	Phúc	08-Nov-02	51105710	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5757	Chu Ngọc Quỳnh	Phương	09-Jul-02	51105651	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5477	Hoàng Tuấn	Phương	02-Feb-00	51105696	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5539	Nguyễn Hà	Phương	22-Nov-02	51105737	8	8A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6160	Nguyễn Hà	Phương	11-Aug-02	51105736	8	8A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6363	Nguyễn Quỳnh	Phương	21-Nov-02	51105822	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
6350	Dương Minh	Quân	13-Mar-02	51105768	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5801	Hà Anh	Quân	11-Mar-02	51105621	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6352	Lâm Mạnh	Quân	22-Feb-02	51105774	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
6358	Quản Trần Minh	Quân	03-Jan-02	51105795	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5475	Trương Tú	Quyên	29-Jun-02	51105685	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5341	Trần Linh	San	18-Sep-01	51105680	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6170	Phan Đức Sơn	Sơn	03-Nov-02	51105829	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5602	Trần Hải	Sơn	08-Oct-02	51105719	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5719	Trần Hữu	Sơn	30-Nov-02	51105796	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5595	Đỗ Thị Thanh	Tâm	27-Jul-02	51105658	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6346	Bùi Vũ	Thái	02-Sep-02	51105725	8	8A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5868	Trần Tuấn	Thành	01-Feb-02	51105613	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5370	Nguyễn Thu Hiền	Thảo	30-Aug-02	51105598	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5962	Trần Ngọc Minh	Thảo	17-Jul-02	51105797	8	8A6	Vinschool	Hai Bà Trưng
5518	Trần Thanh	Thảo	04-May-02	51105721	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6361	Đặng Minh	Thư	05-Jan-02	51105806	8	8A7	Vinschool	Hai Bà Trưng
5957	Đỗ Minh	Thục	26-Mar-02	51105656	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5352	Trần Đức	Toàn	23-Feb-02	51105679	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5350	Nguyễn Hương	Trà	22-Sep-02	51105630	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5673	Nguyễn Minh	Trang	15-Feb-02	51105594	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6336	Bùi Tất	Trung	08-Oct-02	51105578	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5804	Nguyễn Thành	Trung	18-Jun-02	51105636	8	8A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6337	Nguyễn Duy Anh	Tú	11-Aug-02	51105589	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5953	Nguyễn Trịnh Minh	Tuấn	30-Jun-02	51105600	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5809	Nguyễn Đỗ Phương	Uyên	03-Feb-02	51105703	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5585	Cao Cảnh	Vinh	24-Sep-02	51105579	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
6340	Vũ Hoàng	Vinh	10-Mar-02	51105614	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5409	Bùi Quang Minh	Vũ	10-May-02	51105690	8	8A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5799	Trần Anh	Vũ	07-Oct-02	51105608	8	8A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5513	Hoàng Thái Thảo	Vy	23-Jan-02	51105660	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5514	Nguyễn Lan	Vy	01-May-02	51105670	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5515	Nguyễn Phan Nhật	Vy	26-Dec-02	51105672	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5408	Nguyễn Song	Yên	22-Jul-02	51105673	8	8A3	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5488	Ngô Hoàng	An	30-Nov-01	51105988	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6371	Hà Hải	Anh	21-Aug-01	51105879	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5377	Hà Phương	Anh	12-Jan-01	51105941	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5485	Ngô Trang	Anh	13-Oct-01	51105946	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5354	Nguyễn Diệu	Anh	30-Jan-01	51105908	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5720	Nguyễn Đức	Anh	15-Oct-01	51105885	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5878	Nguyễn Hoàng Vân	Anh	16-Oct-01	51105888	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5436	Nguyễn Phạm Châu	Anh	26-Jul-01	51105915	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5489	Nguyễn Thục	Anh	11-Jun-01	51105993	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5883	Trần Diệu	Anh	01-Jul-01	51105997	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5359	Trần Nam	Anh	30-Mar-01	51105966	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5971	Vương Thị Vân	Anh	09-Jan-01	51106001	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5355	Nguyễn Nhật	Ánh	22-Apr-01	51105914	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5437	Phùng Quang	Bách	11-Sep-01	51105925	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5435	Trần Xuân	Bách	28-Aug-01	51105899	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6374	Chu Ngọc	Bích	27-Mar-01	51105972	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5357	Nguyễn Trần Minh	Châu	12-Dec-01	51105920	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6061	Ninh Minh	Châu	07-Sep-01	51105864	9	9A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5541	Thân Hoàng Minh	Châu	10-May-01	51105927	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5645	Đặng Linh	Chi	27-Oct-01	51105875	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5609	Bùi Tiến	Đạt	29-Jul-01	51105971	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5378	Nguyễn Mạnh	Đạt	07-Apr-01	51105950	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5721	Đào Minh	Đức	08-Jul-01	51105974	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5412	Lê Ngọc Minh	Đức	04-Jan-01	51105905	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6064	Đồng Anh	Dũng	20-May-01	51105977	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
6060	Hoàng Trí	Dũng	07-Jul-01	51105849	9	9A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5342	Giáp Vũ Nam	Dương	24-Mar-01	51105940	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6367	Ngô Anh	Duy	24-Feb-01	51105853	9	9A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5481	Huỳnh Hương	Giang	29-Aug-01	51105904	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5376	Trần Văn	Hào	09-Sep-01	51105931	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6174	Lã Quốc	Hiền	20-Aug-01	51105850	9	9A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5603	Lê Khang	Hiếu	12-Mar-01	51105851	9	9A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5416	Tạ Hà	Hiếu	05-Apr-01	51105962	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5970	Trần Minh	Hiếu	07-Dec-01	51105999	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5480	Bạch Xuân	Hoàng	15-Dec-01	51105902	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6062	Nguyễn Đức	Hưng	06-Oct-01	51105886	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6373	Nguyễn Tiến	Hưng	20-Sep-01	51105894	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5646	Nguyễn Dương	Huy	03-Aug-01	51105947	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6063	Nguyễn Giang	Huy	09-Nov-01	51105910	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6176	Nguyễn Quang	Huy	04-Aug-01	51105992	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5484	Đình Nam	Khánh	24-Aug-01	51105938	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5380	Vũ Lê Bảo	Khánh	11-Feb-01	51105968	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5358	Bùi Đăng	Khoa	25-Oct-01	51105933	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6369	Nguyễn Hồng	Khôi	16-Apr-01	51105856	9	9A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5343	Trần	Kiên	10-Nov-01	51105963	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5479	Vũ Trần Linh	Lam	10-Dec-01	51105901	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6175	Nguyễn Ngọc	Lâm	07-Feb-01	51105952	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5881	Lê Hoàng	Lân	06-Nov-01	51105983	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5969	Lê Ngọc	Linh	12-Dec-00	51105984	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5722	Nguyễn Hoài	Linh	10-Jul-01	51105990	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5414	Tạ Hà	Linh	07-Aug-01	51105926	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5486	Đỗ Phan	Long	04-Nov-00	51105976	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5483	Nguyễn Thăng	Long	20-Jun-01	51105918	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5761	Vũ Thành	Luân	29-Jan-01	51105872	9	9A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5967	Nguyễn Gia Hiền	Lương	01-Nov-00	51105887	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5607	Dương Tuấn	Minh	24-Oct-01	51105939	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5677	Lê Quang	Minh	12-Dec-01	51105986	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5813	Phạm Quang	Minh	12-Sep-01	51105896	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5520	Trần Nhật	Minh	09-Mar-01	51105929	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5763	Hà Hải	My	21-Aug-01	51105979	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5374	Nguyễn Tấn	Nam	04-Jun-01	51105917	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5604	Nguyễn Lê Minh	Ngọc	18-Dec-01	51105890	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6370	Đỗ Đào Khôi	Nguyên	15-Oct-01	51105876	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5413	Ngô Quý	Nhân	08-Jun-01	51105906	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5880	Đặng Linh	Nhi	14-Oct-01	51105973	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5882	Lê Phạm Bảo	Nhi	12-Feb-01	51105985	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5356	Nguyễn Phước Phương	Nhi	17-Jun-01	51105916	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6368	Nguyễn Đăng Ngọc	Pháp	10-Jun-01	51105855	9	9A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5487	Lê Tuấn	Phong	26-Dec-01	51105987	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5606	Đặng Hữu	Phúc	26-Dec-01	51105935	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5415	Lê Hà Quỳnh	Phương	22-Feb-01	51105943	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5605	Nguyễn Lê Minh	Phương	18-Dec-01	51105891	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5676	Nguyễn Lê Ngọc	Phương	12-Apr-01	51105858	9	9A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5490	Trần Hoàng	Phương	21-Nov-01	51105998	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5966	Bùi Đàm	Quân	02-Oct-01	51105873	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5762	Lê Hoàng	Quân	18-Jul-01	51105882	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5482	Nguyễn Minh	Quân	23-Dec-00	51105912	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5812	Phạm Hồng	Quân	30-Oct-01	51105895	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
6376	Tạ Hồng	Quân	24-May-00	51105996	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5608	Nguyễn Phùng	Quang	19-Jun-01	51105956	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5877	Nguyễn Thanh	Thảo	08-Aug-01	51105860	9	9A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5379	Phạm Thị Hà	Thi	07-Feb-01	51105961	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6372	La Anh	Thư	22-Nov-01	51105881	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5965	Nguyễn Tường Anh	Thư	07-Mar-01	51105861	9	9A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5760	Trần Đức	Toàn	31-Dec-01	51105867	9	9A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5519	Nguyễn Tố Ngọc	Trâm	01-Jul-01	51105919	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5610	Huỳnh Thanh	Trang	18-Aug-01	51105982	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng
5411	Võ Quỳnh	Trang	19-Oct-01	51105900	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5759	Nguyễn Minh	Triển	18-Nov-01	51105859	9	9A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5811	Đỗ Thùy	Trinh	07-Jun-01	51105877	9	9A2	Vinschool	Hai Bà Trưng
5417	Trần Đình	Trung	22-Jun-01	51105964	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5540	Lý Anh	Tuấn	19-Nov-01	51105852	9	9A1	Vinschool	Hai Bà Trưng
5375	Trần Minh	Tuấn	16-Dec-01	51105928	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
5438	Nguyễn Xuân	Tùng	17-May-01	51105959	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
5879	Phạm Thục	Uyên	14-Jul-01	51105924	9	9A3	Vinschool	Hai Bà Trưng
6375	Đinh Quang	Vinh	11-Oct-01	51105975	9	9A5	Vinschool	Hai Bà Trưng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5968	Ngô	Vương	14-Oct-01	51105945	9	9A4	Vinschool	Hai Bà Trưng
6409	Nguyễn Khánh	An	25-Jul-04	51108720	6	6A6	Wellspring	Long Biên
6410	Nguyễn Mai	An	16-Nov-04	51108721	6	6A6	Wellspring	Long Biên
6421	Nguyễn Trần Hải	Đăng	23-Sep-04	51108716	6	6A5	Wellspring	Long Biên
6411	Nguyễn Quang	Dũng	07-Apr-04	51108722	6	6A6	Wellspring	Long Biên
6434	Lương Minh	Khoa	04-Jan-04	51108710	6	6A4	Wellspring	Long Biên
6435	Kubisova	Linda	01-Jun-04	51108712	6	6A5	Wellspring	Long Biên
6384	Nguyễn Bảo	Linh	10-Jun-05	51108713	6	6A5	Wellspring	Long Biên
6379	Nguyễn Vĩnh Hạnh	Linh	25-Jul-04	51108717	6	6A5	Wellspring	Long Biên
6399	Phạm Khánh	Linh	25-Mar-04	51108723	6	6A6	Wellspring	Long Biên
6385	Nguyễn Hoàng	Minh	03-Dec-04	51108715	6	6A5	Wellspring	Long Biên
6408	Nguyễn Danh	Ngọc	15-Jan-04	51108714	6	6A5	Wellspring	Long Biên
6422	Trần Ngọc Vân	Trang	25-Oct-04	51108718	6	6A5	Wellspring	Long Biên
6390	Phạm Quốc	Trung	29-Oct-04	51108724	6	6A6	Wellspring	Long Biên
6420	Ngô Phúc	Tường	05-Jan-04	51108711	6	6A4	Wellspring	Long Biên
6404	Dương Phúc	An	25-Nov-03	51108738	7	7A5	Wellspring	Long Biên
6430	Dương Mai	Anh	15-Jul-03	51108737	7	7A5	Wellspring	Long Biên
6425	Nguyễn Khoa	Anh	13-Sep-03	51108742	7	7A5	Wellspring	Long Biên
6437	Phạm Doãn Hùng	Anh	27-Dec-03	51108734	7	7A4	Wellspring	Long Biên
6386	Phan	Anh	19-Aug-03	51108745	7	7A5	Wellspring	Long Biên
6423	Nguyễn Tất Di	Bảo	20-Dec-03	51108744	7	7A5	Wellspring	Long Biên
6400	Trần Minh	Châm	04-Nov-03	51108751	7	7A6	Wellspring	Long Biên
6412	Phạm Quang	Đạt	11-Apr-03	51108750	7	7A6	Wellspring	Long Biên
6432	Hoàng	Điền	04-Dec-03	51108749	7	7A6	Wellspring	Long Biên

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6381	Phạm Hương	Giang	22-Sep-03	51108735	7	7A4	Wellspring	Long Biên
6378	Nguyễn Sơn	Hà	21-Nov-03	51108743	7	7A5	Wellspring	Long Biên
6418	Lê Minh	Hiếu	29-Jul-03	51108740	7	7A5	Wellspring	Long Biên
6436	Nguyễn Huy	Hoàng	28-Nov-03	51108729	7	7a3	Wellspring	Long Biên
6433	Nguyễn Sỹ	Hoàng	07-Nov-03	51108730	7	7a3	Wellspring	Long Biên
6428	Bùi Ngọc	Khánh	22-Dec-03	51108725	7	7a3	Wellspring	Long Biên
6380	Cao Nam	Khánh	15-Jul-03	51108726	7	7a3	Wellspring	Long Biên
6429	Lương Ngọc	Khánh	08-Dec-03	51108731	7	7A4	Wellspring	Long Biên
6402	Đặng Hà	Khoa	01-Jan-03	51108727	7	7A3	Wellspring	Long Biên
6394	Lê Thùy	Linh	23-Nov-03	51108741	7	7A5	Wellspring	Long Biên
6405	Trần Tú	Linh	16-Oct-03	51108746	7	7A5	Wellspring	Long Biên
6431	Lê Đức Đại	Lộc	27-Sep-03	51108728	7	7a3	Wellspring	Long Biên
6393	Nguyễn Minh	Long	04-Dec-03	51108732	7	7A4	Wellspring	Long Biên
6395	Trương Phụng	Như	16-Dec-03	51108747	7	7A5	Wellspring	Long Biên
6391	Lê Hồng	Phúc	07-Mar-03	51108739	7	7A5	Wellspring	Long Biên
6403	Nguyễn Việt	Sơn	16-May-03	51108733	7	7A4	Wellspring	Long Biên
6413	Trần Nguyên	Tùng	25-Sep-03	51108752	7	7A6	Wellspring	Long Biên
6383	Cho	Yein	04-Feb-02	51108748	7	7A6	Wellspring	Long Biên
6426	Đặng Quốc	Anh	26-Oct-02	51108759	8	8A3	Wellspring	Long Biên
6387	Hoàng Hà Đức	Anh	25-May-02	51108755	8	8a2	Wellspring	Long Biên
6397	Nguyễn Thùy	Dương	13-Dec-02	51108764	8	8A3	Wellspring	Long Biên
6415	Nguyễn Ngọc	Hà	05-Nov-02	51108763	8	8A3	Wellspring	Long Biên
6388	Nguyễn Mai	Khanh	08-Oct-02	51108766	8	8A4	Wellspring	Long Biên
6439	Lê Hoàng Phương	Linh	24-Jul-02	51108761	8	8A3	Wellspring	Long Biên

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6382	Vũ Đức	Minh	23-Jun-02	51108767	8	8A4	Wellspring	Long Biên
6414	Nguyễn Lê Anh	Phương	13-Sep-02	51108762	8	8A3	Wellspring	Long Biên
6406	Phạm Lê	Quân	12-Jun-02	51108758	8	8a2	Wellspring	Long Biên
6401	Vũ Đặng Diễm	Quỳnh	06-Nov-02	51108765	8	8A3	Wellspring	Long Biên
6396	Đặng Hùng	Sơn	04-Apr-02	51108754	8	8a2	Wellspring	Long Biên
6438	Đặng Xuân	Sơn	24-Oct-02	51108760	8	8A3	Wellspring	Long Biên
6427	Nguyễn Hữu	Trung	11-Dec-02	51108757	8	8A2	Wellspring	Long Biên
6407	Ngô Hải	An	09-Dec-01	51108770	9	9A2	Wellspring	Long Biên
6398	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	09-Jul-01	51108777	9	9A4	Wellspring	Long Biên
6416	Ngô Thiên	Cương	21-Nov-01	51108771	9	9A2	Wellspring	Long Biên
6424	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	19-Oct-01	51108774	9	9A2	Wellspring	Long Biên
6419	Đỗ Trung	Kiên	28-Sep-01	51108769	9	9A2	Wellspring	Long Biên
6392	Chữ Ngọc	Long	11-Jun-01	51108768	9	9A2	Wellspring	Long Biên
6417	Nguyễn Nhật	Minh	04-Dec-01	51108773	9	9A2	Wellspring	Long Biên
6389	Đỗ Ngọc Đức	Trí	18-Jul-01	51108776	9	9A4	Wellspring	Long Biên
6440	Lương Khánh	Phương	24-Dec-04	51100005	6	6A4	Xuân Đỉnh	Bắc Từ Liêm
6479	Đỗ Thái	Anh	19-Oct-04	51100452	6	6A8	Yên Hòa	Cầu Giấy
6449	Nguyễn Lê Nhật	Anh	02-Mar-04	51100428	6	6A6	Yên Hòa	Cầu Giấy
6489	Nguyễn Phan	Anh	09-Dec-04	51100455	6	6A8	Yên Hòa	Cầu Giấy
6488	Vũ Trần Minh	Bình	22-Oct-04	51100450	6	6A7	Yên Hòa	Cầu Giấy
6473	Nguyễn Hà	Châu	06-Nov-04	51100444	6	6A7	Yên Hòa	Cầu Giấy
6468	Nguyễn Lưu Linh	Đan	01-Dec-04	51100446	6	6A7	Yên Hòa	Cầu Giấy
6463	Nguyễn Minh	Đức	13-Oct-04	51100429	6	6A6	Yên Hòa	Cầu Giấy
6475	Nguyễn Anh	Dũng	22-Nov-04	51100416	6	6A1	Yên Hòa	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6465	Trần Minh	Hồng	23-Nov-04	51100449	6	6A7	Yên Hòa	Cầu Giấy
6464	Nguyễn Thành	Hưng	25-Sep-04	51100430	6	6A6	Yên Hòa	Cầu Giấy
6462	Đặng Thu	Huyền	29-Nov-04	51100425	6	6A6	Yên Hòa	Cầu Giấy
6447	Phạm Ngọc	Khang	27-Apr-04	51100432	6	6A6	Yên Hòa	Cầu Giấy
6485	Trần Thanh	Lam	09-Aug-04	51100434	6	6A6	Yên Hòa	Cầu Giấy
6455	Trần Bảo	Lâm	18-Oct-04	51100456	6	6A8	Yên Hòa	Cầu Giấy
6484	Trần Hoàng	Lâm	10-Apr-04	51100433	6	6A6	Yên Hòa	Cầu Giấy
6472	Đặng Khánh	Linh	26-Jun-04	51100438	6	6A7	Yên Hòa	Cầu Giấy
6474	Nguyễn Khánh	Linh	17-Feb-04	51100454	6	6A8	Yên Hòa	Cầu Giấy
6457	Phạm Mai	Linh	24-Mar-04	51100431	6	6A6	Yên Hòa	Cầu Giấy
6476	Nguyễn Hải	Long	06-Jul-04	51100417	6	6A1	Yên Hòa	Cầu Giấy
6487	Đặng Quỳnh	Mai	05-Jun-04	51100439	6	6A7	Yên Hòa	Cầu Giấy
6466	Trần Thu	Ngân	17-Dec-04	51100435	6	6A6	Yên Hòa	Cầu Giấy
6458	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	19-Mar-04	51100447	6	6A7	Yên Hòa	Cầu Giấy
6471	Võ Văn Hồng	Phúc	05-May-04	51100423	6	6A2	Yên Hòa	Cầu Giấy
6452	Đỗ Trọng Minh	Quang	15-Nov-04	51100440	6	6A7	Yên Hòa	Cầu Giấy
6483	Ngô Thái	Sơn	25-Aug-04	51100421	6	6A2	Yên Hòa	Cầu Giấy
6469	Phạm Thanh	Thanh	07-Jan-04	51100448	6	6A7	Yên Hòa	Cầu Giấy
6480	Lưu Phương	Thảo	20-Nov-04	51100453	6	6A8	Yên Hòa	Cầu Giấy
6477	Vạn Thiên	Trang	10-Dec-04	51100419	6	6A1	Yên Hòa	Cầu Giấy
6486	Đàm Quang	Trung	06-Nov-04	51100437	6	6A7	Yên Hòa	Cầu Giấy
6454	Nguyễn Hà	An	17-Nov-03	51100472	7	7A8	Yên Hòa	Cầu Giấy
6461	Bùi Hà Thùy	Anh	11-Mar-03	51100470	7	7A8	Yên Hòa	Cầu Giấy
6450	Lê Hoàng	Anh	22-Dec-02	51100468	7	7A6	Yên Hòa	Cầu Giấy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6491	Nguyễn Lan	Anh	02-Jul-03	51100460	7	7A3	Yên Hòa	Cầu Giấy
6490	Nguyễn Mai	Anh	22-Nov-03	51100458	7	7A3	Yên Hòa	Cầu Giấy
6460	Nguyễn Minh	Châu	30-May-03	51100461	7	7A3	Yên Hòa	Cầu Giấy
6481	Trần Quý	Đức	23-Nov-03	51100467	7	7A5	Yên Hòa	Cầu Giấy
6478	Trần Quốc	Dũng	20-Nov-03	51100463	7	7A3	Yên Hòa	Cầu Giấy
6441	Phạm Châu	Giang	22-Dec-02	51100474	7	7A8	Yên Hòa	Cầu Giấy
6492	Nguyễn Thu	Huyền	13-May-03	51100462	7	7A3	Yên Hòa	Cầu Giấy
6453	Doãn Phùng Hải	Ly	27-Oct-03	51100471	7	7A8	Yên Hòa	Cầu Giấy
6467	Ngô Minh	Quang	31-Oct-03	51100469	7	7A6	Yên Hòa	Cầu Giấy
6459	Ngô Bảo	Trâm	17-Dec-03	51100459	7	7A3	Yên Hòa	Cầu Giấy
6470	Nguyễn Thanh	Tùng	01-Oct-03	51100473	7	7A8	Yên Hòa	Cầu Giấy
6482	Đỗ Lan	Anh	01-Jan-02	51100484	8	8A3	Yên Hòa	Cầu Giấy
6448	Trần Hoàng	Hải	05-Aug-02	51100482	8	8A1	Yên Hòa	Cầu Giấy
6456	Nguyễn Thanh Thanh	Hiền	10-Sep-02	51100486	8	8A3	Yên Hòa	Cầu Giấy
6451	Nguyễn Đức	Minh	05-Jan-02	51100478	8	8A1	Yên Hòa	Cầu Giấy
6445	Vũ Trà	My	22-Nov-02	51100483	8	8A1	Yên Hòa	Cầu Giấy
6444	Nguyễn Đắc	Quốc	29-May-02	51100476	8	8A1	Yên Hòa	Cầu Giấy
6446	Phạm Trung	Hiếu	18-Dec-01	51100490	9	9A1	Yên Hòa	Cầu Giấy
6443	Trần Tuệ	Nhi	08-May-01	51100491	9	9A1	Yên Hòa	Cầu Giấy
6442	Vũ Minh	Trang	12-Feb-01	51100492	9	9A1	Yên Hòa	Cầu Giấy
6505	Cao Ngọc Phương	Anh	29-Apr-04	51106223	6			
6500	Nguyễn Quang	Hưng	24-Jan-04	51104711	6			
6508	Lê Quang Anh	Quân	13-Jan-04	51104456	6			
6501	Nguyễn Hà	Bách	05-Mar-03	51105011	7			

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6496	Tạ Phú	Bình	18-Mar-03	51105030	7			
6499	Ngô Minh	Châu	09-Jul-03	51105008	7			
6507	Nguyễn Thái	Hà	15-Nov-03	51105174	7			
6509	Thẩm Gia	Khánh	18-Dec-03	51105031	7			
6503	Ngô Thế	Kiên	13-May-03	51105009	7			
6495	Lê Tố	Linh	12-Aug-03	51105359	7			
6502	Nguyễn Thị Thanh	Mai	07-Mar-03	51105025	7			
6506	Nguyễn Huyền	Vi	27-Aug-03	51105014	7			
6504	Nguyễn Doãn Anh	Vũ	11-Jun-03	51105368	7			
6498	Nguyễn Thu	Giang	20-Jan-02	51108510	8			
6497	Phạm Thị Đan	Hạnh	01-Feb-02	51105714	8			
6494	Vũ Ngọc Phương	Anh	10-Oct-01	51109224	9			
6493	Trần Ngọc	Bách	05-Feb-01	51108907	9			